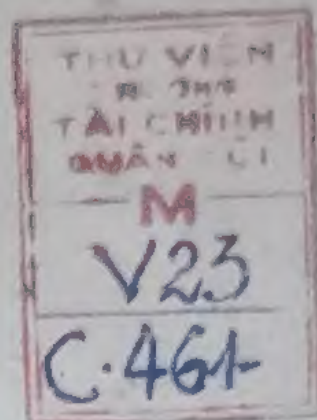


J.O. CỜ-ÚT



KIM ĐỒNG

CA-DANG

I

QUYẾN RỪ

Giờ này, trong một căn nhà đầy đủ tiện nghi, Ca-dăng đang nằm im lặng, không cựa quậy, đôi mắt lim dim, cái mồm xăm gác lên hai hàng móng chân trước.

Nom nó im lìm như một tảng đá; trên mình, không một bắp thịt nào chuyển động, không một sợi lông nào nhúc nhích, mi mắt cũng không hề nhấp nháy.

Thế mà với vẻ ngoài bất động đó, từng giọt máu đã thú trong cái thân hình đẹp tuyệt hiện đang run lên một cảm xúc mãnh liệt mà từ trước đến nay nó không hề biết. Từng thớ nhỏ trên những bắp thịt rắn chắc của nó đều căng thẳng như một sợi dây đàn.

Trong dòng máu Ca-dăng, một phần tư là sói, ba phần tư là chó hơ-xki¹. Trải qua bốn, năm tuổi đời, nó toàn sống trên những vùng heo hút bao la trắng xóa của miền Bắc Địa.

Ở đây, nó đã biết thế nào là sự giầy vò của đói khát, thế nào là giá rét. Nó đã từng nghe, gió bốn phương gào rít trên vùng Ba-ren² trắng xóa và hoang vắng, nó đã

1. Một giống chó kéo xe trượt tuyết ở miền Bắc Mỹ thường gọi là miền Bắc Địa, kéo dài quãng 2.000 km đến tận Bắc cực.

2. Những vùng rộng lớn hoang vắng ở miền Bắc Mỹ.

từng dấn bụng dưới luồng bão táp vùn bẻ cây ngàn rặng
rắc ghê người, cùng tiếng nguồn, tiếng thác đổ ầm ầm
như sấm. Cỏ nó, lông nó còn mang biết bao vết sẹo của
những trận chiến đấu và những cơn gió tuyết luôn luôn
như cào như cắn, làm mất nó đồ ngấu.

Người ta gọi nó là Ca-dăng, con chó rừng. Trong số
anh em cùng giống, nó thuộc vào loại to nhất và khi
được thảng vào xe trượt tuyết, thì sức dẻo dai bất khuất
của nó chẳng kém gì sức những người cầm cương dắt
nó qua trăm nghìn nguy hiểm của một vùng đất trời
băng tuyết.

Ca-dăng chưa hề biết sợ là gì, cũng không bao giờ
nghĩ đến chuyện chạy trốn. Ngay cả cái hôm lênh láng
máu trong khu rừng bách¹, phải chiến đấu với một con
mèo rừng to, xám mã cuối cùng nó đã cắn chết.

Ở đây, trong ngôi nhà này, không có cái gì làm cho
nó phải hoảng. Thế nhưng nó vẫn sợ. Nó chỉ biết là
nó đã bị chuyển đến một bầu trời hoàn toàn khác hẳn
bầu trời xưa nay nó vẫn sống, có những điều lạ lùng
khiến nó phải run rẩy và cảm thấy sắp có nguy biến gì
đây.

Đây là lần đầu tiên nó tiếp xúc với cuộc sống văn
minh. Và nó đang nằm trong căn phòng kỳ lạ, lo âu chờ
đợi chủ về.

Gian buồng ngồn ngang những đồ vật đặc biệt đáng
lo ngại. Nhất là trên vách, trong mấy cái khung mạ
vàng, có những bộ mặt người to tướng, không cử động,
cũng không nói không rằng, cứ chăm chăm nhìn nó.
Xưa nay có ai nhìn nó như thế đâu. Nó còn nhớ như
in, trước đây có một người chủ cũ cũng đã nằm sóng
soài trên tuyết, bất động, lạnh lùng như những bộ mặt
kia. Sau khi hít ngửi ông ta hồi lâu, nó đã ngồi xuống,

1. Một loại cây thông.

gửi vào không trung bài ca tử thần. Nhưng những con người gắn trên tường kia, đang vây quanh nó kia, lại có cái vẻ nhìn của người sống. Vậy mà họ không động đậy, chẳng khác gì người chết.

Chợt Ca-dăng khẽ vênh tai. Có tiếng chân, rồi tiếng người nói nhỏ nhẹ. Một trong hai giọng nói là của chủ nó. Còn giọng kia... thoát nghe nó thấy rợn cả người.

Đấy là một giọng đàn bà, một giọng cười đùa vui vẻ. Nó nhớ tới một giọng nói tương tự, vừa dịu dàng vừa chứa đựng cả niềm hạnh phúc, và, trong thời thơ ấu xa xưa của nó, giọng nói đó cũng đã từng vang vọng bên tai nó như vậy.

Khi người chủ và thiếu phụ bước vào, nó ngàng đầu lên nhìn chăm chăm bằng đôi mắt đỏ quạch.

Qua ánh lửa lò, nó nhận thấy người đàn bà đẹp có mái tóc nâu vàng, bộ mặt tươi hồng như nho thu và đôi mắt sáng ngời tựa hai đóa hoa xanh. Nhác trông thấy Ca-dăng, nàng khẽ reo lên và lao ngay đến phía nó.

— Đứng lại em ! — người chủ hét lên — Phải cẩn thận ! Con vật nguy hiểm lắm đấy...

Nhưng thiếu phụ đã quý xuống, xinh xắn, dễ thương như một con chim bên cạnh Ca-dăng. Với cặp mắt sáng ngời kỳ diệu và đôi bàn tay thon nhỏ sẵn sàng đặt lên con chó to, nàng đẹp quá thế.

Ca-dăng hoàn toàn sững sờ, tự hỏi nên làm gì đây ? Có nên lên gân, chuẩn bị nhảy tới cắn không ? Thiếu phụ kia có giống như các thứ đáng sợ, gắn chặt trên tường kia và là thù địch của nó không ? Liệu có phải tức khắc chồm lên ngoạm cái cổ trắng ngần kia không ?

Nó thấy người chủ nhẩy tới, mặt tái mét như người chết...

Thiếu phụ vẫn không sợ, đề tay lên đầu Ca-dăng. Nàng vừa chạm đến, toàn bộ gân cốt trong người Ca-dăng đã run lên. Bằng cả hai tay, nàng ôm lấy đầu con

chỗ sỏi kéo vào lòng. Rồi cúi sát mặt xuống, nàng thì thầm, dào dạt một cảm xúc mãnh liệt:

— Thế ra chú mình là Ca-dăng, là Ca-dăng yêu quý, là con chó anh hùng của cô đây. Chính chú mình đã cứu sống chủ ấy và đã đưa chủ ấy về tận đây cho cô, khi mà cả bầy đều chết hết. Chú mình là dũng sĩ của cô...

Và khuôn mặt cứ cúi sát mãi, sát mãi vào Ca-dăng. Ôi thật là cực kỳ huyền diệu, Ca-dăng nhận thấy qua lớp lông dày của mình một cảm xúc êm dịu, ấm áp lạ lùng. Nó không nhúc nhích nữa. Hầu như nó không dám thở nữa.

Thời gian trôi qua khá lâu trước khi thiếu phụ ngàng mặt lên. Lúc nàng đứng dậy, đôi mắt xanh ngấn lệ. Đứng cạnh nàng và Ca-dăng, người đàn ông vẫn nắm tay, cắn chặt hai hàm răng. Giọng anh đứt quãng và đầy kinh ngạc:

— Thật là điên rồ! Chưa bao giờ anh thấy nó cho ai chạm vào người bằng tay không cả. I-da-ben, em lùi lại đi anh van em!... Nhưng em nhìn nó kia, lạ Chúa!

Lúc này Ca-dăng đang rên khe khẽ, ngược đôi mắt sáng quắc nhìn chằm chằm vào mặt thiếu phụ. Dường như nó muốn van xin nàng hãy vuốt ve nữa đi, hãy áp mặt vào nó nữa đi. Một niềm khao khát đang xâm chiếm lòng nó, thúc nó đứng dậy đến bên nàng. Nó nghĩ nếu liều làm cái việc ấy liệu nó có bị máy gây không? Vậy mà trong thâm tâm, nó có mấy may ác ý gì đâu.

Tí một, tí một, nó trườn đến bên thiếu phụ, và nghe tiếng người chủ nói:

— Lạ chưa, lạ chưa... I-da-ben, em nhìn nó xem!

Ca-dăng run rẩy, do dự. Nhưng không có gây nào giáng xuống, buộc nó phải lùi lại cả. Cái mồm lạnh lạnh của nó chạm vào tấm áo mỏng, thiếu phụ vẫn nhìn nó với đôi mắt ngấn lệ.

— Anh xem, anh xem! Nàng nói rất khẽ.

Một phân, hai phân, rồi bốn phân. Thân hình to khỏe màu xám của Ca-dăng đã áp vào thiếu phụ. Bây giờ mồm nó tiến dần lên, chầm chậm, từ chân lên đầu gối, rồi đến bàn tay nhỏ nhắn xinh xinh đang buông thõng. Suốt thời gian đó, mắt nó vẫn không rời gương mặt I-da-ben. Nó trông thấy đôi môi đỏ chót của nàng khẽ run run.

Hình như bản thân nàng cũng hết sức ngạc nhiên về sự việc đang diễn ra. Người chủ cũng ngạc nhiên không kém. Anh đưa tay ra, vuốt đầu con chó.

Ca-dăng vốn không thích đàn ông chạm vào người, dù người ấy là chủ nó. Bản chất và kinh nghiệm đã dạy cho nó phải coi chừng bàn tay con người. Tuy vậy lúc này nó đành để mặc, vì nó cho rằng điều đó làm vui lòng thiếu phụ.

Đến lượt người chủ cũng dịu giọng với nó :

— Này Ca-dăng, chủ mình không cần cô đấy chứ, phải không. Cả hai chúng ta đều yêu cô, quý cô. Có thể nào khác được nhỉ ? Cô chung đấy nhé ! Cô là của chúng ta, của riêng hai chúng ta thôi. Nếu cần để bảo vệ cô, chúng ta sẽ chiến đấu như hai mãnh hổ, phải không Ca-dăng ?

Rồi hai người bỏ Ca-dăng đấy, với tấm chăn đi đường dành cho nó. Nó luôn luôn đề mắt nhìn họ đi đi lại lại trong phòng. Nó cố lắng nghe, xem họ nói gì, nhưng không hiểu. Một thềm muốn da diết lại trào lên, thúc giục nó bò đến, chạm vào bàn tay, tấm áo hay bàn chân thiếu phụ.

Người đàn ông nói gì đó với thiếu phụ. Sau đó, thấy nàng cười lạnh lạnh, tung tăng chạy đến bên cái hộp vuông to, kê chéo trong góc phòng.

Cái hộp kỳ dị có một hàng răng trắng muốt, dàn thành một dãy, dài hơn cả thân hình Ca-dăng, cái nọ cạnh cái kia. Ca-dăng bước vào phòng, tự hỏi không biết những chiếc răng kia dùng để làm gì. Thiếu phụ khẽ đặt ngón



tay lên hàm răng, một loại âm thanh thánh thót bỗng vang lên. Đối với tai Ca-dăng không bao giờ tiếng gió vi vu trong cành lá, tiếng nước hải hòa của thác núi... hay tiếng chim hót lưu lo mỗi độ xuân về lại có thể bị kịp những âm thanh đó.

Đây là lần đầu tiên Ca-dăng được nghe tiếng nhạc của văn minh. Trong hồi lâu, nó sợ quá, run bắn bật. Thế rồi nó cảm thấy niềm sợ hãi tan dần và trong toàn thân nó cũng dội lên những âm thanh đặc biệt. Nó ngồi xuống, muốn rống lên với ngàn sao như nó vẫn thường làm trên đồng tuyết trắng trong những đêm đông giá rét.

Nhưng một tình cảm khác đang ngăn chặn nó biểu lộ đó là tình cảm đối với thiếu phụ trước mặt. Nó đành lảng lạng bỏ tới bên nàng.

Cảm thấy đôi mắt chủ đang lướt trên mình, nó tạm dừng một lúc, rồi lại lết tới, toàn thân như dán chặt xuống sàn. Được nửa đường, các âm thanh bỗng lắng xuống, dịu dàng hơn, như sắp tắt. Tiếng chủ nó vội thì thào, sôi nổi:

—Đàn tiếp đi, đàn tiếp đi em...!

Thiếu phụ ngoảnh đầu nhìn. Thấy Ca-dăng nằm rạp xuống đất, nàng lại tiếp.

Lúc này đôi mắt người chủ đã bắt lẹc, không còn giữ nổi con vật. Ca-dăng bò luồn một hơi không dừng nữa, trước khi mõm chạm vào những nếp áo lòa xòa trên mặt sàn. Nó lại run bắn lên. Người đàn bà đã bắt đầu cất tiếng hát.

Ca-dăng cũng đã từng nghe một cô gái da đỏ hát những điệu dân ca trước lều của mình. Ca-dăng cũng đã từng được nghe « Bài ca con nai »¹, một bài hát mang nhiều tính chất rừng rú.

1. Nguyên văn *caribou*: một giống nai sừng nhài quật, còn gọi là tuần lộc, sống ở miền Bắc Mỹ.

Nhưng không một tiếng hát nào mà nó đã nghe có thể so sánh được với chất mật ngọt ngào đang trào tuôn từ đôi môi thiếu phụ.

Ca-dăng co rúm người lại, cổ thu mình thật nhỏ, chỉ sợ bị đánh, và ngược mắt nhìn nàp. Thấy nàng cũng nhìn lại, hiền từ, nó liền gác đầu lên hai đầu gối nàng. Một lần nữa bàn tay nàng lại vuốt ve mơn trớn nó, Ca-dăng sung sướng nhắm mắt, thở nhẹ khoan khoái.

Tiếng nhạc, tiếng hát đã chấm dứt. Trên đầu, Ca-dăng thoáng nghe có tiếng lao xao nhẹ nhẹ, trong đó lẫn cả cười vui và xúc động, còn người chủ thì làm bầm:

— Anh vẫn luôn luôn quý con quý này... Nhưng không bao giờ anh ngờ đến một trò buồn cười như thế!

II

TRỞ LẠI VÙNG BẮC ĐỊA

Chắc hẳn Ca-dăng cũng còn được hưởng những ngày hạnh phúc khác trong căn nhà đầy đủ tiện nghi, nơi Toóc-pơ, chủ nó, về nghỉ ngơi bên người vợ trẻ, xa vùng Bắc Địa.

Tất nhiên là nó vẫn thấy thiếu cảnh rừng sâu, thiếu cảnh bao la tuyết phủ, thiếu các niềm vui chiến đấu bên các bạn mỗi khi được dẫn đầu, quanh mình rộn ràng tiếng sủa, để kéo chiếc xe trượt tuyết của chủ, lướt qua những khoảng rừng thưa và các vùng Ba-ren. Nó ngạc nhiên không còn được nghe tiếng « Cu-sơ ! Cu-sơ ! Hui-a ! » của người đánh xe và tiếng vun vút dễ sợ của ngọn roi kinh khủng dài sáu mét, làm bằng ruột nai, lúc nào cũng như sẵn sàng quất vào mình nó và vào bầy chó « gâu gâu » dàn thành hàng một phía sau. Nhưng

có một thứ khác, vô vàn dịu ngọt, đó là sự âu yếm quyến rũ của người phụ nữ, đã thay thế cho những gì nó thiếu.

Sự hấp dẫn huyền bí đó không ngừng lớn vồn xung quanh nó; ngay cả lúc nàng đi vắng, không khí đó vẫn phảng phất trong phòng, nhờ vậy nó cũng thấy đỡ cô đơn. Một buổi sáng, vì Ca-dăng đã chạy gần như suốt đêm dưới trời sao, vợ Toóc-pơ thấy nó nằm cuộn tròn sát vào cửa. Nàng liền cúi xuống, ôm nó vào lòng và, như một lớp mây, làn tóc thơm của nàng bao phủ lấy nó. Từ đó, đêm nào Ca-dăng về muộn nàng lại để một cái chăn bên bậc cửa; để khi về nó được ngủ ấm. Biết nàng đang ở sau cánh cửa, Ca-dăng sung sướng nằm nghỉ.

Mỗi ngày Ca-dăng mỗi quên dần cảnh đồng tuyết bao la và quần quýt bên người thiếu phụ với một tình cảm ngày thêm gắn bó. Cứ như vậy trong khoảng mười lăm hôm liền.

Nhưng rồi bắt đầu có sự thay đổi. Trong căn nhà xung quanh Ca-dăng, đang có một sự hoạt động bất thường, một cảnh nhộn nhịp mà nó không sao hiểu nổi, và người phụ nữ không lưu tâm đến nó nữa. Một nỗi khó chịu mơ hồ xâm chiếm tâm hồn nó. Ca-dăng đánh hơi để cố hiểu sự kiện đang được chuẩn bị. Nó cố tìm hiểu trên nét mặt chủ điều chủ đang nghiền ngẫm.

Rồi một buổi sáng, cái vòng da nai, có xích sắt dính liền, được thắt vào quánh cổ Ca-dăng, và người chủ cứ muốn kéo nó ra đường. Người ta định làm gì nó? Hẳn là muốn tống nó ra khỏi nhà. Nó liền ngồi phệt ngay xuống không chịu nhúc nhích.

Người chủ vỗ về giọng mơn trớn.

— Đi Ca-dăng! Nào chú mình!

Nhưng con vật chỉ lùi lại, nhe nanh ra. Nó chờ đón tiếng roi quất hoặc một dùi giáng xuống lưng. Nhưng

không có gì hết. Người chủ chỉ cười rồi lại cùng với nó vào trong nhà.

Lát sau Ca-dăng ngoen ngoãn ra khỏi nhà. I-da-ben đi kèm bên, tay đặt lên đầu nó. Cũng chính nàng mới nó nhảy lên một loại xe tối om. Và vẫn nàng kéo nó vào cái góc tối nhất trong xe, để người chủ buộc xích. Sau đó, nàng với người chủ vừa đi ra vừa cười khúc khích như hai đứa trẻ.

Suốt mấy giờ đồng hồ dài dằng dặc, Ca-dăng nằm yên đờ đẫn, bất động, lắng nghe tiếng bánh xe lăn vừa âm ỹ vừa kỳ lạ đối với nó, và thỉnh thoảng lại có những tiếng chối tai đập vào tai nó. Nhiều lúc xe dừng lại và có tiếng người nói bên ngoài.

Cuối cùng, ở trạm dừng chân cuối cùng, nó nhận ra rõ ràng một giọng nói quen thuộc. Nó đứng dậy, kéo xích và như thút thít muốn khóc. Cánh cửa chiếc xe kỳ lạ trượt trên rãnh; một người xuất hiện, cầm đèn và người chủ theo sau.

Ca-dăng không để ý đến họ. Nó nhìn nhanh ra ngoài và khi vừa được tháo xích, nó nhảy ngay lên đám tuyết trắng. Không tìm thấy gì, nó dướn thẳng người lên hít hít không khí.

Trên đầu Ca-dăng vẫn những bức màn mà suốt đời nó đã từng hóng sữa. Xung quanh, quây lấy nó như một bức tường, những cánh rừng âm u vắng lặng trải dài đến tận chân trời. Cách đây một quãng, có một số đèn kính khác.

Toóc-pơ cầm lấy cái đèn của người cùng đi và giờ lên cao. Trước dấu hiệu đó, một tiếng gọi vang lên trong đêm tối:

— Caa...aa...dăng !

Ca-dăng quay phát lại và lao vút đi như một viên đạn cối. Chủ nó chạy theo, vừa cười vừa lầu bầu :

— Đồ ôn con !

Lúc đuổi kịp con chó, ở giữa nhón đèn soi, Toóc-pơ đã thấy nó bò rạp dưới chân I-de-ben. Nàng nhặt sợi xích lên.

— Em à, — Toóc-pơ nói — nó là con chó của em và nó đã tự nguyện đến để em điều khiển nó. Nhưng ta cứ nên cẩn thận với nó vì què hương quen thuộc có thể thức tỉnh dã tính của nó.

— Trong nó có cả chỗ lẫn cái giống ngoài-vòng-pháp-luật¹. Anh đã thấy nó chỉ dớp một cái mà làm đứt luôn bàn tay một anh da đỏ, và chỉ ngoạm một cái làm đứt đôi mạch máu cổ một con chó khác. Tất nhiên nó đã cứu anh... Nhưng anh không thể tin nó. Ta cứ phải cảnh giác!

Toóc-pơ chưa nói xong thì, như để chứng minh lời anh, Ca-dăng găm lên như một ác thú, nheo mép, nhe bộ nanh dài ra. Lông trên lưng nó dựng đứng cả lên.

Toóc-pơ đã đặt bàn tay vào khẩu súng giắt ở thắt lưng. Nhưng không phải Ca-dăng định tấn công anh.

Quả vậy, có một bóng đen khác vừa ra khỏi bóng tối và xuất hiện giữa đám đèn. Đây là Mắc Cri-di, người dẫn đường, có nhiệm vụ đưa vợ chồng Toóc-pơ, từ điểm cuối cùng đường sắt đến trại Sông Hồng. Nghỉ phép tại đây xong, chủ của Ca-dăng sẽ lại trở về điều khiển những công trình xây dựng đường sắt xuyên lục địa, nối liền Đại Tây Dương và Thái Bình Dương², chạy qua Ca-na-đa.

1. Người ta quen gọi sói là các con vật sống tự do ngoài vòng pháp luật của vùng Bắc địa.

2. Công trình xây dựng đường sắt xuyên lục địa Ca-na-đa trên Đại Tây Dương, đi từ miền Ha-li-phắc và Tân-ê-cốt, chạy qua phía bắc Thượng Biền-Hồ là biên giới giữa Hoa Kỳ và Ca-na-đa, và sau một đoạn đường dài 5.000 km, tới sát Thái Bình Dương, tại bờ biển Van-cu-vơ.

Người ấy có cái cần bạnh, gần như hàm thú.

Con vật vẫn gầm gừ với anh ta, và tiếng gầm dọa cuồn cuộn trong cổ họng nó mỗi lúc một khàn khàn. I-da-ben khẽ lắc sợi xích và ra lệnh :

— Ca-dăng, nằm xuống !

Nghe tiếng nàng, nó bót gầm gừ.

— Nằm xuống ! — Nàng nhắc lại, và ấn mạnh đầu Ca-dăng.

Nó đành nằm xuống chân, hai mép vẫn nhếch lên. Toóc-pơ quan sát cảnh trên và ngạc nhiên về mối hận thù khó ghim nổi đang rùng rục trong đôi mắt con chó lai sói¹.

Thình lình người dẫn đường tháo tung cái roi dài đánh chó ra. Gương mặt anh ta đánh lại và, quên mất đôi mắt xanh vẫn không rời mình, anh ta nhìn thẳng một cách hách dịch vào Ca-dăng, quát to :

— Hu ! Cu-sơ ! Pê-đrô, đây !

Nhưng Ca-dăng không nhúc nhích.

Mắc Cri-đi giang thẳng cánh, vung cái roi dài, và một vòng rộng loang loáng trong đêm đen, nghe đánh bốp một phát hết như tiếng súng lục nổ. Và y nhắc lại :

— Lại đây ! Pê-đrô ! Lại đây !

Ca-dăng gầm gừ trong họng, nhưng vẫn không nhúc nhích. Mắc Cri-đi quay lại nói với Toóc-pơ :

— Lạ thật. Hình như tôi đã biết con chó này. Nếu nó là Pê-đrô, như tôi nghĩ, thì nó nguy hiểm lắm.

Anh chàng lại đưa mắt nhìn vào đôi mắt I-da-ben. Nàng rùng mình. Thoạt trông thấy anh ta, nàng đã cảm thấy máu mình như đông lại nhưng cố nén cảm xúc, nàng nhớ đến những câu chuyện chồng thường kể về những con người cộc cằn sống trên vùng rừng

1. Ca-dăng là chó lai sói: ta phần tư chó, một phần tư máu sói. Người dịch sẽ dùng từ chó sói để thay « chó lai sói ».

núi phía Bắc. Anh tả họ hơi thô kệch, nhưng kiên nghị, rắn rỏi, trung thực, nên nàng cũng đã quen ca ngợi họ, yêu mến họ, trước khi gần họ.

Nàng có đầy lùi mỗi ác cảm tự nhiên của mình đối với Mắc Cri-di và mỉm cười nói với anh ta một cách nhã nhặn:

— Con chó nó không thích anh. Vậy anh có muốn tôi dàn hòa hai bên hộ không nào?

Nói xong, nàng cúi xuống với Ca-dăng. Toóc-pơ đã cầm lấy sợi xích, sẵn sàng giữ nó lại khi cần thiết.

Mắc Cri-di cũng cúi xuống với con chó.

— Anh hãy làm theo tôi — I-da-ben nói. — Hãy vượt ve nó đi...

Nhưng Mắc Cri-di đã ngẩng lên, đáp lại:

— Bà bạo thật! Tôi thì chẳng dám. Nó dớp mất tay tôi thôi.

Cả mấy người cùng lên đường, theo một lối mòn in dấu trên tuyết.

Sau khi đi qua một khu rừng lách rậm, đến khu trại từ nãy bị che khuất.

Toóc-pơ đã rời dây ra đi từ mười lăm hôm trước, để cùng trở về với người vợ trẻ. Lều của anh, nơi trước đây anh ở chung với người dẫn đường cũ, vẫn còn đấy, và một cái lều mới, dành cho Mắc Cri-di, được dựng ngay cạnh lên.

Một đồng lửa to đang bập bùng và bên cạnh có một chiếc xe trượt tuyết dài. Buộc vào mấy gốc cây gần đó, là những bóng đen mắt long lanh của các con chó kéo xe trượt tuyết, bạn đồng cương cũ mà Ca-dăng được gặp lại. Gân cốt nó bỗng căng thẳng, bất động, trong khi Toóc-pơ buộc dây xích vào xe. Ca-dăng lại sắp trở về với những khu rừng của nó, với cuộc sống quen thuộc và vai trò đầu đàn những con chó khác.

Tò mò muốn biết cuộc sống lạ lùng, mới mẻ, từ nay mình sẽ dự phần, I-da-ben thấy gì cũng thích, cũng vui vẻ vỗ tay, Toóc-pơ khẽ vén tấm cửa lều ra, mời nàng vào trước. Thấy nàng bước vào không ngoái nhìn lại, không một lời nào với mình, Ca-dăng buồn quá và rên rỉ đưa mắt về phía Mác Cri-di.

Vào đến trong lều, Toóc-pơ nói:

— Em ạ, anh rất buồn là Giắc-pin, người dẫn đường trước đây, không chịu ở với ta. Anh ấy là một con người trung thực và chắc chắn, chính anh ấy đã đưa anh đến đây. Nhưng anh ấy cứ nằng nặc đòi về. Khẩn khoản cho tiền cũng không lay chuyển được anh ấy. I-da-ben ạ, anh sẵn sàng cho cả tháng lương của anh để em có được cái thú xem anh ấy điều khiển xe trượt tuyết đấy. Tay Mác Cri-di này anh chỉ tin được có một nửa. Người ta bảo hắn là một tay khó hiểu đấy, nhưng hắn thông thạo vùng ta phải đi qua như một tấm bản đồ. Giống chó không ưa thay đổi người cầm cương và tỏ ra hằn học. Nhất là Ca-dăng, anh tin chắc nó sẽ không ưa hắn một tí nào đâu.

Ca-dăng vênh tai lắng nghe giọng nói của I-da-ben lúc này đang lên tiếng trong lều.

Vì vậy nó không trông thấy Mác Cri-di, cũng không nghe tiếng y đang ranh mãnh mò đến sau lưng và, như một phát súng nổ, bất thần, y quát to:

— Pê-đrô!

Ca-dăng giật mình, rồi thu người lại như bị một ngọn roi da quất vào mình.

— Lần này, tao tóm được mày nhé, quỷ sứ! — Mác Cri-di nói khẽ, mặt tái mét trước ánh lửa hồng — Người ta đổi tên cho mày, hả? Nhưng tao biết thừa là mày với tao đã biết nhau rồi!

CUỘC ĐO SỨC

Nói xong, Mắc Cri-di ngồi ăn uống lén đống lửa, khá lâu. Mát Lôn thì ngồi nói với Ca-dăng. Bởi khi biết chắc vợ chồng họ sẽ gặp nhau trong lâu, hơn cun quay về, chui vào lều riêng.

Hắn lấy một chai ứt-ki¹, và ngồi nhấm nháp từng ngụm, liên tục trong suốt nửa giờ. Sau đó vẫn không buông chai rượu, hắn lại ra ngoài, ngồi lên thành xe, ngay cạnh sợi xích của Ca-dăng.

Rượu ứt-ki bắt đầu phát huy hiệu lực, đôi mắt hắn sáng lên một cách khác thường.

— Tao tóm được mày rồi! Nhưng ai đã đổi tên cũ cho mày? Mày vợ đâu ra được ông chủ mới này? Tất cả cái đó đều bí hiểm đối với tao. Hà, hà! Đáng tiếc là mày không biết nói...

Trước ngọn lửa ấm áp, mắt Ca-dăng từ từ nhắm lại. Nó đang ngủ vật vờ, thấp thỏm, và hàng nghìn giấc mê mùa nhảy trong đầu óc nó. Có lúc hình như nó chiến đấu, hàm ếch bầm dập. Lúc thì ở đầu một sợi dây, nó kéo một chiếc xe, trên đó Mắc Cri-di hay cô chủ nó ngồi. Lại có lúc cô hát trước mặt nó và ông chủ, với cái giọng du dương kỳ diệu. Và trong giấc ngủ, thân hình Ca-dăng khi thì run lên, khi thì co dúm lại. Rồi cảnh trí lại thay đổi. Trong mơ Ca-dăng thấy nó dẫn đầu một đoàn sáu con chó tuyết đẹp, chúng thuộc đội cảnh vệ hoàng gia đang kéo xe trượt tuyết của nhà vua. Người điều khiển xe trượt tuyết xưa kia là một anh chàng trẻ, đẹp trai. Anh này gọi nó là

1. Rượu trắng.

« Pê-đrô, Pê-đrô ». Cũng trên cái xe ấy, có một người khác, hai tay bị xích bằng những vòng sắt. Lát sau, chiếc xe dừng lại, người chủ cũ ngồi xuống lên một đồng lửa, và chính nó cũng nằm phía trước đồng lửa. Thế là người kia tiến tới, hai tay lúc này đã được tự do với một cái dùi gỗ to tướng. Từ phía sau, hán giáng xuống đầu người chủ, khiến ông rú lên một tiếng rồi ngã vật ra.

Vừa lúc ấy, Ca-dăng giật mình tỉnh dậy. Nó nhảy chồm lên, bồm dưng dưng, găm gù trong họng. Đồng lửa đã tắt, hai cái lều chòm ngập trong bóng đêm mù mịt. Trời vẫn chưa sáng.

Trong đêm tối, Ca-dăng trông thấy Mác Cri-di đã dậy. Ca-dăng biết Mác Cri-di và người mang xích sắt chỉ là một, và nó vẫn không quên những làn roi da, những đòn gậy gộc thường xuyên của tên này sau va hán giết người chủ cũ.

Nghe tiếng găm gù của con chó-sói, người dẫn đường đi ngang đến bên đồng lửa, vừa chắt cho củi cháy lại, vừa huýt sáo và còi còi những mẫu củi cháy dở. Khi ngọn lửa bắt đầu bùng đỏ, hán hú lên một tiếng xé tai làm Toóc-pơ và I-da-ben đều tỉnh giấc.

Lát sau hai người xuất hiện ở cửa lều. I-da-ben đến ngồi lên thành xe, cạnh Ca-dăng. Tóc nàng xôn xuống lưng vàng óng. Nàng đang vuốt ve con chó thì Mác Cri-di đến lục lại mấy cái gói trong xe.

Nhanh hơn mèo rừng, Ca-dăng nhảy vọt qua cái xe, căng hết chiều dài sợi xích ra. Người dẫn đường chỉ kịp nhảy lùi lại, còn Ca-dăng, bị xích giăng đột ngột, ngã vật sang một bên, toàn thân đổ vào người I-da-ben.

Toóc-pơ đang nhìn chỗ khác nên khi quay lại chỉ trông thấy cảnh cuối cùng và I-da-ben bị ngã vật trên chiếc xe. Anh cho là con chó cố ý nhảy vào người thiếu phụ. Tên dẫn đường lại chẳng nói gì. Sau khi

yến trí là I-da-ben không bị thương, anh mới đưa tay tìm khẩu súng lục. Súng vẫn để trong lều. Nhưng dưới chân có cái roi của Mác Cri-đi để trên tuyết. Toóc-pơ chụp lấy roi và trong cơn giận dữ, nhảy bỏ đến bên Ca-dăng.

Con chó nằm rạp trên mặt đất, không một động tác nào để chạy và tự vệ. Đòn tròng phát thật khủng khiếp! Nhưng nó cố chịu đựng, không kêu rên, không gầm gừ.

Thế rồi Ca-dăng thấy người thiếu phụ đã hoàn hồn, chạy đến phía cây roi da đang vung trên đầu Toóc-pơ và nắm giữ lại.

— Không được đánh nữa! — Nàng hét lên, giọng vừa ra lệnh vừa van lơn.

Nàng kéo chồng ra xa, thì thảo, tái nhợt, và run run cảm động:

— Ca-dăng không nhảy vào em đâu. Nhưng lúc người dẫn đường cúi vào đồng hồ đặc trong xe — nàng vừa nói tiếp vừa nắm chặt lấy cánh tay Toóc-pơ — em cảm thấy tay hắn ta chạm vào tóc em. Lúc ấy Ca-dăng mới nhảy tới. Nó, nó không định cắn đâu. Mà chính hắn ta! Có một điều gì đó xảy ra mà em không hiểu. Em sợ lắm.

— Kia, em bình tĩnh lại đi — Toóc-pơ đáp. — Mác Cri-đi chả nói là y biết con chó sao? Y có thể đã nuôi nó trước chúng ta, và đã đối xử bất công với nó, khiến Ca-dăng chưa quên và vẫn giữ ác cảm với y. Có dịp anh sẽ làm sáng tỏ điều này. Trong khi chờ đợi, một lần nữa anh van em phải thận trọng và cách xa con vật.

I-da-ben nhận lời. Nhưng trông thấy cái đầu Ca-dăng ngược về phía mình, một mắt vẫn nhắm vì bị roi quất phải và cái mồm rỉ máu, nàng thương quá. Tuy vậy nàng phải tự kiềm chế, không bước đến bên Ca-dăng. Gần như bị mù, con vật cũng biết là chính nàng đã

ngăn chặn đòn trừng phạt. Vừa nhìn nắng vừa thút thít khóc, nó vẫy vẫy cái đuôi xù trên tuyết.

Mặt trời bắt đầu mọc. Người dẫn đường đã thẳng chó vào xe, cả đoàn lên đường.

Ngày hôm ấy dài và vất vả. Ca-dăng chạy trước mở đường, một mặt vẫn nhăm, nóng rất như lửa, và toàn thân nhức nhối vì những đường da roi nai.

Nhưng đau phải nói đau thể xác làm nó buồn bã cúi đầu và mất hết niềm phấn khởi quen thuộc, mỗi khi dẫn đầu các bạn. Chính tinh thần nó đang rỉ máu. Đây là lần đầu tiên trong đời, nó cảm thấy chân chường mất hết can đảm. Trước đây Mác Cri-di đã đánh đập nó. Hôm nay hết ở trong tay hắn lại trong tay Toóc-pơ, ngọn roi ran đe lại nở bên tai nó, và giọng nói khác nghiệt của hai người lệnh cho nó phải chạy, tuy nó khập khiễng.

Điều làm cho nó chán và đau khổ là mỗi chặng nghỉ chân, lại thấy cô chủ yếu quý xa lánh nó và cái xích. Tối đến, lúc dựng trại cũng vẫn thế. Nàng ngồi ngoài tầm, và không nói năng gì với nó cả.

Nàng nhìn nó với đôi mắt lạnh lùng làm nó hoang mang và tự hỏi, liệu rồi đây nàng có đánh nó như người khác không. Nó nằm xoài trên tuyết, nơi tối nhất, lưng quay lại phía đống lửa ấm. Như thế cổ nghĩa là trái tim đáng thương của nó, trái tim một con chó như nó, đang vô cùng đau đớn. Ngoài nàng ra, không một ai đoán được điều đó. Người thiếu phụ không gọi nó, cũng không đến với nó. Nhưng nàng luôn luôn quan sát nó, và Mác Cri-di Ca-dăng cũng rình dò hắn ta.

Ăn tối xong người ta dựng hai chiếc lều. Cũng như hôm trước Toóc-pơ và I-da-ben rút vào lều của mình. Mác Cri-di ở lại ngoài trời.

Tuyết bắt đầu rơi. Ngồi bên bếp lửa, Mắc Cri-đi đã rút chai uýt-ki của hán ra. Ca-dăng vốn không ngừng cảnh giác theo dõi hán. Ngon lửa làm đỏ rục bộ mặt hán, và lấp lánh bộ hàm răng trắng nhọn. Nhiều lần, hán đứng dậy, đến dán tai vào chiếc lều của Toóc-pơ và người thiếu phụ. Bên trong hoàn toàn im lặng, ngoài tiếng ngáy của Toóc-pơ.

Tên dân đường ngược mắt nhìn trời. Tuyết rơi là tả, dày đến nỗi mắt hán thoáng đã đầy những bóng tuyết trắng. Hán gạt tuyết xuống và đi quan sát dấu vết đoàn xe lèo tèo đã để lại từ mấy giờ trước.

Dấu vết hầu như đã được phủ kín. Chỉ một giờ nữa thôi, là không còn ai biết có người đã đi qua đây. Cả đồng lửa, nếu tắt, cũng sẽ bị phủ kín trước khi trời sáng.

Mắc Cri-đi vẫn không vào lều, còn uống thêm nhiều ngụm nữa. Những tiếng ậm ừ, những tiếng reo vui từ môi hán thoát ra. Tim hán đập thình thịch trong ngực. Nhưng tim Ca-dăng còn đập mạnh hơn. Khi thấy tên dân đường nhặt lấy cái dùi gõ to tướng và dậm dậm vào một gốc cây.

Tiếp đó hán lấy trên xe một cái đèn thấp lên. Đoạn cầm đèn ở tay, hán đến bên lều.

— Này ! Toóc-pơ... Toóc-pơ — hán khẽ gọi.

Toóc-pơ vẫn ngáy.

Mắc Cri-đi khẽ vén cửa lều và gọi to hơn tí nữa :

— Toóc-pơ !

Vẫn không thấy trả lời. Không chút động tĩnh. Tên dân đường bèn luồn tay vào lều cởi sợi dây buộc cửa phía trong và vén hán cửa lên. Soi đèn về phía hai vợ chồng đang ngủ, hán thấy rõ mái tóc vàng óng của I-da-ben, đang rúc đầu sát vào vai chồng.

Toóc-pơ chợt tỉnh giấc. Mắc Cri-đi vội buông cửa lều xuống, và đang ngoài, vừa lay cửa vừa gọi vợ gọi:

— Này! Toóc-pơ... Toóc-pơ...

Lần này, Toóc-pơ đáp lại:

— Có! Mắc Cri-đi... Cậu dậy à?

Hắn đáp, vẫn giọng khe khẽ:

— Phải. Ông có thể ra đây một phút không? Trong rừng đang có cái gì không bình thường đấy. Chẳng cần gọi bà ấy đâu... — Hắn lùi lại đứng chờ. Toóc-pơ xuất hiện. Mắc Cri-đi đưa tay chỉ hàng bách đen kịt và nói:

— Tôi cam đoan là trong rừng có người đang rình mò chúng ta. Ban này lúc đi tìm củi đốt, tôi thấy có một bóng người. Đêm tối thế này rất thích hợp cho bọn ăn trộm chó. Ông cầm lấy đèn. Nếu tôi không say thì chắc chắn ta sẽ tìm thấy dấu chân trên tuyết.

Hắn trao đèn cho Toóc-pơ và cầm lấy thanh gỗ to.

Ca-dăng cố nén tiếng gầm gừ đang cuộn cuộn trong cuống họng. Nó chỉ muốn rống lên một tiếng để báo hiệu cho chủ và nhảy theo, cùng với sợi xích. Nhưng nó nghĩ, làm thế sẽ bị đánh ngay. Nó đành im lặng nhìn hai người cùng đi. Đoạn nó nằm chờ và lắng tai nghe.

Chẳng mấy lúc có tiếng chân đập rầm rầm trên tuyết. Mắc Cri-đi trở về một mình. Ca-dăng không ngạc nhiên, và nó biết, ban đêm, trong bàn tay kia, cái đuôi gỗ có nghĩa là gì rồi.

Bộ mặt tên dẫn đường lúc này nom thật khủng khiếp! Không phải một con người nữa, mà là một con ác thú. Cái mũi đã mất đầu, hắn để đầu trần dưới trời tuyết. Hắn khùng khục cười khả ố, nhưng cố ghìm lại.

Ca-dăng nằm thu mình sâu hơn nữa vào bóng tối. Nó thấy Mắc Cri-đi, một tay cầm đèn, một tay cầm đuôi gỗ, tiến về phía cửa lều của chủ. Đến đó, hắn bỏ đuôi gỗ, vén

cửa lên. Nhìn vào trong, nhận thấy thiếu phụ vẫn ngủ, hân liền lén vào, nhẹ nhàng lặng lẽ như một con mèo. Cửa lều lại thả xuống.

Vào đến trong, tên dẫn đường treo đèn lên cái đỉnh cột chống lều ở giữa. I-da-ben vẫn ngủ bình thản.

Bên ngoài, trong đêm dày, Ca-dăng cố tìm hiểu ý nghĩa của những gì bất thường đang nối tiếp xảy ra. Thoạt tiên chủ nó biến mất. Thế rồi tên dẫn đường vào làm gì trong lều, nơi mà mọi thứ đều là của chủ? Nhờ một kẻ hở còn lại, nó trông thấy cái bóng to tướng của Mác Cri-di.

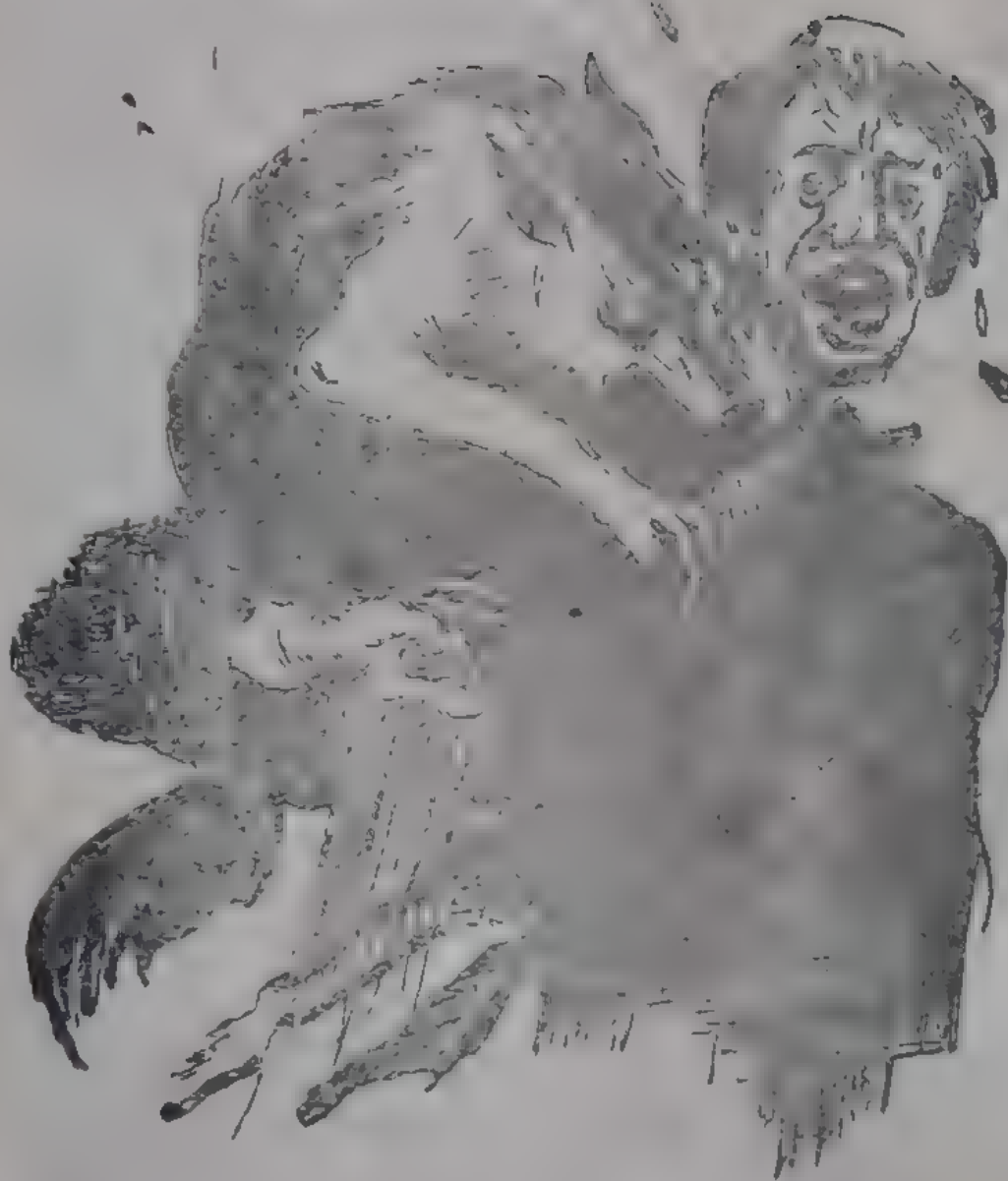
Đột nhiên con chó sói đứng lên, nghe ngóng, lưng thẳng ra, lông dựng đứng. Thành linh một tiếng kêu thét lên. Trong tiếng kêu hãi hùng khủng khiếp, nó nhận ra giọng nài, đúng giọng của nài. Lập tức nó lao về phía lều. Sợi xích giàng nó lại, cái vòng cổ thắt chẹn ngang họng tiếng rống của nó.

Lúc này thấy lều rung chuyển xô giật, nó biết là cô chủ đang vật nhau với tên kia và cả hai đang chiến đấu quyết liệt. Tiếng gào thét liên tiếp. Nài gọi Toóc-pơ và cũng hét lên:

— Ca-dăng! Ca-dăng!

Nó lại chồm tới và ngã vật ra. Lần thứ hai, rồi lần thứ ba, nó cố dồn thêm sức. Chiếc vòng cổ như thít vào họng và cửa vào thít như một lưỡi dao sắc. Nó buộc lòng phải dừng lại để lấy hơi.

Trong lều, cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn khủng khiếp. Chốc chốc, qua kẽ lều, Ca-dăng lại thoáng thấy hai bóng đen, lúc thì đứng lúc thì lăn lộn trên đất. Cố gắng một lần cuối cùng mạnh hơn, con vật dùng tất cả trọng lượng tung người lên cùng với một tiếng rống dữ tợn. Quanh cổ nó như có tiếng răng rắc. Vòng cổ bật ra rồi.



Nhanh như chớp, Ca-dăng đã ở trong lều, chồm lên cán chắt cuống họng Mác Cri-di. Hai hàm răng thép của nó đã nghiền khít là chỉ có chết. Một tiếng rên hừ hừ tắc nghẹn rồi tiếp theo, một tiếng nấc ghê rợn, và Mác Cri-di quy xuống, nằm vật ra. Dòng máu nóng rùng rùng trong mồm càng làm Ca-dăng cảm sâu nanh hơn vào cổ kẻ thù.

Nó nghe tiếng cô chủ gọi, cô kéo, cô giằng cái cổ xù, cổ bắt nó nhả. Mãi nó mới chịu nghe, rồi mới quyết định há hàm ra. I-da-ben liền cúi xuống, nhìn tên kia, rồi hai tay ôm lấy mặt.

Sau đó nàng lùi đến tận giường và nằm vật trên đồng chăn. Nàng cũng không cựa nữa. Lo lắng, Ca-dăng đến bên nàng. Nó hít mặt, hít đôi tay lạnh ngắt, và âu yếm dụi mũi mồm vào. Nàng vẫn không nhúc nhích, mắt nhắm nghiền.

Không rời mắt khỏi cái xác Mác Cri-di, và sẵn sàng làm lại nếu cần, Ca-dăng ngồi sát vào giường. Nó tự hỏi tại sao thiếu phụ cũng bất động như thế? Cuối cùng nàng khẽ cựa, mở mắt ra và chạm tay vào nó.

Bên ngoài có tiếng chân giẫm trên tuyết răng rắc. Ca-dăng chạy đến cửa lều. Qua ánh lửa, nó thấy Toóc-pơ đi trong tối, chầm chầm, chống gậy, khập khiễng, thất thểu, mặt bê bết máu.

Trông thấy cái gậy, Ca-dăng hãi hùng run lên. Chủ nó sẽ nói sao đây khi thấy nó cán chết Mác Cri-di? Chắc nó sẽ bị đánh nữa, và đánh rất khủng khiếp.

Nhanh như chớp, nó lăn vào bóng tối và biến vào rừng bách. Đến đấy, nó ngoảnh lại, một tiếng rên đau xót dâng lên nghẹn ngào trong cuống họng. Sau việc này, từ nay, luôn luôn nó sẽ bị đánh, bị đánh liên tục. Và

đề trừng phạt nó, cả năng rồi cũng sẽ đánh nó. Nếu nó còn ở đây lâu, họ sẽ đuổi theo nó và, khi bắt được, sẽ đánh nó.

Đứng xa đồng lửa, con chó sói ngoảnh nhìn về phía rừng sâu. Trong cảnh đen tối mịt mù kia, không có gậy, không có dùi gỗ, không có roi da rất bóng. Chẳng bao giờ người ta tìm được nó.

Nó dường như do dự một lúc nữa, rồi cảm lạnh như một dã thú mà nó đang muốn tìm đến, nó tiến sâu mãi vào bóng đêm.

IV

THOÁT VÒNG NÔ LỆ

Gió ngàn gào rít thảm thiết trên các ngọn thông. Gần suốt đêm, Ca-dăng lang thang trong cảnh rừng sâu huyền bí.

Rồi nó lại trở về gần chỗ cắm trại và, không ra quá phạm vi che chở của cây rừng, nó nằm xuống, run cầm cập, trên lớp tuyết dày, mắt nhìn đăm đăm chiếc lều, nơi đã xảy ra sự việc khủng khiếp.

Nó đánh hơi thấy mùi chết trong không khí, cái chết do nó gây ra. Ba phần tư máu chó trong người nó xót xa, thồn thức, còn một phần tư máu sói thì vẫn xù lông, mắt nhìn hằn học, nhe nanh sẵn sàng đề oanh xé.

Ba lần nó nhìn thấy Toóc-pơ lão đạo và, trán vẫn băng bó, bước ra khỏi lều, gọi rất to :

—Ca-dăng! Ca-dăng! Ca-dăng!

Ba lần I-da-ben đều đứng bên cạnh Toóc-pơ. Nhờ ánh đồng lửa, Ca-dăng có thể trông thấy nàng, đúng như lúc nó chồm lên để bảo vệ nàng và cắn chết tên kia. Da mặt nàng vẫn còn tái mét, nhợt nhạt như tuyết, vì tai họa vừa qua, và vẻ kinh hoàng vẫn chưa hoàn toàn mất hẳn trong đôi mắt xanh. Nàng cũng gọi:

—Ca-dăng! Ca-dăng! Ca-dăng!

Thế là bản năng chó hình như thắng bản năng sói; nó rùng mình sung sướng, bò tới một tí, gần như quyết tâm đón nhận những trận đòn mà nó nghĩ là đang chờ đợi nó. Nhưng cuối cùng hình ảnh cái đuôi gỗ vẫn mạnh hơn, nó lại đánh lùi vào bóng tối. Thất vọng, Toóc-pơ và I-da-ben quay vào lều. Cảnh vật trở lại im lìm như cũ,

Không thấy ai nữa, và khi ngọn lửa leo lét sắp tắt, Ca-dăng quyết tâm tiến về phía trước xe và đến sát lên những mẩu củi tàn. Xa hơn một tí, xác anh chàng bị nó cắn chết, vẫn nằm, dậy chần. Toóc-pơ đã kéo xác hán ra đó đặt dưới một bụi rậm.

Đề sưởi ấm, Ca-dăng nằm cạnh ống than hồng, mũi gác lên chân, mắt nhìn chừng về phía chiếc lều, sẵn sàng chạy trốn vào rừng nếu có gì khả nghi. Nhưng mặc dầu cố gắng nằm thức, nó vẫn không sao cưỡng lại được cái ấm áp dễ chịu tỏa ra từ đồng than hồng và lớp tro nóng. Nhiều lần mắt nó nhắm lại. Nó cố mở mắt ra, rồi nhắm lại và ngủ mê mết.

Sau khi ngủ mơ lúc thì thấy bàn tay âu yếm của I-da-ben, có lúc lại thấy cuộc chiến đấu, hai hàm răng nó bập lại như hai gọng kìm. Ca-dăng giật mình tỉnh dậy, vừa đúng lúc đó nó nhìn thấy tám vãi lều chuyển động. Nó vội lao ngay về phía ngàn thông.

Trời sáng. Toóc-pơ bước ra, tay dắt người vợ trẻ, tay cầm súng. Cả hai cùng nhìn về phía cái xác dưới tấm chăn. Rồi Toóc-pơ ngửa đầu cất tiếng gọi:

— Hú... ú... ú... Ca-dăng! Ca-dăng! Ca-dăng!

Qua những cành thông thấp, Ca-dăng nhìn về phía Toóc-pơ, về phía khẩu súng, và bốn chân nó run cầm cập. Rõ ràng là người chủ đang tìm cách dụ dỗ nó, lôi kéo nó về với cái thứ giết người kia.¹

— Ca-dăng! Ca-dăng! Ca-a-a-a-dăng! — Toóc-pơ lại gọi to.

Ca-dăng biết quăng cách không nghĩa lý gì đối với cái thứ lạnh lùng giết người Toóc-pơ đang cầm ở tay. Đứng lại lâu hơn là nguy hiểm. Lần cuối cùng nó quay về phía I-da-ben, đôi mắt tràn ngập khao khát yêu thương khó tả. Giờ phút quyết định từ biệt đã đến. Nó muốn thốt lên với bầu trời mờ xám niềm thất vọng và nỗi cô đơn của nó. Nhưng để khỏi bị lộ nó đành im tiếng.

— Nó đi rồi! — I-da-ben xúc động nói.

— Phải, đi rồi! — Toóc-pơ đáp, giọng không tin tưởng lắm. — Anh đã bắt công đối với nó. Nó biết, còn anh thì lại không ngờ. Anh vô cùng hối tiếc là đã ngu dại đánh nó, như anh đã làm. Bây giờ thì quá muộn... nó đã đi và không quay về nữa.

— Có, có! Nó sẽ trở về... — người thiếu phụ cãi lại. — Nó không bỏ em đâu. Nó yêu em. Trước đây, nó còn là dã thú và dữ tợn. Nó biết là em rất yêu nó. Thế nào nó cũng sẽ về! Anh nghe xem...

Từ rừng sâu, một tiếng rống dài thẳm thiết vọng đến tận trại.

Đấy là lời chào từ biệt của Ca-dăng.

1. Ý nói khẩu súng.

CA-DĂNG GẶP SÓI CÁI XÂM

Ca-dăng ngồi xuống, rống lên một tiếng thật vang xa rồi hít hít trong không khí cái tự do từ nay hoàn toàn của nó. Xung quanh, ánh bình minh đang xua tan dần những cảnh tối tăm của rừng thẳm.

Kể từ ngày ở một phương trời xa thẳm, bên bờ sông Mắc-ken-di¹ nó bị cánh lái buôn quanh vùng mua lại của người da đỏ và, lần đầu tiên, bị đóng đai cương vào một chiếc xe trượt tuyết, nó thường mơ tưởng, với một niềm khao khát nồng nàn, tới cảnh tự do mà dòng máu sói trong mình luôn luôn thôi thúc nó phải đạt tới. Nhưng chưa bao giờ nó dám liều một cách thật sự. Giờ đây, việc đó đã thành sự thật, nó cảm thấy quá ư ngỡ ngàng.

Mặt trời đã lên cao, lúc Ca-dăng đến bên một bờ đầm phẳng lặng, đóng băng, trên một vùng trũng giữa hai dãy núi. Tùng bách mọc chi chít xung quanh bờ, rậm đến mức tuyết cũng khó xuyên thấu cành lá và ngay cả ánh sáng cũng khó lọt qua, và giữa ban ngày mà ở đó như là lúc xâm xẩm tối.

Ánh mặt trời vẫn không thể nào xua tan hết tâm trạng bồn thần của Ca-dăng. Nó đã thoát khỏi sự ràng buộc của con người, và xung quanh không còn một thứ gì gợi đến sự có mặt đáng ghét của họ. Nhưng nó thấy thiếu cái xã hội loài chó, thiếu bếp lửa hồng, thiếu những thức ăn sắp sẵn, cho đến chiếc xe quen thuộc, tất cả những thứ ấy xưa nay bao giờ cũng khẳng khít với cuộc sống của nó. Ca-dăng cảm thấy cô đơn quá.

1. Sông chảy ngang Ca-na-đa về phía tây và, sau khi men theo vùng Đại Hồ Gấu và Nô Lê, đổ vào Biển Băng phía bắc.

Đó là những luyến tiếc của con chó. Nhưng dòng máu sói trong người nó lại phản ứng lại, và như nói với con chó rằng: đâu đó, trong bầu trời vắng lặng này vẫn có những người anh em; muốn gọi chúng đến thì phải ngồi xuống, rống vang nỗi cô đơn của mình. Đã nhiều lần Ca-dăng cảm thấy tiếng gọi đó rung lên trong lồng ngực và trong cuống họng mà vẫn không tài nào bật nó được ra khỏi họng.

Thức ăn đến với nó nhanh hơn tiếng kêu. Vào quáng giữa trưa nó đèn được một con thỏ trắng to vào gốc cây và cắn chết. Thịt nóng, máu tươi ngon hơn món cá đóng băng và món mỡ cừu quen thuộc. Hương vị ngon lành của bữa ăn mới khiến nó thêm tin tưởng.

Buổi chiều nó rượt theo nhiều chú thỏ khác và giết thêm hai con nữa. Từ trước đến nay nó không hề biết cái thú săn đuổi và cái thú tùy thích giết mỗi mồi, mặc dầu nó không ăn hết tất cả những thú kiếm được.

Rồi nó nhận thấy thỏ chết quá dễ dàng. Chẳng phải chiến đấu gì cả. Lúc đói thì thịt thỏ tươi thật, mềm thật, nhưng niềm vui nhỏ bé quá chùng. Vì vậy nó có ý tìm kiếm một thú săn quan trọng hơn.

Nó bước nghênh ngang, không nghĩ gì đến việc ăn nấp, đầu ngẩng cao, bồm dưng đứng. Cái đuôi xù tu do ve vẩy như đuôi sói. Toàn thân giậm giật sức sống và niềm háo hức hoạt động. Theo bản năng, nó đi về hướng Tây Bắc. Đó là tiếng gọi của những ngày xa xưa khi nó còn sống bên bờ sông Mác-ken-đi, cách đó một nghìn dặm¹.

Nó gặp nhiều dấu chân khác nhau và hít ngửi những mùi để lại của chó hươu, chó nai. Nó nhận ra dấu vết những bàn chân có lông dày của một con mèo rừng. Nó cũng lần theo được vết một con cáo và nhờ đó

1. Đơn vị chiều dài bằng 1.609 m.

đến được một khu rừng thưa có thông to bao bọc. Ở đây, tuyết bị nhiều vết chân thú nén xuống và vấy máu đỏ lôm. Trên mặt đất lăn lóc đầu một con cú, cùng với lông, cánh và ruột. Ca-dăng chợt hiểu ra, nó không phải là kẻ săn bắt duy nhất trong vùng.

Về chiều, nó lại bắt gặp những lốt chân giống hệt lốt chân của nó. Dấu vết vừa để lại, hơi chúng cũng còn ngửi thấy khiến nó rên rỉ, ngồi xuống và, bằng những âm thanh mới, thở rộng lên một tiếng gọi của sói.

Trong rừng bóng đêm càng to ra nó càng cảm thấy cô đơn, và càng thấy cấp thiết phải gọi anh em cùng loài cùng giống đến với mình. Nó đã đi suốt ngày nhưng không thấy mỗi một. Đêm khuya vắng vặc, bầu trời đầy sao, vầng trăng lên mãi.

Nó ngồi lên tuyết, mũi hướng về các ngọn thông. Dòng máu sói trong mình nó chợt dâng lên, thoát ra thành một tiếng tru dài rừng rợn. Vang xa suốt mấy dặm rừng, qua cảnh vắng lặng của đêm tối.

Rống xong, nó ngồi yên, lắng nghe, vô cùng hiêu hãnh trước âm thanh trầm bổng, kỳ lạ và mới mẻ mà hòng nó vừa bật lên. Nhưng chẳng có một tiếng nào đáp lại. Nó không biết là đã tru ngược chiều gió và âm vang tiếng hú đã bị đẩy lùi lại sau lưng. Chỉ có một con nai đực bị thức tỉnh, vội chạy trốn ngang gần chỗ Ca-dăng, làm các bụi cây gãy răng rắc, đôi gạc đồ sộ của nó va bồm bộp vào các cành cây nghe như tiếng dùi gõ trống.

Ca-dăng rống thêm hai tiếng nữa, để nắm thật chắc tiếng rống mới của mình. Rồi nó lại lên đường.

Đến chân một ngọn núi dốc đứng và trơn, nó phải trèo vòng quanh mới lên được tới đỉnh.

Trên đó, nó thấy hình như trăng sao gần hơn khiến nó vô cùng kinh ngạc. Rồi nhìn sang bên kia núi, nó thấy phía dưới có một cánh đồng bao la, với một mặt

hồ đóng băng, đang lấp lánh ánh trắng vắng vặc. Từ hồ thoát ra một con sông cũng đóng băng trắng và biến mất trong hàng cây có vẻ như bột rậm rạp và mọc thưa hơn những cây quanh đầm.

Vừa lúc ấy, xa xa trên cánh đồng, một tiếng rống vang lên, y hệt tiếng vừa rồi của nó, tiếng của sói! Hàm run lập cập, nanh nhe lấp lánh, nó định đáp lại ngay. Nhưng bản năng dè dặt của Núi Rừng¹ khiến nó phải khôn ngoan, khiến nó phải im tiếng.

Nó tiếp tục lắng nghe, vô cùng hồi hộp, trong lòng nôn nao vì một kích thích man rợ mà nó thấy khó ghìm giữ được. Chẳng mấy lúc tiếng rống đến gần và nhiều tiếng khác hòa thêm, một thứ tiếng sủa gấp lạnh lạnh, được những tiếng khác đáp lại xa xa. Sói đang gọi đàn để cùng đi săn đêm.

Ca-dặng ngồi, run run, vẫn không dám cử động. Không phải nó sợ. Nhưng ngọn núi mà nó đang ngồi đây hình như cái đôi vũ trụ.

Đằng kia, phía dưới nó, là một thế giới mới, không bị con người kiểm tỏa, không có cảnh sống nô lệ. Đằng sau có một cái gì như bay lượn trong không khí, như lôi cuốn nó lên không trung, tràn ngập ánh trắng, mà nó đang chăm chú nhìn không mỏi. Một người đàn bà điệu hiền từng đối xử rất tốt với nó, mà nó tưởng như vẫn còn văng vẳng tiếng nói, vẫn cảm thấy bàn tay vuốt ve, đang gọi nó xuyên qua rừng thẳm. Nó tưởng như đang nghe tiếng cười trong treo đó, tiếng cười từng làm nó xiết bao sung sướng, và như đang nhận thấy gương mặt trẻ trung đó.

1. Nguyên văn Wilderness: vùng từ Bắc Mỹ lên đến Bắc Cực, gồm phần lớn là rừng xen với đồng cỏ. Tại đây rét buốt gần quanh năm, tuyết phủ kín mặt đất; mùa hè ngắn ngủi, cây cối mọc vội và xanh tốt.

Trong hai tiếng gọi đó nó phải đáp lại tiếng gọi nào đây? Có nên đáp lại tiếng gọi dưới kia, trên cánh đồng chẳng? Hay đáp lại tiếng kia, cái tiếng đất nó thổ vờ với những con người độc ác, với dùi gỗ, gậy gộc, với những ngọn roi da vun vút? Ca-dăng do dự một lúc rất lâu, không nhúc nhích, ngoảnh đầu hát nhìn phía này, lại nhìn phía kia.

Rồi nó lăn xuống cánh đồng.

Suốt đêm nó lảng vảng quanh bầy sói, nhưng không dám đến gần quá. Nó làm thế là phải. Lòng nó còn cái mùi đặc liệt của đai cương vẫn mang kéo và hơi người mà nó cùng sống chung. Bầy sói có thể xé tan xác nó lập tức. Bản năng sinh tồn của dã thú đến với nó, như một tiếng thì thầm nhỏ nhẹ, qua bao thế hệ liên tiếp của dòng giống sói rừng, đã dạy nó phải làm như vậy, cũng như đã bày cho nó, để tìm ướp vào người một mùi khác, nằm lăn ra tuyết, nơi có nhiều vết chân nhất của bầy anh em hoang dã của nó.

Bầy thú đã cắn chết, kên Lờ hồ, một con nai và cùng nhau xé ăn đến tận sáng. Ca-dăng hít hít lên gió trước mặt. Gió đưa đến cho nó mùi máu tươi và mùi thịt nóng, mon men mũi nó một cách khoan khoái. Đôi tai rất thính của nó nghe rõ mồn một tiếng xương gãy rau rầu trong các hàm răng. Nhưng bản năng tự vệ của nó vẫn mạnh hơn sự cảm dỗ.

Khi trời sáng rõ, khi bầy sói đã tàn mồi ra hai bên cánh đồng, Ca-dăng liền đến chỗ mà bọn thú vừa cắn xé phè phỡn. Trước mặt nó chỉ còn đám tuyết lênh lênh máu me, bừa bãi ruột gan và những mảnh da dai nhằng rách nát. Một ít máu thịt, do bầy thú no nê bỏ sót, còn dính ở những khúc xương to, Ca-dăng sục mõm vào những mẩu thịt vụn ấy và lại nằm lăn trên đám tuyết để tận hưởng cho thỏa thuê tất cả những mùi thịt thừa đó.

Trời đã tối mà nó vẫn nằm nguyên tại chỗ và khi trăng sao hiện lên, nó có tiếng rống vang, lần này thì không run sợ nữa.

Một bầy sư tử hai leo tới, từ phía nam, và đang đuổi theo một con nai to khác, dồn nó về phía hồ lầy. Trời đêm cũng gần sáng rõ như ban ngày. Ca-dăng trông thấy con thú bị vây, một con nai cái, từ một rừng thông chạy ra, bám theo sau là bầy sói. Chúng cả thấy độ mười hai con, chia làm hai nhóm, tiến đến bao vây con thú theo hình móng ngựa, mỗi nhóm có một con đầu đàn và vòng vây khép dần lại.

Lúc con nai chạy tới gần ngậm nó, Ca-dăng liền sửa một tiếng thật to và lộp tức phồng tới như một mui tên, bám sát vào con vật. Được quãng hai trăm ya¹, con nai bỗng ngoặt sang phải và lao vào một con sói đầu đàn há mồm cắn đòng nó. Con nai dừng lại; nhanh như chớp, Ca-dăng lợi dụng thời cơ đó nhảy tới ngoạm luôn vào cổ nai.

Trong lúc sói rút lại vừa chạy tới vừa sửa, con vật thất thế lăn ra đất, toàn thân gئن như đè lên Ca-dăng. Lúc này nạnh Ca-dăng mỗi giây mỗi cảm sâu thêm vào mạch máu cổ đời thú. Bất chấp cái lưỡi thật nặng nề trên mình, và làm nó khó thở, Ca-dăng nhất định không buông tha con thú. Đây là con nai to đầu tiên của nó. Máu dồn lên, lưng, bụng hơn lửa, nó gặm gù qua hai hàm răng siết chặt.

Mãi đến lúc con nai quằn quại giãy chết lần cuối cùng, Ca-dăng mới chịu vàng ra khỏi khối thịt nặng. Trong ngày hôm đó nó đã cắn chết và ăn một con thú rừng nên không đói. Nó lên đồi lại và ngồi trên tuyết, bình thần nhìn bầy sói xâu xé cái xác.

1. Ya (yard): Đơn vị chiều dài bằng 0,91 met.

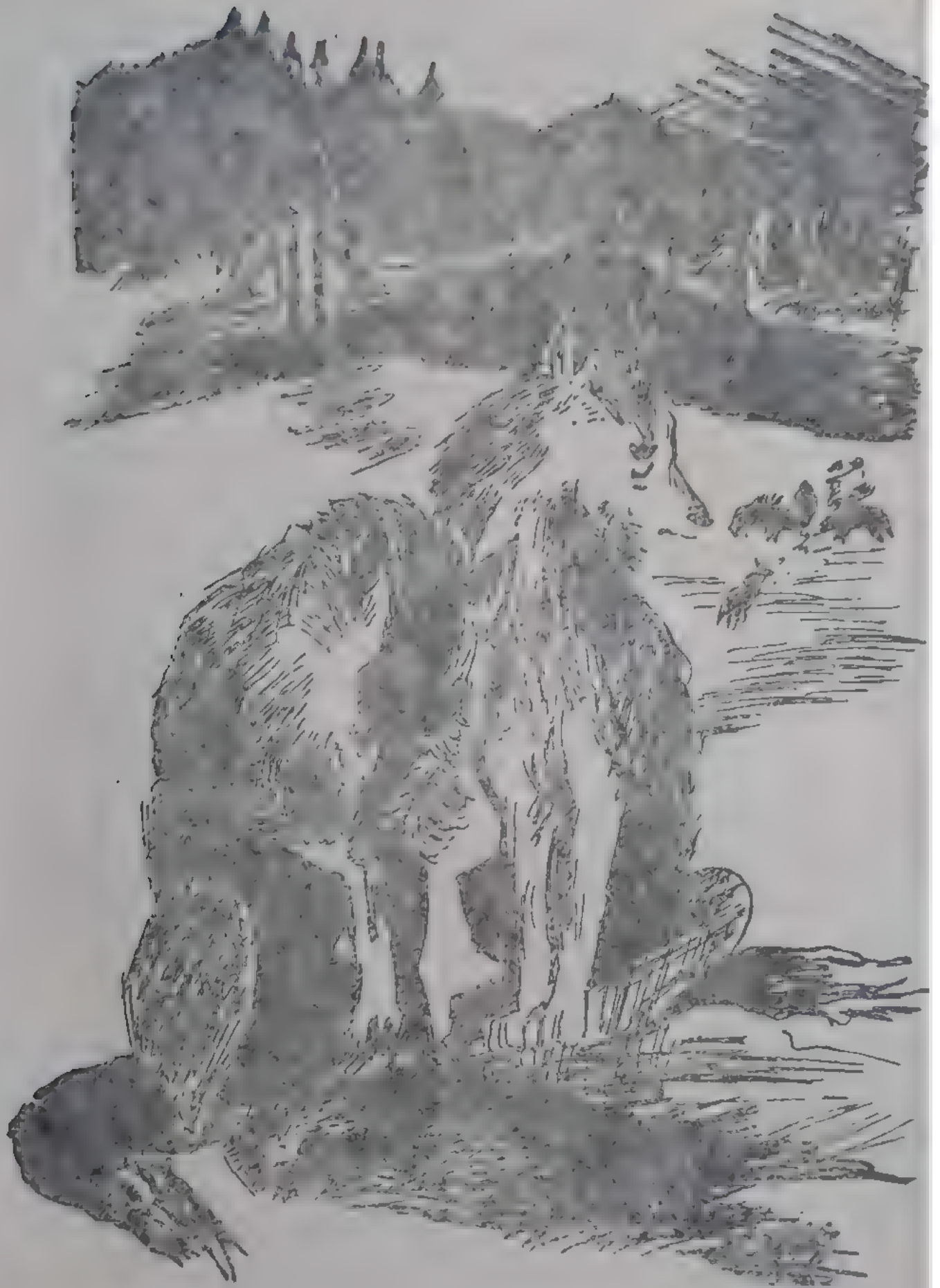
vào ngực nó con lớn. Khi mà này gây phút trước, nghe
lập lập tiếng nó, xoay xoay tiếng thịt, cũng rất tiếng
xuống, thì lúc này lại mà phớt phớt.

Trong những đường hợp tương tự, cũng đồng chỗ
thoái hóa miến nạo, chân yếu, cổ mềm, thương chỉ
nhe nanh păm gừ dọa dẫm. Ca-dăng và con sói to,
ngược lại, vẫn giữ vững thái độ bình tĩnh, hay ít nhất
đó là bề ngoài. Hai tai chia thẳng ra phía trước không
cụp xuống sợ hãi, mà cái đuôi xù vẫn ve vẩy trước gió
cũng không cụp vào giữa hai cẳng sau.

Thình lình con sói thử mở đòn tấn công đầu tiên.
Ca-dăng tránh được ngay. Hai hàm răng con sói bập
vào nhau, nghe như tiếng thép va nhau; Ca-dăng lợi
dụng luôn cơ hội để trả nã. Như những mũi dao sắc,
nanh Ca-dăng cày một đường dài trên hông đối thủ.
Sau đó hai con vật lại xoay vòng tròn, sườn sát vào
nhau. Lúc này con nào cũng mất sức quá, mỗi mép
cơ dúm lại. Đến lượt Ca-dăng tấn công và định ngoạm
chặt vào yết hầu địch thủ để giết chết nó. Đòn của nó
cũng chỉ trượt ra ngoài có một tí, và hai con vật lại
tiếp tục quay vòng tròn.

Máu chảy ròng ròng trên hông bị thương của con
sói to làm đỏ lôm một tuyết. Bết chặt (đây là một mảnh
lưỡi nó đã học được khi còn nhỏ) Ca-dăng nắn phịch
xuống tuyết, một lần nữa. Con sói to ngạc nhiên, cũng
dừng lại và đi vòng quanh nó. Ca-dăng vẫn theo dõi,
lợi dụng lúc cổ họng địch thủ đến vừa tầm để dớp vào
đó lần nữa. Nhưng lần này, vẫn lại tiếng hàm bập vào
nhau, vô ích. Nhanh như mèo, con sói đã xoay mình,
quay phắt lại.

Thế là cuộc chiến đấu thực sự bắt đầu. Hai con thú
nhảy xò vào nhau, hai bộ ức va nhau khi chúng cùng
nhảy chồm vào nhau. Lúc nào cũng nhắm vào cổ họng
kẻ địch, Ca-dăng lại cố dùng thủ đoạn ấy. Nó lại hực



lần nữa, chỉ chệch ra ngoài một tí tí và, vừa lúc Ca-dăng cúi đầu xuống, con sói ngoi m luôn vào gáy nó.

Miêng tấn công thật khôn khéo. Ca-dăng bị cắn thấy rón cả tóc thân và da lông da trên tay. Tuy vậy rõ ràng tìm cách để con sói của nó bị phá trước bằng cách ngoi m cắn một chân trước để h thủ của nó, ngay sát chỗ lú voi.

Tiếng xương chân gãy reng rúc đôi lăm rưng của chắc vào lông, vào thịt, văng vẩy lú sói xem chừng cũng chồm chú. Cuộc chiến sắp đến chỗ kết thúc. Trong hai đầu thú kia, con nào sẽ nhả kẻ thù trước và sẽ lú ra tuyệt để bị xé xác?

Chính Ca-dăng, tập trung tất cả sức lực trong một cố gắng tuyệt vọng, đã vùng lên được và làm một động tác mạnh phi thường tự giết ra khỏi hàm răng đối thủ.

Vừa được tự do, nó liền lao thẳng vào con sói to, lúc này vì gãy chân đang ở thế chới với mất thăng bằng. Như một khối nặng, nó túc vào cửa sườn đối thủ. Con sói lão đảo, ngã ngửa ra, thế là lập tức bầy sói dữ ào ào nhảy chồm lên người nó ham hồ xé xác để thỏa mãn con đói bụng chính từ thế thì lịch mới đây của chúng mà nay quên ty và sức lực đã bị ông của.

Mặc cho lú sói vừa ăn vừa sủa, miệng nó p rú a rú a, xé xác phanh thây kẻ bại trận. Ca-dăng lú ra xa, thở hên hên, và chính nó cũng rất đau nhức. Nó yếu lăm rồi, đầu óc như đảo lộn. Nó chỉ muốn nằm xó xó ra mặt tuyết. Nhưng kẩn nằng anh lú đi ngay và không bao giờ nằm lẩn báo trước cho nó đỡ nên chiến thắng hơn muốn đó trong lúc này.

Vừa lúc ấy Ca-dăng thấy một con sói cái nam, uyển chuyển, thanh đẹp, tén con. Nó lú đầu lên xuống trước mặt Ca-dăng, ra vẻ phục tùng, rồi vùng đứng dậy hít hít nhưng vết thương của Ca-dăng.

Đây là một con sói đẹp rất cô đơn. Nhưng Ca-dăng không chú ý. Nó chỉ lo tìm kiếm thì thỏ con sói đầu đàn biến đến, xua đuổi chúng xa xa như xua đuổi như xua con nai, và để thật cụ thể rằng nó là con.

Một năm tu học tập ở trường, cho thấy rằng từ nay nó sẽ sống cùng với loài sói con mà nó vừa tự tạo được. Từ nay mỗi khi nó cần sữa với trứng sao giữa cánh rừng xanh tươi tắn, là thú săn mồi tới tam nhấc nhún nhún lập tức đáp lại và kéo đến!

Thấy sức khỏe đã hơi hồi phục, Ca-dăng nhìn bảy sói quây quần lần cuối cùng, rồi thông thả chạy vào khu rừng thông gần nhất. Trước khi đi sâu vào đó, Ca-dăng ngoảnh lại và thấy Sói Xám vẫn đi theo. Từ nay chúng ta gọi tên nó như vậy.

Nó chỉ cách Ca-dăng vài ya và tiếp tục tiến lên về hơi rụt rè.

Ca-dăng nhìn vào mắt Sói Xám và thấy đôi mắt đỏ như muốn dò hỏi mình. Sói Xám vừa mới lớn. Trên đầu và trên lưng nó, dưới ánh trăng, lấp lánh bộ lông óng mượt. Trong vẻ nhìn long lanh của Ca-dăng, nó thấy Ca-dăng ngạc nhiên. Nó lẩn rón rỉ một cách thật dịu dàng.

Ca-dăng bước tới mấy bước, gác mõm lên lưng Sói Xám và cảm thấy Sói Xám run mình. Trên đầu chúng đêm khuya và trăng sao thật là huyền bí. Lúc này Sói Xám đã quay mõm liếm những vết thương cho Ca-dăng, để làm dịu bớt nỗi đau. Ca-dăng nhớ tới những bàn tay mòn trón khác trước đây cũng đã từng xoa dịu nó.

Chỉ một lúc sau, Ca-dăng đã hiện ngang, ngẩng cao đầu, dựng đứng lông lưng, song song với Sói Xám, tiến sâu mãi vào khu rừng thông.

TẤN CÔNG XE TRƯỢT TUYẾT

Đêm hôm ấy, đôi bạn yên tĩnh trú ẩn dưới một rừng thông và cây trăn hương um tùm. Mặt đất kín mít những lớp lá kim mà tuyết chưa kịp phủ, tạo thành một tấm đệm êm cho chúng nằm thoải mái. Sói Xám nằm thu cái thân ấm sát vào Ca-dăng, tiếp tục liếm những vết thương cho bạn.

Sáng ra, một trận tuyết dày, muột mà đổ xuống, che khuất cảnh vật xung quanh chúng, như một bức màn. Thời tiết dịu hẳn, trong cảnh tĩnh mịch bao la, ngoài tiếng bay vờn của những bông tuyết trắng, tĩnh không nghe thấy gì khác. Suốt ngày, Ca-dăng và Sói Xám cứ chạy bên nhau. Thỉnh thoảng Ca-dăng ngoảnh đầu nhìn lại cái đỉnh núi nó vừa vượt qua hôm kia, và Sói Xám không sao hiểu nổi những tiếng lạ lùng đang cuộn cuộn trong họng Ca-dăng.

Về chiều, đôi bạn không gặp con mồi nào cả, Ca-dăng liền dẫn Sói Xám đến bên bờ hồ, nơi chác vẫn còn những mẩu thừa của hai bữa tiệc ngày hôm trước.

Sói Xám chưa hề trực tiếp với những thứ thịt tằm thuốc độc, với những thứ mồi mà con người khéo đặt lên các bẫy thóp, lên lớp lá của những cái hố phản trắc, không nhìn thấy, nhưng bản năng vốn có của Sơn Lâm vẫn ở trong mạch máu, và dạy cho nó là rất nguy hiểm khi chạm vào những loại thịt chết, khi chúng đã ngủi lạnh.

Ca-dăng, trái lại, am hiểu hơn Sói Xám. Nó đã từng cùng các ông chủ, đi bèn những xác thú vô hại, đồng thời nó đã thấy họ đặt bẫy và nhét những viên thuốc độc vào ruột những thú chết dùng làm mồi. Có

Lần nó còn vô ý giẫm phải băng và cảm thấy như bị kim
khủng. Nhưng nó biết là từ hôm qua đến giờ,
không có một người nào đến đây, nên nó rủ Sói Xám,
vẫn ngồi lì bên bờ hồ, hãy cùng đi với nó đến chỗ
những khối băng to¹ mới đóng.

Sói Xám quyết định theo Ca-dăng. Nhưng nó hết sức
hoang mang, phải ngồi phịch xuống khi Ca-dăng lúi
trong lớp tuyết mới để lộ ra nhưng mẫu nai thừa được
bảo quản rất tốt. Sói Xám nhất quyết cự tuyệt không
động vào thịt. Cuối cùng Ca-dăng không thể thúc được
bạn, cũng dăm sợ và làm theo.

Đôi bạn còn nói với nhau rất nhiều điều khác nữa
suốt trong những ngày đêm tiếp theo. Đêm thứ ba, Ca-
dăng cất tiếng gọi đàn, tập lợp quanh mình cũng cái
bầy hôm trước và dẫn đầu buổi săn mồi.

Trong tháng có ba lần gọi đàn như thế, trước khi
trăng hạ tuần khuất khỏi bầu trời. Và lần nào nó cũng
kiếm được một con mồi. Thế rồi Ca-dăng chỉ đi săn
với một mình Sói Xám, người bạn đường đã mang lại
cho Ca-dăng một cuộc sống ngày càng êm ấm và cả
đôi sống bằng thịt thỏ trắng săn được.

Ca-dăng thường cùng Sói Xám trèo lên cái đỉnh núi
sừng sững giữa cánh đồng mông mênh mà nó vẫn
không rời xa, và nó cố tìm cách giải thích cho Sói Xám
biết tất cả những gì nó đã để lại phía sau. Tiếng gọi
của quá khứ đôi khi mãnh liệt quá, khiến nó thấy khó
lòng cưỡng nổi ham muốn trở lại túp lều của Toóc-pơ
và lôi kéo theo cả Sói Xám.

Rồi một sự kiện bất ngờ xảy đến. Một hôm, đôi bạn
đang lang thang ở chân một dãy núi nhỏ, Ca-dăng chợt
trông thấy trên cao đường dốc trước mặt một vật khiến

1. Những khối băng này do nước đá tự nén ép tạo thành,
khi nước hồ đóng lại.

của nó, chưa lành hẳn. Khi nó đang thui hui hơ M. và sự đó nó có thể trôi bèo lênh tạt nơi nào thì nó đi về chỗ thì xa quên hết mọi điều.

Thế là hôm hôm mẹ nó đến và nói với K. rằng vì Ca-dăng cứ chực bỏ nhà theo hàng trước mặt ta vượt qua mình chực chờ ông khổ x.

Sáng hôm thứ ba, một đêm trong tháng tuần Ca-dăng gặp một dấu vết còn mới.

Mới đến mức Ca-dăng đứng sông này lại, đất ngọt như khi đang chạy bị một viên đạn vào mình. Mối trố thit trong cơ thể nó đều run lên và tất cả lông trên mình đều dựng ngược.

Đây là dấu vết của con người. Có cả vết xe trượt, cả vết chân chó, và cả vết gậy chống¹ của người đi bộ.

Thế là Ca-dăng hướng mõm lên trời sao, và từ cổ họng nó thoát ra, vang xa mãi, khắp vùng Sơn Lâm, cái tiếng gọi bầy man rợ và dữ tợn. Chưa bao giờ tiếng gọi bầy đó, được Ca-dăng lặp lại nhiều lần, lại khủng khiếp rùng rợn đến thế.

Tiếng gọi đã được nghe thấy và đã có một tiếng đáp lại, rồi nhiều tiếng khác nữa. Nhiều đến nỗi Sói Xám cũng ngồi xuống hòa giọng với Ca-dăng.

Xa xa trên đỉnh tuyết trắng, người đàn ông, mặt tái nhợt và ngơ ngác, đứng lì cùng với đàn chó để lắng nghe, trong khi một giọng nói yếu ớt từ chiếc xe trượt tuyết vọng ra:

-- Bỏ đi, sói đấy. Chúng có đuổi theo ta không?

Người đàn ông im lặng. Ông ta không còn trẻ nữa. Anh trông kíp lệnh trên bờ râu bạc lhiễn cho tầm vóc cao to của ông trông như con ma. Trên chiếc xe trượt, một thiếu phụ nhỏ uốn lên khỏi mặt cát sỏi đa gấu. Dưới ánh trăng đêm mặt thiếu phụ sáng ngời. Mặt nàng

1 Một thứ gậy của người trượt tuyết.

cùng tai nhọn. Túc năng lùa xòa trên vai U ãnh một bím dày óng mượt và nằng đang ôm chặt trên ngực một vật gì đấy.

Một lúc sau, người đàn ông đáp :

— Có lẽ chúng đang theo dấu vết của một con nai hay một con tuần lộc nào đó.

Ông đưa mắt nhìn chằm chằm vào quy-lát súng và nói tiếp :

— Gian-ni, con đừng lo ! Ta sẽ cầm lửa ở rừng cây sắp tới. Ở đó sẽ có khối củi khô để đốt lửa. Nào, chó ! Đi nữa, các bạn ! A ! A ! A ! A ! Cu-sơ Cu-sơ !

Và tiếng roi bôm bốp trên đàn chó. Từ cái bọc người thiếu phụ ôm chặt trên ngực thoát ra một tiếng kêu thảm thiết, mà hình như những tiếng sói tàn mạn đang đáp lại.

Trong khi ấy, Ca-dăng nghĩ bụng sắp được trút hận thù lên một trong những con người đã bao lâu đầy dọa nó trong kiếp sống nô lệ. Nó thông thả chạy tiếp, song song với Sói Xám, và cứ ba bốn trăm mét mới dừng chân để cất tiếng gọi đàn.

Chẳng mấy lúc một bóng xám nhảy chồm chồm từ đằng sau đến, nhập với đôi bạn. Một bóng thứ hai. Rồi hai bóng khác, bên phải và bên trái. Giờ đây đáp lại Ca-dăng là tiếng sủa hỗn loạn gồm nhiều giọng khàn khàn của bầy sói vừa được tập hợp. Bầy sói nhiều đàn và càng đông thì bước tiến càng nhanh. Bốn, sáu, bảy, mười, mười bốn... con.

Bầy sói vừa tập hợp đã kéo vào quăng trống, chỗ cái xe trượt đang chạy và giờ đây gió trời đang thổi lồng lộng. Bầy gồm toàn sói to và khỏe. Sói Xám nhỏ nhất trong đám thu hùnh hồ ấy, mồm nó không chịu rời khỏi vai Ca-dăng.

Thấy sói đã im lặng. Chỉ còn nghe tiếng thờ hồng hoe và tiếng chân giẫm nhẹ trên tuyết. Lũ sói chạy rất nhanh bằng ngũ sát chèo. Ca-dăng luôn luôn dẫn đầu, cách một trăm nhẩy, với Sói Xám kẻ bèn vãi.

Lũ đầu tiên trong gói mồi, nó không sợ con người nữa, không sợ cả đuôi cui lẩn roi da, không sợ cả cái vật bí hiểm khạc ra lửa và chet chóc từ xa kia nữa. Và sở dĩ nó chạy nhanh như thế là để sớm chớp được kẻ thù xưa, sớm giao chiến với hán. Tất cả lòng căm phẫn của nó, bị ức chế suốt bốn năm nó lệ và phí hoài sức lực, đang bùng lên trong mạch máu như những dòng lửa. Và cuối cùng khi nó nhận ra, xa xa, trên cánh đồng tuyết, những chấm đen cử động thì cái tiếng thoát ra từ họng nó nghe khác lạ dị thường, đến mức Sói Xám chẳng hiểu ý nghĩa ra sao cả.

Lũ sói cứ một mạch phóng như bay, hướng vào những chấm đen nhỏ, vào cái sườn gò mỏng manh của chiếc xe trượt đang in dống lún trên nền tuyết. Nhưng trước khi chúng đến đích, chiếc xe đã dừng lại và thỉnh lình đã xuất hiện nhưng tia lửa cách quãng, vun vút xuyên vào không trung chẳng khác gì những con ong độc châm chết người, vật mà Ca-dăng vẫn khiếp sợ. Tuy nhiên trong cơn điên máu chỉ muốn cắn giết, Ca-dăng vẫn không chút hốt hoảng, và cả nó, cả bảy anh em, đều không chịu giảm tốc độ.

Bảy ong của ngàn chết, một con, hai, ba, bốn, năm con cứ vun vút bay qua như chớp giạt. Ba con sói đã lẩn lóc trên tuyết, các con khác giạt sang phải, sang trái. Viên đạn thứ hai, lần đầu tiên, trong bóng tối, đã lướt trên mình Ca-dăng từ đầu đến đuôi, rạch một đường thẳng trên bộ lông. Phát đạn cuối cùng, nó cảm thấy cái vật cháy bỏng miết dài trên vai và chích vào da thịt. Nhưng nó bất chấp, cứ tiếp tục lao tới, cùng với Sói Xám luôn luôn trung thành bám sát.

Bầy chó kéo xe đã được tháo bỏ đai cương và, trước khi xông đến sát con người trước mặt, Ca-dang vấp phải cái khóa quyết chết của chúng. Nó tung hoành như một mãnh hổ, và trong lúc đến cuối bờ khe nhìn chằm chằm, nó khể lạng hai con sói.

Đã có hai con trong số anh em nó đến góp sức, nhảy vào vòng chiến. Và, hạ lên nước, nó lại nhe vàm, rống tiếng sung kinh hoàng. Hai lần nữa nó thấy hai bạn ngã lăn ra, lạng tay gặp lại cái kia đã quay súng, cầm chặt nòng như một cái dùi cui gỗ lớn. Trước cái dùi cui vô cùng cầm ghết kia, Ca-dang cũng dồn thêm cố gắng. Đó là thú mà nó đang muốn vỗ bang được!

Tách khỏi bầy sói, nó lại thần nhảy đến tận bên chiếc xe. Mai bây giờ nó mới nhận thấy trong xe có một người nữa, quan trọng hơn lông thú. Rằng nó cồm sồm vào lớp lông dày.

Chợt một giọng nói, một giọng nói êm ái, khiến nó rùng cả mình. Đúng là giọng nàng, giọng của nó! Từng thớ thịt trong người nó cũng dờ ra và hẳn hẳn nó như hóa đá.

Đồng thời, tấm da gấu mở ra, qua ánh sáng trắng, dưới ánh sao mờ, nó nhận rõ người đang nói là ai.

Nó đã làm. Không phải năng. Nhưng giọng rất giống hết giọng nàng. Trong khuôn mặt đàn là trắng trẻo, trước đôi con người rực cháy như than hồng kia, cao ngạo như có một hình ảnh bí mật của người đã dạy cho nó biết yêu đương tình mến. Và, trên ngực, cái bình đang run run kia vẫn ôm chặt một người nữa, nhỏ hơn, đang thốt ra một tiếng kêu đặc liệt, một tiếng ca ca run rẩy.

Nhanh hơn cả lý luận của con người, bản năng của Ca-dang trời dậy. Không đầy một giây, nó quay ngay lại tập mạnh về phía Sói Xám, hung dữ đến mức khiến Sói Xám phải lùi lại, sợ hãi kêu ằng ằng. Rồi trong lúc người đàn ông loạng choạng với khẩu súng, Ca-dang đã vút

qua trước mặt, lao vào tay nó rồi lại. Dư lên bốn củ
bàn tay lại chúng vọt vào chân nó, tay nó quay lại
còn nó cũng vọt lên cao, vọt lên rồi nó lại rơi
như điên. Nó lại vọt lên. Đó là một cuộc đánh đấm vô
cùng ngốc như thể sự chuyên tâm của loài người cũng
đúng về phía Ca-dăng, tay Hư-lê-lê-lê, nó nghe những
tiếng của tha vật, tiếng của loài người như cũ.

Khi cuộc chiến lại diễn ra, nó lại lên tay chỉ còn trở
lại Ca-dăng và Sói Xám. Chỉ có một tuyệt cú liên
mật.

Ca-dăng và Sói Xám đùa với nhau. Ca-dăng nặng hơn
Sói Xám. Toàn thân nó màu nâu, nó có một chân bị
thương sau lưng. Ở phía rừng có một cây rất sang rục.
Nhìn cây này Hư-lê-lê-lê nó bỗng tạo rục một lần, vọng
mình lại muốn bỏ lên đó để được lên tay rồi lại phụ
nữ đang ở đó vọt về như trước đây nó đã từng được
một lần tay khác vọt về. Lẽ ra thì nó làm đến đó để
hưởng sự môn môn vọt về, cổ thú của Sói Xám cũng
theo. Nhưng bên người phụ nữ có một người cầm ống,
vì vậy Ca-dăng chỉ biết rên rĩ.

Nó cảm thấy từ nay nó là một kẻ bị ghét bỏ trên đời.
Nó đã chằng lại các lông rưng cũng làm với nó; từ nay
mỗi lần nó hát tiếng gọi đàn vào không trung, sẽ không
còn một con nào đáp lại và đến nữa. Bởi đời kia, vành
trăng kia, ngàn sao kia, và những đồng tuyết bao la kia,
giờ đây đều chống lại nó. Và với cả con người, nó cũng
không dám quay về nữa.

Cùng với Sói Xám nó hướng về phía rừng, đi cho xa
đồng lúa sáng. Vì đau quá nên vọt vào bên rừng nó
phải nằm dài ra đất. Mỗi lúc trại này vọt vẫn phảng
phất đến tận đây. Cổ xoa dịu Ca-dăng. Sói Xám âu yếm
nhắm sát vào lưng, làm những vết thương rớm máu.
Trong khi đó, Ca-dăng ngóc đầu khe khẽ rên rĩ với
ngàn sao.

CA-DANG LẠI ĐƯỢC GIAN VƯỢT VÊ

Ở bìa khu rừng thông nhỏ, cụ Pi-e Ra-di-xông, nhà bẫy thú lão luyện, sau khi dựng xong lều, đang cúi cúi đóng đạn. Trên người cụ, mười hai vết thương vì nanh sói đang rỉ máu, và hình như trong ngực cụ cũng đang tái phát một vết thương cũ mà chỉ mình cụ mới hiểu hết mức trầm trọng.

Cụ kéo lê từng khúc cây vừa chặt, chất lên đống củi đang cháy, trong khi ngọn lửa hồng bùng qua những cành còn còn quăn quại vào dây. Rồi cụ thu nhặt thêm một khúc nữa để dự trữ cho len đêm.

Ngồi trên chiếc xe trượt, Gian theo dõi những động tác của bố, đôi mắt hai hừng vẫn mở to, người run lẩy bẩy. Nàng van ôm chặt trong lòng đứa con nhỏ, và mở tóc đen dài của nàng lấp lánh trước ánh lửa. Mặt nàng trẻ quá, ngây thơ quá, không ai ngờ nàng đã là mẹ.

Vứt xong bó củi cuối cùng vào đống lửa, cụ Pi-e hèn hèn quay lại với Gian, và cất tiếng cười:

— Con yêu quý, chỉ tí nữa — cụ nghẹn ngào nói trong chòm râu bạc — là bố con mình bỏ xác ở đây! Ta được trông thấy cái chết gần hơn bao giờ hết. Bố mong rằng trước khi rời khỏi cõi đời, bố không bao giờ phải thấy lại nó lần thứ hai. Bây giờ bố con mình đã thoát nạn và đã được ấm áp thoải mái. Con không sợ nữa đây chứ?

Cụ đến ngồi cạnh Gian và nhẹ nhàng vạch tấm da thú quăn quanh đứa bé. Đôi má hồng hồng xinh xinh hiện ra. Còn đôi mắt của Gian thì lấp lánh như hai vì sao.

— Chính cháu bé đã cứu lấy con ta đấy — nàng nói khẽ. — Lúc ấy bầy sói đã đánh tan đàn chó và đã nhảy

xỏ vào chúng ta. Thanh linh một con vượt lên trước, tôi được lên xe. Thế là con cứ nghĩ là chó của ta. Nhưng không phải vậy, nó là chó của người khác! Lan thu nhất nó định cắn vào tay tôi. Nhưng nó chỉ bập vào tẩm da gấu. Nó cắn tôi lên ngực, rập vào vào chỗ con tôi cháu khế thì lại. Thế là nó sung ngay lại, chỉ cách ta có một phần, và con có thể cảm đoán là chó thật. Gần như ngay lúc ấy, nó quay lại chiến đấu bảo vệ chúng ta. Con thấy nó quật ngã một con sói sắp xé xác ta.

— Đúng nó là chó, con ạ -- cụ Pi-e vừa đáp vừa đưa thẳng tay về phía lửa hơi cho ấm — Thường thường chó vẫn đi khỏi các đống, rồi nhập bầy với sói. Chính bố đã là nạn nhân khi nghiệm thấy điều đó. Nhưng chó thì suốt đời cứ là chó. Dù sao nó có bị bạc đãi, dù cùng sống với sói, bản chất nguyên sơ của nó vẫn còn mãi. Nó đến để giết ta, nhưng lúc sắp làm việc đó...

— Thì nó trở lại bảo vệ ta, cứu sống ta. Đúng, tội nghiệp con vật — nàng thở dài nói tiếp — đã chiến đấu vì ta. Nó còn bị thương rất nặng. Con thấy nó đi cà nhấc cà nhấc thật đáng thương. Bố ạ, chắc giờ này nó vẫn loanh quanh hấp hối đâu đây thôi.

Nàng thẳng người đứng dậy, thanh tú, mảnh dẻ trước ánh lửa hồng, và vươn vai sau khi trao đứa bé cho cụ Pi-e Ra-di-xông. Nhưng nàng lại phải đón con lại, vì cụ cố ghì một cơn ho sặc sụa mà không nổi. Gian không trông thấy vết máu tươi trên môi bố. Nàng không ngờ đã sáu ngày nay, kể từ hôm hai bố con đi trên Đồng Tuyết Trắng, cụ Pi-e đã ngấm cảm thấy bệnh tình trầm trọng. Chính vì vậy mà càng ngày cụ càng đi gập.

— Bố cũng đã nghĩ — cụ nói khi diu cơn ho — đến con vật đáng thương đó. Bị thương như ta thấy, hẳn là nó không đi xa lắm đâu. Con cứ thử trông cháu và ngồi suốt đêm chờ bố về. Bố thử đi tìm nó xem.

Cụ quay lại lần theo lối cũ trên cánh đồng trống, đến tận chỗ xảy ra cuộc chiến. Trên mặt tuyết lẫn lóc bốn con chó, không con nào sống sót. Máu lênh láng trên tuyết, xác chúng đã cứng đờ. Pi-e nhìn mà lạnh cả người. Nếu chúng không chọn đánh đột tấn công đầu tiên của bảy sói, thì cả ra sao đời cụ, đời Gian, đời cháu bé? Cụ ngoảnh mặt đi rồi lại tiếp tục tìm kiếm; một con ho khác lại nhuộm máu hồng lên đôi môi cụ.

Sau khi quan sát kỹ mặt tuyết, cụ nhận ra dấu chân của vị cứu tinh bí mật. Không phải chỉ là vết chân, mà là một đường cày dài. Cụ liền lần theo, tin chắc sẽ tìm ra con vật chết ở cuối đường cày.

Thế là cụ trở lại cửa rừng, ở đây cụ gặp Ca-dăng nằm dài trên mặt đất, mắt mở to, tai vênh thẳng, kiệt sức đến mức không đứng lên nổi tuy không đau lắm. Nó như liệt hẳn. Sói Xám nằm ngay bên cạnh.

Nằm tại chỗ ẩn nấp này, cả hai vẫn không ngừng quan sát, qua những cành thông thưa thớt, đồng lửa đang bùng bùng hát ánh đến tận đây. Chúng hít hít lần không khí đêm khuya và biết rằng ở đây đang có hai con người. Ca-dăng vẫn khao khát đến bên đồng lửa ấy, kéo theo cả Sói Xám, trở về với người phụ nữ và bàn tay vuốt ve của nàng. Nó cũng vẫn sợ người đàn ông đi kèm người phụ nữ kia, vì đối với nó đàn ông luôn luôn đồng nghĩa với đuôi cui, roi da, đau đớn và chết chóc.

Còn Sói Xám thì nhẹ nhàng hầy hầy Ca-dăng, thúc nó cùng chạy trốn xa đồng lửa hơn nữa và sâu vào rừng hơn nữa. Biết Ca-dăng không tài nào theo được mình, nó cứ lờng lộn loanh quanh, định tợn một mình mà mãi không sao quyết định được. Mặt tuyết xung quanh chỗ chúng nằm hẳn rõ toàn dấu chân nó. Nhưng bản năng giới tính của nó luôn luôn mạnh hơn và mỗi lần định đi, nó lại quay về với Ca-dăng.

Chính Sói Xám trông thấy cụ Pi-e Ra-di-xông trước tiên khi cụ lan theo dấu chân đi tới. Được bạn báo hiệu bằng tiếng gầm gừ, Ca-dăng nhận thấy cái bóng đen đang xăm xăm bước dưới ánh sao. Động tác đầu tiên của nó là chạy trốn và cố lê giết lùi.

Nhưng Ca-dăng chỉ nhích được có vài phân trong khi người kia lại tiến rất nhanh đến gần, trên tay lấp lánh cái nòng súng. Nó nghe thấy tiếng ho khan và tiếng chân kim kít trên tuyết.

Sói Xám thoát đầu còn nằm sát vào Ca-dăng, run rẩy và nghiến răng kèn kẹt. Rồi, khi cụ Pi-e chỉ còn cách có vài bước, bản năng sinh tồn đã thắng, nó liền lảng lảng lan mất vào khu rừng thông.

Nanh Ca-dăng nhe cả ra, nom thật dễ sợ, còn cụ Pi-e thì cứ sấn tới, rồi dừng lại nhìn nó chằm chằm. Một lần nữa nó cố lê chân. Nhưng sức đã kiệt, nó ngã kềnh ra tuyết.

Cụ già bỏ súng xuống, dựa vào một gốc thông con và cúi xuống con vật, không tỏ vẻ sợ sệt tí nào. Ca-dăng gừ lên một tiếng dữ tợn định tấp vào bàn tay chia ra.

Nó ngạc nhiên quá, người đàn ông không nhặt lấy gậy, lấy dùi. Trái lại y vẫn chìa tay ra với nó, lần này có vẻ dè dặt hơn và nói bằng một giọng không có vẻ gì là cứng cỏi. Tuy vậy, Ca-dăng vẫn bặm bập hàm răng và gầm gừ.

Người kia vẫn kiên trì nói với nó. Bàn tay đeo găng một ngón của y còn chặn cả vào đầu nó, rồi rút lại khá nhanh để tránh khỏi hàm răng. Ba lần liền. Ca-dăng cảm thấy chiếc găng chạm vào mình, mà không đau đớn, không có vẻ gì dọa dẫm cả. Sau đó người kia quay gót và lại đi.

Lúc cụ Pi-e đã đi xa, Ca-dăng mới tru lên một tiếng thảm thiết và lóp lỏng đứng đứng trên lưng lại rập

xuong. Nó háo hức nhìn về phía ánh đèn. Người lính không làm nó chờ đợi vì phía trước nó có thể chạy theo nơi ôi đó.

Sứ Nam từ này vẫn không đi, lấy Ca-dang và nền mặt nước, làm quay về công sự trước mặt.

Đây là lần đầu tiên, trừ lúc tan công vào cửa sổ trượt tuyết, nó được gần gũi con người. Nó không hiểu nổi sự việc vừa qua. Tất cả lần nãy báo với nó rằng tiên dơi này con người là kẻ nguy hiểm nhất, phải sợ hơn cả những con thú khỏe nhất, hơn cả bão táp, nước lụt, đói khát và rét mướt. Thế mà con người vừa mới đứng kia lại không làm gì đau đến Ca-dang. Nó hít ngửi suốt lưng và đầu bẹn, nơi chiếc gang chạm vào. Rồi một lần nữa, nó lại lao tiến vào cánh rừng âm u. Vì nó đã nhìn thấy, ở rìa cánh rừng, những dấu hiệu đáng ngờ đang tới gần.

Người đàn ông quay trở lại, cùng đi với thiếu phụ. Lúc nàng đến gần, một lần nữa Ca-dang lại nghe cái giọng dịu dàng êm ái, và nó cảm thấy như từ người nàng đang thoát lên một cái gì ấm áp thân thương. Còn người đàn ông thì rõ ràng, anh đang chia sẻ thể phòng cứu bất trắc nhưng không có gì đáng ngại.

Y căn dặn người thiếu phụ.

— « Gian, phải coi chừng đấy ! »

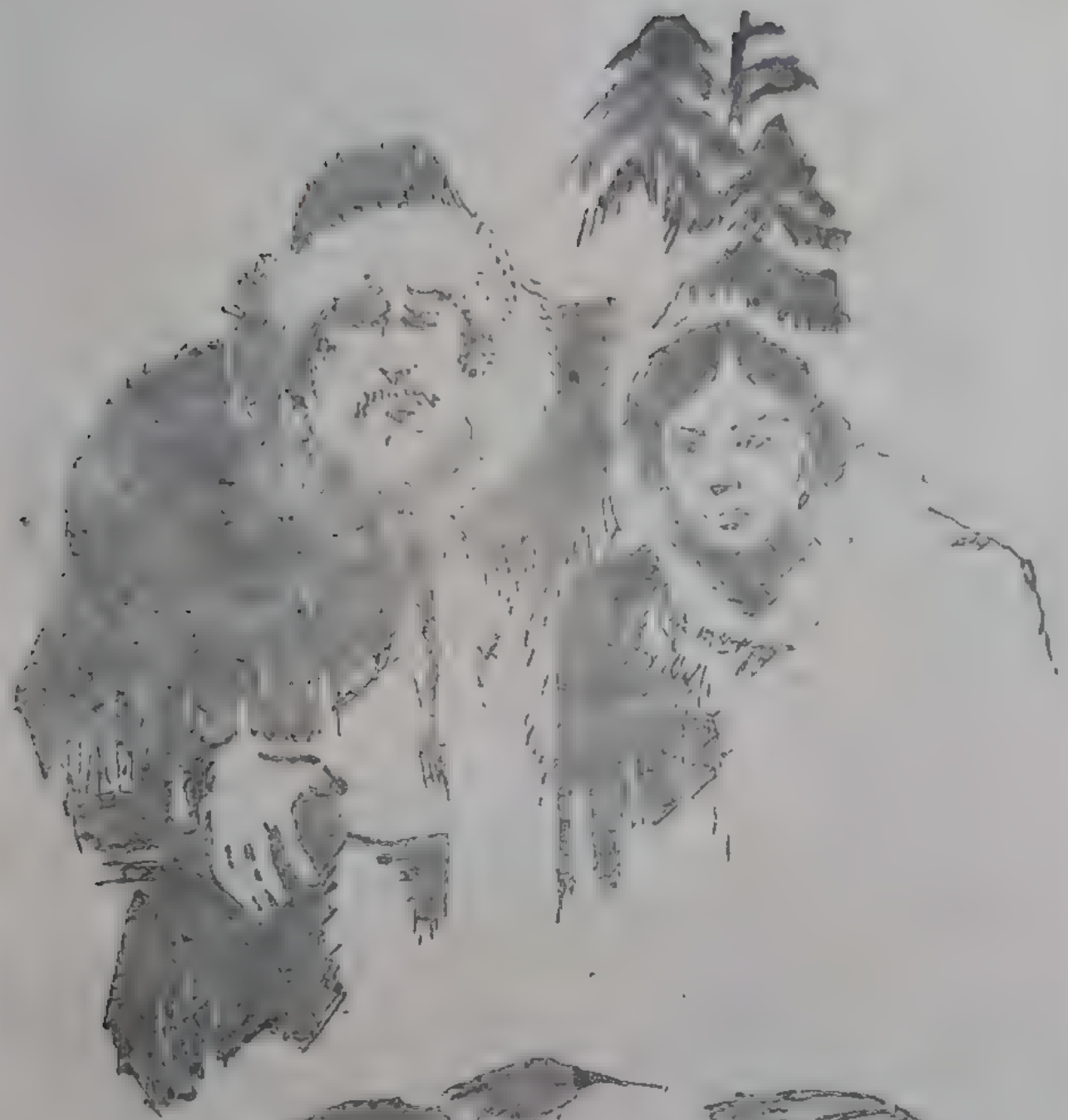
Nàng quì trên tuyết, lau mặt cho anh, người tìm nhanh của nó. Rồi nàng, cúi mình nó :

— « Di nào, con ! Nhớ đi chứ ! »

Nàng chìa bàn tay cho Ca-dang.

Các hộp thịt của-Ca-dang có lại. Nó bỏ được một bước, hai bước về phía rừng.

Trong đôi mắt đang nhìn nó, Ca-dang lại bắt gặp cái ánh mắt trước đây, với tất cả tâm tình yêu thương độ lượng vỗ về mà trước đây nó đã từng hưởng, khi một



người đàn bà khác, với mũi tóc cũng đẹp xinh như thế, với đôi mắt cũng long lanh như thế, đi vào cuộc đời nó. “Đến đây”, nàng khẽ nói, trong lúc nó cố tiến lên.

Nàng cũng tiến tới một ít và duỗi thẳng tay ra thêm, đặt lên đầu nó. Cu Pi-e cũng bắt chước quì xuống cạnh Gian. Cu cho nó một vài gì đó, và Ca-dăng đánh hơi thấy mùi thịt. Nhưng chính bàn tay Gian mới là thứ nó quan tâm. Được bàn tay vuốt ve mơn trớn, nó rùng mình và như run lên. Khi Gian đứng dậy, vỗ về nó đi theo, nó liền tập trung tất cả sức lực nhưng không tài nào vâng lời được. Mãi lúc ấy Gian mới nhận thấy tình trạng đáng thương ở một chân nó. Quên mất hết dè dặt, nàng đến sát bên Ca-dăng.

— Nó không đi được! Bố ơi, bố nhìn xem! — nàng thốt lên, giọng run run — Bố xem vết thương sâu chưa này! Ta phải khiêng nó thôi.

— Bố đã nghĩ đến chuyện ấy — cụ Pi-e Ra-di-xông đáp — cho nên bố mới đem cái chăn này theo.

Đúng lúc ấy, từ phía rừng âm u vọng lên một tiếng kêu khản đặc, một tiếng kêu rên thảm thiết.

— Trời ơi! Gian — cụ Pi-e nói — con nghe xem.

Ca-dăng ngóc đầu lên và nấc một tiếng rất thương tâm, đáp lại tiếng kêu nhớ nhung đang vang vọng. Sói Xám đang gọi nó.

Hai bố con Gian quấn Ca-dăng vào chăn rồi mỗi người một đầu, khiêng con vật què về tận chỗ cắm trại. Kề cũng thật kỳ diệu, công việc vẫn tiến hành mà con vật chẳng chống lại tí nào, không cào, không cắn.

Ca-dăng được đặt nằm bên đống lửa và, một lúc sau, lại chính người đàn ông đưa nước ấm đến bên nó để rửa vết thương ở chân, đè chùi chỗ máu đông đặc, rồi bôi lên một thứ gì rất êm dịu, và cuối cùng buộc toàn bộ với một đoạn băng vải.

Rồi lại chính người đàn ông đưa cho nó một cái bánh rất ngon, làm bằng bột và mỡ, và để cho nó ăn, trong lúc Gian ngồi trước mặt, hai tay chống cằm và nói với con vật. Sau đó, cảm thấy hoàn toàn khỏe khoắn, nó không còn sợ gì nữa.

Một tiếng kêu khe khẽ, rất lạ lùng, thoát ra từ cái bọc lông thú để trên xe, khiến Ca-dăng phải ngóc đầu lên, giật giật do dự. Gian trông thấy động tác đó và nghe tiếng gừ gừ cuộn cuộn trong họng nó. Nàng vội chạy đến bên cái bọc, nói nựng thật triu mến rồi ôm lên, vạch tấm lông mào rùng ra cho Ca-dăng thấy. Ca-dăng chưa bao giờ được thấy trẻ con gần đến thế. Gian chìa em bé ra cho Ca-dăng, để nó nhìn thật sát và chiêm ngưỡng sinh vật nhỏ bé kỳ diệu đó. Khuôn mặt hồng hồng có vẻ nhìn chăm chăm con chó, hai bàn tay nhỏ xíu chìa ra, và một tiếng ăng ăng chào đón em. Rồi thỉnh linh, cả cái thân hình nhỏ bé kia rung lên, và như một chuỗi cười bật ra. Ca-dăng yên tâm, đuổi thẳng mình, lết đến bên chân hai mẹ con.

—Bố xem! — Gian thốt lên — Nó đã biết quý cháu bé rồi kìa. Ôi! Con vật lành quá! Phải đặt tên ngay cho nó thôi. Nhưng biết chọn tên gì?

—Mai ta sẽ tha hồ chọn. Bây giờ khuya rồi. Con vào lều mà ngủ đi. Ngày mai sẽ vất vả đấy. Bây giờ không còn con chó nào, ta phải tự lực kéo lấy xe đấy».

Gian định chui vào lều nhưng còn dừng lại nói:

— Nó đến với sói. Ta gọi nó là Lu¹ vậy. »

Một tay' ẵm con, một tay chìa ra cho Ca-dăng nàng vừa nhắc đi nhắc lại.

— Lu, Lu, Lu!

Mắt Ca-dăng vẫn không rời khỏi Gian. Nó biết nàng nói với nó, nên nhẹ nhàng bò đến bên nàng.

1. Tiếng Pháp nghĩa là Sói

Gian đã vào lều ngủ từ lâu mà cụ Pi-e Ra-di-xông vẫn ở ngoài canh chừng, ngồi trước đống lửa, trên thành xe, cùng với Ca-dăng nằm dưới chân.

Thình lình có tiếng mình bị phá tan bởi tiếng tru có độc của Sói Xám. Ca-dăng ngóc đầu lên và lại rên rỉ.

— Nó gọi con đây ! — cụ Pi-e hiểu ý, nói.

Cụ lại ho, bèn tay áp lên lồng ngực tuột như bị con dao xé ra. Rồi cụ nói với Ca-dăng :

— Phôi bị rét ăn ruỗng đấy, thấy không. Bị hồi đầu mùa đông, phía hồ đằng kia. Tao chỉ mong về kịp đến nhà với mẹ con Gian thôi.

Đấy là thói quen nói một mình của cụ, trong cảnh cô đơn hoang vắng của Sơn Lâm. Nhưng với đôi mắt lóng lánh tinh khôn, Ca-dăng là một người tiếp chuyện thật là đúng dịp. Cho nên cụ Pi-e lại nói với nó :

— Chú mình ơi, chúng ta phải đưa mẹ con nó về bằng mọi giá — cụ tiếp tục, tay vẫn vè chòm râu. — Việc đó, một mình chú, với ta, chúng ta làm được.

Một con ho khan lại rung chuyển cả nòng cụ. Cụ thở không ra hơi, ôm chặt lấy ngực, nói tiếp :

— Nhà ở cách đây năm mươi dặm, ta đâu đâu có thể về được đến nơi an toàn, và hai lá phổi khảm lỗ ròi ta trước khi đến nơi.

Cụ đứng lên loạng choạng, đi đến cạnh Ca-dăng. Cụ buộc nó vào sau xe, vút thêm ít cành cây vào đống lửa, rồi chui vào lều, nơi mẹ con Gian đang ngủ.

Đêm hôm ấy, ba bốn lần Ca-dăng nghe tiếng Sói Xám gọi người bạn đường đã mất. Nhưng Ca-dăng hiểu là không nên đáp lại nữa. Quãng hồng đông, Sói Xám đến khá gần lều, cất tiếng gọi nữa, và lần đầu tiên, Ca-dăng đáp lại bạn.

Tiếng rống của Ca-dăng thức tỉnh cụ già. Cụ bước ra khỏi lều, nhìn bầu trời đang hừng sáng. Cụ chất thêm củi và chuẩn bị bữa điểm tâm.

ĐẦU HIỆU CỦA THẦN CHẾT

Cụ Pi-e vượt về đầu Ca-dăng và cho nó một miếng thịt. Lát sau Gian cũng bước ra, để yên cho cháu bé ngủ thêm. Nó ngủ chầy đến lần nữa rồi, quì xuống trước mặt Ca-dăng, nằng nặc bắt đầu nói với nó, với giọng nằng nặc rồi vội vã.

Khi Gian đứng dậy, duyên dáng, nhảy đến giúp bố, Ca-dăng cũng đi theo. Thấy Ca-dăng bây giờ đã gần đến già yếu, Gian mừng quá reo lên.

Hôm ấy bắt đầu một cuộc hành trình đặc biệt. Thoạt tiên cụ Pi-e Ra-di-xing bỏ hết đồ đạc trong xe ra, chỉ để lại cái lều gấp gọn, chén, thức ăn và cái ổ âm bằng lông thú cho Gian. Rồi cụ quàng lên vai một sợi dây cương và gò lưng kéo cái xe trên tuyết. Ca-dăng vẫn bị buộc, lững thững theo sau.

Cụ Pi-e không ngừng ho và khạc ra huyết. Gian hết sức lo ngại.

— Bố bị cảm lạnh, chứ không sao cả — cụ Pi-e nói. — Về nhà, bố cứ ở trong nhà đủ một tuần là hết thôi.

Cụ nói dối. Mỗi lần ho, cụ lại ngoảnh mặt đi, lau vội mồm và râu, để Gian không trông thấy những vệt đỏ.

Gian chẳng nghĩ ngợi gì cả và có ngờ đâu bố lại giấu mình. Nhưng Ca-dăng, với cái tri thức kỳ lạ của thú vật, mà con người không giải thích nổi vẫn gọi là bản năng, nếu biết nói, thì nó đã nói rõ ra điều cụ Pi-e Ra-di-xing giấu.

Nó đã từng nghe nhiều người ho như thế, tổ tiên chó của nó cũng đã từng nghe khi kéo những chiếc xe trượt, và trong trí óc, nó tin chắc là điều bất hạnh nhất định sẽ xảy ra.

Đã bao lần, tuy không vào, nó cũng đánh hơi được cái chết trong những lều người da đỏ và trong những

chòi gỗ người da trắng. Cũng như khi đoán được bão táp và lửa cháy từ xa, nhiều khi nó đã đánh hơi được mùi chết, màc dầu cái chết chỉ mới lảng vảng xung quanh những con người sắp lìa đời. Và trong khi nó theo xe, sau lưng cụ Pi-e, thì dấu hiệu của thần chết như lớn vờn trên không, dường như nói với nó rằng cái chết đã gần rồi, rằng trên mỗi bước đi cái chết có thể đến với cụ Pi-e bất cứ lúc nào.

Ca-dăng ở trong một trạng thái bút rút lạ lùng, khác thường. Mỗi lần chiếc xe dừng nghỉ, nó lại bồn chồn đến hít chú bé sơ sinh được phủ kín trong tấm lông mèo rừng. Gian vội chạy ngay đến để dè chừng con vật, và vuốt vuốt cái đầu lông xám của nó. Thế là nó cảm thấy yên tâm, và trong thâm tâm nó cảm thấy vui vui một niềm hân hoan thầm kín. Điều quan trọng duy nhất mà Ca-dăng hiểu được một cách rõ ràng, trong ngày đầu tiên ấy, là người thiếu phụ rất quý chú bé trong xe vì nàng luôn luôn nâng niu và ngọt ngào hỏi chuyện chú. Nó càng quan tâm thích thú chú bé bao nhiêu thì người thiếu phụ càng như bằng lòng sung sướng bấy nhiêu.

Tối đến, lều lại được dựng lên như thường lệ và cụ Pi-e Ra-di-xông lại ngồi khá lâu bên đống lửa. Nhưng cụ không hút thuốc. Cụ nhìn đắm đắm vào ngọn lửa. Cuối cùng, lúc quyết định vào lều với Gian, cụ liền cúi xuống xem xét những vết thương của Ca-dăng.

— Khá rồi con ạ, con đã khỏe nhiều. Đến mai con phải quàng đai giúp ta. Chiều mai mình phải đến được sông. Nếu không...

Cụ nói không hết câu và cổ nén cơn ho xé ngực, rồi bước vào lều.

Ca-dăng nằm một mình, cảnh giác vênh tai, mắt đầy lo ngại. Nó không muốn cụ Pi-e chui vào lều. Vì hơn

bao giờ hết, cái chết bí hiểm linh như đang lớn vùn quanh con người kia.

Đêm hôm ấy, ba lần nó nghe tiếng Sói Xám gọi và không thể nào không đáp lại. Như hôm qua vào lúc hùng đông, Sói Xám đã quay lại, đến gần chỗ cắm trại. Ca-dăng giằng mãi dây và khóc lóc, hy vọng người bạn đường thương hại, đến nằm cạnh mình. Nhưng lúc này, trong lều cụ Ra-đi-xông đã cựa quậy và lên tiếng. Sói Xám, đang định liều, vội chạy trốn mất.

Sáng hôm sau mặt cụ già càng hóp sâu và đôi mắt càng đỏ ngầu. Ho có giảm phần dữ dội. Chỉ nghe như tiếng khò khè bên trong báo hiệu một sự tan rã của cơ thể. Và lúc nào cụ Pi-e cũng đưa hai bàn tay lên ngực.

Tỉnh mơ, khi trông thấy bố, Gian tái cả mặt. Trong mắt nàng không phải lo lắng nữa mà là sự kinh hoàng. Nàng vội ôm choàng lấy cổ bố khiến cụ phải cười to và càng ho mạnh, để chứng tỏ là đôi lá phổi trong lồng ngực của mình còn tốt.

— Bố sắp khỏi rồi — cụ nói — con thấy đấy. Cảm đã qua. Nhưng con ạ, như bố con ta đều biết, sau đó bao giờ sức khỏe cũng giảm sút nhiều và mắt cũng đỏ.

Ngày tiếp theo lạnh lẽo ảm đạm, gần như không có ánh sáng. Cụ Pi-e và Ca-dăng cùng kéo chung chiếc xe. Gian đi bộ bước theo sau, giẫm đúng lên dấu chân đi trước. Ca-dăng cố hết sức kéo không nghỉ, và cụ Pi-e không phải dùng đến roi da. Nhưng chốc chốc, cụ lại thân ái vuốt chiếc găng một ngón lên đầu và lưng nó. Trời mỗi lúc một tối sẫm, trên các ngọn cây tiếng rít vì vu báo hiệu sắp có bão.

Mặc trời tối, mặc bão tuyết đến gần, cụ Pi-e vẫn không chịu dừng lại cắm lều.

— Bằng giá nào — cụ làm bầm một mình — cũng phải đến được sông, đúng thế, bằng bất cứ giá nào...

Cụ thúc Ca-dăng để nó nỗ lực cố gắng, còn cụ thì cảm thấy sức lực mình suy sụp dần dần dưới bộ đai cương.

Bão tuyết đã bắt đầu nổi lên khi cụ Pi-e dừng lại vào lúc giữa trưa để đốt lửa cho tất cả sưởi ấm một tí. Từ trên trời, tuyết đổ xuống như một trận hồng thủy trắng, dày đến mức cách hàm mười bước chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Gian ngồi thu lu, run cầm cập, bên cạnh bố. Hai tay ôm chặt lấy con. Để cho nàng vững dạ, cụ Pi-e làm ra vẻ rất vui, cười cười, nói nói. Nghỉ ngơi được một tiếng, cụ lại thắng đai cương vào Ca-dăng và cũng lấy đai buộc quanh mình như nó, vì quàng vào ngực đau quá.

Trời gần như tối mịt, bốn bề vắng lặng như tờ, đoàn lữ khách, vẫn thất thểu trong rừng, tiến bước một cách khó nhọc. Cụ Pi-e luôn luôn nhìn vào địa bàn cầm ở tay.

Xế chiều đã lâu, cây cối thưa dần và một cánh đồng khác bỗng hiện ra phía dưới. Cụ Pi-e mừng rỡ đưa ngón tay trở về phía ấy. Nhưng giọng cụ yếu đi và khản đặc, lúc cụ nói với Gian:

— Giờ thì ta có thể cắm trại lại đây, chờ cho tan cơn bão tuyết.

Cụ căng lều dưới một rừng thông um tùm cuối cùng, rồi nhặt củi để đốt lửa. Gian phụ với bố. Ăn xong bữa ăn có thịt rán, bánh bít-cốt, và đun cà-phê uống, Gian đặt lữ nằm lẫn ra trên lớp cành thông cùng với đứa con quấn chặt trong mấy cái chăn và da thú. Tối hôm ấy, nàng không còn đủ sức để nói với Ca-dăng vài lời âu yếm nữa.

Cụ Pi-e vẫn ngồi trên xe một lúc nữa, im lặng thức canh chừng bên đống lửa, chợt đôi mắt tinh nhanh của Ca-dăng trông thấy cụ rùng mình, rồi đứng lên đi về phía lều. Cụ vạch tấm vải lều ra, thò đầu và vai vào trong.

— Con ngủ đấy à, Gian ?

Chưa bố ạ. Nhưng cũng sắp. Bố đắp vào cho con ?

— O, bố hút xong đèn thuốc đi. Con thấyหนาว có khỏe không ?

— Không sao... bố ạ. Chỉ nhọc quá thôi. Ta tẩu ngũ lắm !

Cụ Pi-e cười âu yếm, trong khi cõ hơng ngựa quá thê.

— Gian này, nghe bố nói đây. Ta đã gần về đến nhà rồi. Con sông vùng ta, sông Hải Ly, chảy ở cuối cánh đồng trước mặt. Nếu bố có mệnh hệ nào, và nếu mai, bố giả dụ thế thôi, con chỉ còn lại một mình, thì con cứ đi thẳng là đến chòi nhà mình. Không hơn mười lăm dặm đâu. Con nghe rõ bố nói đây chứ ?

— Vâng con hiểu bố ạ.

— Mười lăm dặm... cứ thẳng mãi... đến sông... Con không thể lạc được đâu Gian ạ. Chỉ có điều con phải để ý, khi đi trên mặt sông đóng băng, đến những túi không khí bên dưới tuyết.

— Thừa bố vâng ạ... Nhưng bố vào ngủ đi, con van bố. Bố mệt lắm rồi... Bố cũng hơi ốm đấy...

— Bố kéo nốt tàu thuốc — Và cụ nhấn mạnh: — Gian này, bố dặn con phải đặc biệt lưu ý đến những túi không khí, bên dưới tuyết ấy. Dưới đó hoàn toàn là chân-không thôi. Chú ý một tí là đoán thấy dễ dàng. Chỗ nào có chúng thì màu tuyết trắng hơn những chỗ khác của băng, và nom nó lõ chỗ như cao su xộp.

— Vâng... ừ... ừ...

Cụ Pi-e quay ra, đến bên đóng lửa và Ca-dăng.

— Ngủ ngon, nhé con — cụ nói. — Nằm bên con, bên cháu, ta thấy dễ chịu hơn. Thôi còn một ngày nữa. Mười lăm dặm nữa...

Ca-dăng thấy cụ chui vào lều. Nó lông lộn giật thật mạnh sợi xích, đến nỗi tắc cả thở. Chân nó, lưng nó

eo dùm cả lại. Trong lều có Gian và chú bé. Nó biết cụ Pi-e không làm gì hại đến mẹ con nàng. Nhưng nó cũng biết là cùng với cụ, một cái gì thâm khốc và không tránh khỏi đang ở bên cạnh mẹ con nàng. Nó chỉ muốn cụ già cứ ở bên đồng lửa. Như thế, nó có thể nằm dài trên tuyết vừa ngủ yên, vừa quan sát cụ.

Trong lều im phăng phắc.

Tiếng Sói Xám lại văng lên, gần hơn hôm qua. Hơn cả những đêm khác, Ca-dăng chỉ những ước ao có Sói Xám nằm cạnh mình. Nhưng nó cố im tiếng, không đáp lại. Nó không dám phá tan không khí tĩnh mịch trong lều. Rã ròi và đau như dằm vì chặng đường trong ngày, với những vết thương tái phát, nó nằm xoài trên tuyết khá lâu mà không buồn ngủ.

Quãng nửa đêm, ngọn lửa tắt. Trên các ngọn cây, gió đã lặng. Nhưng đám mây mờ đục vẫn che kín bầu trời, cuộn thành những mớ dầy, như một tấm màn được người kéo lại. Ngàn sao bắt đầu lấp lánh, một màu kim khí mờ nhạt. Xa xa, phía chòm sao thất tinh, vẳng đến một tiếng sắc nhọn, đơn điệu y hệt tiếng một chiếc xe trượt xiết trên mặt tuyết đóng băng. Đây là điệu nhạc trời huyền bí, du dương của bình minh bắc cực. Đồng thời rét buốt hơn và nhiệt kế không ngừng tụt xuống rất nhanh. Đêm hôm ấy Sói Xám, không chỉ dựa vào khứu giác, đã táo bạo lần mò như một cái bóng theo vết chiếc xe.

Và giọng Sói Xám lại vọng đến tai Ca-dăng.

Sói Xám đã dừng lại, cứng đờ và run rẩy, bốn chân run bần bật, gửi qua không trung cái tin thâm khốc. Nhận được tin, lập tức Ca-dăng cũng cất tiếng tru lên như một con chó rừng miền bắc, trước chiếc lều thỏ da đỏ, nơi chủ chúng vừa hát hơi thở cuối cùng.

Cụ Pi-e Ra-đi-xông đã già biệt cõi trần.

TRÊN DÒNG SÔNG ĐÔNG BANG

Trời vừa hừng sáng, thì đúng lúc đứa bé ôm chặt lấy lồng ngực ấm áp của mẹ và đòi ăn.

Gian tỉnh dậy, mở mắt, vén làn tóc rời lên và để ý trước tiên đến cái bóng đen của cụ Pi-e Ra-di-xông đang nằm như ngủ.

Nàng lấy thế làm sung sướng vì nàng biết ngày hôm qua bố kiệt quệ như thế nào. Để khỏi phá giấc ngủ của bố, nàng cũng nằm im trên giường nửa giờ nữa, vừa khe khẽ ru con.

Cuối cùng nàng quyết định rón rén dậy, ủ kỹ con vào chăn và lồng thú rồi, mặc chiếc áo dày, mở lều đi ra.

Trời lúc này đã sáng hẳn, nàng sung sướng nhận thấy gió đã lặng. Bầu trời lang diệu, nhưng ngược lại rét buốt kinh khủng và như cấn xé da mặt.

Bên ngoài, lửa đã tắt. Ca-dăng vẫn cuộn tròn bên đông trổ lạnh, mồm rúc vào dưới ngực. Lúc Gian xuất hiện, nó ngóc đầu lên nhìn và vằn run bần bật. Nàng đưa bàn chân dận đôi giày nặng chịch, gầy gầy dứng tro và những mẩu củi đen sì. Không còn tí than hồng nào. Nàng cúi xuống vuốt ve cái đầu rù lông của Ca-dăng.

— Tội nghiệp Lu của cô quá! Đáng lẽ cô phải để một tấm da gấu cho chú mình ấm! — Nói xong nàng trở vào lều.

Nàng hất tấm cửa bạt ra và gương mặt tái nhợt của bố hiện rõ trong ánh sáng. Ca-dăng chột nghe một tiếng kêu thảm thiết như xé ruột. Quả là không còn nghi ngờ gì nữa về cụ Pi-e Ra-di-xông.

Gian nhảy bổ đến, ôm lấy ngực bố, thồn thừ nhen ngào, đến nỗi tai Ca-dăng thính thẽ mà cũng không

nghe thấy mẹ. Nàng nằm đấy nhìn bóng trăng sáng
thương, mà cho đến lúc sáng hôm sau, nàng vẫn còn
lên giường gạt nước mắt nhìn bóng trăng sáng
đấy.

Lúc này khuya, phần ở lều, mà phần ở dưới
Nàng dùng dây chày ra ngoài. Cô đơn, lẻ loi,
xách muốn nhảy đến với nàng. Tiếng vọng lại, cô ý.

Cảnh cô đơn còn hai húng hơn cả chết. Trong phút
giây, nàng đã nhận thức ra điều đó. Và nỗi sợ trước
mắt đời với nàng không đáng kể, nàng hứa toàn thân
về con.

Tiếng khóc của đứa bé bắt hình từ trong lòng vọng
ra như nắng mai dao nhọn đâm vào tim nàng.

Nàng chợt nhớ lại tất cả những câu chuyện Pi-e Ra-đi-
xông dặn đem hèm qua: con sông phải đi đến chỗ
được, nhưng tại không khí trên lòng phải tĩnh, cô
chờ cách đây mười năm dặm... «Còn gì, con không
thể lạc được đâu». Cô đã nhận mệnh thể. Hèm củ đã
đoan trước được việc sẽ xảy ra.

Thật tiên nàng quay lại cho dòng lửa đã tắt ngấm
vì cần phải nhem lửa lên đây. Nàng nhót nhanh trên
tuyết những vó đường khô, chạm thành dòng nhỏ, lặn
vội những máu của cô chưa chảy hết. Rồi nàng chạy
vào lều lấy diêm.

Củ Pi-e Ra-đi-xông vẫn cất diêm trong một hộp kim,
để ở túi trong của cô áo da gấu. Khi trước thì hải hồ
tìm hộp diêm. Giờ lại nước nở khác.

Tìm được diêm, nàng thổi cho ngọn lửa bùng lên
và lấy ít củi khô củ Pi-e vẫn để lại chất vào. Ngọn lửa
ấm áp lại khiến nàng phải nằm và ăn diêm. Mười
năm dặm... con sông dài đến chòi... Nàng phải đi trên
quãng đường ấy với con và Lu.

Nàng nghĩ đến việc chăm sóc cho con chó. Nàng lấy
một miếng thịt hơi lên lửa cho tan giá rồi cho Cá đang

ăn, đoạn đun chảy một ít tuyết để pha trà uống. Nàng không đói và không muốn ăn. Nhưng nàng nhớ là bố nàng vẫn ép phải ăn nên sau bữa một ngày, dù ăn ít, để khỏi bị mất sức. Nàng dành cho ba một chiếc bánh quy, một khúc bánh mì, và uống một ít trà nóng.

Giờ phút khung khắc đã đến. Gian lấy chân quần chặt người cụ Pi-e Ra-di-xông và lấy một sợi dây da buộc lại.

Đoạn nàng xếp lên chiếc xe, cạnh đông lửa, số chân và da thú còn lại, tạo thành một cái giường thật êm cho con nằm, và bắt đầu thảo dỡ lều. Đối với phụ nữ công việc này không phải dễ vì dây vừa lạnh vừa cứng. Làm xong thì một tay rớm máu. Nàng buộc lều vào sau xe.

Cụ Pi-e Ra-di-xông nằm trên lớp lá xanh. Bên trên cụ chỉ có bầu trời mờ xám và vòm thông đen thẫm.

Ca-dăng co dúm bốn chân, hít hít không khí. Lống lưng nó dựng đứng cả lên, lúc thiếu phụ thông thả đi đến phía cái vật bat động buộc chặt trong chần. Nàng quỳ xuống cầu nguyện.

Lúc này quay lại cái xe, mặt nàng tái nhợt và đầm đìa nước mắt. Nàng nhìn hồi lâu về phía vùng Ba-ren ẩm đạm, trái dài tít tắp trước mặt. Đoạn nàng cúi xuống con chó sói, thàng dai cương vào cho nó và cũng quấn quanh mình sợi dây cương của lối trước đây, rồi cả hai cùng kéo.

Gian và Ca-dăng cứ đi như thế, theo hướng cụ Pi-e Ra-di-xông dặn. Cuộc hành trình thật là vất vả, chậm chạp, trên lớp tuyết mềm mới rơi tối hôm qua và nhiều chỗ lại bị gió dồn lên, thành đống xêm xốp.

Có lần Gian hụt chân quỳ xuống trên một đống tuyết. Lúc ngã, nàng để rơi mất mũ lông, nên tóc sờ ra xoa cả xuống tuyết. Lập tức Ca-dăng chạy đến, lấy mõm chạm vào mặt nàng.

— Lu, Lu! — nàng rên rỉ, Lu, Lu!

Nàng cò đứng dậy, và đoàn xe leo tèo lại tiếp tục tiến bước.

Cuối cùng con sông đã ở trước mặt và chiếc xe cũng đỡ vất vả trên mặt băng vì ở đây tuyết đã đỡ dày. Nhưng một cơn gió mạnh từ đông bắc thổi về, thốc thẳng vào mặt, khiến Gian vừa phải cúi đầu vừa kéo với Ca-dăng. Đi được nửa dặm, nàng phải dừng chân, hơi thở muốn dứt, một nỗi thất vọng lại tràn dâng trong lòng.

Tiếng thồn thức dồn lên môi. Mười lăm dặm! Hai bàn tay co quắp trên ngực, và lưng còng xuống như người bị đánh, nàng ngoảnh đầu tránh ngọn gió thốc, đề lấy lại hơi sức. Trên xe nàng thấy con vằn ngừ yên lành trong lớp da thú. Cảnh tượng đó lại cay nghiệt thúc đẩy nàng, khiến nàng càng phải cố gắng phấn đấu.

Nàng còn quy hai lần nữa trên những đồng tuyết. Cuối cùng đến được một chỗ nhẵn, tuyết bị gió quét sạch. Ca-dăng đủ sức kéo một mình.

Gian bước bên cạnh con chó sói. Nàng cảm thấy như có hàng nghìn mũi kim châm vào da mặt, và bất chấp lớp quần áo nặng chịch, xuyên thấu vào tận ngực. Nàng nảy ra ý xem nhiệt kế và lục hành lý lấy nó ra. Đề nhiệt kế ra ngoài trời một lúc, nàng nhìn thấy ba mươi độ âm.¹.

Mười lăm dặm! Thế mà bố nàng lại cam đoan là nàng có thể đi trọn quãng đường không có gì khó khăn. Nhưng chắc chắn cụ Pi-e Ra-di-xông không dự kiến đến cái rét cắt thịt, kinh khủng này, và ngọn gió ác nghiệt mà cả những người dũng cảm nhất cũng phải kinh hãi.

1. Đây là độ *Fahrenheit* (Faronai). Một độ bách phân bằng 32 độ Faronai.

Cánh rừng lúc này đã xa dần về phía sau, trong cánh rừng tối ánh sáng của lớp sương mù nhạt nhẽo. Bên bề chỉ còn một vùng đất rộng hoang vu khác người, có con sông dòng băng luôn khác. Giữa căn thây và có được một vài gốc cây thời, trên cánh tay điều này, thì mình có thể chờ nạn long. Nhưng không tuyết đến không có tí gì. Chẳng có một tí gì để nghỉ ngơi tại một, giữa cái màu xám nhạt nhạt, đen diệu, quái dị, nơi mà trời đất như nối tiếp nhau và cách chưa đầy một dặm đã bùng lấy mất.

Vừa đi người thiếu phụ vừa từng bước tham dò mặt đất, cô phát hiện ra những túi không khí trong tuyết mà cụ Pi-e Ra-di-xông đã dặn, và là nơi nàng có thể thỉnh linh biến mất. Nhưng chẳng mấy lúc nàng nhận thấy là, với đôi mắt mờ vì rét, chỗ nào cũng như nhau, trên tuyết cũng như trên băng. Mắt nàng xót như xót muối, mỗi lúc một rất thêm.

Rồi con sông bỗng tỏa rộng thành một hồ lớn. Ở đây sức gió càng mạnh, khủng khiếp đến nỗi mỗi phút Gian lại vấp ngã và chỉ mười phân tuyết cũng trở thành một chướng ngại vật không vượt nổi.

Ca-dăng vẫn cố hết sức kéo, gò lưng dưới bộ đai cương.

Cố lắm nàng mới theo kịp được nó và không để mất dấu. Chân nặng như chì, nàng vừa bước thất thểu, vừa lầm nhảm cầu nguyện cho con.

Chợt nàng thấy hình như chiếc xe phía trước chỉ còn là một chấm đen. Nàng hãi quá. Ca-dăng và con nàng bỏ rơi nàng rồi! Nàng hét lên một tiếng. Nhưng đó chỉ là một ảo giác vì đôi mắt mờ của nàng. Chiếc xe chỉ cách có độ hai mươi bước, chỉ cần cố một tí là đuổi kịp.

Nàng nhào đến chiếc xe, rền rầm, hai tay cuống cuồng ôm lấy cổ con và rúc đầu vào đồng da thú, mắt nhắm nghiền. Trong khoảnh khắc nàng có cảm giác

đang ở nhà, chân hòa hạnh phúc. Rồi cũng nhanh như thế, hình ảnh êm đềm bỗng tan biến và nàng lại trở về với thực tế.

Ca-dăng đã đứng lại. Nó ngồi xuống nhìn Gian.

Nàng nằm dài trên xe không thức nhích: nó chờ nàng cử động, và nói với nó. Thấy nàng vẫn không cử động, nó liền lần đến, hít hít. Van không an thua.

Chợt nó ngẩng đầu lên, đánh hơi, mặt quay về hướng gió. Gió đang mang đến cho nó một cái gì đấy.

Nó lại ầy ầy mồm vào Gian như đồ báo hiệu. Nhưng nàng vẫn nằm im như chết. Nó rên rĩ nghe rất thương tâm và sửa một tiếng dài, dính tai, thấm thiết.

Trong khi ấy, điều xa lạ do gió mang lại mỗi lúc một rõ hơn và Ca-dăng, kéo thật mạnh đai cương, lại bước đi, lùi Gian theo phía sau.

Cái khối lượng nó kéo đó, vì vậy càng thêm nặng, đòi hỏi nó phải cố hết gân sức và chiếc xe trượt cứ rất ken két tiến lên vô cùng khó nhọc. Chốc chốc, nó phải dừng chân, thở hồng hộc. Mỗi lần như thế, nó phập phồng cánh mũi hít lấy hít để. Nó cũng quay lại với Gian và rên rĩ bên cạnh để cố thức tỉnh nàng.

Nó ngâ khuyu trong đồng tuyết mềm và cố mãi, tí một, tí một, nó mới lũi được chiếc xe ra khỏi đó. Thế rồi gặp được chỗ băng nhẵn, nó càng phấn khởi kéo vì cái mũi bí mặt gió thổi đến dường như càng gần.

Bờ sông có một chỗ bị phá vỡ tạo thành một nhánh sông mùa này cũng đóng băng. Giá Gian biết thì nàng đã cho con chó sói đi theo hướng đó. Chính khúc góc của Ca-dăng dẫn đường cho nó.

Mười phút sau, nó sung sướng sửa vang và độ dăm sáu con chó xe đáp lại. Một cái chòi bằng gỗ cây đứng bên bờ sông trong một cái vung nằm sát rừng thông. Một làn khói đang từ mái nhà bốc lên. Chính mùi khói đã bay đến tận mũi Ca-dăng.

Bờ sông nhẵn và dốc đứng lên đến chơi. Ca-dăng tập trung tất cả sức lực kéo chiếc xe cùng với mọi thứ đồ đạc của mình. Sau đó, nó ngồi xuống bên cạnh Gian bắt đầu ngược mũi lên bầu trời để xe của nó đi về phía trước.

Hầu như tức khắc, cửa mở và một người đàn ông chạy ra khỏi chơi.

Đôi mắt ngầu đỏ vì gió rét. Ca-dăng trông thấy người đàn ông thốt lên một tiếng kinh ngạc rồi cúi xuống với Gian, trên chiếc xe. Đồng thời tư tưởng lòng thú có tiếng khóc thút thít và gần như nghẹn ngào của đứa bé.

Ca-dăng đã kiệt sức. Sức khỏe vô địch của nó không còn nữa. Chân nó toạc cả da và rớm máu. Nhưng tiếng khóc của đứa bé làm nó tràn ngập niềm vui, yên tâm nằm xuống, với cả đai cương trong khi người đàn ông lo bế hai mẹ con vào trong chơi ấm.

Rồi người đàn ông lại trở ra. Anh không già như cụ Pi-e Ra-di-xông.

Anh đến gần Ca-dăng, nhìn nó và nói:

— Trời ơi, chú mày, chỉ một mình chú mày đem rương về cho tao... Tao phục chú mày đấy!

Không chút sợ hãi anh cúi xuống Ca-dăng và, tháo bỏ đai cương, mời nó cùng vào trong chơi.

Ca-dăng có vẻ buồn rầu. Đang lúc ấy hình như trong tiếng gió gào gần không gian, vang vang có tiếng Sói Xám. Nó ngoảnh đầu lại, nhưng rồi cũng quyết định đi vào.

Cửa chơi đóng lại. Nó đến nằm trong một góc tối, còn người đàn ông thì lo nấu ít thức ăn nóng trên bếp lò cho Gian.

Người thiếu phụ đang đặt nằm trên giường, chưa hoàn toàn hồi tỉnh. Nhưng Ca-dăng, ngủ gà ngủ gật trong góc, thỉnh thoảng nghe tiếng nàng nức nở và, ngược mũi lên, nó thấy nàng ngồi ăn với người lạ mặt.

Ca-dăng bỏ tối nằm dưới giường. Sau đó màn đêm buông xuống, trong chòi tất cả đều chìm sâu vào yên tĩnh.

Hôm sau, trời vừa sáng, người đàn ông vừa mở hé cửa. Ca-dăng đã nhận cơ hội lên ra và phóng nhanh về phía cánh đồng. Chẳng mấy lúc nó tìm ra được dấu chân của Sói Xám và cất tiếng gọi bạn. Tiếng đáp từ phía sông đóng băng vang đến, nó liền chạy về phía đó.

Một chòm thông trở thành chỗ trú cho chúng và cả hai nấu mình ở đấy. Nhưng Sói Xám không làm sao rủ được Ca-dăng đi trốn với mình, vào những nơi sâu kín hơn, xa cái chòi gỗ và mùi người.

Luôn luôn để mắt theo dõi, một lúc lâu, Ca-dăng trông thấy người trong chòi đóng đai cương vào bầy chó và dắt Gian lên xe, quần lông thú cho nàng và đứa bé. Giá còn sống, cụ Pi-e cũng làm thế. Rồi chiếc xe lên đường. Ca-dăng bám theo vết xe và, suốt ngày hôm ấy, cứ đi theo sau, chỉ cách một ít thôi, có cả Sói Xám lần theo bước chân nó, như một cái bóng.

Cuộc hành trình tiếp tục mãi đến tận đêm khuya. Gió đã lặng. Dưới ngàn sao lấp lánh và ánh trăng bình thản, người đàn ông thúc bầy chó đi nhanh. Khuya lắm xe mới đến một cái chòi gỗ thứ hai và người đàn ông đến gõ cửa.

Từ trong bóng tối Ca-dăng thấy có ánh sáng xuất hiện và cánh cửa mở ra. Nó nghe giọng nói vui vẻ của một người khác. Gian và người bạn đường đáp lại. Thấy thế, Ca-dăng vội tìm về với Xói Xám.

Ba hôm sau, chồng Gian quay lại tìm thi hài băng giá của cụ Pi-e Ra-di-xông. Ca-dăng lợi dụng cơ hội vắng mặt này để trở lại chòi gỗ với người thiếu phụ, với bàn tay men trốn của nàng.

Trong những ngày và những tuần tiếp đó, Ca-dăng lúc thì ở chòi lúc thì về với Sói Xám. Nó tha thứ cho

sự có mặt của người đàn ông trẻ bên cạnh nàng và đưa bé, như nó đã chấp nhận sự có mặt cu Pi-o Ra-di-xông. Nó hiểu rằng đó là một người thân của nàng và cả hai đều yêu quý em bé như nhau.

Cách đó một nửa đêm, trên đỉnh một ngọn núi đá rất to mà người da đỏ gọi là Núi Mặt trời, nó và Sói Xám cũng đã tìm được một cái hốc thuận tiện để xây dựng « tổ ấm ». Chúng đã lấy đó làm hang ổ và ngày ngày chúng xuống cánh đồng để săn bắt. Tiếng người thiếu phụ gọi thường vang lên đến tận tai chúng:

— Lu Lu! Lu Lu!

Mùa đông Bắc Địa cứ thế trôi qua, Ca-dăng đi đi lại lại giữa chòi gỗ và Núi Mặt trời. Còn người chồng của Gian thì chỉ suốt ngày đi đặt bẫy và tháo bẫy. Anh bẫy bắt đủ loại thú to nhỏ có bộ lông dày ấm, như chồn đen, chồn nâu, chồn trắng, chồn xám vốn rất nhiều trong vùng.

Thế rồi xuân lại trở về, cùng với Cuộc Thay đổi lớn.

X

CUỘC THAY ĐỔI LỚN

Khắp nơi thiên nhiên trong vùng Rừng Núi đang tỉnh dậy. Trên trời vùng dương, xa hơn, với một ánh sáng diệu kỳ, chiếu tỏa lên các ngọn núi và các cảnh vật. Trong các thung lũng, các cây dương sắp nảy lộc. Mùi thông và trám hương ngày càng ngào ngạt. Trên đồng bằng cũng như trong rừng sâu; ngày đêm dòng nước

róc rách, do tuyết tan, làm tràn ngập mặt đất và len lõi được một lối đi đến tận vịnh Hot-xân¹.

Trong cái vịnh bao la đó, suốt ngày đêm các cánh đồng bằng nứt nẻ rặng rắc, đồ ăm ăm như sấm dây, và sóng nước cứ ào ào dồn ra Bắc Băng Dương, vào cổng « Hô-oen-com »². Luồng gió mạnh được hình thành, nhiều lúc vẫn kéo theo với gió thảng từ một cái rét cắt da cắt thịt của mùa đông.

Núi Mặt trời sừng sững cao vút, vượt lên trên các ngọn thông bao quanh. Đỉnh núi như một cái đầu hói luôn luôn đón nhận những tia sáng đầu tiên của vùng dương mới mọc, và những ánh sáng cuối cùng của chiều tà còn rơi rớt lại. Trên cái đỉnh núi dài nắng đó, hang ổ của Ca-dăng nằm ở phía khuất gió, nên suốt sáu tháng đông không khiếp nó vẫn được thảnh thơi ấm áp.

Hầu như suốt ngày nó chỉ ngủ, có Sói Xám nằm cạnh, bụng sát đất, chân duỗi dài, mũi luôn luôn cảnh giác với cái mũi người không xa lắm.

Trong khi Ca-dăng ngủ và mơ màng thì Sói Xám không ngớt lo âu quan sát bạn. Mỗi lần thấy lông lưng Ca-dăng đứng lên, Sói Xám lại găm gù, rhe nanh, xù lông. Cũng có đôi khi, chỉ thấy gân chân khê giật, cái mồm hơi nhú, cũng đủ biết là Ca-dăng đang mê.

Và thường khi, như đáp lại cái tư tưởng của con chó sói, một giọng người vang lên, vọng đến tận ngọn Núi Mặt trời, lúc người thiếu phụ mắt xanh xuất hiện ở bậc cửa chòi gỗ.

1. Vịnh này thực sự là một biển rộng trong đất liền, nằm sâu trên lãnh thổ Ca-na-đa, rộng đến 1.000 km từ Bắc xuống Nam. Nó ăn thông ra Đại Tây dương qua eo biển Hot-xân, và phía Bắc với Bắc băng dương.

2. Đây là cổng vào kênh Chôn, nơi vịnh Hot-xân đổ vào Bắc băng dương.

—Lu Lu!.. Lu Lu!

Sói Xám vênh tai, con Ca-dăng thì tỉnh giấc và lát sau đứng hẳn dậy. Nó nhảy lên mồm cao nhất của ngọn núi và lồng lộn rên rĩ, trong khi tiếng gọi lại vàng vọt. Sói Xám từ rầy rên rên đi theo, gác mồm lên vai bạn. Nó biết rõ ý nghĩa của tiếng gọi kia, và rất sợ, sợ hơn cả tiếng động và hơi người.

Từ ngày nó rời bỏ bầy anh em của nó và sống với Ca-dăng, Tiếng-người đã trở thành kẻ thù nguy hại nhất của Sói Xám. Nó căm thù Tiếng-người, vì Tiếng-người bắt mất Ca-dăng của nó. Nơi nào có Tiếng-người, Ca-dăng cũng đi cả. Chỉ cần muốn thôi, là Tiếng-người lại bắt được ben đường của nó, buộc nó phải rình mò, suốt đêm dưới ánh trăng mờ, dưới vòm sao lặng. Những lần Tiếng-người bắt nó phải góa bụa như vậy, Sói Xám vẫn trung thành một dạ và, không đáp lại tiếng gọi của những anh em rùng rú, vẫn chờ đợi Ca-dăng trở về. Đôi khi thấy Ca-dăng lảng tai nghe Tiếng-người, nó khẽ cắn bạn để tỏ rằng mình đau buồn, và gầm gừ về hướng Tiếng-người.

Hôm ấy khi Tiếng-người vang lên lần thứ ba, Sói Xám không bám sát vào Ca-dăng và không tìm cách giữ bạn nữa, nó quay phắt lưng lại, vào tít trong ổ.

Nó nằm lì trong đó, và qua bóng tối, Ca-dăng chỉ thấy đôi mắt sáng quắc dữ tợn của Sói Xám.

Ca-dăng trèo lên đỉnh Núi Mặt trời, theo cái lối mòn chật hẹp, nhấn thún dưới móng chân của nó, và đứng do dự. Từ tối hôm qua, nó cảm thấy một nỗi bồn khoăn trong bụng, mà không sao hiểu nổi. Có một cái gì mới lạ đang lờn vờn trên Núi Mặt trời. Nó không trông thấy nhưng cảm thấy.

Ca-dăng lại lần xuống chỗ Sói Xám, đứng ở cửa hang nhìn vào. Sói Xám không rên ầu yếm nữa mà đang nhe nanh, nhúu mép, đón tiếp nó bằng một tiếng gầm gừ dữ tợn.

Lần thứ tư, Tiếng-người lại vang lên và hàm răng Soi Xám táp mạnh nghe thật dễ sợ. Ca-dăng do dự lần nữa nhưng cuối cùng quyết định xuống núi, lao nhanh về phía chòi gỗ.

Theo bản năng cảnh giác của Rừng Núi, vốn có sẵn trong nó, không bao giờ Ca-dăng báo trước việc nó đến bằng tiếng sủa. Nó xuất hiện đột ngột đến nỗi Gian, đang ôm em bé trong tay, giật mình, khi trông thấy ở ngưỡng cửa cái đầu bù và đôi vai lực lưỡng của Ca-dăng. Nhưng, không chút sợ hãi, em bé vùng vẫy tỏ ý vui thích, vừa chìa cho con chó sói hai nắm tay vừa reo lên một tiếng thật dễ thương.

— Lu Lu ! — Gian dịu dàng gọi, với một cử chỉ thân thiện — Lại đây, Lu !

Cái tia sáng rừng rú, rừng rục như lửa, đang long lạnh trên đôi con người của Ca-dăng chợt dịu xuống. Nó đứng lại, trên ngưỡng cửa, vẻ như không thích vào. Rồi bỗng dưng, cúp đuôi, nó nằm bẹp xuống đất trườn vào hết một con chó có lỗi.

Nó triu mến những con người sống trong chòi. Nhưng bản thân cái chòi thì nó vẫn căm ghét. Vì ở chòi nào cũng có gậy gộc, roi da và cuộc sống tội đời. Đối với nó, cũng như đối với tất cả mọi con chó kéo xe, so với một cái ổ kín thì nó vẫn thích ngủ trên mặt đất tuyết phủ, trên đầu lờng lờng trời cao hoặc vì vu thông rít.

Được bàn tay Gian vuốt ve, Ca-dăng lại có cái cảm giác buồn buồn êm ái quen thuộc, đó là phần thưởng cho nó khi nó rời bỏ Sói Xám và Núi Rừng để đến với chòi gỗ. Nó thông thả ngóc đầu, gác cho được cái mõm đen lên đầu gối người thiếu phụ. Rồi nó hả hê nhắm mắt lại, mặc cho em bé vùng vẫy đôi chân bé tí vào thân nó và túm chặt lớp lông cứng của nó với hai bàn

tay mồm mồm. Hơn cả sự mừng tròn của người thiếu phụ, những trò chơi tu con lại mang đến cho nó một niềm hạnh phúc tràn trề.

Im lìm, tập trung cảm giác, như một con nhân sư¹, và dò dẫm như hòn đá, Ca-dăng nằm không nhúc nhích, gần như nín thở. Chồng của Gian không thích thấy nó như thế, anh luôn luôn lo ngại về cái điều mà bộ óc bí mật của con chó sói có thể đang nghiên ngẫm. Nhưng người thiếu phụ vẫn tin tưởng hơn ở Ca-dăng và biết là nó không thể nào phản bội.

— Chú mình ơi — nàng nói — cảm ơn chú mình đã đến theo tiếng gọi của ta. Đêm nay chỉ còn mình ta và em bé. Bố bé đi về Trại gần đây rồi, ta tin tưởng vào chú mình để bảo vệ mẹ con ta.

Nàng cầm đuôi bím tóc dài óng mượt, vờn vờn vào mồm Ca-dăng. Mặc dầu không muốn nhúc nhích, Ca-dăng cũng phải khịt mũi và hắt hơi, khiến em bé rất thích thú.

Rồi Gian đứng dậy và suốt ngày hôm ấy lo đóng gói mọi thứ đồ đạc trong chòi. Ca-dăng quan sát nàng, rất ngạc nhiên trước cái trò bí hiểm kia. Nó linh cảm sắp có một điều gì đó nhưng không sao hiểu nổi.

Đến tối, sau khi vuốt ve nó hồi lâu, Gian nói với nó:

— Lu nhỉ, đêm nay nếu có gì nguy hiểm, Lu bảo vệ mẹ con ta chứ? Bây giờ ta đóng cửa, vì chú mình phải ở đây với ta đến mai.

Rồi nàng lại cảm động vuốt ve con chó sói. Bàn tay nàng run rẩy.

— Rồi đây, chú mình biết không, cô sẽ về nhà cô. Mùa lông thú đã kết thúc. Cô sẽ về nhà bố mẹ chồng. Ở đấy có thành phố, có nhà thờ, có rạp hát, có hòa nhạc và nhiều thứ khác vừa hay vừa đẹp. Cô sẽ đưa chú đi theo đấy, Lu ạ!

1. Tượng bằng đá, đầu người, mình sư tử, ở Ai Cập.

Ca-dăng không hiểu Gian nói gì, nhưng nó cũng vẫy đuôi, rất sung sướng thấy người thiếu phụ nói chuyện với mình. Thế là nó quên mất Sói Xám, quên mất nỗi căm thù cái chòi và lảng lạng đến nằm trong xó.

Nhưng khi mẹ con Gian ngủ rồi, lúc trời đêm trở lại yên tĩnh, nó lại thấy bồi hồi. Nó đứng lên rón rén đi quanh phòng hít hít tường vách, cánh cửa, và tất cả những thứ Gian đóng gói.

Ca-dăng rên rỉ. Người thiếu phụ, nửa tỉnh nửa thức, nghe tiếng nó liền nói khẽ:

— Nằm yên, Lu! Ngủ đi... Ngủ đi...

Thế là nó lại thôi, nằm im giữa phòng, lo lắng vênh tai nghe ngóng.

Và qua bức vách gỗ cây, một tiếng than vãn xa xa khẽ vẳng đến tai nó. Đây là tiếng kêu của Sói Xám. Tiếng kêu này khác hẳn tiếng nó thường nghe. Không phải là tiếng gọi của cô đơn. Lần này khác hẳn. Nó chạy xỏ đến cánh cửa đóng kín và lại rên rỉ. Nhưng Gian và em bé vẫn ngủ say, không nghe gì cả.

Một lần nữa tiếng than vãn lại vọng tới, rồi tất cả lại im lặng. Ca-dăng nằm dài trước cửa cho đến hết đêm.

Hôm sau Gian tỉnh dậy rất sớm, và thấy Ca-dăng sát bên cửa, trong tư thế rất lo lắng. Nàng vừa hé cửa, Ca-dăng đã nhanh như chớp lỏn ngay ra ngoài. Nó phóng như bay về phía Núi Mặt trời, nơi vùng dương đang chớm nhuộm ánh vàng.

Nó trèo thoăn thoắt lên núi, theo lối mòn nhỏ hẹp, và không thấy, Sói Xám ra đón.

Nó vào đến hang, hít hít không khí, chân cứng đờ, lông lưng dựng đứng. Có một cái gì mới lạ đang lờn vờn trong không khí, một cái gì mang nặng mùi vị của sự sống. Nó lách qua cái khe giữa hai tảng đá, và thò đầu vào, chạm mũi với Sói Xám, nhưng không phải Sói Xám cô đơn.

Sói Xám rên lên một tiếng rất thảm thiết. Long đùng Ca-dăng rập cả xuống và nó đáp lại bằng một tiếng ư ử vô cùng âu yếm. Rồi thong thả, nó lùi dần, lui dần và, trong ánh bình minh, nằm ngay trước cửa hang, đem cả thân mình làm thành một cái móc che chở cho con sói cái.

Sói Xám đã là mẹ.

XI

THÂM KỊCH TRÊN NÚI MẶT TRỜI

Suốt ngày hôm ấy, Ca-dăng ở tại Núi Mặt trời. Tình cha còn mới nảy nở mạnh hơn tiếng gọi của chồi gỗ.

Xâm tối, Sói Xám trỗi dậy khỏi ổ và cả hai cùng đi một vòng dưới rừng thông. Sói cái vừa khê ư ử vừa cắn yêu vào cái cổ xù lông của Ca-dăng. Và Ca-dăng theo bản năng cố hữu của cha ông, đáp lại bằng cách liếm liếm vào mõm Sói Xám. Cô ả cũng biểu lộ sự thỏa mãn bằng một loạt tiếng hôn hên ngát quăng, đó là lời cười của nó. Rồi thình lình, nghe có tiếng kêu nho nhỏ, thảm thiết vọng đến, nó vội vã bỏ Ca-dăng và trèo về phía hang, một trong ba con nhỏ đang gọi nó.

Ca-dăng hiểu là giờ đây Sói Xám không thể rời khỏi đỉnh Núi Mặt trời và nó phải đi săn bắt một mình kiếm đủ cho bạn đường và bầy con ăn. Vì vậy trăng vừa mọc là nó đi tìm mồi và, tảng sáng, nó trở về hang, mồm ngoạm một con thỏ trắng. Sói Xám ăn ngấu nghiến ngon lành. Ca-dăng hiểu là từ nay mỗi đêm nó đều phải làm như vậy.



Hôm sau, và hôm sau nữa, Ca Lang cũng không về chòi, mặc dù nghe thấy tiếng của vợ chồng Gian gọi.

— Anh mong rằng — chồng Gian nói — một ngày kia, chúng ta sẽ không hối hận về việc đã đưa nó đi theo, và không bao giờ buồn nang rưng rưng ru của nó tuổi dậy. Nhưng anh cứ tự hỏi Hong biết với em Lun thế nào mà quen được với cảnh rừng ở đây. Nó sẽ khác rất nhiều với những cánh rừng mà xưa nay em vẫn sống.

— Em sẽ không kém phần nhớ về rừng đâu — Gian đáp — Em cũng đã sống với bố em rất lâu trong rừng. Có lẽ chính vì vậy mà em quý con Lu. Sau anh và con ra, em nghĩ là em quý nó nhất trên đời.

Còn Ca-dăng, hơn bao giờ hết, nó cảm thấy rõ là trong chòi gỗ đang chuẩn bị một sự kiện mới lạ. Trên mặt đất chỉ thấy bao bì và ba-lô.

Suốt cả tuần vẫn thấy sắp xếp như thế. Ca-dăng có vẻ băn khoăn đến nỗi một tối chồng Gian không thể không nhận xét:

— Anh cho là nó biết thật, nó hiểu là mình đang chuẩn bị lên đường. Nhưng bao giờ ta mới lên đường được? Hôm qua nước sông lại tràn và lúc này không thể nào mạo hiểm. Nếu cứ lự thế này, ta sẽ còn phải ở đây tám hôm hoặc lâu hơn nữa.

Mấy ngày nữa trời qua rồi đến lúc suốt đêm, trăng tròn vằng vặc trên đỉnh Núi Mặt trời. Sói Xám lợi dụng đêm sáng để cùng với ba con nhỏ lăm chằm sau lưng ra khỏi hang lần đầu tiên.

Ba con sói sơ sinh như ba quả cầu lông mỗi bước đi là mỗi ngã lăn lông lốc vào mẹ, động tác cũng vụng về như em bé trong chòi. Ca-dăng quan sát con một cách tò mò. Nó nghe thấy con cũng thốt lên những tiếng dễ thương, lí nhí, cũng thút tha thút thít. Nó nhìn con cũng chuệnh choạng trên bốn cái cẳng mềm y hệt em bé của Gian trên đôi chân nhỏ, một cảnh tượng khiến nó vô cùng thích thú.

Khi trăng lên đến đỉnh đầu và đêm đã gần như ngày, Ca-dang mới thôi ngắm bầy con và lăn xuống núi đi săn.

Thoạt tiên nó gặp một con thỏ trắng to chạy lượn qua chân. Suốt nửa đêm, nó đuổi theo con thỏ mà không kịp. Nó hiểu là nên bỏ cuộc thì hơn. Thực tế lẽ ra nó nên đuổi cho liệ một con hươu hoặc một con nai, thường thường chúng mở một lối đi rộng rất dễ theo. Còn loại mồi nhỏ thì khác, chúng lượn vào những khu rừng mới đốn hoặc những bụi rậm, săn bắt chúng thì chôn cào hơn săn sói.

Ca-dang tiếp tục sục sạo trong rừng, lảng lảng, chân bước êm như nhùng, và nó lại may mắn bắt gặp được một con thỏ trắng khác, không nghe tiếng nó. Nhanh như chớp nó nhẩy một cái, hai cái, thế là bữa ăn dự định cho Sói Xám đã nằm gọn trong mồm.

Ca-dang tức tốc chạy về, bình tĩnh, thỉnh thoảng lại đặt con mồi xuống đất để nghỉ, con thỏ trắng nặng đến hơn ba cân.

Về tới chân Núi Mặt trời và đến lối mòn nhỏ hẹp dẫn lên đỉnh núi, nó đứng sững lại. Trên lối mòn có mùi chân lạ, còn ấm.

Lập tức, con thỏ rời khỏi hàm răng của Ca-dang. Như có một luồng điện đột ngột chạy qua từng sợi lông trên thân nó. Mùi mà nó đánh hơi được đây không phải là mùi của thỏ, của rái cá hoặc của nhím. Đây là những móng chân sắc nhọn đã hằn rõ trên mặt đất và trèo lên núi đá.

Đúng lúc ấy nó nghe có tiếng ồn ào rừng rợn nhốn nháo không rõ, khiến nó rống lên rất hãi hùng, trèo vọt một mạch lên con đường mòn dựng đứng.

Phía dưới đỉnh núi một tí, dưới ánh trăng vàng vắt, trên một mặt bằng cheo leo, Sói Xám đang chiến đấu một mất một còn với một con mèo rừng to xám. Nó

đang nằm dưới nanh vuốt kẻ thù, và đang rống lên nhưng tiếng xé tai thật vang.

Sau một giây lát dừng như trong lai chỗ, Ca-dăng lao vào cuộc chiến như một mũi tên. Đó là đòn tấn công thần lạng, chớp nhoáng của sói, kết hợp với chiến lược tài tình của chó chuyên kéo xe trượt tuyết.

Một con vật khác thì đã gục ngã trước đòn tấn công đầu tiên đó. Nhưng mèo rừng là giống vừa uyển chuyển vừa nhanh nhẹn nhất của Sơn Lâm. Cho nên người ta đã gọi nó là «Tia chớp». Ca-dăng đã nhào vào mạch máu cổ và tính rằng nanh mình dài đến hơn một phân, sẽ cắm được sâu vào nó. Con mèo rừng, trong nháy mắt đã nhào ngửa ra sau và nanh Ca-dăng chỉ chớp được lớp lông mềm dầy ở cổ nó.

Địch thủ trước mắt, đã bỏ Sói Xám ra; còn đang gồm hơn một con sói hay một con chó xe nhiều. Đã có lần, Ca-dăng chạm trán với một con mèo rừng mặc bấy, và qua cuộc chiến đấu đã rút ra được những bài học bổ ích.

Nó biết là không nên tìm cách đánh bật ngửa con mèo rừng như đối với một địch thủ khác. Giống mèo rừng vùng Sơn Lâm chiến đấu bằng móng vuốt còn dữ hơn bằng nanh. Và bao nhiêu móng vuốt đó, là bấy nhiêu lưỡi dao cạo sắc, chẳng mấy lúc sẽ rạch nát bụng và móc ra hết ruột gan kẻ thù.

Sau lưng Ca-dăng nghe rõ tiếng Sói Xám, bị thương nặng, rên rống hết sức thảm thương. Nó cố đánh miếng đòn chí tử vào cổ họng. Nhưng một lần nữa lại hụt, con mèo rừng lại thoát chết, cách không đầy một phân. Tuy vậy Ca-dăng cũng đã tóm chắc được nó và không buông nữa.

Hai con vật bám chặt lấy nhau. Móng vuốt con mèo to cày trên sườn Ca-dăng, may sao không vào chỗ phạm.

Khoảng đất mà chúng đang quần nhau hẹp quá, hai địch thủ lùi đến mép núi mà không biết và đột nhiên, cùng lẫn nhào vào khoảng không.

Rơi từ ngót hai mươi mét xuống, Ca-dăng và con mèo rừng quay lên mây vờng lờn. Chúng mới né quần nhau đến mức nấp Ca-dăng vẫn không nhả, mà móng vuốt con mèo rừng cũng không buông.

Hai con vật rơi xuống đất mạnh đến nỗi chúng tuột nhau ra, lăn lông lốc cách xa nhau ba bốn thước.

Ca-dăng lập tức vùng dậy lao tới bên con mèo rừng để tiếp tục cuộc chiến. Nhưng con này đã nằm vật ra đất, bất động, mềm nhũn, đầm đìa máu me từ cổ họng chảy ra. Thấy vậy nó vừa đến gần vừa hít ngửi, luôn luôn thủ thế, đề phòng mọi mưu mẹo bất ngờ. Tuy vậy nó cũng nhận thấy chiến thắng thuộc về nó và con mèo rừng to đã chết thật. Nó liền lết đi tìm Sói Xám. Sói Xám nằm trong ổ, bên cạnh xác ba con nhỏ mà mèo rừng đã xé nát. Tiếng nó nghe như khóc như than trước mặt lũ con. Để an ủi vợ, Ca-dăng cứ liếm mãi vào đầu vào đôi vai rỉ máu của nó. Suốt đêm đó Sói Xám chỉ rên rỉ nghe thật thảm thương rùng rợn.

Sáng ra Ca-dăng mới nhận thấy hết cảnh hãi hùng do con mèo rừng gây nên. Sói Xám đã mù. Đôi mắt long lanh của Sói Xám từ nay sẽ không nhìn thấy ánh sáng nữa, không phải chỉ một ngày hay một đêm mà mãi mãi. Đêm dày mù mịt, mà không một mặt trời nào xuyên thủng nữa, đã bịt tăm vãi liệm lên đôi con người của Sói Xám.

Và, nhờ cái bản năng tự nhiên của thú vật trước những sự việc mà nó không tài nào luận lý nổi, Ca-dăng hiểu rằng từ phút này trên đời, bạn mình đã trở thành bất lực, hơn cả những sinh linh nhỏ bé bất hạnh, mấy giờ trước còn nhảy nhót vờn đùa quanh mẹ.

Suốt ngày hôm đó tha hồ cho Gian cất tiếng gọi. Mỗi lần tiếng nòng văng đến Núi Mặt trời, Sói Xám nghe thấy lại sợ hãi rằm sát vào Ca-dăng. Ca-dăng cụp tai xuống và lại biến bạn âu yếm hơn.

Nếu chiều Ca-dăng xuống núi và lòng sự trong rừng một lúc, đưa về được một con thỏ trắng cho bạn. Sói Xám lấy mồm dúi dúi vào lớp lông con thỏ, ngửi ngửi mùi thịt, nhưng không ăn.

Buồn rầu, nghĩ rằng vì gần lũ sói con mà Sói Xám buồn, Ca-dăng liền khẽ sửa đông viên, thúc bạn đi xuống rời khỏi ngọn núi bị đất. Sói Xám lần mò theo và, tuy trượt ngã, cũng xuống được đến chân núi. Rồi mồm luôn luôn gác trên lưng bạn đường, nó cùng với Ca-dăng đi sâu vào rừng thông.

Cái hồ đầu tiên phải vượt qua tuy rất nông cũng buộc Sói Xám phải dừng lại, khiến Ca-dăng càng nhận thấy sự bất lực của bạn. Nó thúc bạn lấy đà, cùng nhảy với nó mãi mà không được. Sói Xám cứ như thút thít, và hai chục lần cứ nằm dấn xuống đất trước khi nhảy liều. Cuối cùng nó cũng nhảy, nhưng động tác cứng đờ, thiếu mềm mại, nó rơi bịch xuống bên Ca-dăng. Và sau đó, hơn bao giờ hết, nó không dám rời Ca-dăng ra nửa bước. Nó cảm thấy muốn được an toàn, hông nó phải luôn luôn sát vào hông bạn đường và mồm nó không được rời khỏi vai bạn.

Chúng cùng đi như vậy được nửa dặm. Sói Xám học dần cách đi mò, cứ loạng choạng ngã luôn. Xăm tối một con thỏ trắng xuất hiện. Ca-dăng đuổi theo và, sau khi nhảy được độ hai mươi bước, nó nhìn lại xem Sói Xám có theo không. Sói Xám vẫn đứng tại chỗ trơ như đá. Nó đành bỏ con thỏ quay về với bạn.

Đêm ấy chúng cùng nằm trong một bụi rậm và hôm sau Ca-dăng mới để Sói Xám ở lại đó để đi thăm cái chòi gỗ.

Nó gặp vợ chồng thiếu phụ. Họ tự nhiên nhìn nó ngay nhưng với thương, chưa thành sợ, tiến vài bước xuống nó.

-- Nó đánh nhau với gấu hay mèo rừng gì đây thì người đàn ông nhìn xét -- Sói thì không gây ra những vết thương như thế này đâu.

Kháng vết thương đó lại được bàn tay ôm đau của Gian bưng bô. Nàng vừa nói với Ca-dăng vừa rửa những vết thương bằng nước ấm và bôi thuốc mỡ. Ca-dăng cảm thấy hết sức dễ chịu. Suốt nửa tiếng đồng hồ, nó nằm nghỉ trên vật áo của thiếu phụ, nàng có ý ngồi gần vào nó. Rồi Ca-dăng sung sướng nhìn nàng đi đi lại lại trong phòng, thu dọn những gói hàng bí mật và chuẩn bị bữa ăn.

Ngày hôm ấy trôi qua như thế, cách xa cánh rừng bị lãng quên, và khi Ca-dăng quyết trở về với Sói Xám thì trăng đã mọc. Nếu Gian biết có con vật đáng thương mà từ nay Ca-dăng là mặt trời, là muôn sao, là ánh trăng, là cuộc sống còn, là tất cả trên đời, thì nàng cũng đã đến cứu giúp Sói Xám. Nhưng nàng không biết điều đó.

Tám ngày nữa lại trôi qua. Ca-dăng theo thói quen cũ, vẫn chia thời gian của mình giữa rừng rậm và cái chòi gỗ. Rồi một buổi xế trưa, người đàn ông lồng vào cổ nó một cái vòng dính liền với một sợi dây da chắc, và buộc vào một cái mẫu sắt ở vách gỗ cây.

Suốt một ngày đêm nó phải ở đấy, hôm sau, đôi vợ chồng dậy rất sớm.

Chồng Gian bế em bé đi trước. Gian theo sau, nắm sợi dây da và Ca-dăng. Cửa chòi đóng chốt chắc chắn, bên ngoài lại có thêm ván và những cây gỗ nhỏ đóng đinh vít chặt. Đoàn người đi xuống bờ sông, một chiếc thuyền to đầy hàng đã ở đấy chờ họ. Hôm trước, một người đàn ông khác đã đến, đem cái xe trượt và bày

chỗ kéo xe đi trước rồi Gian cùng với em bé lên thuyền trước. Nàng ngồi ở đằng lái. Ca-dăng nằm bên cạnh. Người chèo nắm lấy chèo và con thuyền rời bến rẽ nước lướt đi.

Thiên phước, vẫn nằm chết nơi đây xịch Ca-dăng, ngơ ngác nhìn về phía cối chày gỗ sập Huật sập hàng cây. Đưa tay vẫy vẫy. Một cảm xúc dạt dào hiện rõ trên mặt. Đôi mắt nàng rung rung ngấn lệ.

—Vĩnh biệt! Vĩnh biệt! Nàng thốt lên.

--Em không buồn đấy chứ? — người chèo hỏi — Em có hối tiếc về việc ra đi của chúng mình không?

—Không, không! — nàng vội đáp — Nhưng từ trước đến nay, em vẫn hằng yêu quý những cảnh rừng đẹp đẽ và cảnh thiên nhiên hoang dã này. Hầu hết cuộc đời của em đã trải qua tại đây, cùng với người cha thân thương mà em đã phải để nằm lại đây. Đối với em, không bao giờ có một thành phố nào có thể sánh kịp với nó.

Nàng nghe ngào thồn thức, và quay lại nhìn con...

Chiếc thuyền nhờ sức nước đang lướt nhanh.

Một dải cát dài, tách khỏi bờ sông rộng, nhô ra ngoài, tạo thành một thứ bán đảo bằng phẳng trơ trụi.

Chồng Gian gọi vợ, chỉ cho vợ một chấm đen nhỏ đang đi đi lại lại trên dải cát. Nàng nhận ra ngay đấy là Sói Xám, mà đôi mắt tất đang hướng về phía Ca-dăng. Không nhìn thấy nhưng lần không khi nó hít hít bảo cho nó biết rằng Ca-dăng với người đàn ông, người đàn bà, đang đi xa, đi xa, đi xa mãi.

• Ca-dăng đứng ngay đây, chờ dẫn nhìn lại.

Trong khi đó, qua tiếng mái chèo, Sói Xám hiểu là chiếc thuyền đang rời xa, nên đã đến bên mép nước. Tại đấy, nó ngồi xuống, ngẩng đầu hướng về phía mặt trời từ nay không còn tia sáng đối với nó, và gửi cho Ca-dăng một tiếng rống dài vang vọng.

Sợi dây da bỗng tuột khỏi tay Gian Thủy, trong
tàn nhai và một thân hình to lớn mau dần chìm
thùng không khí. Ca-dăng đã biến mất.

Người đàn ông cầm lấy súng, đưa lên vai, chen vào
hương Ca-dăng đang bơi, nói:

— Con chó chết! Lão thật! Để tao bảo cho mày...

Gian cũng nhanh không kém, chồm ngay lại. Nước bị
mặt, hét lên:

— Không! Đừng bắn! Để nó về với nhau! Mày nó,
mày nó!... Đó mới là chỗ của nó!

Ca-dăng đã vào đến bờ, rừng mình vẩy hết nước trên
lớp lông. Lần cuối cùng, nó nhìn lại chiếc thuyền đang
đưa Gian đi, và vài phút sau biến mất.

Sói Xám đã thắng Gian!

XII

NHỮNG NGÀY KHỎI LỬA

Từ nay càng ngày Ca-dăng càng quên dần cuộc đời
kéo xe xưa kia của nó. Đối với nó cuộc đời đó chỉ còn
là một hồi ức xa xăm, như những kỷ niệm phai mờ đôi
khi trở dậy trong lòng chúng ta, hết như những đốm
lửa trong đêm tối.

Việc lũ sói con sinh ra, chết đi, tấn thảm kịch rừng
rợn trên Núi Mặt trời, cuộc chiến đấu với mèo rừng
dẫn đến cảnh mù lửa của Sói Xám, rồi chuyện ra đi
của Gian và em bé, luôn luôn chiếm hết tâm trí nó.

Cuộc trả thù mèo rừng vẫn không trả lại đôi mắt cho
Sói Xám, và việc từ nay Sói Xám sẽ không thể cùng nó
đi săn trên cánh đồng bao la hay trong rừng sâu thẳm
là một nỗi thất vọng thường xuyên của Ca-dăng. Cho

nên mối thù của nó đối với dòng họ mèo rừng lúc nào cũng mãnh liệt, sâu sắc, và nó trở thành kẻ thù không đội trời chung của toàn thể giống mèo rừng.

Không những nó quy cho mèo rừng cái tội làm mù Sói Xám, làm chết lũ sói con, mà còn gây nên cả việc ra đi của Gian và em bé. Và mỗi khi đánh hơi được mùi mèo rừng là nó lồng lộn như một con yêu tinh, nhả mắt nhe nanh gầm gừ cau mép. Tất cả tính chất độc ác dữ tợn di truyền của Sơn Lâm lại trở về với nó.

Một quy ước mới về cách sống đã dần dần hình thành giữa Ca-dăng và cô bạn đường mù. Lúc nào chúng cũng đi bên nhau, Sói Xám đã biết cách không để lạc mất Ca-dăng, cứ đi sát vào sườn bạn, vai chạm vai, về phía mình Ca-dăng cũng biết cách luôn luôn đi liền với Sói Xám, không bao giờ nhảy mà chỉ chạy thông dong. Nó cũng hiểu là phải chọn lối đi sao cho dễ đi, hợp với chân Sói Xám. Chỗ nào phải nhảy qua, thì nó vừa dùng mõm đẩy Sói Xám vừa khẽ rên rĩ. Thế là Sói Xám giông tai lên lấy đà. Nhưng vì không tính đúng được khoảng cách cần nhảy, luôn luôn nó phải nhảy xa hơn để khỏi ngã nửa chừng. Cho nên đôi khi cũng gây trở ngại. Cứ thế đôi bạn đã đi đến chỗ hiểu nhau.

Cuối cùng để bù đắp cho thị giác bị hỏng, khứu giác và thính giác của Sói Xám đã phát triển tinh hơn. Ca-dăng cũng nhận thấy điều ấy nên nó luôn luôn quan sát bạn và dựa vào bạn, mỗi khi lắng nghe một tiếng động đáng ngờ, hoặc hít ngửi không khí hoặc đánh hơi một dấu chân.

Lúc chiếc thuyền khuất hẳn, một bản năng tinh tế hơn cả lý trí bảo cho Ca-dăng biết là vợ chồng Gian và em bé đã ra đi để không bao giờ trở lại. Tuy vậy suốt mấy tuần liền, ngày nào nó cũng từ cái hang mà nó với Sói Xám đã ở suốt mùa hè, dưới một lùm thông và trám hương dày, gần con sông, trở lại chòi gỗ để thăm dò.

Nó khắc khoải chờ đợi một dấu hiệu sống nào đó. Nhưng cánh cửa không bao giờ mở. Những tấm ván, những khúc gỗ con vẫn đóng chặt vào cửa sổ và từ ống khói không một làn khói nào tỏa lên. Cỏ dại và cây leo bắt đầu phủ kín con đường mòn và các tường gỗ. Nó cố hít ngửi cái mùi người, ngày càng nhạt, thấm đượm trong những bức tường kia.

Một hôm, nó gặp một chiếc dép trẻ con dưới một cửa sổ đóng kín. Chiếc dép tuy đã cũ mòn và tuyết mưa đã làm đen xỉn, cũng gây được một niềm hạnh phúc cho Ca-dăng, khiến nó cứ nằm ngay bên cạnh suốt mấy giờ liền. Thời gian đó và cũng trong lúc ấy thì em bé ở cách xa đó hàng nghìn dặm đang chơi với những thứ đồ chơi kỳ diệu do văn minh sáng chế. Mãi đến cuối ngày Ca-dăng mới quay về với Sói Xám, giữa ngàn thông và trám hương.

Chỉ có những dịp về thăm chòi gỗ là Sói Xám không đi theo Ca-dăng. Thời gian còn lại, hai con không bao giờ rời nhau. Khi nào chúng phát hiện ra dấu vết một con mồi, thì Ca-dăng lần theo để săn bắt, còn Sói Xám đứng chờ bạn. Thỏ trắng là thức ăn thông thường. Có lần, vào một đêm trăng sáng vắng vặc, Ca-dăng rượt đuổi và cắn chết một con hươu non. Vì mồi nặng quá không tha nổi, nó phải chạy về tìm Sói Xám và dẫn bạn đến chỗ con mồi.

Thế rồi xảy ra trận cháy lớn.

Sói Xám đánh hơi được mùi cháy khi lửa còn cách xa những hai ngày đường về hướng tây. Chiều hôm ấy, mặt trời lặn trong một lớp mây mờ xám ảm đạm. Vùng trăng, mọc lên ở phía chân trời đối diện, đỏ rực như máu. Trên đồng tuyết bao la bao giờ có trăng như thế, người da đỏ bảo đó là « Trăng máu » và đối với họ không khí tràn đầy những triệu chứng xấu.

Sáng hôm sau, Sói Xám trở nên bồn khoăn lạ lùng và, quang giữa trưa, Ca-dăng cũng đánh hơi thấy trong không khí cái điềm mà ban nó đã nhận được trước đó nhiều giờ. Cái mùi đó từng phút từng phút, cứ tăng dần và xé chiều, mặt trời bị lớp khói che phủ.

Ngọn lửa cháy ào ào trong những cánh rừng thông và trám hương, bắt đầu từ hướng bắc đến. Rồi gió chuyển nhanh từ phía nam sang phía tây, thổi bật những cột khói quay sang hướng ngược lại. Mỗi lúc một chắc chắn là đám cháy chỉ dừng lại bên bờ sông, phía mà lò lửa di động xua đuổi tới hàng ngàn con vật đang diên cuồng lồng lộn.

Suốt đêm hôm đó bầu trời vẫn tiếp tục rực lên một ánh đỏ mênh mông và rạng sáng hôm sau, khói và nóng ngột ngạt không sao chịu nổi.

Hoảng loạn, Ca-dăng xoay đủ cách để tìm cho ra một lối thoát. Đối với nó bơi qua sông là chuyện dễ. Nhưng Sói Xám, mà nó không rời một giây, phản đối không chịu bơi. Cứ hễ móng chân chạm vào mặt nước, nơi mà Ca-dăng dẫn nó đến, là nó co dúm hết mọi thớ thịt lùi lại. Mười hai lần, Ca-dăng nhảy xuống dòng sông, vừa bơi vừa gọi bạn.

Sói Xám chỉ đồng ý tiến trong nước chừng nào chân còn chạm đất. Hết chạm đất là nó nhất quyết lại quay lui.

Lúc này tiếng lửa rít vèo vèo nghe đã rõ. Hươu, nai hoẵng, nai Bắc cực, đua nhau nhảy ào ào xuống nước và rẽ sóng sang đến bờ bên kia không khó nhọc gì. Một con gấu đen, lệch bệch với hai chú gấu con, cũng nhảy xuống nước, và hai chú gấu con cũng theo mẹ. Ca-dăng đưa đôi mắt đỏ ngầu nhìn nó và rên rỉ với Sói Xám, nhưng Sói Xám nhất định không nhúc nhích.

Nhiều dã thú khác của Sơn Lâm, cũng sợ nước như nó, hoặc không muốn, hoặc không bơi được, đều đến náu mình trên cái dải cát hẹp trơ trọi nhô ra ngoài sông.

Trong số đó có một con dím to béo, một con rái cá nhỏ hình dáng thon gọn, và một con mèo cá¹ lúc nào cũng hít hít không khí và rên rĩ như một đứa bé. Hàng mấy trăm chồn trắng chen chúc nhau trên dải cát trắng như một binh đoàn chuột, tiếng kêu chỉ chồm hòa thành một điệu hòa tấu bất tận. Rất nhiều cáo cuống cuống chạy tìm một cái cây bị gió quật đổ nằm ngang sông, có thể dùng làm cầu để vượt sang bờ bên kia.

Nhưng lòng sông quá rộng. Cũng có một số anh em cùng loài với Sói Xám, nhưng con sói, do dự không dám bơi qua sông.

Thân mình nước chảy rờn rờn, hơi thở hồn hên, gần chết ngạt vì nóng vì khói, Ca-dăng đến bên cạnh Sói Xám. Nó hiểu chỗ trú duy nhất còn lại là cái dól cát và thấy có trách nhiệm dìu bạn đến đó. Vừa đến gần cái eo đất con nổi liền dól cát vào bờ, chúng cảm thấy cánh mũi co dúm lại, nên chỉ dám tiến lên một cách dè dặt. Khứu giác của chúng báo cho biết một kẻ thù đang ở đâu đây không xa.

Quả thật, chẳng mấy lúc chúng phát hiện ra một con mèo rừng to, đã chiếm lĩnh cả lối đi: nó nằm trên đất, chắn ngang toàn bộ lối vào dải cát. Ba con dím, không qua được, nằm co tròn lại, bao nhiêu chông dựng cả lên, rung rung. Một con mèo cá, cũng ở trong tình trạng ấy, rụt rè găm gù với con mèo rừng. Con này, nhận thấy Ca-dăng và Sói Xám, liền cụp tai xuống, bắt đầu giữ thế thủ.

Sói Xám đã sôi sục, quên mất cả là mình mù, sắp nhảy vào địch thủ. Nhưng Ca-dăng, hân học găm gù dùng vai cản bạn lại. Sói Xám đành đứng im tại chỗ, vừa phì bọt mép vừa rên rĩ, trong khi Ca-dăng đơn độc bước vào trận chiến.

1. Loại mèo rừng bắt cá.

Nó tiến tới, chân bước nhẹ nhàng, hai tai chìa thẳng về phía trước, không có một vẻ gì đe dọa trong dáng đi cả. Đó là chiến lược quyết tử của giống chó hươ-xki rất tài ba trong nghệ thuật quật chết kẻ thù!

Một người quen với văn minh không khỏi nghĩ là con chó sói đang đến gần con mèo rừng với những ý định hoàn toàn thân thiện. Nhưng con mèo rừng biết đang ở trong tình huống nào rồi. Bản năng di truyền đã dạy cho nó là nó cũng đang đối diện với một kẻ thù. Tuy nhiên điều nó không ngờ tới là tấn thảm kịch trên Núi Mặt trời đã làm cho địch thủ dữ tợn nhiều hơn.

Về phía mình chú mèo cá đã hiểu là một cuộc ác chiến sắp diễn ra, nên cừ năm rap xuống đất.

Còn bầy dím thì cứ chớp chớp điên cuồng như một lũ trẻ con sợ hãi và lại còn dựng thẳng tất cả lông lên nữa.

Giữa những đám khói mỗi lúc một dày, con mèo rừng nằm dãn bụng xuống đất như hồ báo, hai chân sau thu lại, sẵn sàng đề lao tới.

Ca-dăng cứ bước vòng quanh nó nhẹ nhàng, gần như không có trọng lượng, và con mèo rừng cũng xoay xoay không kém phần nhanh nhẹn. Quảng hơn hai mét ngăn cách chúng nó.

Chính con mèo rừng, như một quả cầu, lao trước vào địch thủ. Không thèm nhảy tránh sang bên, Ca-dăng đưa vai ra chịu và, nhờ nặng cân hơn, đón nhận miếng đòn không chút nao núng. Chú mèo to bị hất tung lên không, với cả hai chuc móng vuốt sắc như dao cạo và nặng nề rơi xuống đất, bốn chân bủn rủn.

Ca-dăng lợi dụng cơ hội đó, không để mất thì giờ, nhảy bổ vào gáy con mèo rừng.

Sói Xám cũng nhảy theo. Luồn dưới bụng Ca-dăng, nó cắn hai hàm răng vào một chân sau địch thủ. Tiếng xương kêu răng rắc.

Con mèo rừng bị hai khối nặng đè lên mình, cổ vùng lên một cách tuyệt vọng. Nó kéo theo cả Ca-dăng lẫn Sói cái, hai con này đã may mắn gỡ ra kịp thời, và sắp đổ xuống một con đóm nằm đấy. Hàng trăm cái chông nhọn hoắt cắm vào mình nó. Đau dai vì đau và rống lên như bị quí ám, nó cắn đầu chạy trốn, nhào vào đồng lửa hồng, biến mất trong đám khói.

Ca-dăng khôn ngoan không đuổi theo. Con mèo cá nằm sóng soài như chết, hé đôi mắt đen dử tợn nhìn Ca-dăng và Sói Xám. Lũ đóm vẫn chớp chớp inh ỏi như van xin tha chết.

Trong khi ấy ngọn lửa đã lan đến bờ sông. Không khí nóng rất như một lò than hồng. Ca-dăng và Sói Xám vội vàng tránh vào chỗ tàn cùng doi cát mà một màn khói đang trùm kín.

Chúng cuộn tròn mình lại, đầu rúc vào bụng. Tiếng đám cháy gào rít nghe như thác trào, cộng với tiếng cây đổ rã rạc thật khủng khiếp. Bầu trời đầy tro và tàn lửa nóng bỏng.

Nhiều lần Ca-dăng phải đuối thăng, vùng dậy rũ lông dề vẩy hết những cành con cháy bỏng do gió thổi rơi vào nó, thiêu đốt khét lẹt cả lông và da, như trăm nghìn mảnh sắt đỏ.

Lửa dừng lại bên bờ sông, nơi có những bụi cây xanh, rễ chìm trong nước, mọc thành hàng dày. Đôi bạn trốn rúc vào đấy. Nóng và khói đã bắt đầu dịu bớt.

Nhưng phải khá lâu Ca-dăng và Sói Xám mới ngoi được đầu ra và thở tự do hơn. Không có cái doi đất quí hóa kia thì chúng đã hoàn toàn bị thui vàng. Vì khắp phía sau chúng, thiên nhiên đen xít một màu và mặt đất hoàn toàn bị nung cứng.

Cuối cùng màn khói sáng dần. Từ phía bắc và phía đông, gió lại nổi lên vừa thổi tan hoặc đẩy lùi khói, vừa làm cho bầu trời mát dịu.

Con mèo ca quyết định trước tiên quay lại đất liền trở về chỗ còn gọi được là rừng. Nhưng lũ dơi thì vẫn nằm vo tròn khi Ca-dăng và Sói Xám định rời khỏi chỗ trú.

Chúng đi suốt đêm tiếp cò, cứ dọc theo bờ sông ngược mãi dòng nước. Trời nóng quá làm chân chúng lỏng rất, nhưe nhối. Mặt trăng vẫn đỏ và lớn dần, giống như một vết máu bấn lên nền trời.

Rong rã bao nhiêu giờ đôi Lout đi bấn nhau, zung quanh đều vắng lặng. Tĩnh không một tiếng động, không cả tiếng cú kêu. Vì trước ngọn lửa lớn, tất cả chim chóc bên kia bờ cũng đã trốn hết. Không một dấu hiệu nào của sự sống còn tồn tại trên mảnh đất này, nơi hôm qua còn là thiên đường cho muông thú của Sơn Lâm.

Ca-dăng biết muốn tìm được miếng ăn cho mình và cho Sói Xám thì phải đi xa nữa, rất xa nữa.

Bình minh, đôi bạn đến một nơi mà con sông đã bót rộng, tạo thành một đầm nước.

Một số hải ly đã đắp một con đê, nhờ đó Ca-dăng và Sói Xám cuối cùng có thể sang được bờ bên kia, nơi mặt đất lại xanh tốt phì nhiêu.

XIII

GIÁO SƯ PÔN UÂY-MAN CHỤP ẢNH CA-DĂNG VÀ SÓI XÁM

Chúng còn đi hai ngày nữa theo hướng tây. Vùng đất lúc này chúng đang sống là vùng « Nước đọng » vô cùng ẩm ướt và lầy lội. Chúng ở lại đây hết mùa hè.

Cũng trong vùng này, một người da đỏ lai Pháp, tên là Hăng-ri Lô-ti, đã dựng một cái chòi.

Người mảnh khảnh, nước da có sạm, anh vốn là một trong những tay săn mèo rừng nổi tiếng nhất trong cái xứ sở rộng lớn lân cận vịnh Hô-xây. Vùng Nước cộng đại với thu rừng là một cái nước lý tưởng, nơi mà thú rừng nhúng nhoe lê có hàng vạn. Mèo rừng, vốn ưa thích giương thịt này nên cũng rất nhiều. Jiang ri Lô-ti từ một trạm của vịnh, cón vào đầu mùa thu để khảo sát « dấu hiệu » của loài thú này và đã dựng chòi, cách hang Ca-dăng và Sỏi Xám độ năm sáu dặm.

Bước sang đông, ngay từ tận tuyết đầu tiên, anh người lai trở lại cái chòi nói trên với cả xe, chó, bầy, và lương thực dự trữ. Ít lâu sau, một hôm người chỉ đường đã dẫn đến cho anh một người lạ mặt muốn xin ở nhờ.

Đây là một người trạc băm hai băm ba tuổi, hồng hào, tràn đầy sức sống, giáo sư động vật học; ông đang thu thập tài liệu cần thiết cho một tác phẩm quan trọng ông định viết, nhan đề:

« Tư duy và bản năng của các loại thú Sơn Lâm »

Ông mang rất nhiều giấy để ghi chép những điều quan sát được, một máy ảnh và bức chân dung người vợ trẻ. Vũ khí độc nhất của ông là một con dao nhíp.

Ngay buổi sơ kiến, ông tỏ ra được thiện cảm của Hăng-ri Lô-ti. Thật vô cùng may mắn. Vì hôm ấy anh người lai đang bực bội cáu gắt. Ngày tối hôm ấy, anh giải thích cho ông khách rõ lý do thái độ của mình, lúc hai người ngồi hút thuốc bên cạnh cái bếp lò tỏa ánh đỏ rực.

« Kỳ lạ thật! Kỳ lạ thật! — anh người lai nói — Thế là bầy con mèo rừng bầy được, con nào cũng hoàn toàn bị xé nát cả. Cứ như là một ống xương thủy bị cáo ăn, không nói sai. Cho đến nay, không một con thú nào, kể cả gấu nữa, lại tấn công một con mèo rừng đã bị bầy. Đây là lần đầu tiên tôi gặp một chuyện như thế này.

Tấm da bị xé nát con lại không đáng giá nửa đô-la. Bầy con mèo rừng .. mất đứt hai triệu đô-la! Chỉ có hai con sói chơi tôi cái trò này. Hai, luôn luôn hai, không bao giờ một. Tôi biết thế là nhờ dấu chân chúng cũ lại. Chúng lần theo hàng bày của tôi, và con ăn thêm tất cả số thỏ bị tóm. Chúng chế mèo cá, chồn nâu, chồn trắng, rái cá, chắc hẳn vì đói quá. Nhưng mèo rừng thì mẹ kiếp! chúng nhảy lên mình nó và cắn xé bộ lông như khi ta bắt bông đại mộc trong bụi rậm. Tôi đã thử nhét nhân ngón vào trong mõ hươu. Tôi đã đặt bẫy thép, nguy trang rất khéo, đã dùng bẫy sập, con nào mắc vào là chỉ có chết. Chúng coi thường tất. Nếu tôi mà không tóm được chúng thì chúng buộc tôi phải bán xối nơi đây. Tôi bẫy được năm con mèo rừng đẹp, thì chúng xé của tôi mất bảy! Việc đó không thể tiếp tục thế này mãi được!

Câu chuyện này đã thu hút Pôn Uây-man một cách đặc biệt. Ông thuộc loại có đầu óc suy nghĩ ngày càng nhiều, cho rằng thường thường, do lòng ích kỷ của nòi giống, con người hoàn toàn mù quáng trước nhiều sự việc của tạo hóa, mà không phải là những sự việc kém thú vị nhất. Ông đã không ngại lớn tiếng tuyên bố, và nhờ sự khẳng định táo bạo đó mà ông nổi tiếng trong toàn bộ nước Ca-na-đa, rằng con người không phải là sinh vật duy nhất có khả năng suy luận về hành động của mình, và trong hành động khéo léo, đúng lúc của một con vật, có thể có một cái gì khác ngoài bản năng.

Ông cho rằng đằng sau những sự việc Hăng-ri Lô-ti kể, có một lý do thâm kín rất thú vị cần phát hiện. Mãi cho đến tận nửa đêm, câu chuyện chỉ xoay quanh hai con sói bí mật.

« Có một con to một con nhỏ — anh người lai nói — và lúc nào cũng chính con đó khai chiến và đánh nhau với con mèo rừng bị bẫy. Điều đó, vẫn những dấu vết

có cả trên tuyết lam cho tới hết. Suốt thời gian chờ đợi, con sói nhỏ đang cõnh ra, và chỉ khi nào con mèo rừng quay, nó mới đến gặp con sói kia xé xác địch thủ. Lúc đó mèo, cũng do vết để lại trên mặt tuyết nói rõ cho tôi biết. Chỉ có một lần, tôi có thể nhận thấy là con sói nhỏ đang xông vào veng chuen. Lần này hẳn là phải quyết liệt hơn vì trên mặt tuyết có một thứ máu khác lẫn vào máu con mèo rừng. Như một vết máu do đó, tôi đã lần theo dấu vết hai con quỷ suốt một dặm đường. Thế rồi mất hút, như thương lộ, vào trong nháng bụi rậm không tài nào vào được.

Hôm sau và hôm sau nữa, nhà động vật học cùng với Hăng-ri lần theo đường đặt bẫy, và ông cũng nhận thấy là luôn luôn có hai dấu chân.

Ngày thứ ba, hai người đến một cái bẫy tại đó có một con mèo rừng chân bị giữ chặt. Họ lại thấy chỗ con sói nhỏ nằm trên tuyết, chờ cho bạn cắn chết con mèo rừng. Nhìn thấy những gì còn lại của con vật, bộ lông hoàn toàn rách nát không còn tí giá trị gì, anh người lai đổ mặt, và tuôn ra tất cả vốn từ chữi rủa vừa bằng tiếng Anh vừa bằng tiếng Pháp.

Pôn Uây-man không nói gì nhiều về việc đó với người bạn duồng, để khỏi làm anh bức mình thêm; ông càng thấy rõ là đằng sau hành động bất thường kia cũng có một lý do gì bí hiểm, khó hiểu. Tại sao hai con vật lại chỉ quyết diệt mỗi giống mèo rừng. Đó là dấu hiệu của mối thù không đời trời chung gì?

Pôn Uây-man cảm thấy mình đặc biệt xúc động. Ông vốn yêu quý tất cả mọi muông thú và vì lý do đó, không bao giờ ông mang súng theo người. Khi ông trông thấy anh người lai đặt mỗi tấm thuốc độc trên đường đi của hai con vật ăn trộm kia, tim ông như thất lại. Và những ngày sau, khi thấy bã vắn nguyên vẹn không suy suyền, ông hết sức mừng rỡ. Một cái gì đó khiến ông thấy mến

những con vật anh hùng, sống ngoài vòng pháp luật, chưa hề quen biết đó, không lúc nào chúng bỏ lỡ dịp giao chiến với giống mèo rừng.

Trở về chòi, nhà động vật học vội ghi chép ngay những nhận xét trong ngày và những kết luận rút ra từ đó.

Một tối, ông nhìn Hăng-ri Lô-ti và hỏi đột ngột:

— Này anh Hăng-ri, có bao giờ anh thấy hổ hận đã tàn sát nhiều súc vật như vậy không ?

Anh người lai nhìn vào mắt ông, lắc đầu, rồi nói :

— Đúng là trong đời tôi đã từng giết hàng nghìn hàng vạn con thú. Và tôi sẽ còn giết hàng nghìn hàng vạn con nữa mà không mảy may xúc động.

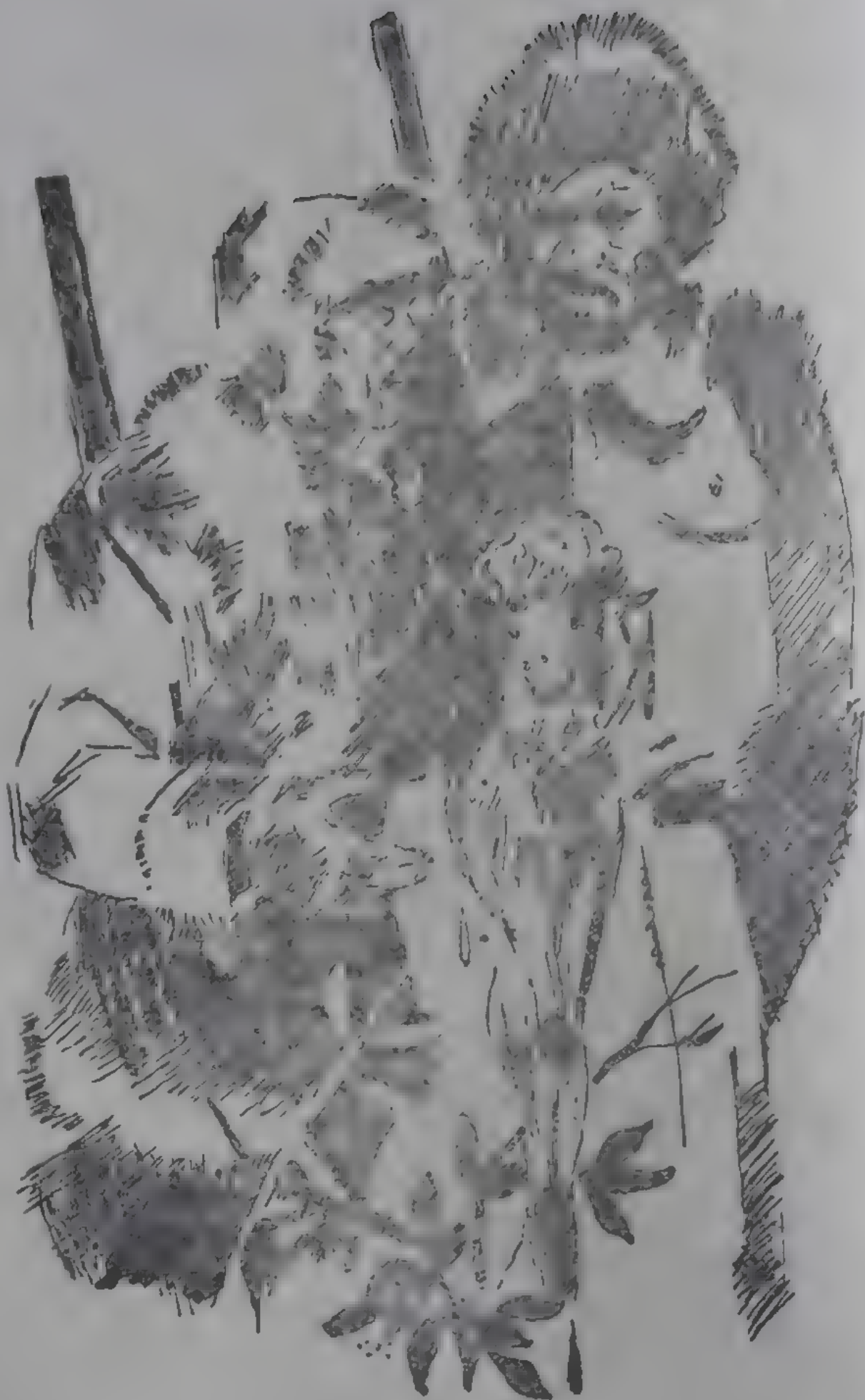
— Trong vùng Sơn Lâm có nhiều người như anh — Pôn Uây-man lại nói — Từ bao thế kỷ nay đều thế. Cũng như anh, họ gieo chết chóc, họ tiến hành cái có thể gọi là cuộc chiến tranh giữa người và vật. Nhờ trời họ chưa đạt được mục đích là tiêu diệt hoang thú ở khắp nơi. Văn minh của con người chưa len lỏi đến được những vùng núi non, rừng rú đầm lầy rộng hàng vạn dặm vuông này.

Có lẽ mãi mãi vẫn in rõ những dấu vết cũ. Tôi nói có lẽ... Vì ở ngay giữa vùng hoang vu, ngày nay mọc lên những làng xóm, đô thị. Anh có nghe nói đến Bắc Ba-tơn-phoóc không ?

— Có phải gần Mông-rê-an hay Kê-béch không ? — Hăng-ri hỏi lại.

Uây-man mỉm cười, rút ở túi ra một tấm ảnh. Đó là chân dung một thiếu phụ.

— Không — ông đáp — Xích sang phía Tây nhiều kia, trong vùng Xa-cát-sơ-van. Cách đây bảy năm, hàng năm trong mùa săn, tôi thường đến đây bán gà rừng,



sói đồng¹ và hươu nhài quet. Đạo ấy chẳng có Bắc Ba-ton-phốc nào cả. Trên may mười vạn dặm vuông, chỉ có đồng cỏ tuyết vời. Một cái chòi duy nhất dựng lên bên bờ sông Na cát sơ-van, chính ở nơi này mọc lên Bắc Ba-ton-phốc. Tôi trú ngụ trong cái chòi đó. Một cô bé mười hai tuổi ở đây với bố. Cô thường đi săn cùng với tôi. Khi tôi bắn chết một con gì, đôi khi cô khéc, và tôi lại chế giễu cô... Một đường tàu xuất hiện, rồi lại một đường khác. Hai đường sắt gặp nhau, đứng ngay gần cái chòi. Thế là đột ngột một thành phố nhỏ mọc lên. Cách đây bảy năm, anh nghe rõ chứ, Hăng-ri, chỉ có cái chòi. Cách đây hai năm thành phố đã có một nghìn tám trăm dân. Năm nay, lúc đi qua đó để đến đây, tôi thấy nó có năm nghìn dân. Trong hai năm nữa sẽ có mười nghìn...

Pôn Uây-man kéo một hơi thuốc, rồi nói tiếp:

— Tại chỗ cái chòi, có ba ngân hàng, mỗi cái vốn đến bốn mươi triệu đô-la. Ban đêm, cách hai mươi dặm, người ta nhận thấy ánh điện của Bắc Ba-ton-phốc. Thành phố có một trường tiểu học, xây dựng hết mười vạn đô-la, một trường trung học, một nhà an dưỡng cấp tỉnh, một trại lính cứu hỏa rất đẹp, hai cái chuông, một sở Lao Động và, không lâu nữa, sẽ có tàu điện chạy. Anh thử nghĩ xem. Nơi cách đây bảy năm, chỉ có sói đồng, phải... Dân số tăng nhanh đến nỗi cuộc điều tra dân số vừa làm xong đã lạc hậu rồi. Trong năm năm nữa, xin nói với anh, sẽ là một thành phố hai vạn dân! Và cô bé ở cái chòi kia, anh Hăng-ri ạ, ngày nay là một cô gái rất xinh, đang đến tuổi hai mươi. Bố mẹ cô... Lạy chúa, phải! Bố mẹ cô lại giàu có. Nhưng cái chính là chúng tôi sẽ phải thành hôn vào mùa xuân tới. Để làm vui lòng cô, tôi đã thôi không

1. Một loại sói nhỏ.

bắn chết một con thú nào nữa. Con vật cuối cùng tôi bắn là một con sói đồng cái, có con nhỏ. E-len gửi được mấy con sói con. Nàng nuôi và thuần hóa chúng. Vì vậy tôi yêu quý sói hơn tất cả mọi giống thú vùng Sơn Lâm. Và tôi hy vọng rằng hai con sói ta nói chuyện sẽ thoát khỏi bẫy và thuốc độc của anh.

Hăng-ri Lô-ti, anh người lai, ngờ ngác nhìn Pôn Uây-man. Ông đưa bức chân dung cho anh. Đây là chân dung một cô gái, có gương mặt hiền hậu, đôi mắt sâu trong. Giáo sư thấy anh người lai vừa ngắm ảnh vừa cau trán, cắn môi.

—Tôi cũng vậy—anh cảm động nói—tôi cũng đã yêu, ông Pôn Uây-man ạ. Lô-vô-ca da đỏ của tôi đã chết được ba năm. Cô cũng yêu quý thú rừng... Nhưng mấy con sói trời đánh này chúng xé nát hết tất cả mèo rừng của tôi thì tôi quyết phải lột da chúng nó! Nếu tôi không giết được chúng, thì chính chúng nó sẽ tổng khử tôi ra khỏi cái chòi này.

Lúc nào cũng bị ý nghĩ đó ám ảnh, một hôm Hăng-ri bắt gặp được dấu chân mèo rừng mới, anh nhận thấy dấu chân này chui xuống dưới một cây đồ rất to, những cành chính chống đỡ thân cây lên cách mặt đất độ ba bốn mét, tạo thành một thứ hang không sao chui vào lọt. Tuyết xung quanh bị giẫm nát và có lông thỏ rải rác.

Anh người lai xoa xoa tay, nói rồi rút:

—Tôi sẽ tóm được con mèo rừng! Cùng với cả bọn sói!

Không chậm trễ, anh ta bắt tay vào bố trí bẫy.

Dưới cái cây đồ, anh đặt một cái bẫy thép thứ nhất có xích buộc dính vào một cành to. Rồi quanh cái bẫy đó, trong một vòng tròn độ ba mét, anh dàn năm bẫy nhỏ hơn, cũng có xích dang vào những cành khác. Cuối

cùng, anh đề mỗi lên cái bẫy to, sau khi đã nguy trang nó cũng như các cái khác bằng rêu và cành lá

— Cái bẫy to và miếng mồi — anh giải thích cho Pôn Uây-man — dành cho con mèo rừng. Mấy cái bẫy xung quanh dành cho bọn sói. Lúc con mèo rừng lì sập rồi, và khi chúng đến để giao chiến với nó, nếu chúng không bị một trong số bẫy kia tóm lấy thì có họa chúng là quỷ sứ.

Suốt đêm hôm sau, Ca-dăng và Sói Xám đi cách cái cây đồ đồ một trăm bước. Khứu giác rất tinh của Sói Xám nhận ra ngay trong không khí có mùi người đã lảng vảng qua đây. Nó chuyển ngay cái ý ám ảnh đó cho Ca-dăng bằng cách tỉ mạnh vai thêm vào vai Ca-dăng. Cả hai liền quay lại và, vừa nương mình theo chiều gió, tránh xa khỏi địa điểm nghi ngờ đó.

Hôm sau thật đúng lúc, một đợt tuyết nhẹ rơi xuống, phủ kín dấu chân và mùi hơi người.

Lại ba ngày và ba đêm giá rét, tràn ngập ánh sao, không có gì xảy ra cả. Hăng-ri vẫn không nản. Y giải thích cho giáo sư rõ là con mèo rừng này cũng thuộc loại săn mồi có phương pháp, hẳn nó còn bận lần theo và tìm kiếm những dấu vết mà chính nó đã phát hiện được trong tuần trước.

Ngày thứ năm, con mèo rừng quay lại cạnh cái cây đồ đồ và đi thẳng đến miếng mồi mà nó nhận thấy trong khung cành lá. Cái bẫy răng nhọn sập ngay lại, không thương tiếc, cắn chặt một chân sau con vật.

Ca-dăng và Sói Xám đang đi cách đấy độ một phần tư dặm, nhận được tiếng thép bật và tiếng xích loảng xoảng mà con mèo rừng cố vùng vẫy kéo.

Mười phút sau chúng đến.

Trời đêm trong sáng quá, nhiều sao quá, Cẩn nổi nếu không chờ bầy chính Hạng-ri cũng đã đi tìm.

Con mèo rừng, kiệt sức vì cố vùng vẫy, nằm sóng soài dãn bụng xuống đất lúc Ca-dăng và Sói Xám, chui qua vòm cây, xuất hiện. Như thường lệ Ca-dăng giao chiến ngay, còn Sói Xám ngồi hơi lùi phía sau.

Con mèo rừng là một đấu sĩ lão luyện, sáu bảy tuổi đời, đang lúc sung sức và nặng cân. Móng vuốt nó dài đến hơn hai phân, khoằm khoằm như những con dao quắm. Giá đụng đầu với nó lúc nó tự do, chắc chắn Ca-dăng đã phải trải qua mười lăm phút ác liệt. Tuy bị giữ một chân, con mèo to vẫn còn là một địch thủ đáng gờm. Địa điểm chiến đấu quá hẹp đối với Ca-dăng, rất khó vận động nên thêm phần bất lợi cho nó.

Thấy Ca-dăng, con mèo rừng lùi lại, cùng với sợi xích và cái bẫy, để có chỗ lấy thế. Phải tấn công trực diện. Ca-dăng làm đúng thế. Thịnh linh nó nhảy tới, hai đối thủ gặp nhau, vai chọi vai.

Nhanh chó sói định dớp vào yết hầu mèo rừng nhưng hụt mất. Trước lúc bộ nanh định diễn lại miếng đòn thì mèo rừng, trong một cố gắng sôi sục, giật được chân ra khỏi gọng kìm thép. Sói Xám nghe được cái tiếng khùng khiếp của da thịt và các cơ bắp bị giằng xé ra. Ca-dăng giận dữ gầm lên, nhảy lùi ngay về phía sau, vai đã bị rách toạc đến tận xương.

Đúng lúc ấy, nhờ số may của nó, cái bẫy thứ hai lại sập, cứu nó thoát một đòn tấn công thứ hai của con mèo rừng và cái chết chắc chắn. Hai hàm răng thép cắn chặt lấy một chân trước của con mèo to, thế là Ca-dăng được thở phào nhẹ nhõm.

Tuy không nhìn thấy, nhưng qua tiếng rên rỉ đau đớn của Ca-dăng, hiểu được cái thế hiểm nghèo của ban, con sói mũ vôi liền lách dưới vòm cây để đến ứng cứu.

Nó nhảy vào con mèo rừng và tức khắc rơi vào cái bẫy thứ ba: cái bẫy tàn bạo giữ chặt lấy nó và quật nó ngã sang một bên, vừa cắn đớp, vừa gặm gù.

Ca-dăng đã quay lại trận chiến, chòn vòn quanh con mèo rừng một lúc thì làm sập luôn cái bẫy thứ tư, nhưng nó thoát được, rồi cái bẫy thứ năm ngoạm vào một chân sau của nó. Lúc ấy đã quá nửa đêm.

Mãi cho đến tận sáng, trong cái hang cây đó, trên nền đất tuyết phủ là một cảnh hỗn loạn, vấy vũng, gào rống, của con sói cái, của con chó sói và của con mèo rừng, con nào cũng cố sức tự giải thoát khỏi bẫy và xích đang ghim chặt chân chúng nó.

Khi trời đông chớm rạng, cả ba đều kiệt sức nằm vật ra thở hồng hộc, hàm bê bết máu me, chờ đợi con người và cái chết.

Hăng-ri Lô ti và Pôn Uây-man đã dậy rất sớm. Đến gần cái cây đỏ, anh người lai nhận ra trên tuyết hai dấu chân của Sói Xám và Ca-dăng. gương mặt đỏ của anh hội họp giật giật, sáng lên một niềm vui mãnh liệt.

Lúc hai người đến trước cái hang hiểm độc kia, họ đứng lại một lúc. Chính Hăng-ri cũng không lường đến một kết quả toàn vẹn như thế và anh chưa bao giờ thấy một cảnh tượng tương tự: hai sói một mèo rừng, cùng bị tóm một lúc, cả ba cùng bị ngoạm vào chân và xích giữ chặt.

Nhưng nhanh như chớp, bản năng thợ săn của Hăng-ri vùng dậy. Hai con sói ở gần anh hơn, anh đã nâng súng lên đề tỉ vào vai và nhả đạn vào óc Ca-dăng.

Không kém nhanh, Pôn Uây-man nắm chặt lấy gánh tay Hăng-ri. Anh tỏ vẻ ngạc nhiên.

— Khoan, Hăng-ri, đừng bắn! — ông thốt lên — Con này không phải sói. Anh nhìn xem! Nó đã từng mang vòng. Cỗ nó trầy da nên lông chưa mọc đủ. Nó là chó đấy!

Anh người lai hạ súng xuống nhìn chăm chú.

Trong thời gian đó, mắt nhà động vật học quay sang Sói Xám, con này nhìn thẳng vào ông, găm gù, nhe nanh, sẵn sàng cắn xé kẻ địch mà nó không trông thấy. Nơi lẽ ra là đôi mắt thì chỉ thấy có một lớp da bị lông che gần kín. Một tiếng kêu thốt lên từ đôi môi Uây-man.

— Nhìn xem! Nhìn xem! Hăng-ri! Trời ơi, gì thế này?

— Một con là chó, đã quay về với sói và đã trở lại tình trạng dã thú. Con kia đúng là Sói, hay đúng ra là sói cái...

— Và lại mù! — Pôn Uây-man nói với một âm sắc thương hại.

— Phải rồi! Mù! — anh người lai trả lời, ngạc nhiên.

Anh định nâng súng lần nữa. Uây-man lại can thiệp.

— Đừng giết nó, Hăng-ri! Tôi van anh. Hãy để chúng nó sống cho tôi. Anh cứ trị giá con mèo rừng đã bị chúng nó làm hỏng mất bộ lông đi. Thêm vào đó số tiền thưởng thường lệ về sói. Tôi xin trả tất cả. Còn sống, hai con vật đó có một giá trị không lường được đối với tôi. Một con chó chung sống với một con sói mù! Thật là kỳ diệu, anh nghĩ xem!

Tay ông cứ giữ chặt lấy khẩu súng của Hăng-ri. Còn Hăng-ri thì không hiểu hết những lời ông nói nên cứ nghĩ bụng là ông hơi say.

Nhưng nhà động vật học mỗi lúc mỗi cỏi nài hơn. Hai mắt ông hăm hờ sang ngòai.

— Một con chó và một con sói cái nù, lấy nhau! Thật là hiếm hoi hết chỗ nói và vô cùng thú vị! Bối đây, ở thành phố, khi đọc chuyện có trong cuốn sách của tôi họ sẽ bảo là tôi bịa đặt hay là tôi điên. Nhưng tôi sẽ cung cấp đầy đủ bằng chứng. Ngay tại đây và ngay tức khắc, tôi sẽ chụp một loạt ảnh về cái cảnh la lùng trước mắt chúng ta. Sau đó anh cứ giết con mèo rừng. Nhưng tôi, tôi xin giữ lại con chó và con sói cái còn sống. Và tôi sẽ trả cho anh, Hăng-ri ạ, một trăm đô-la mỗi con. Đồng ý chứ?

Anh người lai gật đầu.

Lập tức, giáo sư mở túi lấy mấy ảnh ra và chuẩn bị ngắm.

Một bản đồng ca gầm gừ, của sói cái và mèo rừng chào đón tiếng lách tách của máy ảnh. Riêng Ca-dăng không nhe nanh ra. Và nếu nó có lên gân, thì không phải là nó sợ mà vì một lần nữa nó nhìn nhận uy thế hơn hẳn của con người.

Sau khi chụp xong hai mươi kiểu ảnh, Pôn Uây-man đến gần con chó sói và dịu dàng nói với nó. Dịu dàng đến nỗi Ca-dăng tưởng như lại được nghe giọng nói của người đàn ông và người phụ nữ của cái chòi bỏ hoang trước đây.

Sau đó, Hăng-ri bắn một phát vào con mèo rừng, và Ca-dăng vừa giằng xích vừa nhảy xích, vừa gầm gừ rất dữ tợn trước cái xác kẻ thù đang quần quai giãy chết.

Tiếp đó hai người lồng một sợi dây da rất chắc quanh cổ Ca-dăng rồi tháo bẫy ra cho nó. Con chó sói để mặc cho làm và họ dắt nó về chòi. Lát sau họ quay lại với

một sợi dây da chập ba và cũng làm như thế với con sói mù. Nó kiệt sức đến mức cũng không buồn chống cự nữa.

Thời gian còn lại trong ngày, Hăng-ri và Uây-man dùng để đóng một cái chuồng to chắc, lấy những khúc thông non làm chấn song. Xong chuồng, họ nhốt cả hai con bị bắt vào đó.

Hai hôm sau, trong khi anh người lai đi cất bẫy thì Pôn Uây-man ở chòi một mình, đánh bạo luồn tay qua song chuồng vuốt ve Ca-dăng. Nó đề yên cho ông vuốt. Hôm sau ông cho con chó sói một miếng thịt nai sống. Nó cũng ăn.

Nhưng với Sói Xám thì không được như thế. Vừa cảm thấy nhà động vật học đến gần, là nó vội nép xuống dưới bó cây người ta bỏ vào chuồng để làm ổ cho nó. Bản năng hoang thú đã dạy cho nó rằng con người là kẻ thù nguy hiểm nhất.

Tuy nhiên đối với nó, người này không đáng sợ tí nào. Ông ta không làm gì đau đớn cho nó và Ca-dăng cũng không chút sợ hãi. Vì vậy chẳng mấy lúc thái độ sợ hãi ban đầu nhường chỗ cho một sự tò mò và vẻ thân thiện này càng tăng. Cuối cùng nó thò cái đầu mù ra khỏi mớ cành cây, hướng về phía ông Uây-man, hít hít không khí khi ông đứng trước chuồng cố gây thiện cảm với Ca-dăng.

Nhưng nó không chịu ăn bất cứ một thứ gì. Uây-man đã dành nó với những miếng mỡ hươu, mỡ nai ngon nhất mà vẫn vô hiệu. Năm ngày, sáu ngày, bảy ngày trôi qua, nó vẫn không chịu ăn lấy một miếng gì. Cứ như vậy, mỗi ngày nó một gầy và người ta đã có thể đếm được xương sườn của nó.

— Con vật sẽ chết mất — tối thứ bảy Hăng-ri Lô-ti nói với ông bạn. — Nó nhất định nhịn đói đến chết.

Muốn sống, nó cần phải có rừng, thịt thú và máu tươi. Nó đã hai ba tuổi. Quá già để có thể vẫn minh hóa được nó.

Nói xong, anh người lai lẳng lẳng đi nằm, mặc cho Pên Uây-man hoang mang lo lắng.

Đêm ấy, Uây-man thức rất khuya. Thoạt tiên ông viết một bức thư dài cho cô gái có khuôn mặt hiền hậu ở Bắc Ba-ton-phoóc. Rồi ông thỗi tắt đèn và qua ánh hồng của lò sưởi, ông tự hình dung ra trăm nghìn hình ảnh êm dịu về cô.

Ông thấy cô như hồi mới gặp lần đầu tiên, trong cái chòi hẻo lánh vùng Xa-cát-sơ-van, với một bím tóc dày óng ánh và trên đôi má đỏ hồng tất cả vẻ tươi mát của nội cỏ.

Một thời gian rất lâu cô căm ghét ông, phải, căm ghét thật sự, vì cái thú bắn giết của ông. Rồi ảnh hưởng của cô đã hoàn toàn chuyển biến được ông và nhờ thế hôm nay ông biết ơn cô một cách vô cùng sâu sắc.

Ông đứng dậy khẽ mở cửa chòi. Theo bản năng, mắt ông quay về phía bầu trời xa, nơi có Bắc Ba-ton-phoóc. Dưới ánh sao vàng vặc ông trông thấy cái chuồng nhốt Ca-dăng và Sói Xám.

Ông lắng nghe. Văng vẳng có tiếng động. Sói Xám đang lẳng lẳng gặm chán song nhà tù. Một lúc sau, ông nghe có tiếng rên rỉ nghẹn ngào, gần giống như một tiếng thồn thức. Đây là Ca-dăng đang khóc cảnh từ nay không còn tự do.

Một cái riu để tựa vào vách chòi. Uây-man nắm lấy riu và thầm lặng mỉm cười. Ông đang nghĩ đến một tâm hồn khác, cách đây hàng nghìn dặm, lúc này đang nhìn ông và hưởng ứng cử chỉ của ông.

Ông tiến đến bên chuồng thú, vung cái riêu thép lên. Mười nhát, mười hai nhát, bỏ rất chắc, thế là hai song gỗ thông gãy. Đoạn ông lùi lại.

Sói Xám đến bên lỗ hồng trước tiên và, dưới ánh trời sao, chui ra, như một cái bóng.

Nhưng nó không chạy trốn ngay. Nó đứng chờ Ca-dăng ở quang rừng thưa dựng chòi.

Không đề phải đợi lâu, Ca-dăng cũng ra theo. Cả hai đều đứng đó một lúc, không nhúc nhích, hơi ngạc nhiên. Cuối cùng, chúng thông thả chạy xa dần, vai Sói Xám sát vào mạn sườn Ca-dăng.

— Sóng đôi... — ông Uầy-man lăm bằm — Suốt đời bên nhau, cho đến chết.

XIV

TÚ THẦN ĐỎ

Ca-dăng và Sói Xám chạy rất lâu theo hướng bắc và đến vùng gọi là vùng « Đáy Hồ ». Đúng lúc chúng đang ở đấy thì Giác, giao liên của Công ty Vịnh Hơt-xân¹, đưa đến cho các bưu điện trong vùng những tin tức chính thức đầu tiên về thiên tai khủng khiếp: một trận dịch đậu mùa đang hoành hành trên vùng Sơn Lâm.

Mấy tuần nay nhiều tin đồn từ khắp nơi đưa đến. Thế rồi những tin đồn đó cứ rộng dần. Từ phía đông, phía tây và phía nam, tin tức nhân lên đến mức khắp

1. Công ty vịnh Hơt-xân, là một Công ty thương mại, quản lý khắp vùng Bắc địa, những trạm bưu điện và những thương điếm đến tận các vùng cực bắc.

nơi, trong những vùng hẻo lánh bao la, khách qua lại báo rằng Tử thần Đỏ, Hồng Hoa đang theo dõi họ. Và không khí rung rợn của một nỗi lo âu kinh khiếp tràn qua đó chẳng khác gì một làn sóng phồng thổi từ những vùng văn minh cuối cùng đến những chốn lộn cùng xa thẳm nhất của Cảnh Đông Tuyền Trống.

Mười chín năm trước, cũng những tin đồn như vậy đã loan truyền và Hồng Hoa đã theo sau. Hồi hải hàng vẫn còn ghi lại trong lòng mọi người dân vùng Sơn Lâm, vì hàng mấy nghìn ngôi mộ không thành gò, mà người ta phải tránh xa như một thứ ôn dịch, rải rác từ vịnh Giêm đến hồ A-ta-ba-xca,¹ chứng nhận cho cái quyền sống vật mà thiên tai đòi hỏi lúc nó đi qua.

Trong những cuộc rong ruổi lang thang, Ca-dăng và Sói Xám thường gặp những năm mộ âm đạm như vậy, và một bản năng bí mật, vượt cả hiểu biết của con người, không cần đến một giác quan nào khác, đã báo cho chúng biết rằng dưới đó là cái chết. Cũng có thể, nhất là Sói Xám, do mù lòa mà nhạy cảm hơn trước những hương trời khí đất, chúng trực tiếp nhận ra những điều mà mắt không nhìn thấy.

Chỉ biết rằng bao giờ cũng vẫn Sói Xám nhận ra dấu tiên sự có mặt của Hồng Hoa.

Cùng với bạn, Ca-dăng lần theo một đường bầy vừa mới phát hiện được. Dấu chân dẫn nó đến đó đã mờ vì lâu rồi. Từ khá nhiều ngày, không một ai đi qua đây. Trong cái bầy thứ nhất, che khuất dưới những cây thông dày, chúng tìm thấy một con thỏ rừng thối ruỗng đến một nửa. Ở một bầy khác là bộ xương một con cáo,

1. Vịnh Giêm là chỗ lõm cực nam của Vịnh Hơt-xan. Hồ A-ta-ba-xca nằm cách quãng 1000 cây số về phía Tây nam giữa vĩ tuyến 60 và vòng đai Bắc cực. Đáy Hồ nằm trên bờ bắc của hồ A-ta-ba-xca.

bị củ rĩa tước trụi, còn lại một ít lông. Phần lớn bầy đều sắp cả. Các cái khác thì bị tuyệt phủ. Ca-dăng sợ sợ bầy này sang bầy nọ tìm kiếm một con mới còn sống để ăn mà không được.

Bên cạnh Ca-dăng, Sói mù cảm thấy Tử thần đang xuất hiện. Nó cảm thấy Tử thần rùng rình trong không khí, bên trên mình nó, trên các ngọn thông. Nó phát hiện ra Tử thần trong từng cái bầy mà nó với Ca-dăng gặp. Tử thần, cái chết của con người, đang ở khắp nơi. Và càng đi nó càng rên rỉ nhiều hơn, khê cán vào hông Ca-dăng lúc nào cũng chạy phía trước.

Cứ thế cả hai đến một khu rừng thưa, chỗ có một cái chòi. Đây là chòi của Ốt-tô, người săn thú.

Sói Xám dừng lại trước chòi và ngồi xuống, ngược bộ mặt mù lên nền trời xám. Rồi nó rống lên một tiếng rên rỉ thật dài. Thế là, suốt dọc sống lưng, lông Ca-dăng bắt đầu dựng đứng cả lên. Và Ca-dăng cũng ngồi xuống, cùng với Sói Xám hòa vang tiếng rống gửi cho Tử thần.

Đúng là Tử thần đang ở trong chòi. Trên nóc chòi cắm một cây sào làm bằng cành thông non, đầu sào vật vờ một dải vải đỏ. Đó là lá cờ báo hiệu Tử thần Đỏ, mà tất cả mọi người, từ Vịnh Giêm đến hồ A-ta-ba-xca đều hiểu rõ ý nghĩa.

Nhà bẫy thú Ốt-tô, cũng như trăm nghìn anh hùng khác của vùng Bắc địa, trước khi nằm xuống, đã dựng cái tín hiệu đen tối kia.

Ngay trong đêm ấy, dưới ánh trăng giá lạnh, Ca-dăng và Sói Xám lại tiếp tục cuộc hành trình, tránh xa cái chòi đó.

Từ thương điểm này đến thương điểm khác các giao liên buồn thảm đem đến tin tức về chết chóc. Một người

xuất phát từ Hồ Nai, đã đi dọc hết Hồ Vô-la-xtôn¹, vượt qua mặt bang của Hồ A-ta-ba-xca và đến bưu trạm Đáy Hồ, nói:

— Tử thần Đỏ cũng đã lan tràn vào cả con da đỏ, từ những người ở quanh vịnh Hot-xân đến thổ dân Cơ-ré và Si-pơ-va, ở quảng giữa các đồn An-bô-ni và Sóc-sin. Nhưng tôi còn phải báo tin đi xa nữa, về phía tây.

Ba ngày sau, một giao liên thứ hai từ đồn Sóc-sin đến, mang theo một công văn của tổng đại diện báo tin cho các nhân viên bưu trạm Đáy Hồ là họ phải chuẩn bị không chậm trễ trước Tử thần Đỏ.

Người nhận công văn đọc xong, mặt trắng bệch hơn cả tờ giấy y cầm trên tay.

— Thế nghĩa là — y nói — chúng ta phải đào huyết! Đây là những công việc chuẩn bị duy nhất có ích phải làm.

Y đọc to bức thư và tất cả những người còn khỏe mạnh đều được chỉ định để đi loan báo, trên phạm vi của trạm, cho tất cả các bạn rải rác trong rừng.

Người ta vội vã đóng đai cương cho chó. Trên mỗi xe ra đi, ngoài thuốc men thông thường, còn để thêm một cuộn vải đỏ sẽ dùng làm tín hiệu của dịch bệnh và hãi hùng; bàn tay nào phụ trách việc cũng run lên bần bật.

Sói Xám và Ca-dăng gặp dấu vết của một trong những chiếc xe đó, trên mặt băng sông Hải ly Xám, và cả hai cứ chạy theo suốt nửa dặm đường. Hôm sau, chúng gặp một dấu vết thứ hai và hôm sau nữa, một dấu thứ ba.

1. Hồ Nai, hồ Vô-la-xtôn, đồn An-bô-ni và đồn Sóc-sin đều ở phía nam hồ A-ta-ba-xca.



Dau rầy còn hơn nguyên Sói Xám nhẹ nhàng gần gần to hơn như có một vật vô hình chích vào nó. Cũng lúc ấy gió thoảng đến cho đời bạn một mùi khai cay cay.

Ca-dăng và Sói Xám treo lên một cái gò cạnh đây. Từ trên, chúng trông thấy phía dưới, một cái chòi đang cháy bùng bùng, trong khi một chiếc xe trượt có cả cho đang khua đi dần trong đám thông cùng với người đánh xe. Trong chòi có một người khác chết vì chứng bệnh trời giáng khủng khiếp đó và đang cháy cùng với cái chòi. Luật phượng Bắc là như thế đó!

Đang trước dần lửa thêm khốc đó, Sói Xám cứ dờ ra như một tảng đá trong khi một tiếng rên rỉ cuộn cuộn trong cổ họng Ca-dăng. Rồi đột nhiên, chúng chạy trốn và chỉ dừng lại cách đây đến mười dặm, trên một cái đầm lầy đóng băng, đến đây chúng rúc vào những lùm cây dày rậm che kín cả đầm băng.

Những ngày, những tuần tiếp đó đánh dấu cho mùa đông năm 1910 như một trong những mùa đông khủng khiếp nhất của lịch sử vùng Bắc Địa. Hồng Họa cùng với cái đói, cái rét làm nghiêng hẳn cán cân về phía thần chết, đối với muôn thú cũng như với con người, khiến không sao quên được chương sách này, ngay cả đối với những thế hệ mai sau.

Trên khu vực đầm lầy Ca-dăng và Sói Xám đã tìm được một chỗ ở tốt trong cái thân rỗng một cây đổ. Một ổ nhỏ vừa xinh, lại rất kín, tránh được cả tuyết lẫn gió. Chính Sói Xám đã tìm ra, nên nó chui vào chiếm trước, nằm dãn bụng xuống thở hồn hên, một cách thỏa mãn. Ca-dăng chui vào sau.

Chúng tiếp tục sống bằng thỏ trắng, và gà gô-thông. Ca-dăng rình bắt giống gà gô này khi chúng vừa đặt chân xuống đất. Nó phải nhảy lên chộp trước khi chúng thấy nó đến gần.

Sói Xám đã thôi không lượn về cạnh mà cứ rình rình, cũng thôi không dúi chân vào mặt và không thụt thit nhờ tìc ánh mặt trời, nhờ tìc ánh trăng vàng và ngàn sao vàng vạc. Khẩu rừc và thính giác của nó ngày càng trở nên nhạy bén. Nó có thể bắt được trong gao hơn một con nai lần Bắc cách xa hàng hai dặm và đánh hơi được sự có mặt của người cách xa hơn nữa. Gặp đêm khuya thanh vắng, nó bắt được cả tiếng cá hương quẫy trong suối cách xa hàng nửa dặm.

Trong săn bắt, sự hỗ trợ của nó đã trở thành vô cùng quý báu đối với bạn: Chính nó đã phát hiện ra mồi và báo cho Ca-dăng biết. Về mặt này, từ nay Ca-dăng hoàn toàn dựa vào nó. Mặc dầu mù lòa, nó cũng thử săn đuổi những thú do nó phát hiện. Nhưng luôn luôn nó thất bại.

Qua những cuộc săn bắt đó, Ca-dăng không thể bỏ Sói Xám nữa, mà Sói Xám thì đã dễ dàng nhận thức thấy nếu thiếu Ca-dăng nó cũng không sao tồn tại nổi.

Đối với nó, người bạn đường của nó là sự sống còn. Vì vậy nó không ngừng mơn trớn chăm sóc bạn. Gặp lúc bực tức, nếu Ca-dăng có găm gù, nó cũng không rừc nanh đáp lại, mà chỉ nhảu nhục cúi đầu. Những lúc Ca-dăng đi về, nó thò lưỡi ăm liếm cho tan băng bám vào móng chân dưới lớp lông dày.

Một hôm Ca-dăng bị dằm gỗ cắm vào gan bàn chân, suốt ngày nó liếm vào vết thương cho chảy máu ra và rút bật được cái dằm. Những lúc chúng nằm nghỉ, bao giờ Sói Xám cũng gác cái đầu đẹp đẻ nhưng mù lòa lên lưng hoặc cõ Ca-dăng.

Xung quanh chúng, thú rừng nhỏ rất nhiều và trong thân cây rất ăm. Ít khi chúng mạo hiểm, dù dễ săn bắt, dị quá giới hạn của vùng đầm lầy mền khách này. Dưới kia thỉnh thoảng, trong những cánh đồng bao la và trên những đỉnh núi xa xăm, quả chúng có nghe

rõ từng sợi đuôi rồi. Nhưng rồi nó lại rơi lại, chúng không rung, cũng vậy, và lông cũng không rập dềnh cũng không còn nữa.

Một hôm, do mỗi mả đi hơi quá xa hơn thường lệ, chúng đi hết một cánh đồng và bị cháy nắng là trước, trèo lên một ngọn núi trước mặt, rồi lại xuống đến một cánh đồng thứ hai.

Ở đây, Sói Xám đứng lại để đánh hơi. Ca-dăng chăm chú và bắn khoăn quan sát bạn một lúc theo thói quen. Nhưng gần như ngay lúc ấy nó hiểu tại sao hai tai Sói Xám lại sụp xuống đột ngột và cảm thấy bạn đang ngồi xuống. Đây không phải có thú rừng đến gần. Là một mùi khác, mùi người đã đập vào mũi chúng.

Hai con vật như do dự một lúc. Sói Xám đến đứng phía sau Ca-dăng, như yêu cầu che chở và rên ư ư. Ca-dăng dẫn đầu. Đi được gần ba trăm thước, đến một lùm thông non, chúng gặp một cái chòi da đỏ tuyết phủ gần kín.

Chòi bỏ không. Không có người và lửa ấm. Mùi người đến chính từ đây.

Chân cứng lại, lông rung rung, Ca-dăng đến gần cửa chòi. Nó nhìn vào trong. Giữa chòi, trên lớp tro tàn của một đồng lửa lẩn lóc thân hình một đứa bé da đỏ, bọc trong một cái chăn cháy dở. Ca-dăng có thể trông thấy đôi bàn chân nhỏ xíu, trong đôi giày bé tí. Thân hình như khô đét và phải thính mũi lắm mới nhận được mùi.

Ca-dăng rút đầu lại và thấy phía sau, Sói Xám đang rê mũi xung quanh một nấm mộ dài, mà hình dáng kỳ lạ còn nổi lên dưới tuyết. Sói Xám dè dặt đi vòng quanh nấm mộ ba lần, rồi ngồi xuống cách xa một tí.

Đến lượt Ca-dăng cũng đến gần đồng đất người người.

Dưới mộ tuyết lùm lùm, cũng như trong chòi, là chết chóc, Thiên tai đỏ đã đến tận đây

Rập đuôi, cúp tai, cả đôi lảng xa, bụng dán sát đất, mãi cho đến lúc lùn thong khuất hẳn. Về đến hang ở trên đầm lầy, Ca-dăng và Sói Xám mới dừng lại.

Suốt đêm hôm sau, trăng rằm hiện ra như một cái đĩa mờ, viền thêm quang đỏ. Đây là dấu hiệu một đợt rét khủng khiếp.

Tử thần Đỗ bao giờ cũng đi đôi với những đợt rét dữ dội. Nhiệt độ càng giảm, sự tàn phá của dịch bệnh càng rùng rợn.

Suốt đêm rét mỗi lúc một tăng. Rét xuyên vào đến tận hốc cây hang ở của Ca-dăng và Sói Xám khiến chúng càng phải nằm sát vào nhau.

Mờ sáng, vào quang tám giờ, hai con vật đánh liều ra khỏi hang. Nhiệt kế phải ghi đến năm mươi độ âm. Trong các cành thông, gà gô co quắp lại thành những hòn cầu lông vũ, và chúng cố tránh xuống đất. Nhưng chủ thổ trắng cứ nằm chúi tận trong cây hang.

Ca-dăng và Sói Xám không thể lần mò được một dấu vết nào cả và, sau nửa giờ săn kiếm không kết quả, đành quay về hốc cây của chúng.

Hai ba hôm trước, Ca-dăng có chồn dưới tuyết, như giống chó thường làm, một nửa con thổ ăn dở. Nó bơi lên và chia sẻ số thịt băng giá với Sói Xám.

Trong ngày, nhiệt kế tiếp tục xuống. Đêm đó trời trong không một gợn mây, mặt trăng trắng như một quả cầu điện, muôn sao lấp lánh kín trời. Nhiệt độ lại sụt thêm mười độ nữa và, trong thiên nhiên, mọi vật đều hoàn toàn bất động. Cả đến những giống thú dày lông như chồn nâu, chồn trắng và mèo rừng nữa, cũng không bao giờ ra khỏi hang ở trong những đêm tương tự, và hôm sau, các nhà bẫy thú bao giờ cũng thấy bầy của họ còn nguyên, không bị đụng chạm.

Cái đói chúng đang chịu đựng vẫn chưa đủ để lôi Sói Xám và Ca-dăng ra khỏi hang ở. Sáng rõ chúng

vẫn nằm trong hốc cây Sơn Lâm như vậy là đúng. Vì ở ngoài đến con vật bé nhỏ nhất chúng cũng chẳng gặp được.

Trời đã sáng mà chẳng có một thay đổi gì về cái rét khủng khiếp đang hoành hành. Quảng trư, Ca-dăng đề Sói Xám nằm lại trong hốc cây, quyết định đi săn một mình.

Ba phần tư chó trong dòng máu khiến nó cần ăn hơn cô bạn. Với Sói Xám ngược lại, cũng như với tất cả anh em họ nhà sói của nó, thiên nhiên sáng suốt đã phú cho một cái dạ dày có khả năng chịu đựng đói khát. Bình thường nó có thể nhịn ăn một cách dễ dàng mười lăm hôm. Với sáu mươi độ âm, sức lực mất rất nhanh, nó vẫn có thể nhịn đói thêm tám hay mười ngày nữa. Vậy mà từ lúc nó ăn xong miếng thịt thỏ lạnh cuối cùng, mới có ba mươi giờ, cho nên nó thích nằm lại trong ổ ấm hơn.

Thế là đói quá, Ca-dăng phải lo sức tạo tất cả các bụi cây, lùm rậm. Tuyết rơi nhẹ nhẹ, lặn tăn như mưa đá, và nó chỉ phát hiện được dấu vết của mỗi một con chồn trắng mà không sao tóm được.

Dưới một cây khô, ở cửa một cái hang, nó ngửi thấy mùi thỏ thơm. Nhưng con thỏ cũng yên trí trong hốc sâu, như lữ gà gô trên các cành cây. Sau một giờ đào bới mặt đất bằng giá chẳng ích gì, Ca-dăng đành bỏ cuộc.

Sau ba giờ săn bắt, nó mệt nhoài quay về Sói Xám. Trong lúc cô bạn, nhờ bản năng tự tồn khôn ngoan của Sơn Lâm trong người, tiết kiệm được sức sống của mình, thì Ca-dăng đã tiêu phí một cách vô ích và càng thấy đói hơn bao giờ hết.

Khi đêm tối trở về, và trên nền trời trắng lại nhô lên sáng ngời, Ca-dăng lại tiến hành cuộc săn bắt. Hết

tỉ tê rên rĩ giả vờ ra đi, rồi lại quay về, nó cố tìm cách lôi kéo Sói Xám cùng đi. Nhưng lại bị cặp chích xuống đôi mắt mù, Sói Xám vẫn nhất quyết không xê dịch.

Nhiệt độ vẫn tut nần, đạt đến quang sáu mươi lăm, bảy mươi độ âm cũng thêm ngọn gió cát thổi rồi lúc một mạnh bạo giờ cũng theo sau cái rét. Người nào đứng ngoài trời cũng đến gục chết. Nửa đêm, Ca-dăng dành một lần nữa bỏ cuộc trở về hang.

Gió lúc càng cuốn xoáy tàn nhẫn. Đám trên gốc cây khô, Ca-dăng bật lên những tiếng rên rỉ thảm thiết, rồi chốc chốc lại im lặng, chốc chốc lại rống lên một tràng xé tai, nghe rất dữ tợn và vang rất xa.

Đó là dấu hiệu báo trước cơn bão phương Bắc từ Bắc Cực thổi đến vùng Ba-ren.

Cùng với bình minh, cơn bão Bắc nổi lên với tất cả sức hung hãn của nó. Ca-dăng và Sói Xám, nằm sát vào nhau, run cầm cập giữa cảnh găm rú dữ dội. Có lúc Ca-dăng cố thò đầu và vai ra ngoài, nhưng lập tức nó bị hất trở lại.

Tất cả muông thú vùng Sơn Lâm, tất cả những gì có sức sống ở đây, đều rúc sâu thêm vào trong hang ổ.

Cuộc chấn động thời tiết này, dù ác liệt và kéo dài đến mấy, những thú lông dày cũng vẫn là giống ít lo ngại nhất. Vì ở trong hang ổ, chúng thường tích trữ cần thận thức ăn trong mùa nắng ấm.

Sói và chồn đều rúc xuống dưới các cây đổ hoặc trong các hang núi. Giống có cánh thì tránh nấp, gập chằng hay chớ, trong các cành thông hoặc đào những hốc nhỏ trong các đụn tuyết, phía khuất gió. Giống cú, mình toàn lông, là giống ít sợ lạnh nhất trong tất cả loài chim.

Nhưng đối với những thú lớn có cừơng và móng guốc thì bão Bắc là tai họa ác nghiệt nhất.

Tuần lộc, nai miền bắc, nai nhài quạt, vì thân hình to cao, không thể chui vào các lỗ núi. Mùa khi gặp bão ngay giữa đông tuyết, cách tốt nhất của chúng là nằm nấp vào một đụn tuyết nào đấy, và mặc cho các bông tuyết phủ kín hoàn toàn lên lớp da bảo vệ.

Nhưng chúng cũng không thể trốn tránh lâu bằng cái kiểu tự nguyện chôn vùi ấy được. Vì còn phải ăn. Mùa đông, trong hai mươi bốn giờ, thì hai cái hàm nai nhài quạt phải hoạt động suốt mười tám giờ nó mới khỏi chết đói. Cái dạ dày to lớn của nó đòi hỏi số lượng và phải ngon ngấu không nghĩ; mỗi ngày nó cần đến hai hay ba gánh thức ăn. Và công việc nhai nhá trên ngọn các bụi rậm, một khối lượng như thế về cảnh con và búp non, đòi hỏi rất nhiều thời gian. Giống nai miền bắc cũng đòi hỏi gần như vậy. Giống tuần lộc trong bộ ba này, dễ thỏa mãn hơn cả.

Suốt ba ngày đêm, bão lộng lên điên cuồng. Trong đêm thứ ba, gió lại kéo thêm một trận tuyết dày, to bông, phủ kín mặt đất, cao đến năm sáu phân và dồn đống thành những đụn rất to. Người da đỏ gọi đấy là « tuyết nặng » nghĩa là thứ tuyết hình thành như một tấm áo bằng chì, dưới lớp áo đó hàng nghìn hàng vạn thỏ và các giống thú nhỏ đều chết ngạt.

Sang ngày thứ tư, Ca-dăng và Sói Xám đánh liều ra khỏi hang. Gió đã lắng, tuyết không rơi nữa. Một tấm khăn liệm trắng ngần bao la, bất tận, phủ lên khắp vùng Bắc Địa. Rét vẫn còn rất đậm.

Cũng như Tử thần Đỏ đã hoàn thành việc sát hại con người, giờ đây những ngày đói rét đang đến với dã thú và sẽ tiêu diệt chúng nó.

CON ĐUÔNG ĐÔI KHÁT

Đã đến một trăm bốn mươi giờ Ca-dăng và Sói Xám chưa có tí gì vào bụng. Phải nhịn kéo dài như thế, Sói Xám có một cảm giác khó chịu ngày một tăng và đau nhói ở dạ dày. Còn Ca-dăng thì gần lả. Cả hai, xương sườn đều nhô ra, hóng lép kẹp, và mỏng như tờ lại. Hai mắt Ca-dăng đỏ ngầu tia máu và phải nhắm nháy giữa cái khe mí còn rất hẹp, mỗi khi nó nhìn thẳng ánh sáng.

Lần này Sói Xám không đợi phải mời mới theo, khi Ca-dăng ra đi săn bắt trên đồng tuyết tro trụi.

Nôn nóng và đầy hy vọng, đôi bạn thoát đầu đi thăm một phần cánh đầm, nơi thường có rất nhiều thỏ trắng. Chúng chẳng tìm thấy một dấu vết, một hơi hám nào cả. Chúng quay lại, vạch một hình móng ngựa, nhưng tất cả những gì khứu giác của chúng chỉ cho biết đó là một con cú, vất vẻo trên một cây thông.

Chúng lại đi, thất vọng, ngược với hướng đầm lầy và trèo lên một ngọn núi gập trên đường đi. Từ trên đỉnh cao, chúng dò sục chân trời, nhưng chẳng phát hiện được tí gì ngoài một vùng đất không có sự sống.

Sói Xám hít mãi không khí hết phía bên phải lại sang bên trái nhưng vẫn chẳng thấy gì. Còn Ca-dăng thì trèo núi mệt quá, thở hồng hộc, lưỡi thè dài. Trên đường về suông, nó vấp ngã trước một chướng ngại vật không đáng kể mà nó định nhảy qua. Mỗi một ngày qua, nó và Sói Xám chỉ thấy đói hơn và sức yếu dần.

Ban đêm, bầu trời trong sáng, chúng lại bắt đầu sự tạo đầm lầy. Sinh vật duy nhất chúng nghe nhúc nhích

là một con con hoang dã; thế là nó gầy
vong gì đến hết hy vọng.

Chết Ca-dăng mới đến cái chết vô vọng của Sói Xám.
Người cùn đã thấy, nhưng nó không thể hiểu được. Nó đang
nghĩa với lửa ấm, với thức ăn, nó không thể hiểu được cái
cái đang chán chường, chết đói, và chết nó Ca-dăng
với Sói Xám lớn đang là thêm một bước trước cái chết.
Nó phóng thẳng một mạch về hướng đó. Sói Xám bám
theo.

Trên đường, Ca-dăng tiếp tục săn kiếm, nhưng không
tin tưởng. Nó gần như tuyệt vọng. Hy vọng cuối cùng
của nó là trong chồi có chứa thức ăn.

Sói Xám trái lại vẫn trong tư thế sẵn sàng, cảnh giác.
Nó không ngừng đánh hơi trên tuyết và hít hít không
khí.

Cuối cùng cái mũi xiết bao háo hức thoảng đến. Sói
Xám dừng lại, Ca-dăng làm theo. Dưới thẳng các bắp
thịt đã rệu rạo, nó nhìn bạn đang cắm chân trên tuyết,
phập phồng cánh mũi, không phải theo hướng cái chồi,
mà quá về phía đông. Toàn thân Sói cái run rẩy và
rung lên.

Một tiếng rất khẽ và còn xa vọng đến; chúng liền
chạy về hướng ấy. Chúng càng tiến, mũi kia càng rõ.
Không phải mùi thỏ, không phải mùi gà gô. Đây là mùi
một con thú to. Chúng bắt đầu bước thận trọng hơn.

Chúng đang đi giữa một khu rừng rậm. Lúc này
chúng không trông thấy gì nhưng nghe rõ tiếng sừng
chạm nhau chan chát trong một cuộc giao chiến một
mất một còn.

Chẳng mấy lúc, chúng đến một khu rừng thưa và
thình lình Ca-dăng nằm dãn bụng xuống, Sói Xám cũng
lồm theo.

Gần khu rừng thưa, toàn bộ cỏ non đã bị gặm nhấm, bao nhiêu bụi rậm đều bằng địa, có một bầy nai nhài quạt. Tất cả có sáu con, ba cái, một con non một tuổi và hai con đực. Hai con này đang quần nhau trong một cuộc độ rúc quyết liệt, còn ba con cái đứng nhìn.

Con đực tơ mới lớn lên, như một con bò mộng lực lưỡng, lông bóng nhẫy đang độ sung sức của bốn tuổi đời, mang trên đầu một đôi sừng dày, chưa phát triển đầy đủ, nhưng nếu có kếm chiều to rộng, thì lại có ưu thế là cứng và nhọn. Trong trận bão những ngày vừa qua, nó đã đưa cả bầy gồm ba con cái, một con một tuổi và nó là đầu đàn, đến trú trong khu rừng thông thích hợp này.

Tại đây, con đực thứ hai, già hơn, đã đến nhập đàn trong lúc đang đêm, nó cũng bị bão xua đuổi.

Con nai già, tuổi gấp bốn và nặng gấp đôi con nai tơ. Bộ gạc đồ sộ, dễ sợ, không cân đều, xòe ra như hai nhài quạt đầy máu đủ nói lên tuổi tác của nó. Quả là một chiến sĩ lão thành đã từng vào ra trăm trận. Cho nên nó không ngần ngại giao chiến với tay địch thủ trẻ, để cướp đoạt vợ con và tỏ ăm địch thủ. Từ lúc bình minh, hai đối thủ đã bao lần giao chiến. Mặt tuyết bị quần nát xung quanh lênh láng máu đỏ. Và mùi máu đang xông lên trước mũi Ca-dăng và Sói Xám, chúng nó hít lấy hít để. Những tiếng lạ lùng cuồn cuộn trong cuống họng, chúng hết liếm môi lại liếm mép.

Hai chiến sĩ đứng kia, trán cúi gằm, đầu giao sát vào nhau. Con nai già vẫn chưa thắng trận. Nó có ưu thế về kinh nghiệm chiến đấu, về trọng lượng, về sức khỏe già dặn và bộ gạc đồ sộ. Con nai tơ lại có cái thế tuổi trẻ và dẻo dai. Hông nó không phập phồng như hông con nai già mà lỗ mũi cứ phì phò, rống huếch như hai miệng kèn đồng.



Rồi, như theo lệnh của một đồng vó lãnh, hai con vật lùi lại trên đấu trường để lấy thế, và cuộc chiến lại tiếp tục.

Chín trăm cân, vừa thịt vừa xương của con nai già, trong nháy mắt, lao vào đối thủ trẻ. Con này nhanh nhẹn vươn thẳng người lên và lần thứ hai mươi, hai bộ gạc lại giao nhau. Cách xa hàng nửa dặm còn có thể nghe được tiếng chan chát của những bộ sừng đồ sộ và những tiếng ràn rác tiếp theo.

Trong khi sức lực con đực già dường như giảm sút thì có thể nói sức lực con nai tơ càng chiến đấu càng tăng. Biết là cuộc chiến sắp kết thúc, nó càng quyết tâm, càng dốc sức và cố gắng.

Ca-dăng và Sói Xám bỗng nghe rắc một tiếng rất gọn, như khi ta bẻ cành cây bằng đầu gối. Lúc ấy là tháng hai, thời kỳ thú có sừng bắt đầu thay gạc, các con đực già trút gạc trước. Hoàn cảnh đó quyết định thắng bại.

Một bên gạc đồ sộ của con nai già long khỏi sọ và rơi xuống đấu trường lênh láng máu. Lát sau, mười phân sừng, sắc như một mũi dao lá trúc cắm phập vào vai nó. Hoảng loạn, con nai già mất hết cả hy vọng chiến thắng. Nó lùi dần, lùi dần, bốn chân lão đảo, trong khi đối thủ thắng trận cứ xông xáo tiếp tục đâm xĩa vào cổ, vào vai nó, máu trào ra như suối.

Cuối cùng nó thoát ra được và quay lưng phóng như bay xuyên qua khu rừng. Con nai tơ nhún nhảy chạy trốn, không thèm rụt theo. Nó đứng hồi lâu lắc lắc cái đầu, hông phập phồng, mũi giãn rộng. Rồi nó thông thả quay lại với bầy nai cái, nai con, suốt thời gian đó vẫn không nhúc nhích.

Đối với kẻ chiến thắng và gia đình nó, Ca-dăng và Sói Xám run bần bật không dám động vào. Từ chỗ nấp chúng đã nhìn thấy trước mắt, trên chiến trường, thịt tươi máu đỏ, và một thềm mướt mảnh liệt xám chiếm

chung, thục giặc chung phải nằm phải ăn kỹ được. Chung rón rón lui dần, lui dần, rồi thào hất như điên như dại, con đười ươi chạy theo con đường mòn của con nai già để lại phía sau. Tiếng Ca-dăng xé rất gần quá thò, Ca-dăng quấn một cả Sói Xám, với lao tước theo vết nai, du dật róng róng, tách màn rừng như lửa, hai mắt đỏ ngầu muốn lòi ra khỏi đầu.

Nhưng Sói Xám không cần đến nó nữa rồi, nó là mũi theo dấu vết máu tươi, nó cứ chạy, cứ chạy, chạy mãi theo gót Ca-dăng, cũng nhanh như thể mắt không bị che kín trước ánh sáng trời.

Được quãng nửa dặm thì chúng đuổi kịp con nai già. Anh chàng dừng lại sau một lùm thụ hương và đang sừng sững, bất động, giữa một vùng màu củi loang rộng mãi trên mặt tuyết. Hai màn sừng, phóng lên xop xuống, tiếp tục phì phà phì phò. Cái đầu đỏ sẫm, thô kệch vì chỉ còn mỗi một sừng, gục xuống. Hai lỗ mũi máu chảy rờn rờn. Nhưng, dù kiệt sức như vậy, nó vẫn hùng tráng và một bầu sôi, trong hoàn cảnh bình thường, cũng chưa chắc đã dám tấn công nó.

Ca-dăng không chút do dự. Nó rống lên một tiếng rất dữ tợn, nhảy tới, cắm luôn hàm răng vào lớp da dày trên cuống họng con nai không lờ. Rồi nó tuốt xuống đất, lùi lại độ hai mươi bước, đề lập tức tấn công tiếp.

Lần này con nai già, với cái gạc nhài quật duy nhất, xốc được Ca-dăng, hất nó lên trời, qua đầu, rơi vật ra sau, gằn chết.

Nhưng bao giờ Sói Xám cũng đến tiếp sức kịp thời. Nó đã bò đến phía sau con nai già và, tuy mù, đã ngoạm được vào nhượng chân kẻ địch vài hàng nanh sắc như dao.

Con vật giãy giụa vừa lắc vừa đập thật khỏe cổ buộc Sói Xám phải nhả ra. Nhưng Sói Xám vẫn bám chặt.

Trong khi ấy Ca-dăng tấn công từ một bên và cuối cùng khi con nai già gãy ra được thì cũng là đã chịu thua trận thứ hai và tìm chỗ lẩn tránh khác.

Ca-dăng và Sói Xám, từ lúc này không hồi công liên lĩnh nữa, cứ lăm sát phía sau con nai chỉ còn lê lét được thôi. Từ cuống họng và bên hông bị rách toạc máu chảy ròng ròng. Chân trái bị Sói Xám cắn đứt mất gân nó khập khiễng một cách đau đớn.

Sau mười lăm phút, nó dừng lại, nhọc nhằn ngừng cái đầu nặng nề lên và đưa mắt nhìn quanh một lượt. Rồi lại gục đầu xuống. Còn đầu viên chúa kiêu hùng của những vùng hoang vắng bao la, hai mươi năm chưa hề chiến bại. Toàn thân nó đổ xuống, và trong đôi mắt mờ dại đã biến mất vẻ thách thức.

Hơi thở của nó chỉ còn là một tiếng thở dốc nặng nề đứt quãng. Mũi sừng nhọn của con nai tơ đã xuyên vào đến tận phổi. Điều ấy, một tay thợ săn có chút ít kinh nghiệm hiểu ngay, nên Sói Xám cũng không lăm được. Cùng với Ca-dăng, nó cứ bước vòng quanh vị chúa Sơn Lâm cũ, chờ đợi thời cơ nó quy xuống.

Tuy vậy thời cơ đó không đến ngay tức khắc. Một lần, hai lần, mười lần, hai mươi lần, đôi bạn đôi mềm vẫn vẽ mãi cái vòng hao hức. Ở giữa vòng, con nai mộng già cứ lấy mình làm trục xoay mãi, mắt nhìn theo hai địch thủ.

Đến giữa trưa, cái trò ấy vẫn tiếp diễn. Hai mươi vòng dưới chân Sói Xám và Ca-dăng đã thành một trăm hai trăm và hơn thế nữa. Do cái rét mỗi lúc một tăng cùng với mặt trời ngả bóng, cái vệt tròn, vạch ra và không ngừng nén chặt bởi tám cái chân của con chó sói và sói mù, trở thành như một lưỡi dao sáng loáng bằng băng đá, trong lúc đó máu con nai già cứ trào ra, trào ra, trào ra mãi.

Như biết bao trang khác không được người bắt đến, đây là một trang đẫm máu của cuộc sông Sơn Lâm đang kết thúc, một cuộc đấu tranh qua đó kẻ yếu phải chết, để duy trì sự tồn tại của kẻ mạnh.

Đã đến cái giờ phút mà đứng giữa vòng chết, không khoan nhượng, kiên trì của Sói Xám và Ca-dăng, con nai già không quay nữa. Sói Xám và Ca-dăng hiểu ngay đó là đoạn kết thúc, cũng dừng lại, không bước vòng quanh nữa. Chúng rời khỏi vòng tuyết nén chặt, lùi lại một tí và nằm xuống chờ dưới một gốc thông thấp.

Con quái vật thua trận vẫn đứng rất lâu như trông tại chỗ, rồi thông thả khuyu dần, chân sau gập lại. Rồi, cuối cùng hộc lên một tiếng khàn đặc, bị máu làm cho tắc nghẹn, nó đổ gục xuống.

Ca-dăng và sói mù lại dè dặt vẽ lại vòng tròn, thất dần, thất dần, để tiến tí một, tí một, đến gần nạn nhân. Khi đôi bạn đã vào sát, con nai mộng to cổ vùng lên lần cuối cùng nhưng không nổi. Nó lại ngã vật xuống.

Sói Xám ngồi xuống hắt lên không trung văng lạnh đang bị nạn đôi hoành hành, một tiếng sủa chiến thắng nào nùng.

Đối với nó và Ca-dăng những ngày đói khát thế là kết thúc.

XVI

TRANH ĂN

Sau cái chết của con nai, vừa đúng lúc để nó khỏi chết rét và chết đói, Ca-dăng kiệt quệ, nằm xoài ra trên mặt tuyết lai lảng máu. Nó không còn đủ hơi sức để cho đôi hàm hoạt động nữa.

Sói Xám trại lại, với sắc dao dài hơn hẳn của nó, giồng, nhảy bổ vào cái xác to lớn và đã bắt đầu cún xé đến cường vào lớp da dày ở cổ, để cho loi loi thịt nóng ra.

Xong việc, nó không ăn vội mà chạy đến bên Ca-dăng, vừa khê rên rĩ vừa lấy mõm hít hít và dùng vai đẩy bạn. Ca-dăng đứng lên cùng với Sói Xám đến bên chỗ thịt tươi; bấy giờ cả hai mới phè phỡn một bữa ăn ế hề.

Mãi đến lúc tia sáng nhợt nhạt cuối cùng của ngày phương bắc chìm vào bóng đêm, chúng mới rời khỏi đồng mồi. Hai con nó đến tận mõm và hai bên hông của chúng lại căng phình.

Gió đã yếu. Vài đám mây bập bềnh trong ngày, lúc này đã tan và ánh trăng lại vắng vặc soi sáng trời đêm.

Hòa vào ánh sáng thanh bình của trăng, chẳng mấy lúc ánh sáng run rẩy của bình minh phương bắc tỏa rộng trên trời, về hướng địa cực.

Tiếng rít đơn điệu tựa tiếng thép của xe trượt chạy trên nền tuyết, vắng nhẹ đến tai Ca-dăng và Sói Xám đang ngủ mê mết.

Thoạt nghe cái tiếng bí mật đó của bầu trời phương bắc, chúng thôi không ngủ, đứng ngay dậy nghi hoặc và giồng tai cảnh giác.

Chúng thông thả đến bên đồng mồi giết được. Chúng đã cùng nhau chiến đấu để hạ được nó và thừa biết nó thuộc về chúng là chỉ nhờ vào luật nanh vuốt. Đó là luật Sơn Lâm mà chúng phải chiến đấu để duy trì. Giá vào lúc săn đuổi dễ dàng thì chẳng phải bảo chúng đã đi tiếp con đường của chúng dưới ánh trăng sao. Nhưng bao ngày nhịn dài và bao đêm đói rết đã dạy cho chúng phải lo xa.

Nỗi lo sợ của chúng không phải không có căn cứ. Lợi dụng cảnh cấp thanh bình của trời đêm sau bao nhiêu đêm không khí ép thối, hàng nghìn, hàng vạn sinh vật đói khát của Sơn Lâm đều ra khỏi hang ổ để tìm miếng ăn. Trên một nghìn tám trăm dặm từ đông sang tây, trên hàng nghìn dặm từ nam lên bắc, từng đoàn những con vật gầy gò xương, bụng lép kẹp, lên đường đi săn bắt, giữa đêm khuya vắng vẻ.

Bản năng báo cho Ca-dăng và Sói Xám biết là cuộc săn bắt lớn này của tạo hóa đã bắt đầu, và không một phút nào chúng ngừng cảnh giới. Nằm nấp trong bụi rậm, chúng quan sát. Sói Xám liếm liếm đầu Ca-dăng.

Thình lình chúng giật mình và cơ bắp cứng lại. Một cái gì sống động đã đi qua gần chúng, một cái trông thấy được, mà Sói Xám không nghe thấy được, nhưng chúng thoáng nhận ra trong không khí.

Đấy là một con cú trắng to, bí mật như một bóng đen, không nắm được, và lặng lẽ như một bông tuyết đã sà xuống trong không trung.

Ca-dăng trông thấy con vật có cánh, sà xuống trên vai con nai già. Nhanh như chớp, nó ra khỏi bụi rậm, có Sói Xám theo sau và gừ lên một tiếng giận dữ, nhảy bổ vào tên trộm, mồm há hốc. Nhưng mồm nó đớp vào không khí. Nó nhảy quá xa, nên khi quay lại thì con cú đã bay mất.

Nó đi vòng quanh con nai, lông dựng cả lên như bàn chải, mắt mở to dữ tợn, găm gừ với không gian bình thản. Hai hàm răng lập cập hướng về một kẻ thù vô hình, nó ngồi xuống trước con dương lệnh lảng mầu mà khi đến đây để chết con nai đã để lại trong rừng. Bản năng báo với nó rằng bọn trộm sẽ theo đó mà đến.

Đêm hôm ấy, chỗ nào cũng toàn chồn trắng, nhanh như cát nhảy vòng dưới ánh trăng trong y hệt những con chuột bạch. Chúng là những tên đầu tiên phát hiện

ra cái dải đỏ trải dài trên nền tuyết. Bụng du và hàm máu, chúng nhảy lăn theo dấu vết, mềm mại và nhanh như cát.

Một con cáo, cưỡi đến một phần tư dặm, đánh hơi được mùi thịt sống do gió thổi tới, cũng lặn cún. Từ một lỗ sâu, khoét giữa một cây khô một con mèo cá ngoi ra, bụng rỗng, đôi mắt nhỏ tròn như những viên trứng hạt, cũng lặn đường, lăn theo cái dải đỏ.

Vì ở gần hơn, nên nó đến trước. Ca-dăng lao ngay vào nó. Thế là tới tấp, cào, tát, găm gừ, gào thét vì đau đớn, và con mèo cá chạy biến quên cả đối. Ca-dăng quay về với Sói Xám, mõm rách xước rớm máu. Sói Xám lại phải liếm hộ, trong khi Ca-dăng nằm vênh tai nghe ngóng.

Con cáo nghe được tiếng động của các con thú đang quần nhau. Bình sinh không phải là một con thú dững cắm trong chiến đấu mà chỉ thích can trộm, chỉ thích giết từ phía sau lưng để không bị nguy hiểm, vì vậy trong trường hợp lắt léo này nó đành quay lại đi kiếm mồi khác. Gặp một con cú đậu trên mặt đất, cáo nhảy vào vỗ, và đánh lông với một nhúm thịt của con vật đầy lông này.

Nhưng Ca-dăng không tài nào ngăn cản nổi cuộc xâm lăng của bọn chồn trắng, lũ nhãi ranh ngoài vòng pháp luật của Sơn Lâm. Chúng có thể lườn qua chân người để tùy ý lọt đến tận chỗ có thịt và máu con nai già.

Ca-dăng lờn lộn đuổi chúng bên phải bên trái. Nhưng dưới ánh trăng, chúng giống như những ánh sáng chớp nhòe thoáng ẩn thoáng hiện hơn là những sinh vật. Chúng nhanh hơn Ca-dăng nên luôn luôn thoát khỏi. Chúng đào hào trong tuyết, dến tận dưới bụng con nai, để găm nhấm, phè phỡn Lăng thích. Chán nản, Ca-dăng cắn tấp lung tung, và ngậm đầy một mồm tuyết.

Sói Xám bình thản lắm, mức cho Ca-dăng đứng lại. Nó biết không có cách gì đối phó với kẻ già nua, to lớn, khỏe và cho là có vẻ vô cùng đáng sợ. Còn cùng Ca-dăng cùng biến ra điệu nhảy, để cho Ca-dăng nhìn Sói Xám, tho phỉ phò.

Một phản đũa trôi qua không xảy ra chuyện gì. Tiếng thoảng từ xa vọng lại tiếng sủa của một con sói, hoặc dễ ngạt quang cảnh yên tĩnh rừng rậm, có tiếng rúc của con cú trắng bị Ca-dăng đuổi đang từ trên một cây thông rì rầm phản đối.

Trăng treo giữa đỉnh đầu, trên khu rừng thưa khi Sói Xám bắt đầu rục rịch. Nhìn thẳng vào con đường lênh láng máu, nó gầm gừ để báo hiệu cho Ca-dăng.

Tiếng Sói Xám gầm gừ dữ tợn đến nỗi Ca-dăng không nhớ đã có lần nào được nghe một tiếng tương tự từ ngày xảy ra cuộc chiến bi thảm trên Núi Mặt trời, nơi Sói Xám đã bị mù vì móng vuốt mèo rừng.

Ca-dăng thừa biết là một con mèo xám to đang đi trên con đường máu, nên nó vừa hít hít không khí vừa nhe nanh chuẩn bị nghênh chiến.

Nhưng đúng lúc ấy, cách quãng một dặm đường, bỗng vang lên một tiếng rất to của ác thú.

Đó là tiếng đura con chính cống của Đồng Trăng bao la: Sói.

Ca-dăng và Sói Xám đứng lên vai sát vai. Tiếng sủa kia không phải là một lời đe dọa. Đó là tiếng kêu gào đói khát và là tiếng gọi của anh em.

Một sự chuyển biến diễn ra trong đầu óc đôi bạn. Ngoài cáo, mèo cá và lũ chồn trắng bé tí ra, ngoài tất cả những thú khác của Sơn Lâm ra, thì bây giờ hung dữ có quyền chung dự vào bữa no nê phê phớn này. Mỗi tình đồng loại của Sói, đối với Ca-dăng và Sói Xám là cao hơn cả.

Sói Xám nhìn xuống và thấy con thú lớn, rồi bay lên trên Sơn Lâm (sư nhân) trên thung lũng. Nó đã chứng kiến là đến con thú đó một lúc tiếp theo đã sẵn sàng chờ đón chúng.

Nghe hai loạt vang vọng đó, con mèo xồm to đang rình mò quanh khu rừng thưa hoẵng nơi cúp tai, nó đã dần và biến mất vào khu rừng sâu đang gọi tên (nh) trắng.

XVII

CHIẾN ĐẤU

Ca-dăng và Sói Xám ngồi xuống, chờ đợi.

Năm phút trôi qua, rồi mười phút, mười lăm phút Sói Xám bắt đầu lo ngại. Không một tiếng nào đáp lại nó. Một lần nữa nó lại rống lên sang sảng và trong khi Ca-dăng run sợ, thì nó nghe ngóng không khí yên lặng. Tại sao bây giờ không đáp lại từ xa như thường lệ?

Nhưng gần như cùng lúc ấy, mũi nó bỗng giãn rộng ra. Những kẻ nó gọi đã kia rồi.

Ca-dăng trông thấy một bóng dáng đang dần dần rõ nét dưới ánh trăng, cuối khu rừng thưa. Rồi một bóng thứ hai, lại một bóng nữa, đến khi có tất cả năm bóng tiến đến, đầu cúi gầm, ngửi ngửi con đường đỏ.

Chúng dừng lại cách độ ba mươi thước và đứng im.

Điều kỳ lạ, là Ca-dăng thấy Sói Xám lùi lại. Nó thấy bạn cúp tai xuống, nhe nanh ra, và trong cổ họng có tiếng gầm gừ thù địch.

Tại sao thế? Tại sao lúc này bạn lại phải thủ thế trước mặt những người anh em cùng loài, mà chính bạn đã gọi đến cùng ăn.

Bắt chấp những dấu hiệu cảnh cáo của bạn, Ca-dăng cứ bước phè phè, đầu ngang cao, lưng lung đứng đứng về phía những con mồi đến. Trái với Sói Xám, nó hơi hơi và thấy có cảm tình với chúng.

Nó dừng cách bảy khi độ hai mươi bước. Bốn này ngồi xuống trên tuyết.

Duổi Ca-dăng bắt đầu phe phẩy, khi một con trong bầy thú đứng phát lên, đến gần nó. Các con khác cũng làm theo và chỉ lát sau Ca-dăng đã đứng giữa nhóm. Chúng hít đi hít lại người nhau, với mọi dấu hiệu thích thú. Bầy thú mới đến không phải là sói, mà là chó.

Ở một cái chòi hẻo lánh nào đó giữa cảnh hoang vu băng giá, chủ của chúng đã chết. Thế là chúng lang thang giữa lòng Sơn Lâm.

Chúng vẫn còn mang dấu vết của đai cương xe trượt mà chúng bị đóng thủng vào. Quanh cổ chúng là những chiếc vòng cổ bằng da nai. Trên mạn sườn trắng da, lông bị mòn trụi, và một con trong bọn còn kéo theo một cái còng xe gãy, dài đến gần một thước. Gần như chết đói, chúng gầy kinh khủng. Mắt chúng sáng quắc, đỏ ngầu, trong những hố mắt rỗng.

Thân ái, Ca-dăng thông thả chạy trước và dẫn chúng đến trước cái xác con nai già. Rồi quay lại với Sói Xám nó tự hào, thỏa mãn, ngồi bên cạnh bạn, lắng nghe tiếng hàm nhai của lũ chết đói đáng thương đang phê phôn. Thấy Sói Xám hình như vẫn lo ngại, nó thè lưỡi vuốt ve bạn để bạn yên tâm là mọi sự đều tốt đẹp. Ăn xong, bầy chó đến với Ca-dăng và Sói Xám, để thắt chặt thêm quan hệ. Chúng có vẻ quan tâm đến Sói mù hơn. Thái độ thân thiện đó làm Ca-dăng không vừa ý nên nó bắt đầu theo dõi sát lũ chó trâng tráo đó.

Trong bầy chó có một con thật dễ sợ. Đây là con kéo theo cái còng gãy. Nó đưa mũi đến gần mũi Sói Xám và chạm vào. Để cảnh cáo, Ca-dăng rống lên một

tiếng đánh gao. Con chó lùi lại, và cả hai qua đầu Sói mù. Đầu vào hết cả nhanh ra với nhau. Đó là lời thách thức của Gông Đục.

Con hơ-xki to là đầu đàn. Chưa một con chó nào khác dám đương đầu với nó. Nó nghĩ rằng đứng trước mặt nó, Ca-dăng cũng run sợ, cúp đuôi, chạy trốn, như những con khác.

Nó tỏ vẻ ngạc nhiên thấy hoàn toàn không phải thế. Tại lại. Ca-dăng đã sẵn sàng nhảy qua mình Sói Xám và giao chiến ngay tức khắc. Con chó to lắng xà, găm giữ, trút giận lên một con bạn, hùng hổ dóp vào sườn nó.

Tuy không để lộ tí gì, Sói Xám hiểu rõ sự việc đang diễn biến. Nó đứng sát vào Ca-dăng, ở một cách vừa ban là cả hai phải lánh xa. Thực tế, nó biết là muốn thử nào cuộc chiến đấu cũng rất nguy hiểm và nó sợ cho bạn đường của nó.

Ca-dăng đáp lại bằng một tiếng gầm gừ như sấm cuộn trong cuồng phong. Nó liếm liếm mũi một chút của Sói Xám và nằm xuống bên cạnh, nó tỏ vẻ rất với lòng chó la.

Trên trời, trăng xuống dần và cuối cùng bị che về phía tây, sau các ngọn thung. Rồi đến lượt các ngôi sao cứ mờ tắt dần để nhường chỗ cho bình minh mờ mờ, lạnh lẽo của miền Bắc Địa.

Trong ánh bình minh đỏ, Ca-dăng trông thấy con chó to đứng dậy khỏi cái hố nó đào trong tuyết và tiến về chỗ còn lại của con nai.

Ca-dăng lập tức đứng lên và cũng tiến tới chỗ cái xác bị xé nát, đầu cúi gằm, lưng trên lưng đang lên.

Con hơ-xki to làm ra vẻ tránh xa vài bước nhường chỗ cho Ca-dăng. Con chó sủa cắn vào đồng thịt đông cứng. Nó không đói. Nhưng qua đó nó muốn tỏ rõ quyền của nó về chỗ thịt, quyền ưu tiên trên hết của nó.

Trong khi nó cắn vào cổ con nai và cố vổ như quền Sói Xám, thì con hổ lại lui lui phía sau, lảng lảng như một cái bóng, lần dần phía con nai cái Sói Xám đáp lại bằng cách cắn vào nách vào vai con chó.

Một vết dài xám, lung lổ, không thiếp vút qua ánh chớp chòn của bình minh. Đây là Ca-dăng nhảy tới. Không gồm gừ, không sủa, nó nhảy vào con hổ-xki và, loáng sau, cả hai đã quấn lấy nhau, trong một cuộc đấu sức không đội trời chung. Bốn con chó kia chạy tới, đứng im cách hai đầu thủ chúng mười hai bước, chờ đợi kết quả của trận chiến. Sói Xám vẫn nằm trên mặt đất.

Đây là một trận chiến ngắn gọn và quyết liệt.

Cả con hổ-xki không lồ và con chó sói đều sôi sục căm thù như nhau. Hai con thay nhau giành ưu thế. Lúc thì con này, lúc thì con kia, đứng thẳng hoặc ngã lăn ra đất. Cuộc chiến đấu diễn biến nhanh đến nỗi bốn con chó khán giả không còn phân biệt ra sao nữa. Mỗi lần thấy Ca-dăng hay con hổ-xki ngã ngửa, chúng lại run lên muốn nhảy ngay lên người nó, như thường lệ, để xé xác. Nhưng chúng do dự và sợ hãi, lại đành thôi, vì quyết định cuối cùng bấp bênh quá.

Từ trước đến nay con chó nhà chưa hề thua một trận nào. Nó thừa hưởng được của ông cha một thân hình to lớn kinh khủng và một cái hàm có thể cắn nát đầu một con chó bình thường. Nhưng ở Ca-dăng nó thấy có cả chó, cả sói, có cả hai lối chiến đấu khác nhau và ưu tú nhất ở mỗi giống. Cả hai con, cuối cùng, lại vừa mới phục hồi lại sức lực bằng máu thịt của con nai già.

Hai con quấn chặt lấy nhau, Ca-dăng cắn vai con chó, con chó giữ chặt cổ Ca-dăng cố tìm mạch máu cổ. Rồi chúng lại nhả nhau ra, lùi lại để tấn công nữa. Bốn

con chó khờ tiến lên cảnh cáo, mắt nhìn chằm chằm, mõm há hốc, chờ đợi cuộc quần nhau kết thúc.

Vân đứng lại chiến thuật ưa thích, Ca-dăng liền đi vòng quanh địch thủ như nó với Sói Xám đã từng làm quanh con nai già. Con chó nhà có vẻ rất hoang mang. Nó xoay mình một cách vất vả, hai tai sụp xuống và khập khiễng bên vai gầy.

Lúc này Ca-dăng đã lại hoàn toàn bình tĩnh, sáng suốt và, tuy bị mất máu nhiều, nó đã trở lại khôn ngoan và tự chủ. Nó đã vẽ quanh con chó to năm lần cái vòng chết. Rồi thình lình, nhanh như tên bắn, nó lao thẳng vào hông địch thủ với toàn bộ trọng lượng của nó để vật ngã kẻ thù.

Cú thúc mạnh đến nỗi con chó nhà^o lăn ra, giờ bốn cẳng lên trời. Thế là bốn con chó, hợp thành một thứ tòa án không khoan nhượng cùng tuyên án tử hình con hơ-xki, chồm lên mình nó để xé xác.

Tất cả cắn hờn tích tụ suốt bao năm tháng đối với con đầu đàn hung hăng, nanh dài, quen áp bức đàn em dưới lớp đai cương, giờ đây được tự do trút ra và, trong nháy mắt, con hơ-xki đã bị xé thành từng mảnh.

Ca-dăng kiêu hãnh đến đứng bên cạnh Sói Xám từ nay vẫn đề bạn chiến đấu một mình. Nó mừng rỡ khẽ thút thít, âu yếm gác đầu lên cổ người bạn chiến thắng. Đây là lần thứ hai vì nó Ca-dăng phải chiến đấu một mất một còn, cả hai lần Ca-dăng đều thắng.

Và tâm hồn Sói Xám, nếu nó có một tâm hồn, hướng lên nền trời xám lạnh để tỏ lòng biết ơn, trong khi ngược đôi mắt mù về phía bình minh mờ mịt, nó lắng nghe tiếng thít tiếng xương của kẻ thù kêu răng rắc dưới những hàm răng của bốn con chó, kẻ thù mà vị chúa tể của nó đã quật ngã.

NGÀY HỘI SƠN LÂM

Suốt ba ngày ba đêm, Ca-dăng và Sói Xám cùng tìm đúng thất lạnh giá của con nai gù, nằm cạnh gốc cây cạnh cùng với bốn con chó đã chấp nhận Ca-dăng làm đầu đàn.

Sói Xám chẳng thiết gì đến cái xã hội công đồng đó. Nó chỉ thích được một mình với bạn, và đã nhiều lần cố lôi kéo Ca-dăng vào rừng với nó. Nhưng đối với súc vật cũng vậy, tham vọng dẫn đầu bao giờ cũng mạnh, và không phải không thích thú khi tìm thấy lại cái uy quyền xưa kia và cái thời kỳ đã quên lãng mà nó được dẫn đầu lũ chó kéo xe.

Trong lúc ấy, thời tiết mỗi lúc một dịu và có thể săn mồi như thường lệ.

Đêm hôm thứ tư Ca-dăng lại hăm hở lên đường dẫn đầu bốn con chó. Lần đầu tiên nó bỏ rơi phía sau người bạn mù. Một con hoẵng non bị phát hiện và đuổi sát. Ca-dăng nhảy vào cổ nó và cắn chết. Trước khi nó ăn lũ chó đều không dám tự tiện ném vào miếng mồi chung. Ca-dăng, đáng chúa tể oai hùng, chỉ khẽ gừ là bọn chúng phải lùi ngay. Chỉ trông thấy nó nhe nanh, cả bọn đều run rẩy nằm ép bụng dán xuống tuyết.

Nửa giờ sau, Sói Xám mới đến, buồn bã, đầu cúi gằm, tai cụp xuống. Nó hầu như không ném vào con hoẵng. Đôi mắt mù của nó có vẻ van lơn Ca-dăng đừng bỏ nó, hãy xa rồi bọn mới len lỏi đến kia, để cùng nó sống lại cuộc đời cô độc trước đây.

Bao nhiêu khăn khổn của nó đều vô hiệu vì ba phần tư chó trong người Ca-dăng khiến nó thấy sung sướng được trở lại giữa lòng những anh em đồng máu huyết, mà nó đã chung sống bao năm. Nó học cảm ghét con

người, chứ không hề còn chút cho một ảnh hưởng
khắc gờ của đảng của lòng với ảnh hưởng của Sói Xám.

Hai tuần lễ trôi qua như thế. Ngày ngày càng tăng,
nhức nhối tiếp tục lên và trên đó sự mệt mỏi của hai.

Bầy chó nhỏ đó vẫn đi về phía đông và phía nam.
Ca-dăng và lũ chó biết rằng phe của nó có xã hội văn
minh, mà chúng luôn luôn so nước được thấy lại. Con
người cũng ở trong đó. Cuộc sống Sơn Lâm của chúng
cũng chưa lấy gì làm lâu để sức cảm dỗ của quá khứ
không còn ảnh hưởng đến chúng.

Thế là sáu con vật đến gần một trạm tiền tiêu hẻo
lạnh của vùng Hết-xân. Chúng đang chạy trên một dải
núi cao bỗng dừng lại. Có một người đang phát lên cái
tiếng lạnh lạnh mà Ca-dăng và bốn con chó rất quen
nghe: « Cu-sơ! Cu-sơ! Cu-sơ! ». Quả thực, phía dưới kia
chúng trông thấy trên cánh đồng trống trải, một đoàn
sáu con chó đang kéo một cái xe. Một người chạy phía
sau, kích thích chúng bằng cái tiếng « Cu-sơ! Cu-sơ!
Cu-sơ! » lặp đi lặp lại.

Bốn con chó hồ-xki và Ca-dăng run lên, do dự, còn
Sói Xám thì bỏ phía sau. Khi chiếc xe đi khuất, chúng
lăn xuống chỗ vết xe vừa để lại và đánh hơi, vờ hết
sức xúc động.

Chúng lần theo vết xe suốt gần nửa dặm cùng với Sói
Xám. Lo ngại trước một trò tác bạo như vậy, Sói Xám
khôn ngoan chạy hơi tách ra một ít. Mũi người khiến
nó bực dọc một cách khó tả, và chỉ vì quần quít Ca-
dăng mà nó không đành tâm lần lên đi xa.

Rồi Ca-dăng đứng lại không theo vết xe nữa khiến
Sói Xám mừng quá. Phần tư sủa trong nó lại trở dậy
bảo nó phải cảnh giác. Theo dấu hiệu của nó, toàn đoàn
đi vào khu rừng canh đầy. Khắp nơi tuyết tan và, cùng
với mùa xuân, vùng Sơn Lâm cũng đang vắng dần bóng
người đã sống ở đây suốt mùa đông. Trên hàng trăm

đầm vòng quanh bầy đàn, chỉ thấy cách lấy thú và thợ săn rất về thượng, dưới, ở trên bầy sói đã thú thì bắt được. Vet xe của họ chỉ dật như một vòng lưới xung quanh bầy thú long thong. Cuối cùng chúng đến cách trạm độ ba mươi dặm.

Và trong lúc Sói mồi, mỗi ngày một lần lên sào tại hơn con người thì Ca-dang không thể nhìn được nữa, chỉ muốn về với những dao phủ củ của nó. Trong không khí nó đánh hơi được cái mùi cay cay của lửa trại. Suốt đêm nó nghe thấy câu được câu mất những lời hát ru, tính chất rùng rú, kèm theo là những tiếng sữa, tiếng cắn nhau của những bầy chó. Một hôm nó nghe rất gần tiếng cười của một người và tiếng sữa sung sướng của bầy chó được người kia vớt cho cỗ phần cá khô hằng ngày. Cứ từng đêm một, Ca-dang đến gần trạm của Sói Xám thì cảm thấy đã sắp đến giờ phút mà tiếng gọi cuối cùng, mạnh hơn mọi tiếng khác, sẽ bắt mắt của nó người bạn đường.

Trong chi nhánh của Công ty Vịnh Hot-xân đang rất ồn ào nhộn nhịp. Đây là những ngày thảo toán cho những người săn bầy thú, những ngày nhìn thấy lời lời, nhưng ngày vui chơi. Những ngày Sơn Lâm đưa kho lông thú đến, để gửi tiếp về Luân Đôn, về Pa-ri và về các thủ đô khác của châu Âu.

Và năm nay, trong việc tập hợp tất cả mọi người của Sơn Lâm, có thêm một điều đáng chú ý hơn, hội họp hơn thường lệ. Từ thần Đồ đã đi qua và mãi đến bây giờ, do có mặt hay vắng mặt, người ta mới nắm được số lượng người sống sót hoặc đã chết.

Những người thợ săn da đỏ và những người lai phía Nam đến trước nhất cùng với những bầy chó tập chúng của họ, mà họ kiếm được ở dọc biên giới xã hội văn minh.

Tiếp theo họ là cánh thợ săn các vùng nghèo nàn miền tây. Họ đưa đến những kho da nai miền bắc và cao trắng, do một đội quân chó ngao Mắc-ken-di kéo, loại chó chân to, đuôi to, kéo khỏe như ngựa và sủa ăng ăng như tiếng con chó Nhật Bản bị quất, mỗi khi bị lũ chó hơ-xki và chó e-xki-mô tấn công. Chó La-bra-đo, dữ tợn và đáng sợ nhất, chỉ có cái chết mới thắng nổi chúng, từ những vùng phía Bắc Vịnh Hơ-xân đến. Chó Ma-lơ-muyt to lớn lông sẫm của vùng A-ta-ba-xca, và chó E-xki-mô lông vàng, hoặc xám, nếu những người chủ bé nhỏ đen bóng của chúng nhanh nhẹn thế nào thì chúng khi cần xé cũng lạnh lẽo chẳng kém.

Tất cả những bầy chó này đến là thế nào cũng nhảy vào nhau, gầm gừ, cũng sủa, cũng đớp, cũng cắn. Cuộc chiến đấu bằng nanh không lúc nào ngớt.

Các cuộc quần nhau giữa các bầy chó đến từ khắp nơi bắt đầu từ lúc rạng đông khi các xe trượt vừa đến trạm, rồi tiếp tục suốt cả ngày và, buổi tối, quanh các đồng lửa trại. Trên mặt tuyết tan chỗ nào cũng lênh láng máu.

Trong những cuộc chiến ban ngày và ban đêm, bị đau nhất là bọn chó tạp chủng phía Nam, thuộc hoặc lai giống ma-tanh, đa-noa, và chó chăn cừu, là bọn chó hao, nặng và chậm của vùng Mắc-ken-di.

Khi tuyết tan đến mức xe trượt hoàn toàn không lướt được nữa, và không còn hy vọng thấy thêm người nào nữa, Uy-li-am, nhân viên của chi nhánh, có thể lập danh sách chính thức những người vắng mặt. Anh xóa bỏ tài khoản của họ trong sổ vì biết chắc những người ấy đã bị Tử thần Đỏ quét rồi.

Quãng một trăm đồng lửa trại bốc khói xung quanh trạm. Vợ con cánh thợ săn — phần đông họ đều đưa vợ con theo — tíu tít đi đi lại lại giữa các lều và các đồng lửa.

Nhưng âm i nhất, nhộn nhịp nhất là đêm Lễ hội. Suốt bao tuần, bao tháng, đàn ông, đàn bà, trẻ con, của rừng núi và đồng bằng, da trắng, da đỏ, cho đến cả những người E-xki-mô thấp bé hằng mơ ước trong những chòi lạnh lẽo của họ, đều chờ đợi giờ phút vui nhộn này, cái đêm điên cuồng này, vì nó làm cho cuộc sống có được một sức lôi cuốn nào đó. Chính Công ty đứng lên tổ chức đại hội cho tất cả những người làm công hoặc khách hàng của nó.

Năm ấy hơn hẳn mọi năm trước, đề xua tan những kỷ niệm buồn bã về Tử thần Đỏ, Uy-li-am buộc phải tỏ ra rộng rãi. Y nhờ cánh thợ săn thịt bốn con nai to miền bắc, trên cánh rừng thưa bao quanh chi nhánh, y cho chặt những đống củi khô thật to. Một cánh thông bóc sạch vỏ, nhẵn nhụi, dùng làm xiên, gác lên trên những chạc thông cao độ ba mét. Có bốn cái xiên như thế, và mỗi cái đâm suốt cả một con nai đang quay vàng trên lửa. Lửa được đốt lên vào giờ phút hoàng hôn và người đại diện đích thân cất tiếng hát Bài ca Nai Bắc Cực, nổi tiếng khắp miền Bắc Địa.

Kìa con nai béo!

Kìa chú nai to!

Thịt nai chín vàng

Da nai giòn tan

Giữa khoảng thỉnh không

Dưới bầu trời lộng

• Con nai to béo

Con nai trắng ngần.

— Nào bây giờ đến các bạn! — y gào lên — Các bạn hãy đồng thanh hát lên! »

Thế là, vùng khỏi cái im lặng từ lâu đè nặng lên người họ trong chốn Sơn Lâm, đàn ông, đàn bà, con trẻ cùng cất tiếng hát vang với một niềm hân hoan đậm dật, rừng rú, tung nỏ đến tận trời xanh. Đồng thời,

nắm tay nhau, họ mở đầu điệu nhảy Vòng Lớn xoay quanh bốn cái xiên đang thom lừng giữa đám lửa rừng rực.

Tiếng hò reo như sấm động đó vang vọng từ phía, lan xa đến hàng mấy dặm. Ca-dăng, Sói Xám và lũ chó vô chủ ngoài vòng pháp luật cùng đi, đều nghe được tiếng sấm đó. Và chẳng mấy lúc, hòa vào tiếng người, lại có thêm tiếng sủa xa xa của lũ chó, do điệu vũ nhạc điên loạn kích thích.

Lũ bạn đồng hành của Sói Xám và Ca-dăng không đứng được yên chỗ. Chúng vênh tai về hướng đang có tiếng hò reo như sấm và rên rỉ đến thảm hại.

Ca-dăng cũng không kém phần xúc động. Nó lại bắt đầu giở cái trò quen thuộc, cố lôi kéo Sói Xám đi theo. Tất nhiên lúc nào nó cũng thất bại vì Sói Xám lùi lại nhe nanh ra.

Ca-dăng liền quay về với bốn con chó. Vừa lúc ấy, một cơn gió mang đến rõ hơn âm vang của đêm Hội Sơn Lâm và tất cả những gì rộn nhịp sôi nổi của nó. Bốn con chó, quên mất uy quyền của Ca-dăng, không cưỡng nổi tiếng gọi của người nữa. Cúi đầu, cụp tai, chúng phi một mạch như những bóng đen, theo hướng tiếng hò reo. Ca-dăng vẫn do dự. Nó cố thúc đẩy Sói Xám, lúc này nằm ẹp trong bụi rậm, nên theo nó. Nhưng Sói Xám không nhúc nhích. Cùng với bạn, Sói Xám có thể đương đầu với cả khói lửa. Nhưng với con người thì nhất định không.

Sói mù bông nghe tiếng chân bước vội trên đám lá khô. Lát sau, biết Ca-dăng đã đi xa, nó đánh ra khỏi bụi rậm và cất tiếng thồn thức thật to.

Ca-dăng cũng nghe tiếng than thở của bạn, nhưng không quay lại. Tiếng gọi kia mạnh hơn. Bốn con chó chạy trước đã khá xa, nó phải phóng thật nhanh, cố đuổi cho kịp.

Nó đã loì bình tĩnh, chạy chậm chậm và lết lại đứng lại. Cách không đầy một dặm được một cô tằm nhón thấy nhưng đồng lúa to đang bùng bùng làm đổ rục đêm dày và phần chầu trên nên trời rớt. Nó ngó nhìn phía sau, như ước mong Sói Xám xuất hiện. Chờ đợi mấy phút, nó lại chạy tiếp.

Chẳng mấy lúc nó gặp đến vết của một trong bốn con nai đang quay lại, bị người ta kéo lết mấy hôm trước. Ca-dăng lần theo và đến bên rặng cây lao qua h khu rừng thưa, nơi dựng trụ sở thương điểm.

Trước mặt nó điệu Vòng Lớn đang tiếp diễn say sưa cuồng loạn.

Có thể tưởng đây là một trại diễn. Tiếng ồn ào thật khủng khiếp. Tiếng hát trầm khàn của đàn ông, tiếng the the của đàn bà, trẻ con, tiếng giậm chân và tiếng cười của toàn thể, tất cả đem thêm tiếng sáo tha hồ của hàng trăm con chó. Ca-dăng nghe điếc cả tai. Nhưng nó háo hức muốn gia nhập ngay vào cuộc hòa tấu ma quỷ kia. Nấp trong bóng tối một cây thông, nó vẫn phải cố nén rạo rục, hai cánh mũi phập phồng trước mùi thơm ngào ngạt của những con nai vừa chín vàng. Bản năng dè dặt của sói mà Sói Xám đã truyền lại cho nó, đang đấu tranh trong nó một lần cuối cùng.

Bỗng cuộc nhảy vòng dừng lại, tiếng hát im bặt. Cánh đàn ông dùng cọc gỗ dài, rút khỏi xiên mấy cái xác nai to mỡ nhỏ rỗng rỗng, và đặt chúng xuống mặt đất.

Thế là tất cả thực khách đều nhón nhón ủa vào, rút dao nhỏ, dao to ra, sáng loáng. Và phía sau vòng người là vòng tròn của chó xăm xít vào găm gừ, sủa rống. Lần này Ca-dăng không ghim được nữa. Rời khỏi gốc thông, nó băng mình vào lều đất trống.

Vừa lúc nó đến, nhanh như chớp, thì độ mười mười hai người của thương điểm tay cầm roi da dài, bắt đầu xua lùi bầy thú. Một ngọn roi quất xoảng, khủng khiếp



như cắt như xé, vào vai một con chó B-xi-mô, chạy bên cạnh Ca-dăng. Ca-dăng cho tặc giết, tập vào mặt nó. Nhưng hàng nanh của nó lại bập vào lòng Ca-dăng. Ca-dăng trả miếng luôn và, trong chớp mắt, cả hai con đều nhe nanh há mồm với nhau. Giây lát sau con chó B-xi-mô đã lăn ra đất bị Ca-dăng nghiền vào cỏ.

Đám dân ông nhảy tới, chửi rủa vang lên. Bại đã vung lên bôm bốp, giáng xuống tới tấp như đá. Ca-dăng nằm trên đệm thủ nên bị đau rất hơn. Thế là kỷ ức tàn bạo về những ngày quá khứ bỗng trở dậy, con người là bạo chúa của nó. Nó găm lên vì thông thả nhả ra.

Vừa ngẩng đầu lên, nó thấy ngay một người rời khỏi đám đông, tay cầm dùi gỗ, vì bất chước gương trên tất cả bấy chó đã nhảy xô vào nhau.

Cái dùi gỗ giáng rất mạnh xuống lưng Ca-dăng, quật nó lăn ra đất và đang văng lên lần nữa. Phía sau cái gậy to tướng là một bộ mặt gân guốc, dữ tợn, rực đỏ ánh lửa.

Chính một bộ mặt như thế trước đây đã đẩy Ca-dăng về với Sơn Lâm. Cái dùi gỗ vừa hạ xuống thì nó vùng lùi lại để tránh, nhe hết hàm nanh sắc trắng nhọn như dao ra. Lần thứ ba, cái dùi gỗ lại vung lên. Ca-dăng nhảy tới, tấp vào cánh tay người kia, rạch một đường đến tận bàn tay.

— Ái a! — Người kia rống lên.

Trong bóng đêm, Ca-dăng nhận thấy lấp lánh một nòng súng. Nhưng nó đã phóng về phía rừng sâu. Một tiếng nổ vang lên. Một vật gì như than hồng lướt trên mạn sườn con vật chạy trốn.

Được một quãng khá xa, yên trí là không bị đuổi theo, con chó sói mới thôi không chạy nữa và liếm liếm cái vạch rất bỏng do viên đạn cày trên sườn, làm cháy cả lông và lấy mất một mảnh da. Sói Xám vẫn chờ nó ở chỗ cũ. Mừng quýnh, Sói Xám lao tới với nó. Một lần nữa, con người đã đẩy bạn đường về với Sói Xám.

CON TRAI CỦA CA DĂNG

Vai kẻ vào, đặt bàn lại chày và hướng tay bắc, trong khi hương hồ rêu chìm vào phực vào tất đàn.

Sau nhiều ngày hết chày là nghỉ, chúng tôi về đến chỗ đầm rầy, nơi chúng đã trả nợ suốt thời gian nan đói và trước khi gặp bảy chỗ hoang.

Mặt đất đã một thời gian quá cứng và bị tuyết phủ dày. Hôm nay vùng ó chui lại trên bàn trời ấm, trong toàn bộ cảnh rục rờ của mùa xuân. Khắp nơi băng đã nứt nẻ, lở vụn, tuyết tan, thêm vô vàn những dòng nước cuồn cuồn trên mặt đất. Khắp nơi chỉ thấy băng tan tuyết chảy và cảnh rục rờ của mùa đông, trước những ngọn núi tái hiện và những cây cối chớm nảy mầm xanh. Và cái ánh huy hoàng lạnh lẽo của bình minh phương bắc, từng soi sáng bao đêm qua, đã đẩy lùi xa, xa mãi, cái vịnh quang tàn lụi của mình về phía địa cực.

Những cây phong căng phồng mầm non, sẵn sàng nảy lộc và không gian ngát hương mùi thơm ngào ngạt của thông, trám hương, và của bá hương. Nơi mà sáu tuần lễ trước đây nạn đói và tử thần ngự trị, thì nay Ca-dăng và Sói Xám tha hồ hít thở mùi đất và lắng nghe tất cả những tiếng đập của cuộc sống đời mới.

Trên đầu chúng một đôi chim nai¹ mọi kết đôi bay lượn và hát mừng chúng. Một con cá cưỡng đang rĩa lông dưới ánh nắng xuân. Xa xa có tiếng vỗ nặng nề đập gãy rãnh rãnh những cành con rải đầy mặt đất. Chúng đánh hơi được cả mùi một con gấu mẹ, đang

1. Chim nai có thói quen đậu trên lưng nai đờ bắt rận cho chúng.

hì hực kéo nhưng cành phong có nhiều lộc mà lữ gấu con rất ưa thích. Sói Xám không ngừng cọ cọ cái đầu mù vào đầu Ca-dăng. Nó chẳng thuật gì sen. Mùi nai miền bắc, mùi gấu na cũng không làm tươi cây na làm nằng hiều chiến của nó.

Đôi bạn đến trước cái cây rỗng đa tầng là chỗ trú ngụ của chúng. Ca-dăng nhún ra nẩy và Sói Xám cũng ngồi thấy.

Mặt đất ở đây hơi được lồi cao, không bị nước tuyết tan phủ ngập. Nhiều nơi khác của đầm lầy đều lấp lánh như gương. Nhưng một dòng nước nhỏ chảy quanh và cô lập hoàn toàn gốc cây ra.

Trong khi Sói Xám vênh tai nghe tiếng róc rách thì Ca-dăng nhìn bên phải bên trái để tìm lối lội qua. Không có chỗ nào cả, nhưng một cây bá hương to đồ nằm ngang dòng nước tạo thành một cái cầu. Nó bước lên thân cây, và Sói Xám, sau một lúc do dự, cũng theo nó.

Thế là cả hai đến được chỗ trú cũ. Chúng dè dặt ngửi hít cửa vào và, thấy không có gì bất thường, chúng liền quyết định chui vào. Sói Xám buông mình nằm xuống ngay trong góc tối nhất của cái ổ cũ. Ca-dăng đến bên bạn để liếm vào đầu tổ dấu thỏa mãn. Sau đó nó chuẩn bị ra ngoài để đi kiếm ít mồi.

Ca-dăng vừa ra đến cửa bỗng có mùi của một vật sống đập vào mũi. Nó co dãn chân lại và lông dựng hết lên.

Chưa đầy hai phút sau, có tiếng the thỏ như tiếng trẻ nhỏ và một con nhím xuất hiện. Anh chàng cũng đang đi tìm một chỗ ở và, mắt dán sát tận đất, không nhìn phía trước, nó đi thẳng đến cây bá hương.

Ca-dăng thừa biết nhím khi phòng bị tấn công là giống vật lạnh nhất. Nó không nghĩ rằng chỉ cần giữ khe một tiếng là đủ đẩy lùi, nhanh và ngoan ngoãn, con

vật hiền từ ba hoa, chí chóc, lúc nào cũng độc thoại
ây. Nó chỉ thấy đây là một tên khó chịu, đến quấy rầy
nó và Sói Xám. Tóm lại, nó đang lúc bực mình, thế là
nó khinh thường nhảy xổ vào con nhím.

Kết quả cuộc tấn công đó là một tràng chiêm chiếp
thụt thụt, eng éc, mỗi lúc một to dần, rồi đáp lại là một
cung điệu sữa rống điên loạn.

Sói Xám lao ra khỏi hốc cây, trong lúc con nhím đã
nhanh chóng co dúm lại thành một quả cầu tua tủa
những chông, còn Ca-dăng đứng cách đây mấy bước
thì đang diên cuồng lông lộn chịu đựng những nỗi
đau đớn, nhức buốt nhất mà một con thú sống ở rừng
núi có thể nếm được.

Mồm nó, miệng nó giống hệt một cái gỏi cá mắm kim.
Nó lăn ra đất, đào bới trong đất mùn một cái lỗ to,
xòe hết móng ra tát tới tấp vào những cái chông đang
xuyên qua da thịt. Rồi như con mèo rừng trước đây
trên dải cát, như tất cả mọi con vật dụng chạm quá
gần với anh bạn nhím, nó chọt vùng dậy, chạy quanh
cái đảo nhỏ, vừa lông lộn vừa sữa ăng ăng.

Không khó khăn gì, Sói mù đoán ngay được sự việc
đang xảy ra. Nó không hốt hoảng quá mức và có lẽ —
ai biết những ý nghĩ gì có thể xảy ra trong đầu óc súc
vật — trong thâm tâm, nó còn thích thú về cái chuyện
xảy đến với anh bạn đường đại đột, mà nó đang nghe
và đang hình dung được những trò nhảy nhót lồ bịch.

Nhưng vì không thể giúp được gì, nó đành vênh tai
ngồi chờ và mỗi lúc Ca-dăng lông lộn nhảy đến quá gần,
nó lại tránh ra một tí.

Trong lúc ấy, con nhím thỏa mãn về kết quả cách tự
vệ của mình lại dè dặt duỗi ra, cúp chông lại rồi vừa lác
lư vừa lạng lẽ bò đến một cây phong gần đây, xòe
móng ra bấu, trèo lên thật nhanh. Sau đó nó lại bình
thản như không, chăm chú gặm vỏ non một cành nhỏ.

Chạy vòng quanh mãi, Ca-dăng đành dừng lại trước mặt Sói Xám. Nỗi đau do lông nhím gây ra đã hết nhức buốt. Nhưng trong thịt vẫn nhức nhối như một vết bỏng sâu dai dẳng.

Sói Xám đến bên nó, lăn lại thút phắt, và dùng lưỡi liếm, lấy lưỡi, sờ sờ liếm liếm Ca-dăng. Rồi nó dùng răng nhẹ nhàng cắn nhỏ hồ ra hai ba cái lông nhím.

Ca-dăng sung sướng khẽ kêu lên và Sói Xám lại tiếp tục nhổ thêm một chông thứ hai. Thế là tin tưởng, Ca-dăng nằm xuống, duỗi hai chân trước ra, nhắm mắt, không rên rỉ nữa, chỉ thỉnh thoảng khi nào đau quá mới xót xa kêu lên một tiếng, mặc cho cô hồ lý khéo léo chăm sóc.

Chẳng mấy lúc cái mồm thắm thương của Ca-dăng đỏ lỏm những máu. Suốt một giờ, Sói Xám, tuy mù, chăm chú vào nhiệm vụ của mình và, sau đó, đã nhổ được hầu hết những ngọn chông đáng nguyên rủa. Chỉ còn vài cái ngắn quá hoặc cắm sâu quá, rằng nó không cắn được.

Ca-dăng liền đi xuống chỗ dòng suối nhỏ, nhúng xuống nước lạnh giá cái mồm nóng bừng. Giây phút có nhẹ nhàng thật nhưng chỉ được chốc lát thôi. Vì những cái chông còn lại trong thịt, chẳng mấy chốc làm nóng bỏng cái mồm, và đôi môi. Chông càng xé thịt, xuyên vào như một vật sống động, lại càng nóng bỏng.

Mỗi mồm Ca-dăng bắt đầu sưng vù. Ca-dăng sùi bọt mồm bọt mép, lẫn cả máu, hai mắt đỏ ngầu. Hai giờ sau khi Sói Xám đã làm xong nhiệm vụ, quay vào nằm trong ổ, anh chàng xấu số vẫn như thế.

Nó điên tiết nhảy đến bên một mẩu gỗ, cắn xé lông lộn. Hình như có một cái chông làm nó đau nhất gây ra, thế là nó lại cắn nữa.

Thiên nhiên đã dạy cho nó cách chữa duy nhất có thể làm được là nhai thật mạnh đất và các mẩu gỗ. Nhai

như vậy, mũi chổng tròn dẹt và chạnh chổng cũng gãy. Cuối cùng bị dồn ép mãi, chổng phải bật ra khỏi thịt như một cái dằm khi ta lấy ngón tay đẩy ra.

Trời vừa chạng vạng, thì Ca-dăng được hoàn toàn giải thoát, nó liền chui vào trong hốc cây với Sói Xám. Nhưng đêm hôm ấy, nó còn phải dấy nhiều lần ra chỗ dòng nước để tìm cách làm dịu bớt nỗi đau dai dẳng.

Hôm sau, nó chẳng còn đẹp đẽ gì nữa, mồm nó « nhăn nhó như mó phải nhím » như dân Sơn Lâm nói. Mồm Ca-dăng sưng đến mức Sói Xám cũng phải lặn ra cười, nếu nó là người và không bị mù. Dọc hai bên hàm, môi nó phồng to như gối bông. Đôi mắt, chỉ còn là hai khe hẹp, giữa bộ mặt sưng húp.

Lúc Ca-dăng rời hốc cây, ra ngoài trời, nó chẳng thấy gì hơn cô bạn mù nữa. Nhưng ít ra cũng đỡ đau khá nhiều. Đêm hôm sau, nó lại nghĩ đến chuyện đi săn và chưa rạng sáng nó đã trở về với một con thỏ.

Lẽ ra còn được thêm một con đa đa-thông nữa nếu, lúc sắp nhảy vào con chim đậu trên mặt đất, Ca-dăng không nghe tiếng nhím chớp chớp.

Nó đứng như bị đóng đinh tại chỗ. Xưa nay làm cho nó sợ dẫu phải dễ. Nhưng cái tiếng chớp chớp rời rạc, vô nghĩa của con vật bé nhỏ có loại chổng độc ác kia đủ làm cho nó hãi hùng và, lát sau, cúp đuôi, chạy biến thật nhanh. Cũng như con người e sợ rắn thì từ nay Ca-dăng phải mãi mãi tránh xa con vật kia của Sơn Lâm, một giống thú hiền lành rất mực chưa bao giờ tìm cách hại ai và cũng chưa bao giờ ngừng tiếng cười vui khúc khích.

Sau câu chuyện Ca-dăng và con nhím, suốt hai tuần lễ ngày cứ dài dần, mặt trời cũng ấm dần. Những bông tuyết cuối cùng cũng biến mất rất nhanh. Khắp nơi, phong nẩy mầm, lộc xanh xuất hiện, và lá nho đỏ lấp

lạnh sáng bùng lên. Trên các sườn núi đồi nắng nhất, giữa khe đá những hoa tuyết chớm nở cánh nở, chính thức báo hiệu xuân về.

Tuần lễ đầu Sói Xám nhiều lần cùng đi săn với Ca-dăng. Chúng chẳng cần phải đi xa. Dăm lầy nhung nhúc các thú nhỏ và ngày nào đêm nào chúng cũng tìm được thịt sống.

Sang tuần thứ hai Sói Xám săn ít hơn. Rồi đến một đêm, một đêm xuân ngào ngạt hương rừng, âm ả, lỏng lẻo, dưới ánh trăng rằm, Sói Xám không chịu rời khỏi hốc cây nữa.

Ca-dăng cũng không thúc giục bạn. Bản năng bảo cho nó hiểu sắp có một sự kiện gì mới. Nó đi săn nhưng không đi xa quá và chỉ lát sau đã đưa về một con thỏ trắng.

Vài ngày nữa trôi qua rồi đến một đêm, từ góc ổ tối nhất, Sói Xám chào đón Ca-dăng về bằng một tiếng gầm khê, nghẹn ngào. Nó đứng ở cửa hang, mồm ngoạm con thỏ, không vào.

Một lát sau, nó buông rơi con thỏ xuống, nhìn chăm chăm vào chỗ bóng tối Sói Xám nằm. Cuối cùng nó nằm ngang trước cửa hang. Rồi bần khoăn, lồi lõm, nó lại đứng dậy và ra đi.

Sáng ra nó mới trở về. Như trước đây trên Núi Mặt trời nó hít đi, hít lại mãi. Cái mùi đang phảng phất trong không khí đối với nó không còn là một điều bí mật nữa. Nó đến gần Sói Xám. Sói Xám nằm im không gầm gừ. Nó hít bạn, vuốt ve bạn, còn Sói Xám thì khê rên rĩ. Rồi mồm nó phát hiện ra một vật gì khang khác, thỏ rất khê.

Hôm ấy, Ca-dăng không đi săn. Nó há hê nằm dài trước ánh nắng chan hòa, đầu gục xuống, hàm há rộng, dấu hiệu của niềm thỏa mãn đang tràn ngập trong lòng.

DAY DỖ BA RI

Lần đầu tiên bị tước mất những niềm vui của gia đình vì tấn thảm kịch trên Núi Mặt trời, Ca-dăng và Sói Xám vẫn không quên câu chuyện bí mật ấy.

Thoảng nghe có tiếng động nhỏ nhặt nào, Sói Xám lại rùng mình, run lên, sẵn sàng nhảy xổ vào kẻ thù không trông thấy sắp xuất hiện, và xé tan bất cứ kẻ nào ngoài Ca-dăng và đứa con kia ra.

Ca-dăng cũng không kém phần lo ngại và cảnh giác. Nó luôn luôn chồm dậy, rình mò xung quanh. Nó nghi ngờ những bóng đen cử động trước gió, dưới ánh nắng hoặc ánh trăng. Một cành cây gãy, một nhánh lá đu đưa cũng làm cho nó co dúm môi, nhe hết nanh ra. Nó gầm gừ, đe dọa cả không khí trong lành, mỗi khi có mùi khác lạ thoảng đến mũi.

Không giây phút nào, dù là ban ngày hay ban đêm, nó sao nhãng chuyện canh gác. Chắc chắn như con người chờ đợi mặt trời mọc mỗi buổi sáng, nó cũng tin chắc rằng ngày một ngày hai, sớm muộn gì kẻ thù không đội trời chung của chúng, cũng sẽ xuất hiện, sẽ nhảy đến hoặc bò trườn đến. Chính cũng vào một giờ phút thế này con mèo rừng đã gây nên cảnh mù lòa và chết chóc.

Nhưng trên đầm lầy, hòa bình đã giang đôi cánh mặt trời. Xung quanh Ca-dăng và Sói Xám không có kẻ nào khác lạ, ngoài chú cò cường tráng to lớn, tiếng miền Bắc Địa, các con chim nai mặt trời, những cô chim sẻ kêu riu rít trong bụi rậm, các chú chuột rừng dễ thương và các chú chồn nhỏ lông trắng.

Cuối cùng Ca-dăng cũng thấy yên tâm. Thỉnh thoảng nó cũng sao nhãng canh gác, để lẩn mọ trong bóng tối, đến ngửi ngửi đũa con trai, chú sói con độc nhất của Sói Xám.

Chú sói con này, nếu dân da đỏ vùng bờ biển Chó ở quá về phía Tây mà đặt tên cho nó, chắc hẳn họ sẽ gọi nó là Ba-ri, theo ngôn ngữ của họ vừa có nghĩa là « con một » vừa có nghĩa là « chó sói », cả hai điều đều hợp với nó.

Ngay từ buổi đầu, nó là một chú bé hiền lành, nhanh nhẹn, được mẹ hết lòng nâng niu chăm sóc. Chú sớm lớn nhanh như sói chứ không chậm lớn như lũ chó con thông thường.

Ba hôm đầu, chú không làm gì khác ngoài việc co dúm thật sát vào bụng mẹ. Đôi lại bú, ngủ thì li bì bằng thích, và cái cười âu yếm của Sói Xám không ngừng chải chuốt liếm sạch cho chú.

Ngày thứ tư, tính tò mò của chú bắt đầu trỗi dậy. Cố gắng làm, móng bám vào lông mẹ, chú mới trườn lên đến mõm mẹ. Rồi chú rời khỏi mẹ, lết ra cách vài bước, đảo đảo trên đôi chân mềm oặt, khi đó chú mới hốt hoảng hít hít thất vọng tưởng nguy to mất rồi.

Tiếp sau đó, chú biết Ca-dăng cũng như là một bộ phận của Sói Xám. Chưa hết tám ngày, chú đã khoải trá đến nằm co tròn giữa hai chân trước của bố, ngủ một cách yên lành.

Lần đầu tiên chú làm thế, Ca-dăng hình như ngần ngại, dờ ra. Nó không nhúc nhích đến nửa giờ, và Sói Xám sung sướng đến liếm liếm chú bé đi trốn.

Mười ngày, Ba-ri phát hiện ra trò chơi, và đối với chú kéo kéo một mảnh da thỏ là một môn thể thao thích thú tuyệt vời.

Tất cả những chuyện đó hãy còn diễn ra trong hơi trú ẩn tối om của hốc cây. Mai cho đến lúc chú sói con hiểu biết thế nào là ánh sáng và mặt trời.

Đây là một buổi xế trưa trời nắng đẹp. Nhờ một lỗ thông trong vỏ cây, một tia sáng lấp lánh xuyên qua và chiếu xuống chân cạnh Ba-ri. Thoạt đầu Ba-ri ngạc nhiên nhìn chằm chằm cái vạch óng ánh vàng. Rồi lát sau, chú thử vón đùa với nó, như chú vẫn đùa với những da thỏ. Chú không hiểu tại sao lại không nắm được, nhưng từ đó chú biết thế nào là ánh sáng và mặt trời.

Nhưng ngày sau, chú lần ra cửa hang, chú thấy cũng có cái ánh sáng ấy lấp lánh. Hai mắt quáng lòa, nhấp nháy, chú sợ quá, nằm xuống ở ngưỡng cửa cái thế giới bao la trước mặt.

Sói Xám, trong suốt thời gian đó, vẫn theo dõi chú, giờ đây thôi không giữ chú trong hốc cây nữa. Chính nó cũng ra nằm ngoài nắng và gọi con trai đến bên cạnh. Đôi mắt yếu ớt của chú sói con quen dần với ánh sáng mặt trời mà chú đang bắt đầu yêu mến. Chú yếu không khi ốm áp, chủ yếu cuộc sống êm đềm, và chỉ chán ghét bóng tối mật mù của cái hang ở nơi chú sinh ra.

Cũng chẳng mấy lúc chú hiểu ra rằng trong trời đất không phải mọi cái đều êm đềm tốt đẹp. Một hôm, dông bão nổi lên và Ba-ri đang lặn mò vỏ tư lự trên cái đảo nhỏ. Sói Xám gọi chú lại để chui vào cái hốc cây bảo hộ. Chú sói con không hiểu nổi tiếng gọi đó, cứ làm ngơ như điếc. Nhưng thiên nhiên nhận ngay phần dạy bảo nó. Một trận mưa như trút ập xuống đầu chú, dưới ánh chớp chói lòa và tiếng sấm rền vang. Đúng là rụng rời khủng khiếp, chú nằm bẹp xuống đất, ướt sũng đến tận xương, và suýt nữa bị chết đuối nếu không được Sói Xám đến ngọam chú mang về ở.

Cứ như thế dần dần hình thành óc suy luận của chú và các bản năng tiếp tục nảy nở. Hôm cái mồm sục sạo

của chú chạm vào một con thỏ vừa chết và còn roi roi máu tươi mà Ca-dăng mới đưa về, chú mới hiểu thế nào là mùi vị của máu. Chú nhận thấy ngọt ngào tuyệt trần. Từ đó, cảm giác ấy cứ tái hiện, mỗi lần Ca-dăng trở về với một con mới giữa hai hàm răng. Vì cũng phải học để tự mình đi săn giết, từ bỏ những mảnh da thỏ mềm mai xưa nay chú vẫn đùa nghịch, chẳng mấy lúc chú tiến đến đánh nhau với những cành gãy và những mẩu gỗ, để mài luyện hàm răng trở thành những chiếc nanh nhỏ vừa cứng vừa sắc.

Thế rồi thời cơ đến, vén mở cho chú thấy sự huyền bí vĩ đại của cái sống và cái chết. Ca-dăng đã cắn vào một con thỏ trắng tơ, còn sống, nhưng đã liệt không đứng được khi Ca-dăng đặt nó xuống đất. Ba-ri biết rõ thế nào là thỏ, là đa đa, bây giờ chú ưa thích thứ thịt roi roi máu tươi của chúng hơn dòng sữa ngọt của mẹ. Nhưng luôn luôn đến với chú toàn thỏ và đa đa chết rồi.

Lần này, con thỏ gãy lưng, quần quai giẫy giụa trên mặt đất. Chú sói con thấy thế sợ hãi giật lùi. Rồi chú quay lại, tò mò rình ngắm con vật khốn khổ hấp hối nháy giắt, giẫy chết.

Cảm thấy sự việc không tiến triển, Sói Xám đến bên con thỏ, hít kỹ mười mười hai lần, nhưng vẫn không cắn chết giải thoát cho nó, cứ ngoảnh cái mặt mù về phía Ba-ri. Còn Ca-dăng thì uể oải nằm xuống cách đó mấy bước, tiếp tục quan sát cở vẻ rất thích thú.

Mỗi lần Sói Xám cúi đầu, rà mồm lên con thỏ, hai cái tai nhỏ xíu của chú sói con lại vênh lên, chăm chú và ở trong tư thế sẵn sàng. Thấy không có gì nguy hại đến mẹ, chú đến gần tí nữa, dè dặt, hai chân cứng đờ. Một lúc sau, chú đánh liều chạm vào con thỏ, và cũng như mẹ, chú đặt mồm lên bộ lông dày đang lẫn lóc, bề ngoài như vô tri giác.

Nhưng con thỏ chưa chết. Trong con giầy giụa, nó co chân sau đạp mạnh một cái, Ba-ri ngã lăn lông lốc cách đấy những mấy bước, hoảng sợ kêu ăng ăng.

Tuy vậy chủ sói con đứng dậy rất nhanh. Chú tức quá muốn trả thù bằng được. Chú quay lại nhảy xổ vào tấn công không sợ hãi như trước nữa, lông lưng dựng đứng, và tự mình hoàn thành công cuộc day dỡ, cắm sâu hàng nanh nhọn vào cổ con thỏ. Chú cảm thấy sự sống đang thoi thóp trong cái thân hình rũ rượi, các thớ thịt của con thỏ hấp hối đang co rút dưới người chú, và chú nhất quyết không nhả ra trước khi nanh đầu tiên của chú không còn chút dấu hiệu sống nào nữa.

Sói Xám sung sướng hả hê. Nó đưa lưỡi liếm liếm vuốt ve sói con. Ca-dăng đứng dậy, biểu thị sự tán thưởng của mình bằng một tiếng khịt mũi khoái trá. Trong con thỏ, Ba-ri thích chỗ nào thì ăn chỗ ấy; chưa bao giờ chú cảm thấy máu và thịt ngon đến thế.

Lần lần, tất cả mọi bí mật của cuộc sống hiện dần ra với chú. Từ nay, chú không còn hãi sợ tiếng rúc đáng ghét của con củ xám, tiếng cây gãy, tiếng sấm rền, tiếng nước đổ, tiếng mèo cá kêu the thé, cũng như tiếng gọi xa xa của những anh em Sói, tru rống giữa đêm khuya.

Nó ý thức về khứu giác của mình, đó là điều bí mật huyền diệu nhất. Một hôm, nó đang lang thang cách hang ổ độ năm mươi dặm, mũi nó bắt gặp trên mặt đất mùi ẩm ẩm của một con thỏ. Lập tức không cần suy luận về cảm giác của mình, cũng không phải vận dụng tư duy tí nào, chú biết ngay rằng, muốn đến được chỗ có món thịt sống ưa thích, chỉ cần lần theo cái mùi này. Thế là chú thực hiện ngay ý nghĩ, khắp khối băng

lòng suốt dọc con đường phát liên được. Chú đến một
thân cây to đồ xuống đất, tại đây con thú đã mất ý quan
Đau vết cho là bị đứt xương, là vì một phương hướng,
dành quay lại.

Mỗi ngày, chú một mình bước vào những cuộc phiêu
lưu mới; như một con thằn lằn không dựa vào, đặt
chân lên một mảnh đất hoang vắng, chú cứ lao vào vào
chỗ chưa hay biết. Mỗi ngày chú lại gặp một điều mới
lạ, thương thương hãi hùng, luôn luôn kỳ diệu. Nhưng
bây giờ sợ hãi của chú ngày một bớt dần, con tin tưởng
thì cứ lớn dần vì thực tế chẳng có nguy hại gì quan
trọng xảy đến với chú cả.

Song song với bộ óc, thân hình chú phát triển dần.
Chú không còn là một khối tròn tròn phục phục nữa.
Hình dáng chú uyển chuyển dần, động tác chú nhanh
nhẹn hơn. Bộ lông vàng sạm dần, một vết xám chạy
dài trên sống lưng chú, giống hệt cái vết trên lưng Ca-
dăng. Đầu Ba-ri dài thon, giống hệt đầu mẹ. Nhưng
toàn thân còn lại, thì chú thừa hưởng của bố.

Chú hưởng được của bố bộ chân to khỏe và cái ngực
rộng dấu hiệu của sức khỏe tương lai. Mắt chú mở
rộng với một ít tia đỏ ở khóe mắt. Tất cả dân ở rừng
đều biết ý nghĩa đó khi họ nhận thấy trong mắt những
chú ho-xki cái giọt máu ấy. Nó có nghĩa là con vật
được sinh giữa lòng Sơn Lâm, và bố hoặc mẹ nó thuộc
những bầy hoang thú ngoài vòng pháp luật của Đồng
Trắng Bao la. Cái tia đỏ ở Ba-ri lại rất rõ. Nó nói lên
rằng, tuy thuộc giống chó lai, Ba-ri thật sự là con của
Sơn Lâm; Sơn Lâm đã để dấu ấn trên mình nó.

Khi hôn đảo tổ ấm của chú sói có dòng nước bao
quanh, đã được chú thám hiểm hết rồi, chú bèn nghĩ
đến chuyện vượt qua bờ bên kia.

Sau nhiều lần quan sát, lần nào cũng không kết quả, và đi men men lên nước róc rách rì rầm bên bờ, trước chân, Ba-ri đành liều bước lên cái cây đồ vằn đung làm cầu cho tò mọ. Sang được bờ bên kia, không gặp trở ngại mà cũng không mất thăng bằng, chủ cảm thay như đột nhiên được chuyển đến một thế giới mới. Nó còn do dự một lúc, rồi mạnh dạn cất bước lên đường. Đi được quãng năm mươi thước chủ bỗng nghe gan chủ có tiếng đập cánh. Một con chim cà cưỡng mất to vùng Bắc Địa đang đứng ngay giữa đường.

Con chim không bay được nữa. Một bên cánh nó sẽ xuống đất, hẳn là bị gãy sau một trận chiến với một con dã thú nhỏ nào đó của Sơn Lâm. Dù sao thoát tiên đôi với Ba-ri nó cũng là một trong những vật sống hồi hộp nhất, kêu gọi nhất.

Trên cái vách xám xám ở lưng Ba-ri, lông dựng cả lên và chú sói con tiến tới phía con chim.

Con cà cưỡng từ nãy vẫn đứng im, bắt đầu lùi chạy, vừa khập khiễng, vừa nhảy lò cò, lúc thấy Ba-ri chỉ còn cách mình độ ba bước. Nhưng Ba-ri không chút do dự, lao vút vào con chim bị thương, sủa lên một tiếng xé tai và tức tối. Một cuộc đuổi bắt nhanh gọn, sôi nổi diễn ra, rồi những cái răng nhọn của chú sói con cắm ngập vào lớp lông vũ.

Con chim dùng mỏ mổ tới tấp. Cà cưỡng vốn là niềm sợ hãi của loài có cánh nhỏ. Vào mùa làm tổ, nó dùng cái mỏ cứng của nó để mổ chết lũ con của chim sẻ, của chim nài có những cặp mắt hiền từ, và cả lũ con của những chú công tinh có cánh của rừng sâu mà người ta gọi là chim gõ kiến.

Con cà cưỡng to mỏ liên tục vào mõm Ba-ri. Nhưng « cậu ám » Ca-dăng đã khá lớn rồi nên không còn nhẫn

nhỏ trong chuyện đánh nhau nữa, càng bị mổ đau nó càng nghiêng rùng thật chết. Cuối cùng nanh chạm đến thịt, và một tiếng gừ gừ rung rống trẻ thơ còn cuộn trong họng chú.

Từ lúc đó sự chống cự của con cừu càng yếu dần và chẳng mấy lúc nó thôi không mổ, không vùng vẫy nữa. Ba-ri nhả ra, nhè nhẹ lui bước. Chú nhìn con chim nửa lần quay trước mặt, bất động, rồi Lũ Con cừu cả cuống đã chết.

Chú Sói con đã thắng trên đầu, một niềm kiêu hãnh nảy nở trong chú. Từ nay, chú không còn là một kẻ ăn bám của Sơn Lâm. Chú đã bước đầu tập sự trong guồng máy ác nghiệt của cuộc sống rừng núi. Chú đã giết.

Một giờ sau, Sói Xám, lần theo dấu vết, tìm thấy chú vẫn ở chỗ đó. Cả con cừu cả cuống to chỉ còn mấy màu nhỏ; lông rụng vương vãi khắp mặt đất. Còn Ba-ri, mồm đầy máu, thì nằm nghỉ trước những gì còn lại của nạn nhân trong tư thế kẻ chiến thắng.

Sói Xám hiểu ngay và vồ lấy ve mon tròn chú sói con. Chú cùng về với mẹ và đem về cho bố một cái cánh của con chim thua trận.

Từ đó săn bắt trở thành thú say sưa chủ yếu của Ba-ri. Những lúc không ngủ ngoài nắng hoặc ban đêm trong hốc cây, chú chỉ lo tìm kiếm những gì sống động, có thể tiêu diệt được.

Chú giết chết cả một gia đình chuột rừng. Lũ chim nai chú phải nấp rình cũng là thứ mồi dễ bắt và, trong có mấy ngày, chú giết được ba con. Nhưng trái lại với chồn trắng thì rủi ro hơn vì nó cần rất đau và chạy mất, không hề gì cả, khiến chú được nếm mùi thất bại đầu tiên.

Sau lần thất bại đó, chú buồn bã mấy ngày và nằm im. Nhưng chú nhận được rằng: trong số thú vật của Sơn Lâm, nên đề đạt với những con có năng lực như chú. Nói chung chú biết là không nên ăn thịt những loại đó. Tuy nhiên ít lâu sau, gặp một con mèo cá, cũng đang trên đường kiếm ăn như chú, chú để cho nó đi qua không ý kiến gì. Con mèo cá, không kém thận trọng, cũng làm như thế.

Nhiều đêm khác đối với chú lại do trời phủ cho. Theo bản năng, trước cả khi được nếm thử mùi nhức buốt, chú biết cần phải tránh đụng chạm với nhím. Càng ngày chú sỏi con đi săn càng xa và càng lâu. Lúc đầu thấy con về hang muộn Sói Xám còn lo lắng. Bây giờ nó cũng đã ít quan tâm hơn. Quy luật thiên nhiên tiếp tục bước đi của mình.

Rồi một buổi xế trưa, Ba-ri đi xa hơn thường lệ. Chú giết được một con thỏ, ngẫu nhiên kỳ no rồi nằm luôn tại chỗ cho đến xẩm tối.

Trăng rằm mọc âm ỉm, vàng ối, như muốn thi với ánh ngày, tỏa sáng tràn ngập cánh đồng, ngọn cây, và đỉnh núi. Thật là một đêm đẹp tuyệt vời. Ba-ri phát hiện ra mặt trăng. Chú cất bước lên đường dưới ánh trăng kỳ diệu, lưng vẫn ngoảnh về phía tổ ấm của gia đình.

Suốt đêm hôm ấy, Sói Xám thức chờ con trai. Đến khi ánh ngày trở lại, nó mới ngồi xuống, ngược lên trời đôi mắt mờ đục, rống một tiếng sủa dài.

Xa xa, Ba-ri nghe tiếng mẹ nhưng không đáp lại. Sự phát triển của chú thể là hoàn thành. Thiên nhiên đã hoàn toàn giành lại quyền uy của mình. Một thế giới mới, một cuộc sống mới, từ nay mở rộng cho chú sỏi con. Chú đã vĩnh biệt bố mẹ.

CUỘC DI CƯ CỦA GIA ĐÌNH RÀNG-SÚT

Cảnh đẹp của thời tiết vào lúc xuân tàn hạ tới tác động đến Ca-dăng thế nào thì cũng tác động đến Sói Xám như vậy. Cả hai đều khao khát lên đường, lang thang dưới bầu trời rộng. Niềm say sưa được đi tha thẩn ám ảnh các dã thú lông dày và các dã thú có nanh của vùng Sơn Lâm, ngay sau khi lũ con vừa để trong mùa xuân đã bỏ chúng để đi riêng lẻ một mình.

Vào một đêm trời đẹp, ngập ánh trăng sao, Ca-dăng và Sói Xám cùng bỏ hốc cây rỗng và quyết định đi về phía rừng núi Miền Tây, ngược theo cái thung lũng dẫn đến đầm lầy.

Hết ngày lại đêm chúng săn đuổi, bỏ lại trên đường đi phía sau không biết bao nhiêu là xác thỏ và đa đa ăn dở. Quả thật đây là mùa của thú vui săn, giết chứ không phải mùa của thiếu, đói.

Cách mười dặm về phía tây, chúng giết được một con nai con. Chỉ ăn một bữa rồi chúng bỏ. Chúng phơi mình rất lâu ngoài nắng và mỗi ngày một béo nhẫy.

Với các loại thú khác, chúng không gặp trở ngại gì lắm. Vùng này không đủ rậm rạp, nên không có mèo rừng, cũng không có sói. Mèo cá, chồn nâu và chồn hôi rất nhiều dọc theo dòng nước, nhưng không nguy hiểm. Một hôm, chúng gặp một con rái cá già. Trong họ nhà rái, đây là một con thuộc loại không lồ. Sắp tới mùa hè nên nó đang thay lông, chuyển sang màu xám đất.

Ca-dăng no nê, lười biếng, lơ đãng nhìn nó đi qua. Sói Xám hít hít trong không khí cái mùi cá tanh lợm từ con vật toát lên. Chúng chẳng quan tâm gì đến cái giống sống ở nước này vì nó chẳng hơn gì một khúc

gỗ trôi vạt vờ trên mặt nước. Chúng tiếp tục đi, không ngờ rằng con vật to lớn kia, bề ngoài ngờ nghệch và có cái đuôi đen như than, rồi đây sẽ trở thành người bạn đồng minh của chúng trong một cuộc chiến đấu vì hận thù, không đội trời chung, như thường xảy ra giữa các người chủ Sơn Lâm. Những cuộc chiến đấu bi thảm, kết thúc bằng sự sống còn duy nhất của kẻ mạnh, và nhân chứng chỉ có bầu trời lạnh lùng căm lạng, trong đó hình ảnh chúng tan hòa với gió muôn phương.

Từ nhiều năm nay, không một người nào đến tại vùng cao của thung lũng này, nên một đoàn hải ly cư bình yên sinh đẻ ở đó.

Con đầu đàn đúng là một tộc trưởng đáng tôn kính, mà một người da đỏ trong ngôn ngữ hình ảnh của mình sẽ không ngần ngại gọi nó là Răng Sút. Vì trong bốn cái răng cửa dài mà giống hải ly vẫn dùng vào việc hạ cây cối để xây đắp những con đê của chúng, thì bố già bị mẻ mất một.

Đã sáu năm, Răng Sút đến địa điểm này cùng với mấy con hải ly khác cùng tuổi; chúng đã cùng nhau xây đắp cái đập và hang ở đầu tiên.

Tháng tư tiếp đó, dân số của đoàn đã tăng thêm được nhiều thành viên khác.

Nếu thể hệ đầu tiên này cứ theo đúng quy luật thông thường của nòi giống, thì sau bốn năm, nó đã phải rời bỏ đàn để đi thành lập một đàn khác. Nhưng thấy chỗ ở vẫn tốt, nó cứ ở lại đây. Nó sinh con đẻ cháu tại chỗ. Đến nỗi bây giờ cứ như một đám dân cư quá đông đang chen chúc trong một thành phố bị bao vây.

Sang năm thứ sáu này tính ra đoàn có mười lăm hang ở và hơn một trăm khẩu lại còn thêm những chú hải ly con, vừa đẻ vào dịp tháng ba tháng tư. Con đê chắn ngang dòng nước kéo dài đến hai trăm mét. Cả một

vùng đất rộng bị nước chấn tràn ngập, trở thành ao; từ đó ngoi lên đủ các thứ bạch dương, phong, trần, liễu vỏ mềm và mầm xanh mơn mớn.

Diện tích bị ngập nước có rộng mấy đi nữa nhưng lượng thức ăn bình thường đó của đám hải ly cũng không thể nào đủ để nuôi sống số vật quá đông đúc kia. Khắp nơi chỉ thấy toàn những cây non, cây già bị gặm đến tận lõi.

Cũng như con người, vì lòng yêu mến nơi chôn rau cắt rốn, lũ hải ly bịn rịn chưa thể quyết định di cư được. Hang của Răng Sứt lòng rộng gần ba mét đường kính, và trong cái khoảng chật chội đó, sống chung vừa con vừa cháu tất cả hai mươi bảy con.

Vì vậy lão tộc trưởng định bỏ bộ tộc của mình đi kiếm ăn nơi khác. Trong khi Ca-dăng và Sói Xám lơ đãng hít hít những mùi khăm khăm bốc lên từ cái thành phố hải ly đó, thì Răng Sứt cũng đang tập hợp gia đình lại xung quanh, nghĩa là vợ, hai trong số các con, và lũ lau nhau của chúng, để lên đường di tản.

Răng Sứt luôn luôn được công nhận là thủ lĩnh của toàn đoàn. Không một con hải ly nào khác trong đoàn to khỏe như nó. Cái thân hình lực lưỡng của nó dài đến một mét có dư và nặng trên dưới ba mươi cân. Cái đuôi bèn bẹt của nó rộng hơn mười phân, dài ba mươi năm phân; khi nó quật nước giữa một đêm thanh vắng, thì cách xa đến một dặm người ta vẫn còn nghe rõ tiếng đập vào nước. Hai chân sau của nó có màng da rộng, to gấp đôi chân vợ nó, không một tay bơi lội nào có thể thi tài với nó.

Đêm hôm sau, giữa lúc Ca-dăng và Sói Xám tiếp tục lần mò dọc theo dòng nước, Răng Sứt ra khỏi nước, trèo lên đê, vẫy mình, nhìn xem bầu đoàn thể tử đã chinh tề đội ngũ chưa.

Dưới ánh trăng trong, nước ao lấp lánh ngân sao, khẽ gợn lên sau lưng nó vì có những thân hình đang bơi và đến với nó tiến đi. Vài con hải ly khác đến thêm với gia đình. Khi tất cả đã tập hợp đông đủ, lão trượng tôn kính liền chúc đầu lao xuống dòng nước, phía đối diện với ao, thế là các thân hình mượt mà bóng nhẫy của đám di cư bắt đầu xuôi theo dòng nước. Lũ hải ly bé mới ba tháng cũng bơi như bố mẹ và vắt vả lấm mới không bị cách quãng. Răng Sứt rẽ nước, dẫn đầu, rất tự thế. Sau nó đến lớp hải ly lớn. Đàn mẹ con đi chặn hậu. Tất cả bốn chục đầu.

Suốt đêm, cuộc hành trình vẫn tiếp tục không sự cố. Con rái cá to nấp trong một rặng liễu dày, để mặc cho đoàn lũ hành đi qua, không tấn công vào nó.

Do một sự sắp đặt kỳ lạ của thiên nhiên, thường thường vượt ra ngoài hiểu biết của con người, rái cá là kẻ thù không đội trời chung của giống hải ly và còn đáng sợ cho hải ly hơn cả người. Là giống ăn cá, đồng thời nó lại giữ gìn cho giống này khỏi bị tiêu diệt. Một bản năng bí mật hẳn đã dạy cho nó biết là những con đê do hải ly đắp, chắn ngang dòng nước tự nhiên của sông ngòi, ngăn cản sự di chuyển tự nhiên của cá trong dịp sinh đẻ. Một mình không thể chơi được với những bộ tộc đông đúc của kẻ thù, nó ra công ngấm ngấm phá hoại công trình của chúng. Nó tiến hành như thế nào, đó là điều chúng ta sẽ thấy.

Suốt đêm, nhiều lần, Răng Sứt ngừng bơi để quan sát bờ nước, xem có nhiều cây có vỏ mềm không, và quyết định có nên nghỉ chân hay không.

Nhưng ở đây loại vỏ mềm đó không nhiều lắm. Chỗ kia lại không tiện cho việc đắp một con đê, vì người ta biết bản năng kỹ sư của hải ly thường thắng cả sự căm dỗ của thức ăn. Về mặt này, toàn đoàn đều tin

tướng vào sự nhậ định của Răng Sút, không tranh cãi, và không mất nào nghĩ đến chuyện ở lại sau, khi Răng Sút tiếp tục đi nữa.

Bình minh vừa hết những ánh lửa đầu tiên thì cả đoàn đến chỗ đầm lầy mà Ca-dăng và Sói Xám trước đã chọn làm chỗ trú ngụ. Theo quyền của kẻ chiếm trước, thì phạm vi đảo con và mảnh đất xung quanh thuộc về Ca-dăng và Sói Xám không phải bàn cãi. Khắp nơi chúng đều có để lại dấu vết về quyền hạn của chúng.

Nhưng Răng Sút là giống ở nước, và khứu giác của nó vốn không nhạy lắm nên không bận tâm đến các con vật trên đất liền. Nó dừng lại ngay trước cái cây rỗng đã dùng làm ổ cho Sói Xám và Ca-dăng, rồi trèo lên bờ. Ở đây, nó đứng thẳng trên hai chân sau, và tì lên cái đuôi to nặng bắt đầu lắc la lắc lư ra vẻ hải lòng.

Địa điểm thật là lý tưởng để xây dựng khu định cư. Làm một con đê chắn ngang dòng nước, phía dưới hòn đảo con một tí, đảo sẽ dễ dàng bị ngập, cùng với số thức ăn dự trữ là các cây dương, cây liễu, sẵn có của nó. Hàng cây dày đặc kia là một tấm màn che chắn gió phía bắc, và hứa hẹn một nhiệt độ ôn hòa trong mùa đông giá.

Răng Sút lập tức ra hiệu cho đoàn hiểu đây là nơi định cư thích hợp. Thế là mạnh con nào con ấy trèo lên đảo lên bờ trước mặt. Lũ hải ly tí nhau vớ được lớp vỏ nào là bắt đầu không chút nề nang thi nhau gặm nhấm bằng thích. Cánh hải ly lớn, ăn vài ba miếng rồi bắt tay ngay vào việc. Ngay ngày hôm ấy, dưới sự hướng dẫn của Răng Sút, chúng khởi công xây dựng.

Răng Sút chọn ngay cho mình một cây bạch dương to mọc sát mép dòng nước, và dự định cắt ngang gốc. Tuy gây mất một răng, nó biết khéo léo sử dụng ba răng còn lại mà tuổi tác chưa hề làm suy yếu.

Răng hải ly sắc như đục thép. Một lớp men cứng, không bao giờ bị tróc, bọc ngoài răng. Lớp bên trong cấu tạo bằng một thứ ngà mềm hơn, hàng năm mòn đến đâu lại tái sinh đến đấy.

Ngồi bệt xuống, hai chân trước bám vào thân cây, và tì thật vững lên cái đuôi, Răng Sút cong lưng xuống, gặm như cửa quanh thân cây một vòng, vòng này cứ nhỏ dần, nhỏ dần. Nó làm liên tục mấy giờ liền và cuối cùng, lúc nó dừng răng để nghỉ thì một chú thợ khác lại đến thay phiên làm tiếp.

Những chú hải ly lớn khác, trong thời gian ấy, lo cắt những cây nhỏ hơn. Cây đầu tiên ăm ăm đổ xuống nước là một cây phong con.

Cây dương to, gốc bị khoét rỗng nom như một cái đồng hồ cát, lâu đổ nhất. Phải mất hai mươi tiếng đồng hồ mới xong. Cuối cùng nó đổ nằm ngang dòng nước, đúng chỗ dự định.

Suốt tuần lễ đó, bộ lạc nghỉ ngơi rất ít. Theo nguyên tắc, hải ly thích làm đêm hơn, nhưng nếu cần, nó cũng biết thích nghi hoàn cảnh làm cả ban ngày.

Với một đầu óc thông minh gần như người, mấy chú kỹ sư nhỏ rất chịu khó trong công việc. Nhiều cây non bị hạ và bị cắt thành khúc dài độ hơn một thước. Sau đó lũ hải ly dùng đầu và chân đẩy lăn những khúc cây này đến tận dòng nước, sát vào cây dương to, bao nhiêu cành con và lá um tùm đều dùng để chèn lót.

Hoàn thành xong cái sườn đé thì bắt đầu công việc củng cố. Về phương diện này, hải ly là thầy của con người, những gì chúng xây đắp chỉ có mình mới có thể phá vỡ.

Vừa nghiền vừa mang đến, mỗi lần từ vài ba lạng đến nửa cân, một thứ hỗn hợp bùn với cành con ngậm trong mồm phía dưới cầm gấp lại thành hình túi. Bằng

thứ vừa đó chúng học nhau trát kín tất cả các kẽ hở còn lại trên sườn đập, giữa thân cây và lớp cành con.

Có vẻ đây là một khối lượng công việc vô cùng to lớn. Nhưng trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, đội quân xây dựng của Rạng Sút có thể vận chuyển được một tấn chất xi-măng kia. Hết ngày thứ ba, đập bắt đầu hoạt động, nước bắt đầu dâng, và dòng nước bắt đầu tràn sang phải sang trái.

Từ nay, công việc nhờ vậy mà dễ hơn, vật liệu xây dựng cũng được vận chuyển thoải mái hơn vì đàn hải ly đẩy trôi chúng trên mặt nước. Đống gỗ được chất cao dần, khúc nọ tiếp khúc kia, chẳng mấy lúc con đê vươn dài trên một quãng đến hơn ba mươi mét.

Đoàn hải ly vừa làm đến đấy thì một buổi sáng đẹp trời, Ca-dăng và Sói Xám trở về chỗ trú ngụ cũ.

XXII

CHIẾN ĐẤU CHỐNG QUÂN XÂM LĂNG

Còn cách nơi ở chừng nửa dặm thì một cơn gió nhẹ từ phía nam đưa đến mũi Sói Xám cái mùi của lũ không mời mà đến.

Đề báo hiệu, nó khế cham vào vai Ca-dăng. Đến lượt mình, Ca-dăng cũng nhận thấy cái mùi khác lạ, mỗi lúc mỗi tăng khi chúng càng đến gần đó.

Còn cách bốn hải ly hai trăm mét, chúng bỗng nghe tiếng cây đổ rã rạc và tiếng nước bắn khi cây đổ. Chúng đứng sững lại và, mất đến một phút, chúng lắng nghe, thần kinh căng thẳng. Rồi lại tiếp tiếng nước tung tóe, kèm tiếng chí chóc liên tục.

Sói Xám ngoảnh đôi mắt mù nhìn Ca-dăng. Hơn hẳn bạn, nó biết rõ là chuyện gì và chỉ ước sao có thể nói cho bạn rõ.

Cả hai lại thông thả bước. Lúc chúng đến chỗ trước kia là một hòn đảo nhỏ, có nước bao quanh, với gốc cây rỗng đã từng bao lâu che chở chúng, Ca-dăng hết sức hoảng hốt trước sự đổi thay kỳ diệu đã xảy ra trong thời gian chúng đi vắng. Nước phủ khắp mặt đất thành một cái ao, làm ngập hết cả cây cối và bụi rậm.

Ca-dăng và Sói Xám lặng lẽ bước tới, cánh thợ thuyền của Răng Sút vẫn không hay biết gì cả. Bản thân Răng Sút cũng đang rất bận hạ một cây. Cạnh nó, bốn năm chú hải ly tí nhau đang đùa nghịch đập một con dê bé tí, với bùn và những cành cây con. Trên dê to, một số hải ly bé khác, tuổi có hơn đôi tí, nhưng chưa lớn, trèo leo, đùa nghịch như chơi cầu trượt, để cuối cùng lộn phộc xuống nước. Chính trò nhào lặn và những tiếng reo vui của chúng đã đến tận tai Ca-dăng và Sói Xám.

Bọn hải ly lớn đang bận làm ở chỗ này chỗ nọ. Những cảnh tượng tự thế, hồi ở phía trên thung lũng, Ca-dăng cũng đã thấy khi đi gần đoàn hải ly thứ nhất. Hồi ấy nó không chú ý đến việc đó.

Hôm nay không phải thế nữa. Bọn hải ly đối với nó không còn là những con vật ở nước đơn thuần, thịt dai ngọt, không ăn được, và xông mùi khó ngửi. Đây là những kẻ xâm chiếm đất đai của nó, tức là những kẻ thù, cho nên bao nhiêu nanh của nó đều lẳng lặng nhe ra. Lông lưng nó dựng đứng như bàn chải, cơ bắp ở chân trước và ở vai căng thẳng như dây đàn và, không một tiếng rống sủa, nó lao bỏ vào Răng Sút.

Lão trượng không hay biết gì đến mối nguy cơ đang đe dọa. Nó chỉ trông thấy Ca-dăng vài giây trước khi bị tấn công. Nó dừng việc cưa cây; nhưng cử động

trên đất liền thì chậm chạp, nó lênh như đo đợ một lát. Ca-dăng đã đề lên người nó lúc nó lặn tùm xuống dòng nước.

Một trận giáp lá cả nhanh như chớp giữa lão hải ly và kẻ gây chiến. Nhưng Răng Sút trượt như dầu dưới bụng Ca-dăng và chỉ thoát một cái đã nằm an toàn trong công sự, với hai vết cắn sâu trên cái đuôi nung núc thịt.

Ca-dăng hết sức kinh ngạc trước thất bại của mình và trước việc chuồn mất của kẻ thù không tóm được. Náo động và sợ hãi vì cảnh tượng vừa trông thấy, lũ hải ly tí nhau ở trên bờ đứng đực ra tại chỗ. Mãi lúc Ca-dăng lao vào, chúng mới tỉnh người ra.

Ba trong số năm con kịp thời nhảy xuống nước. Còn hai con kia, muộn quá. Chỉ tấp một cái, Ca-dăng đã cắn gãy đôi lưng một chú. Còn chú nữa, Ca-dăng đớp ngay vào cuống họng, lắc lắc trên không như một con chó săn lắc một con chuột đồng.

Sói Xám nghe được tiếng trận chiến ngán ngủi, đến ngay với bạn. Nó ngửi ngửi hai cái xác nhỏ đã chết và khe khẽ rên rỉ. Chắc hẳn hai con vật bé bỏng kia đang gọi lại cho nó hình ảnh mấy đứa con bị mèo rừng cắn chết trên Núi Mặt trời, và Ba-ri đã trốn mất, vì trong tiếng rên rỉ của nó, như có niềm đau xót của người mẹ.

Nhưng nếu Sói Xám cố những hình ảnh nặng tình cảm kiểu đó, thì Ca-dăng lại không thể. Trước hai con vật bé bỏng đã dám xâm chiếm đất đai, nó tỏ ra lạnh lùng không thương xót, cũng như con mèo rừng trước đây đã xử sự với lứa con đầu tiên của Sói Xám. Chiến thắng đối với kẻ thù càng kích thích lòng khát máu của nó. Nó giận run lên, men theo bờ ao, gầm gừ với làn nước đục dưới đó Răng Sút đã biến mất.

Cả đoàn hải ly cũng đều lần trốn trong nước như thế, mỗi khi chúng bơi ngầm ở dưới, mặt nước lại khô gọn lên.

Ca-dăng đi đến một đầu đập. Nó thấy mới lạ quá. Nhưng bản năng bảo cho nó biết đây là công trình của Răng Sút và bè lũ. Nó điên cuồng cào phá một lúc lâu nhưng khúc gỗ và các-cành con chẳng chột. Bất chợt, cách bờ độ mười lăm mét, ở quãng giữa đập, nước xao động rồi cái đầu to tròn của Răng Sút nổi lên.

Trong nửa phút, cả con hải ly, cả Ca-dăng đều căng thẳng nhìn nhau thách thức. Rồi, rất bình thản, Răng Sút nhô khỏi mặt nước cái thân mình ướt đầm và bóng nhẫy, đoạn trèo lên đỉnh đập, nằm dài, nhìn thẳng vào Ca-dăng.

Nhà kỹ sư già có mỗi một mình. Không một con hải ly nào khác dám nhô ra nữa. Mặt ao lúc này không có chút gọn.

Ca-dăng cố tìm mà không được một lối nào để tiếp cận tên địch cứ như thách thức nó. Nhưng giữa bức tường chắc chắn của con đập chính với bờ nước, chỉ có một cái sườn mặt cỏ, nước cuộn cuộn chảy như qua những cửa cống mở nhỏ.

Ba lần Ca-dăng cố lách lấy một lối đi qua mớ cành cây chẳng chột ấy, ba lần nó ngã tòm xuống ao.

Lão trượng trong thời gian đó vẫn không nhúc nhích. Cuối cùng, thấy Ca-dăng thất vọng, thôi không tấn công nữa, Răng Sút mới trườn lên mép đập và biến xuống dòng nước. Con hải ly ranh mãnh biết rằng Ca-dăng, cũng chẳng hơn gì mèo rừng, không thể nào chiến đấu trong nước, liền đi loan báo cái tin lành đó cho các thành viên khác trong bộ tộc biết.

Ca-dăng trở về với Sói Xám. Nó nằm bên cạnh bạn, ngoài nắng và lại đề ý quan sát.

Nửa giờ sau, nó thấy trên bờ đối diện Răng Sứt lại nhô khỏi mặt nước. Bọn hải ly khác đi theo nó và tất cả lại cùng nhau bắt tay vào công việc, như không có gì xảy ra. Tốp này lại bắt đầu cưa cây, tốp kia làm dưới ao, vận chuyển, sắp xếp vữa và cảnh con. Giữa ao là vạch tử địa của chúng. Không một con nào vượt qua vạch ấy.

Đến mười mười hai lần, một trong số hải ly bơi đến tận chỗ vạch đó, dừng lại nhìn những thân hình bé tí mà Ca-dăng đã cắn chết và vẫn nằm trên bờ. Chắc hẳn đấy là con mẹ, muốn đến với những nạn nhân vô tội mà không dám.

Ca-dăng đã hơi nguôi nguôi, nằm suy nghĩ về những con vật kỳ dị trước mắt, đi được cả trên đất, cả dưới nước. Chúng không giỏi về mặt chiến đấu; đánh với một mình nó, chúng tuy đông mà vẫn lần chạy như thỏ khi nó sắp chop được chúng. Trong trận giáp lá cà, Răng Sứt cũng không dùng răng để chống lại nó.

Nó kết luận được rằng đối với lũ xâm lăng này phải dùng lối săn nấp, như đối với thỏ và đa đa. Thế là chiều hôm đó, nó lên đường cùng với Sói Xám.

Theo một mưu mẹo quen thuộc với sói, nó bắt đầu lảng xa con mồi muốn bắt và thoát tiên đi ngược dòng nước. Mức nước ở đấy đã dâng lên rất nhiều, do cái đập của bọn hải ly, bao nhiêu chỗ lội nó thường qua lại đều không dùng được nữa.

Đi được một dặm, nó đành quyết định bơi qua; Sói Xám sợ nước, bị bỏ rơi trên bờ. Sang đến bên kia, nó lại lảng lạng đi xuôi, cách xa dòng nước độ một trăm mét.

Phía bên này con đê, liễu mọc thành lùm dày chỉ chút. Ca-dăng lợi dụng điểm đó. Nó có thể lẩn tới mà không bị phát hiện, và nằm bẹp xuống, sẵn sàng phóng ra khi cơ hội đến.

Lúc này phần đông thành viên trong bộ tộc đang làm việc dưới nước. Chỉ có bốn năm con trên bờ. Ca-dăng sắp nhảy vào chúng nhưng, đến phút cuối cùng, nó lại quyết định tiến tới ít nữa về phía con Cò. Nó được lùm cây che rất kín, chiều gió lại có lợi cho nó. Tiếng nước lách tách bắn qua mắt cáo đập, làm tắt hẳn tiếng chân bước của nó.

Ở bờ bên này công việc xây đập còn dở dang và, chỉ cách mép nước có mấy bước, Răng Sút đang cùng với cánh thợ tập nập làm việc. Lão hải ly đang loay hoay đặt một khúc gỗ to bằng cánh tay vào vị trí, bận rộn đến mức không trông thấy cái đầu và vai của Ca-dăng nhô lên khỏi bụi rậm.

Chính một con hải ly khác vừa báo động vừa lập tức chúi đầu nhảy tùm xuống nước. Răng Sút vừa ngàng đầu lên đã gặp ngay hàng nanh trắng nhọn của Ca-dăng. Muộn quá rồi. Ca-dăng men theo một cây dương nhỏ nằm ngang, đã phi thẳng lên mình nó.

Nhưng lão già vốn có nhiều mưu lăm ngón, giữa người ra đằng sau, bằng một động tác gấp, lão làm cho Ca-dăng mất thăng bằng. Đồng thời răng lão sắc như đục thép tóm chắc được vào cuống họng con chó sói. Quấn chặt vào nhau, hai con nhú cùng lặn ùm xuống nước.

Như ta đã biết Răng Sút nặng đến ba mươi cân. Ngay khi lặn xuống ao, nó được trở về với môi trường thích hợp của mình và, bém riết lấy cuống họng Ca-dăng, nó tự đề chìm xuống đáy như một tảng chì, kéo luôn theo cả địch thủ.

Nước ập vào mõm, vào tai, vào mắt, vào mũi Ca-dăng. Nó không nhìn thấy gì nữa. Nó tắc thở. Tất cả mọi giác quan đều hỗn loạn. Nhưng đáng lý phải vùng vẫy thoát ra cho nhanh, thì nó lại khăng khăng không chịu nhả Răng Sút, cố nhịn thở và càng nghiến chặt nanh thêm.

Chỉ chớp nhoáng nó đã chìm đến đáy ao rồi. Nó lấy lụa và lột dần dần sợi tơ ra khỏi.

Thế là nó hoảng hốt, hùa theo dòng nước chảy một sống một chết. Nó buồng và lặn sâu dưới nước, chỉ ra để đến việc ngấm chặt miếng lụa, để lột lấy nước ngoài vỏ. Bằng tất cả sức mạnh của tư chi lực lượng, nó chống đỡ để thoát khỏi cánh thủ, để rồi lại một nước trở về với không khí trong lành, với cuộc sống.

Dự định đó, trên đất liền thì dễ, ở đây khó khăn kinh khủng. Dưới nước con hải ly già bám chặt con đang sợ hơn cả mèo rừng trên đất. Tai họa đến đây! Một con hải ly thứ hai, lớn khỏe, đang theo sông nước bơi tới. Nó mà hợp lực với Răng Sứt thì hết đời Ca-dăng. Nhưng số phận lại quyết định một cách khác.

Lão trượng không có tính thù dai. Nó không khát máu, cũng không thích cắn giết. Giờ đây thoát khỏi kẻ thù quái đản đã hai lần nhảy vào nó, và lúc này không thể nào làm hại được nó nữa, nó không còn lý do gì để giữ Ca-dăng dưới nước. Nó há cái mõm nhỏ ra.

Đối với bố Ba-ri, đã ba phần tư chết đuối đến nơi, điều đó không phải là quá sớm. Tuy vậy nó cũng ngoi được lên mặt nước, và bám hai chân trước vào một khúc cây con trên đập, nó cố giữ cái đầu khỏi ngập nước suốt mười phút, mãi cho đến lúc hít đủ không khí và lấy đủ sức lực vào tới bờ.

Nó mệt nhoài. Chưa bao giờ uớt sùng như thế. Nó run bần bật cả bốn chân. Hàm dưới sẽ ra. Nó đã bị đánh bại, đánh bại « không còn mảnh giáp ». Mà kẻ chiến thắng nó lại là một con thú thuộc nòi giống thấp kém hơn nó. Nó thấm thía hết tất cả nỗi nhục nhã. Thảm hại, gần như không lết nổi, nó đi ngược dòng nước, và phải bơi qua để trở về với Sói Xám vẫn đang chờ nó.

CON RÁI CÁ KHOẾT MỘT LỖ THÙNG

Vài hôm sau, Ca-dăng đã lấy lại đủ sức khỏe và hoàn toàn bình phục. Nhưng lòng căm thù đối với lũ hải ly đáng nguyên rủa chỉ càng thêm sâu sắc. Đối với nó, tiêu diệt kẻ thù đã trở thành một ý nghĩ ám ảnh ngày đêm làm đảo lộn đầu óc.

Kích thước đập mỗi ngày một to kinh khủng. Công cuộc hàn gắn con đê triển khai sâu thêm dưới nước, nhờ công sức liên tục khẩn trương của các kỹ sư bốn chân. Có ba cái hang đã nhô cao lên. Mỗi một ngày qua, nước lại dâng cao hơn, mặt ao cứ đều đặn lan rộng mãi, nhận chìm tất cả.

Hễ không bận săn bắt miếng ăn cho bản thân và Sói Xám, Ca-dăng lại nằm rình. Lúc nào nó cũng lần mò quanh ao, tìm cơ hội thuận lợi để giết một thành viên đại đột nào đó của bộ tộc Răng Sút.

Chính bằng cách đó Ca-dăng đã chop được và cắn chết một con hải ly to đi quá xa bờ. Ba hôm sau, lại đến lượt ba chú hải ly con, đang vùng vẫy trong bùn cách bờ độ vài bước. Ca-dăng điên tiết đã thực sự xé nát chúng ra từng mảnh.

Răng Sút bèn quyết định chỉ làm ban đêm, còn ban ngày toàn thể bộ tộc cứ ở trong hang. Ca-dăng không vì thế mà chịu thua. Vốn tài săn đêm nên hai đêm liền, nó lại giết được hải ly. Vậy là trong bảng thành tích nó đã ghi được bảy tên, khi con rái cá nhảy vào sân khấu.

Chưa bao giờ Răng Sút lại đứng giữa hai kẻ địch quyết liệt hơn và dữ tợn hơn cái bọn đang bám riết lấy nó lúc này. Trên đất liền, Ca-dăng là bực thầy của.

nồi giống nó nhỏ nhanh nhẹn, thính hơn, và mưu mẹo trong chiến đấu hơn. Dưới nước thì rái cá là mối đe dọa tệ hại nhất.

Ở nước, rái cá còn nhanh hơn cá, là thức ăn chính của nó. Răng rái cá nhọn như những mũi kim thép. Da rái cá lại nhẵn bóng, trơn chuội, đến mức bọn hải ly dù đông đến mấy cũng không thể cản được nó tuột khỏi qua chân.

Không hơn gì hải ly, rái cá cũng không khát máu. Ấy thế mà, trong toàn cõi Bắc Địa, nó là giống tiêu diệt hải ly ghê gớm nhất. Đối với chúng, nó là kẻ thù quái ác, nguy hại nhất.

Chính trong những đợt rét dữ dội trong mùa đông, rái cá thực hiện công việc khủng khiếp nhất của nó. Nó không tấn công bọn hải ly ngay trong hang ổ ấm áp của chúng. Nhưng cũng như con người sử dụng mìn nổ, nó khoét một lỗ thủng trong thân dê, dưới mặt băng. Thế là mức nước lập tức hạ xuống, băng đá rã ào ào, và hang ổ nhô ra trơ trụi. Lũ hải ly chẳng mấy lúc chết rét trong hang. Vì mặc dầu có bộ lông dày, giống thú này rất sợ nhiệt độ thấp thường hạ xuống đến bốn năm mươi độ âm trong mùa đông ở Ca-na-đa. Đối với chúng, nước và băng để chống đỡ lại cái rét ngoài trời cũng cần như lửa đối với con người.

Hai ngày ròng rã, con rái cá cứ ngược xuôi xung quanh con dê và dòng nước ao sâu. Ca-dăng, tưởng nó là một con hải ly, cố rình bắt nó mà không được. Về phía mình, con rái cá rất dễ dặt nhìn Ca-dăng và lúc nào cũng đứng ngoài tầm của Ca-dăng. Không con nào nhìn nhận con nào làm đồng minh cả.

Lũ hải ly vẫn tiếp tục công việc, dè dặt gấp bội, nhưng không một phút nào bỏ việc. Mực nước vẫn dâng.

Ngày thứ ba, bản năng phá hoại của con rái cá quyết định phải hoạt động. Nó nhảy xuống nước, dùng cái

đầu nhỏ sục tạo khắp nơi, và ra công xem xét phía dưới móng đê. Chẳng mấy lúc, khám phá ra một điểm yếu, nơi gỗ, cành, xi măng hợp thành một khối kén đồng nhất và, với những cái răng nhỏ nhọn, nó bắt đầu công việc đào khoét.

Từng phân tung phân một, cứ đào cứ găm tới mãi, nó lách được một lối đi trong con đê. Cái lỗ nhỏ tròn do nó khoét rộng gần hai mươi phân đường kính. Sau sáu giờ làm việc, con đê hoàn toàn bị xuyên thủng.

Thế là, qua lối thoát đó, nước ủa sang, như nước trong thùng tổ nô òng ọc chảy qua lỗ lù¹. Ca-dăng trông thấy con rái cá, thỏa mãn về công trình, ngoi ra khỏi nước, trèo lên đê, ngồi vẫy nước. Chỉ trong nửa tiếng, mức nước ao hạ xuống trông thấy và do áp lực của nước, cái lỗ thoát tự nó cứ rộng mãi ra.

Lại nửa giờ nữa, ba cái hang cũng khô và lớp bùn phía dưới hang hiện ra.

Mãi đến lúc ấy Răng Sút mới bắt đầu lo sợ. Hốt hoảng, nó tập hợp toàn đoàn lại quanh nó. Lũ hải ly chạy ngược chạy xuôi, điên cuồng bơi lội lung tung, không để ý gì đến Ca-dăng và Sói Xám nữa. Một con hải ly to vừa đến gần, lập tức Ca-dăng, có Sói Xám theo sau, chỉ hai nháy đã ở trên mình nó. Cuộc chiến diễn ra nhanh gọn và tàn nhẫn; thoáng một tí bầy hải ly đã trông thấy người anh em của chúng bị cán gãy cổ. Chúng liền đổ xô cả về phía bờ bên kia.

Trong khi ấy, Răng Sút, cùng với số thợ giỏi nhất, đã lăn xuống dòng nước còn lại, phía dưới đê, cố tìm cái lỗ rò để bịt lại thật nhanh. Lúc này con rái cá đã rút lui.

Công việc phải làm rất khó khăn và, lũ hải ly, sau khi găm cho vừa kích thước, phải lôi qua lớp bùn một

1. Lỗ khoét ở gần đáy đê rút rọu, rút nước mồm ra.

số cánh cây. Ngoài ra, trong cuộc chiến đấu để giành giật lấy cuộc sống này còn phải phơi mình ra chống chọi với nanh vuốt Ca-dăng và Sói Xám. Đôi bạn cứ bị bôm trong bùn, cố lặn ra thật xa bờ và hăm hờ trong việc lũng giết. Trong buổi chiều, năm con hải ly lớn khác và một chú hải ly tí nhau lại gục xuống và bị xé xác.

Cuối cùng, Răng Sút bật được lỗ rò, nước lại bắt đầu lên và cuộc tàn sát chấm dứt.

Con rái cá to, đi ngược dòng nước, đã nằm cách đó độ nửa dặm để nghỉ ngơi. Ruỗi dài trên một gốc cây, nó sưởi mình dưới những tia nắng cuối cùng của chiều tà. Ý đồ của nó là ngay ngày mai sẽ lại đi xuống chỗ con đê, tái diễn cái trò dục khoét. Đây là phương pháp quen thuộc và trò vui riêng của nó.

Nhưng người trọng tài kỳ dị và không ai trông thấy được, người mà dân da đỏ gọi là Ô-xơ-ki hay « Thiên linh », cuối cùng cũng chiếu cố đến Răng Sút với bộ tộc khôn khéo của nó.

Thấy ao lại đầy, Ca-dăng và Sói Xám cũng quyết định đi ngược dòng nước, tìm những con hải ly khác để giết, nếu vô phúc có con nào lạc về phía ấy.

Như ta đã nói con rái cá này to, màu xám và đã già rồi. Trong mười năm nó đã sống để chứng tỏ cho con người biết là nó tinh quái lâu lĩnh hơn họ. Diệt bao thợ săn đã đặt bẫy để bắt nó mà không kết quả. Trong các lòng suối, lòng khe, những thợ bẫy mưu mẹo đã khôn khéo dùng gỗ khúc và đá to xếp thành những hành lang rồi đặt ở cuối đường những cái hàm thép. Lúc nào nó cũng làm cho mấy ngài bẫy thú bị tung hứng.

Rất ít thợ săn trông thấy nó. Nhưng dấu chân nó để lại trên bùn hoặc trên lớp cuội cũng đủ nói lên tầm vóc nó. Nếu nó không biết tự bảo vệ như thế, thì tấm da mùa đông mịn mà tuyết vùi của nó từ lâu đã lên đường

về với những cửa hàng lông lấy của châu Âu¹. Vì bộ lông của nó quả thật xứng đáng với một quân công, hoặc một nữ công tước, với một đức vua, hay một hoàng đế. Mười năm ròng nó đã liết sóng và thoát khỏi sự thèm khát của bọn nhà giàu.

Nhưng vào buổi chiều hè đó, nó lại mất cảnh giác. Làm gì có người thợ săn nào để giết nó vì về mùa này bộ da nó không có chút giá trị gì cả. Điều đó, bản năng và thiên nhiên bảo cho nó biết. Vì thế phần vì mệt mỏi phần vì ngày ngất ánh nắng ảm áp, dạ dày lại đầy căng cá mà nó đang bận tiêu hóa, nó ngủ một cách say sưa, thanh thản, chườn uồn trên gốc cây ở đầu dòng nước.

Bước nhẹ như ru, Ca-dăng cùng với Sói Xám đi đến. Gió rất thuận không phản bội chúng và chẳng mấy lúc đưa đến cho chúng mùi tanh của con rái cá.

Chúng thấy đó là mùi của một con thú ở nước, một mùi tanh hôi của cá, và chúng yên trí sẽ gặp một trong số kẻ thù đui to. Chúng càng phải khôn ngoan dè dặt và đến được trước mặt con rái cá, không một tiếng động. Ca-dăng chột đứng sững lại và, để báo hiệu, đưa vai khẽ chạm vào sói mù.

Tia nắng cuối cùng xuyên qua cành lá đã tắt và hoàng hôn bắt đầu xuống. Trong cánh rừng đang tối dần, một con cú cất tiếng khàn khàn đầu tiên chào đón bóng đêm. Trên gốc cây con rái cá cựa mình. Nó có cảm giác khó chịu và nheo cái mồm tua tua râu lại. Nó sắp tỉnh dậy thì Ca-dăng đã nhảy bổ vào nó.

Diện đối diện, trong một cuộc độ sức đang hoàng, con rái cá còn có thể tự vệ và tỏ rõ tài sức của mình. Nhưng Sơn Lâm lần này đã quyết định là nó phải chết. Ô-xơ-

1. Da rái cá bán rất đắt tại các cửa hàng ở châu Âu.

Mà vì Thần Linh tối cao và phép tắc vô cùng, đang đe nạt lên nó. Nếu con đang sợ hơn cả con người nên nó không có cách nào thoát khỏi nơi.

Bao nhiêu nanh Ca-dăng đều cắm sâu vào mạch máu cổ của con rai cá. Nó chết ngay tức khắc, không kịp biết ai đã lấy mạng nó. Con Ca-dăng và sói cái thì lại tiếp tục xông vào tìm kiếm hải ly để ăn cỏ, không ngờ rằng con rai cá chúng đã bỏ mặt người bạn đồng hành duy nhất, lẽ ra người bạn đó hẳn đã sẽ bước lên thuyền chúng cuối cùng phải rời khỏi đầm lầy.

Đời voi chẳng cảnh ngộ từ đó chỉ càng xấu thêm. Rừng Sút và bộ tộc nó, giờ đây không còn rai cá nữa, tha hồ theo đuổi công cuộc xây dựng. Chúng không bỏ lỡ thời cơ và, sang tháng lầy, hầu hết khu vực trũng mà đầm lầy chiếm cứ đều nằm sâu dưới mặt nước.

Ca-dăng và Sói Xám hải hùng trước cái quyền năng bất khả khuất phục đó, nó khiến chúng nhớ lại quyền năng của con người. Vào một đêm trăng tròn, to, trắng, chúng đánh bỏ chốn cư trú cũ, ngược dòng sông, đi suốt đêm không dừng lại, mãi cho đến chỗ đóng đô của đoàn hải ly đầu tiên. Chúng vội vã đi vòng xa và tiếp tục hướng về phía Bắc.

XXIV

FI BẮT

Trận hỏa hoạn mà Ca-dăng và Sói Xám thoát được một cách kỳ diệu không phải là trận duy nhất tàn phá miền bắc năm ấy. Có những vụ cháy khác, do người da trắng hoặc da đỏ bất cẩn gây nên, đã góp thêm tai họa

vào trận bằng rét lạnh khiếp mùa đông, vào trận đói, vào trận dịch do đạo tháng bảy, tháng tám, tiêu hủy hoàn toàn một số vùng.

Chẳng mấy lúc Ca-dăng và Sói Xám đi đến những khu rừng bị tàn phá bởi ngọn lửa mà gió đông từ vịnh Hot-xân thổi đến đã làm mạnh thêm; nơi đây mọi dấu vết của cuộc sống, mọi tàn tích màu xanh đã biến hết. Những bản chân êm như đệm bông của chúng chỉ còn giẫm lên những gốc cây cháy sém, những khúc gỗ thành than và mặt đất đen sạm. Sói mù không trông thấy cái thế giới màu đen nơi chúng đang dần bước, nhưng mũi nó ngửi được.

Trước cảnh tiêu điều vô tận đó, Ca-dăng dường như do dự, chưa biết đi đường nào. Mặc dầu cầm thù con người, nó vẫn thích đi xuôi về hướng nam. Vì ở phía nam là cuộc sống văn minh, bản năng chó luôn luôn lôi kéo nó về hướng đó. Ngược lại, bản năng sói luôn luôn đẩy nó về hướng bắc, mà Sói Xám cũng chỉ muốn đi về hướng bắc.

Cuối cùng Sói Xám thắng. Đôi bạn tiếp tục hướng về phía ấy, về phía hồ A-ta-ba-xca và các đầu nguồn của sông Mắc Phác-lan.

Về cuối thu trước, một người tìm vàng đã đến Pho Xmit, trên Đại Hồ Nô Lê¹ với một bình đồ hộp đầy một loại vàng vụn có thứ như bụi cát, có thứ như hạt cườm. Y đã thu thập được của quý ấy ở sông Mắc Phác-lan. Tin đó đã nhanh chóng truyền đến cái thế giới văn minh và đến giữa mùa đông thì đoàn tiền trạm của một nhóm tìm vàng đã kéo đến, hồi hải, bằng gậy trượt và bằng xe trượt tuyết có chó kéo.

1. Đại Hồ Nô Lê, ở phía bắc Hồ A-ta-ba-xca, kéo dài từ vĩ tuyến 60 đến vòng Bắc cực. Từ đông sang tây, hồ rộng quãng 500 km.

Càng ngày càng nhiều người tìm thấy vàng. Sông Mắc Phác-lan rất giàu về vàng mảnh to, nhỏ lẫn vào cát, sỏi, chỉ cần đãi nhật là được. Cảnh khảo sát, vừa đặt chân đến, là vội vã phân chia, suốt dọc sông, khu vực khai thác và lập tức bắt tay vào công việc. Những kẻ đến chằm đi xa hơn một tí. Tiếng đồn lan rộng, trong khắp cả vùng Bắc Địa, rằng thứ kim loại màu vàng ấy thu thập được còn nhiều hơn cả trên hai bờ sông Y-u-côn¹.

Dân tìm vàng đổ tới mỗi lúc một đông. Từ quăng hai mươi người lúc đầu, họ lên đến một trăm, rồi năm trăm, rồi hàng nghìn. Nhiều người đến từ phía nam và từ những xứ sở của đồng cỏ, rời bỏ những vùng quặng Xa-cát-si-van đã được khai thác.

Một số khác từ vùng Cực Bắc và từ Co-lôn-đai xuống, lần theo dãy núi Rô-sơ và sông Mắc-ken-di. Cảnh này toàn là những tay giang hồ dày dạn nhất, can trường nhất, không biết sợ gì đói, rét.

Trong số đó có Xan-đi Mắc To-ri-gơ.

Vì nhiều lý do, Xan-đi nhân định là nên tránh xa sông Y-u-côn. Y muốn tránh cảnh sát luôn luôn tuần tiễu trong vùng và, hơn nữa, túi y rỗng tuếch.

Y là một trong những tay tìm vàng giỏi nhất đi làm giàu trên mảnh đất xa xôi này. Y đã thu nhặt được một số vàng ước độ một hay hai triệu đô la. Nhưng y đã uống rượu hay thua bạc hết tất cả số kiếm được. Tóm lại, y là một tay gian hùng, không còn chút lương tâm không sợ cả chúa lẫn ma quỷ.

Y có bộ mặt hung ác, như thú dữ. Cái cằm vênh, cặp mắt lồi, mảnh trán thấp và mớ tóc đỏ hoe đã ngã sang

1. Sông Y-u-côn chảy từ nam lên bắc, rồi quặt sang phía tây và đổ vào biển Be-rinh trên địa phận A-la-xca. Giữa sông Y-u-côn và sông Mắc-ken-di là dãy núi Rô-sơ.

nhà xan nằm trên cỏ, tạo cho y một vẻ khó tin cậy. Chỉ nhìn y, bất cứ ai cũng hiểu là không nên tin tưởng vào y ngoài tầm nhìn hay tầm viển cận sống.

Y bị nghi là đã giết chết hai người và vết sạch tái của nhiều người khác. Nhưng lần nào cũng thiếu chứng cứ và chưa bao giờ cảnh sát bắt được quả tang. Y bình tĩnh và tự chủ một cách kỳ lạ. Những kẻ thù quyết liệt nhất của y đều phải công nhận điều ấy và cũng không khỏi khen ngợi tính kiên trì và can đảm của y.

Trong thời gian có sáu tháng, thành phố Vàng đã phát triển trên hai bờ sông Mác Phác-lan, quá Pho Xmit đến một trăm năm mươi dặm; bản thân Pho Xmit cũng đã cách xã hội văn minh đến năm trăm dặm.

Lúc Xan-đi Mác Tư-ri-gơ đến, y đi một vòng thật nhanh quanh toàn bộ các lán trại thô sơ, các chòi gỗ cây, các sông bạc, và các tiệm nhảy hợp thành cái thị trấn mới và cũng đặt liều vài mảnh vàng còn lại vào sông bạc. Vận may giúp y đủ để mua sắm lại thức ăn và trang bị.

Ngoài một chiếc thuyền con, vật chủ yếu của trang bị là một khẩu súng gỗ, cò lỗ sī, mà lúc mua y cũng không khỏi buồn cười vì y đã từng sử dụng biết bao vũ khí hiện đại, choáng lộn. Nhưng đó là tất cả những gì mà hoàn cảnh tài chính cho phép y mua sắm được trong lúc này.

Sau đó, rời khỏi thành phố Vàng quá ư ồn ào, bề bộn, y quyết định đi xuống phía nam bằng chiếc thuyền con, cứ ngược sông Mác Phác-lan tiến về phía đầu nguồn, quá cả địa điểm mà cánh tìm vàng đã bỏ khảo sát lòng sông. Đến đó, y mới bắt đầu công việc tìm kiếm.

Khảo sát một nhánh sông con, quả thật y thấy có vàng. Mỗi ngày y có thể thu nhặt được từ sáu đến tám đô-la. Nhưng y khinh bỉ nhún vai và lại bắt đầu thăm dò,

Y kiên trì tiếp tục ngược mãi dòng sông suốt mấy tuần liền, không tìm thấy gì cả. Chạm trán với y khi y vận đen như thế, là một sức nguy hiểm. Nhưng y chỉ có mỗi một mình giữa cảnh hoang vu, nên y chẳng làm hại được ai cả.

Một buổi chiều, với chiếc thuyền con, y cặp bờ một dải cát trắng dọc theo con sông. Điều đầu tiên đập vào mắt y, trên mặt cát ướt, là những dấu chân thú vật. Có hai con. Cùng đi với nhau, và sát vào nhau, chúng xuống sông uống nước. Dấu chân hãy còn mới và chỉ vừa in xong độ một hai giờ thôi.

Một ánh tò mò lấp lánh trong mắt Xan-đi. Y nhìn quanh.

« Sói! — y làm bầm — Rất sẵn sàng thôi, để giân gân cốt một tí, ta sẽ bán một phát bằng cái của nợ này, mỗi phút nhả một viên. Ôi lạy chúa! Được nghe chúng rống! Lai ngay giữa ban ngày! ».

Y vot lên bờ.

Cách đây độ một phần tư dặm, Sói Xám đã bắt được trong gió cái mùi nguy hiểm của con người. Mấy phút trước đó, Ca-dăng đã tách xa nó để đuổi theo một con thỏ trắng. Nằm trong một khu rừng mới đốn để chờ bạn, Sói Xám thoát tiên đã nhận được tiếng mái chèo vỗ nước, rồi tiếng thuyền cọ xát vào bờ. Nó liền rống lên một tiếng dài thăm thiết để báo cho bạn. Đây là lần đầu tiên, từ mùa đông, một con người lạc đến sát đôi bạn lang thang như thế.

Mắc Tơ-ri-gơ chờ cho vang vọng cuối cùng của tiếng sói tắt dần. Rồi y lấy khẩu súng cò lò ra khỏi thuyền, nhét từ đầu nòng vào một viên đạn mới và chui vào đám bụi rậm dọc theo bờ sông.

Ca-dăng đã nhanh chóng quay về đứng cạnh Sói Xám, lông lưng tua tủa. Một ngọn gió năng mùi người thổi đến mũi, khiến nó rùng mình. Xan-đi đã từng săn cáo

ở những vùng lác cựa nên theo chiến thuật được dân E-xki-mô dạy, y đi vòng quanh con mồi cho đến khi đứng vào thế ngược gió.

Nhưng Sói Xám còn khôn hơn cả cáo mặt đỏ của Bắc Cực. Cái mõm nhọn của nó cứ rẽ chằm chằm theo bước tiến vòng tròn của Xan-đi. Nó nghe có tiếng cành khô gãy rãng rác dưới chân con người đang bắt đầu tiếp cận, cách đó độ ba trăm mét. Rồi tiếng kim khí của khẩu súng vấp vào thân một cây phong non. Nó lấy vai ầy Ca-dăng và cả hai im lặng chạy chằm chằm, theo hướng ngược lại.

Xan-đi tiếp tục bò như một con rắn, nhưng chẳng tìm thấy gì cả. Sau một giờ săn đuổi không kết quả, y đành quay trở lại phía sông và chiếc thuyền con. Y chửi đồng một câu và bộ mặt độc ác của y cau lại. Hai con thú đã quay về uống nước sông sau lưng y. Những dấu chân còn mới nguyên, bảo cho y biết thế, không còn nghi ngờ gì nữa.

Rồi y vừa gật gù cười một mình, vừa lúi ở thuyền lên cái túi du lịch và móc lấy một cái túi cao su con.

Y moi trong túi con ra một cái lọ nút rất kỹ đựng những viên nhựa tròn nhỏ. Mỗi viên có năm viên nhân ngón.

Bên bờ sông Y-u-côn, người ta đã kể nhiều chuyện đen tối về những viên thuốc ấy. Người ta cam đoan rằng chủ nhân chúng có lần đã thả thử một viên vào tách cà phê để mời một người khác uống. Cả việc đó cũng không có chứng cứ gì rõ ràng.

Điều chắc chắn, là Xan-đi Mác Tơ-ri-gơ xứng đáng một bậc thầy trong việc dùng thuốc độc để săn bắn. Hàng nghìn con cáo đã rơi vào tay y bằng lối ấy, và hôm nay nữa, y lại thâm độc cười gằn khi nghĩ rằng bằng cách ấy, mình sẽ tóm được dễ dàng biết bao đôi chó sói lạ lùng kia.

Mấy hôm trước, y giết được một con nai và đã cắt những miếng ngon nhất ở trong thuyền. Để mùi tay khỏi dính vào mũi, y bắt đầu dùng đũa nhét một viên nhân ngon để lại vào trong ít mỡ rồi lấy da quấn lại.

Làm xong như thế tám lần, trước lúc tắt mặt trời một tí, y đi đặt thuốc độc. Y treo lên các bụi rậm một phần số mũi kia, còn bao nhiêu y để rải rác trên các lối đi có dấu chân thỏ và chân nai. Sau đó y quay về thuyền sửa soạn bữa ăn tối.

Sáng hôm sau, y dậy sớm và đi ngay để xem kết quả chiến thuật của y.

Mũi thứ nhất vẫn nguyên, mũi thứ hai cũng vẫn đúng như lúc y đặt. Mũi thứ ba đã biến mất.

Xan-đi xoa tay, yên trí là, trong một bán kính hai ba trăm mét, y sẽ thấy con thỏ của mình. Nhưng y bị thất vọng ngay. Nhìn xuống đất, y văng ra một câu rủa. Dưới cái bụi rậm có cành cây y treo mũi độc, viên thuốc nằm lẩn ở đất. Miếng da bọc bị mở ra, nhưng viên thuốc vẫn nguyên vẹn trong cục mỡ.

Đây là lần đầu tiên Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ gặp chuyện như vậy. Thông thường cáo hay sói mà gặp được một miếng mũi và thấy là khá ngon, thì dứt khoát thế nào nó cũng ngoạm ăn hết ngay. Tay tìm vàng không ngờ rằng từ lâu Ca-dăng đã quen với tất cả các trò ranh mãnh ấy, mà nó đã biết được khi còn ở với người.

Mắc Tơ-ri-gơ đi tiếp.

Mũi thứ tư, mũi thứ năm cũng lại y nguyên. Mũi thứ sáu cũng bị mở ra như mũi thứ ba và khoản thuốc trắng lẩn này vãi tung trên mặt đất. Hai mũi cuối cùng đều thế. Không còn nghi ngờ gì nữa, việc này đúng là do hai con sói bí mật, mà tám bàn chân đã in dấu rành rành.

Mắc Tơ-ri-gơ thất vọng đến cực độ. Nỗi bực mình dồn nén trong người, từ nhiều tuần vất vả vô ích bật

ra thành tốp gần chổi của Hai con số kia là những tên tội phạm đã y蛸 bắt nhả bọc mình lên cho thân khô được như nhả bọc cứng. Y xem lần thất bại mới này như định cạo vện tóc của y và cho là không ích gì mà đi xa hơn nữa. Tất cả đều chòng lại y và y quyết định quay về thành phố Vàng.

An sông xong, Nan-di Mắc To-ri-gơ lập tức đẩy thuyền ra, mắc cho dòng nước cuốn đi. Uể oải ngồi trên chiếc ghế dài như ngồi trong ghế bành, y mắc đầu ra, nhả thuốc và bắt đầu hút, chỉ đứng mái chèo lái con thuyền mỏng manh. Có thể, trên đường đi, y sẽ phát hiện thấy trên bờ bên này hay bờ bên kia một con thú nào đó đầy đủ bản.

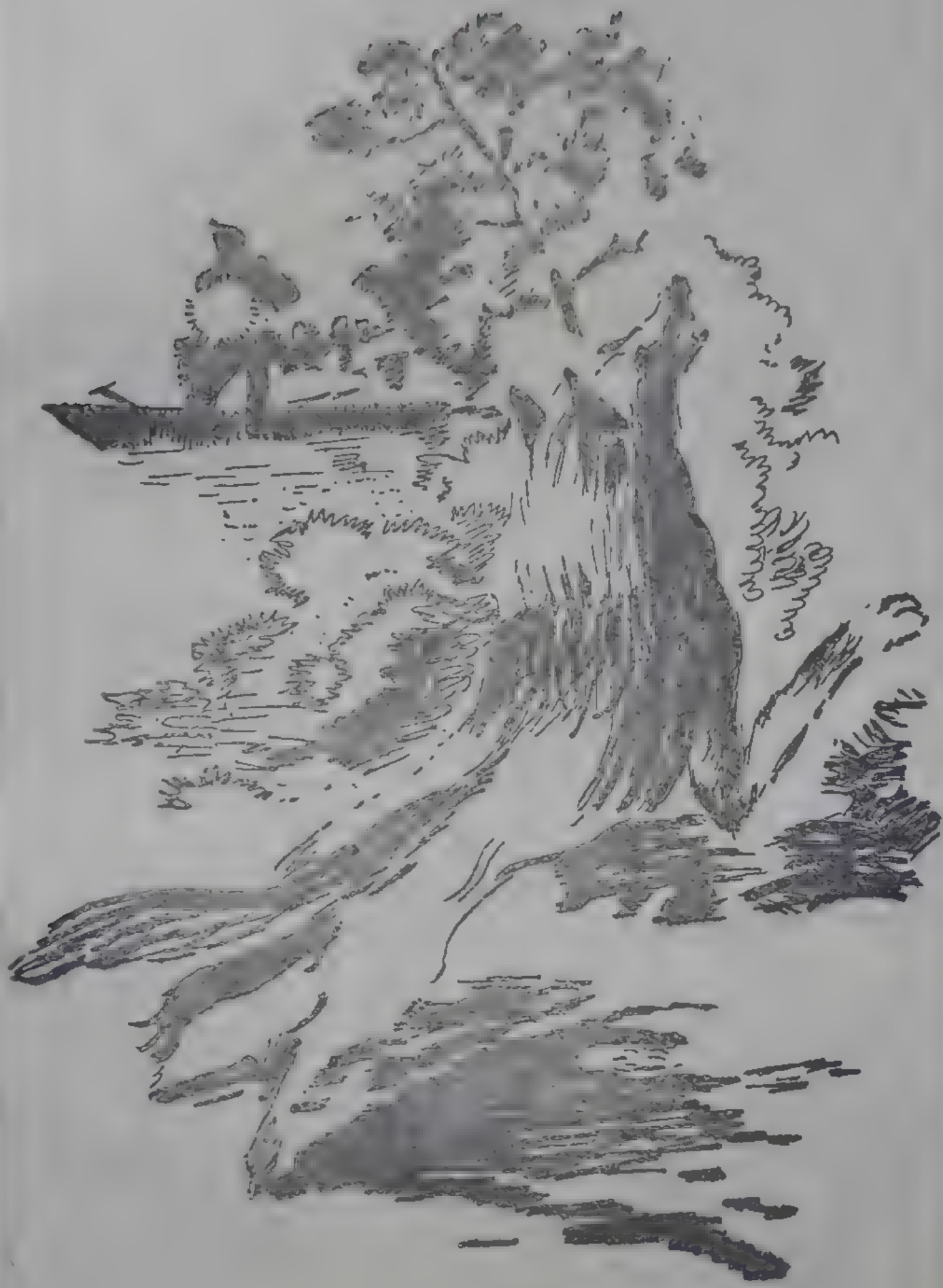
Quảng nổ trưa, Ca-dăng và Sói Năm khát nước, chúng cho là nên tránh xa những miếng mồi có thuốc độc và vì thế đã nhanh chóng đi nằm sâu dậm, xuôi xuống thung lũng.

Chúng đi xuống bờ sông, chỗ này sông lượn gập. L'á gió thổi xuôi hay nếu Nan-di chèo thì thế nào Sói Năm cũng đã đánh hơi được mối nguy cơ đang đến gần. Nhưng gió lại thổi thẳng vào mặt và con thuyền lại lảng lảng trôi theo dòng nước.

Chỉ có tiếng kim khi lệch cạch của khẩu súng do Mắc To-ri-gơ lên cò lăm nổ vệnh tai. Lập tức lông nó dựng đứng lên và, thôi không uống nữa, nó vùi vả lùi lại về phía những bụi rậm dọc bờ sông. Nhưng Ca-dăng không đầu lên, cứ đứng trên sát để đương đầu với kẻ địch.

Hầu như đúng lúc ấy chiếc thuyền nhỏ ra khỏi khuỷu sông và Nan-di bộp cò,

Một vật khối phụt ra, Ca-dăng cảm thấy một tia nóng xoẹt vào đầu. Nó lao đảo ngã ra phía sau, chân bủn rún, đổ xuống như một khối vô tri giác.



Nghe tiếng nổ, Sói Xám phóng một mạch như bay. Vì mù, nó không trông thấy Ca-dăng gục xuống cát. Mãi sau khi chày được gần một dặm, xa cái tiếng sét hãi hùng của khẩu súng người da trắng, nó mới dừng lại. Chờ một lúc không được, nó nhận ra là bạn không chạy theo.

Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ đã dừng thuyền, vừa nhảy lên bờ, vừa rống lên sung sướng :

— Có thể chứ, tao tóm được mày rồi, đồ quỷ sứ ! Lẽ ra còn tóm được cả con kia, nếu tao có một khẩu súng khác cái khẩu chết tiệt này !

Y dùng báng súng lật cái đầu Ca-dăng lên, một vẻ ngạc nhiên vụt hiện trên bộ mặt y.

— Mẹ kiếp ! — y nói — Không phải là sói ! Mà là chó, Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ ạ ! Một con chó chính cống !

XXV

PHƯƠNG PHÁP CỦA XAN-ĐI MẮC TƠ-RI-GƠ

Mắc Tơ-ri-gơ ngồi trên cát, cạnh nạn nhân vẫn eo vẹo như chết. Y nâng đầu Ca-dăng lên, phát hiện ra ngay chỗ lông mòn quanh cổ, và những chỗ da bị chai, chứng tỏ con vật đã từng đeo vòng cổ.

Y không thể tin vào mắt mình.

— Đây là một con chó ! — Y lại thốt lên — Một con chó, Xan-đi ạ ! Lại rất đẹp !

Một vũng máu loang đỏ mặt cát quanh đầu Ca-dăng. Hắn xem xét vết thương và vạch tìm để biết chính xác chỗ vết đạn xuyên vào.

Đạn trúng vào đỉnh đầu, nhưng không xuyên qua sọ, và khi đến sọ lại chuyển hướng. Vết thương tuy kết quả có mạnh, cũng không nặng lắm; nhưng cơn co giật làm Ca-dăng run bần bật cả chân lẫn lưng, không phải là đau hiệu gây chết, như Mác Tơ-ri-gơ sợ lúc đầu. Con chó sói không muốn chết tí nào và lúc này nó đang hồi dần.

Về chó kéo xe thì Mác Tơ-ri-gơ là một tay sành sỏi. Y đã sống hai phần ba cuộc đời bên chúng. Chỉ nhìn thoáng qua, y cũng có thể đoán được tuổi, giá trị và xuất xứ từng con. Trên mặt tuyết, y có thể phân biệt đường đi một con chó Mác-ken-di với đường đi một con Ma-lơ-muýt, vết chân một con chó E-xki-mô với vết chân một con chó hơ-xki vùng Y-u-côn.

Y bèn xem xét kỹ chân Ca-dăng. Đúng là chân sói. Xan-đi cười gằn. Ca-dăng to khỏe, và Xan-đi nghĩ bụng tại thành phố Vàng mùa đông này giá chó sẽ lên như thế nào.

Y liền đi xuống thuyền lấy một miếng vải để thấm máu ở vết thương, và một mớ dây da để đan ngay một cái rọ bịt mõm con vật.

Y chọn những sợi nhỏ nhất để tết cái rọ như người ta đan bao gậy trượt tuyết. Chỉ mười phút là xong cái rọ mõm, y ấn mũi Ca-dăng vào rồi buộc chặt rọ quanh cổ con vật. Với một ít sợi khác, y tết thành một đoạn dây dài độ ba mét. Đoạn y ngồi bắt chân chữ ngũ, chờ cho Ca-dăng tỉnh lại.

Không phải đợi lâu. Con chó sói đang ngóc đầu nhìn quanh. Thoạt tiên nó chẳng thấy gì hết. Một mảng máu phủ trước mắt nó. Rồi nó nhìn rõ dần và trông thấy con người đang ngồi. Động tác đầu tiên của nó là đứng dậy. Yếu quá, nó lại ngã xuống đất đến ba lượt. Người kia ngồi cách đó độ hai mét đang cầm sợi

dây da cùn gòn. Ca-dăng rờn nhón ra, gắm gư chực cấn, lóng húng đung đung như lòn-chai. Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ lại đung lòn.

— Tơ-thua lết này muốn gì rồi — y lâu lâu — Trước này, tơ đồ th y nhón còng lỏi của này rồi. Bẹn sợi trời đây ca lòn lư này; này cùn an thật nhiều đốn, nhiều gáy rồi mới chừ đi đung, từ tế như trước. Mày có muốn tơ lết đốn bởi học ngay không? Nghe đây...

Mắc Tơ-ri-gơ đã có ý óm từ dưới thuyền lên một cái dùi gỗ tương. Y nhét nó ở trên mặt cát, tay kia vẫn khư khư sợi dây da.

Cuối cùng Ca-dăng cũng đứng dậy được. Trước mặt nó, lại vẫn con người, kẻ thù xưa cũ, và, trong tay con người, cái gậy không bao giờ rồi y. Tất cả những gì hung dữ trong bản chất nó lại trôi dấy. Nó biết Sói Xám đã đi rồi. Con người đứng kia phải chịu trách nhiệm về việc đó. Cũng con người kia đã làm nó bị thương và nó biết rất rõ cái dùi gỗ đang sắp giáng xuống.

Thế là nó nhẩy bỏ tới, bất ngờ đến mức Mắc Tơ-ri-gơ, vẫn cảnh giác, cũng không kịp chống đỡ đòn tấn công. Trước khi y giờ cái dùi gỗ lên hoặc nhẩy sang một bên, Ca-dăng đã đến thẳng trước ngực y.

May chỉ có cái rọ mồm cứu mạng cho Xan-đi. Cái hàm khủng khiếp bập lại không cấn được. Nhưng y ngã ngửa, vì cú húc quá mạnh, như bị một cái máy bắn đá vào người. Nhanh như mèo, Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ đứng ngay dậy, vẫn khư khư cầm chắc sợi dây da mà y đã quấn mấy vòng vào cổ tay. Ca-dăng vì vậy vẫn bị giữ rịt.

Con chó sói lại chồm lên lần nữa. Nhưng cái dùi gỗ đã vung lên nện vào vai nó một cú như trời giáng, nó lòn ra cát.

Trước khi Ca-dăng hoàn hồn, Mắc Tơ-ri-gơ, thu ngắn thêm dây, đã nhảy tới bên cạnh.

Cái dùi gỗ lại giáng xuống, giáng xuống nhịp nhàng, rùng rợn, chính xác, như mọi người có thể chờ đợi ở một bàn tay thành thạo nhường ấy. Những cú đau chỉ càng làm Ca-dăng thêm lờng lộn. Nhưng sự lờng lộn của đối thủ, gần như điên cuồng vì tàn bạo, vì tức giận, cũng không kém. Mỗi lần Ca-dăng nhảy lên, cái gậy lại trúng vào nó ngay trên đà lao tới, với một sức mạnh có thể làm gãy xương. Cái mồm Xan-đi bặm lại không còn biết thương xót là gì. Chưa bao giờ y thấy một con chó như thế này và, tuy Ca-dăng bị rọ mồm, y chỉ tin có một nửa vào kết thúc của trận chiến. Rõ ràng là nếu cái rọ bật ra hay tuột xuống thì đời y đi đứt, tức khắc.

Hoàn toàn bị ý nghĩ đó ám ảnh, cuối cùng hẳn ta nện một cú vào đầu Ca-dăng mạnh đến mức con vật đầu sī lão thành ngã vật xuống đất, mềm nhũn như một mớ giẻ rách.

Mắc Tơ-ri-gơ đã hết hơi. Ngực y hồng hộc. Trước cái xác Ca-dăng nằm gục, y buông tuột cái dùi khỏi tay và mãi lúc ấy y mới nhận thức được đầy đủ trận chiến đấu tuyệt vọng y vừa phải trải qua.

Y tranh thủ lúc con vật đang bất tỉnh để củng cố lại cái rọ bằng mấy sợi dây da khác. Rồi y kéo Ca-dăng xa thêm mấy bước, đến chỗ một cây gỗ bị nước sông giạt vào bờ, buộc chắc Ca-dăng vào đấy. Sau đó, y kéo chiếc thuyền lên cạn và bắt tay chuẩn bị cắm trại nghỉ đêm.

Lúc đã hơi tỉnh, Ca-dăng cứ nằm bất động, liệt vị, quan sát đao phủ của nó. Tất cả xương cốt đều làm nó đau nhức.

Mắc Tơ-ri-gơ có vẻ rất thỏa mãn. Y quay lại với con vật nhiều lần, cùng với cái gậy và tái diễn tấn trò. Lần

thứ ba, y lại dùng tay chọc chọc Hắc Trĩn con chó sói cang kông lại. Chính Mac Tô-ri-gơ nhìn như thế. Đó là biện pháp thông thường đối với cách huấn luyện những con chó săn khuyển. Y buộc lũ chó phải thấy rõ chúng đói là vô ích. Rồi trợn mồm đen lại bắt đầu.

Đến canh đầu đen mực chời cũng Ca-dăng không nhìn thẳng vào cái gậy và con người kia nữa, nó vừa rên rỉ, vừa chui vào sau cái thân cây dùng làm cọc buộc. Hẳn như nó không lết nổi. Giá được tự do, nó cũng không thể chạy trốn nổi.

Xan-di tươi tỉnh lại.

Lần thứ hai mươi, y nói với Ca-dăng :

— Tao sẽ bắt quỷ sứ ra khỏi mây bằng được cho xem. Muốn dạy cho biết điều thì chẳng gì bằng gây gộc cả. Trước một tháng, mây sẽ bảnh bao và sẽ đáng giá hai trăm đô-la, nếu không tao sẽ lột sống mây !

Trước khi trời tối, Xan-di còn cố trêu tức Ca-dăng nhiều lần nữa, bằng cách lấy đầu gậy chọc chọc ầy ầy nó. Nhưng chẳng còn chút phản ứng nào hết. Mát nhám nghiền, đầu chúi giữa hai chân, nó không trông thấy cả Mac Tô-ri-gơ. Đến bữa ăn, Mac Tô-ri-gơ vút vào mũi nó một miếng thịt. Nó cũng chẳng thèm nhìn.

Mặt trời lặn tắt ở phía tây, sau cánh rừng, vào lúc nào nó cũng không hay và đêm đến nó cũng chẳng thấy. Chỉ có mỗi một lúc, nó tỉnh giấc, ngơ ngác. Trong đầu óc mơ màng ảo não của nó, Ca-dăng cảm thấy hình như đang vang lên một tiếng nói quen thuộc, một tiếng nói của quá khứ. Nó ngóc đầu lắng nghe.

Trên bãi cát bờ sông, nó thấy Mac Tô-ri-gơ đã chất xong lửa. Con người kia đã đứng dậy và, trong ánh sáng đỏ quạch, ngoảnh mặt về phía bóng tối dày đặc của rừng sâu, y cũng lắng tai nghe ngóng. Y cũng đang

lặng tại nhà chờ cái tên kia đến thăm thất bại của nó. Nó
hồi tỉnh, có lẽ tiếng than van của nó đã được nghe thấy,
vọng xa xa.

Ca-dăng đứng lên, vừa rửa rổ vừa lấy dây leo để
đeo dây. Xan-đi nhảy tới, tay đập tay cái dây leo lên
cành.

— Nằm xuống! Đồ chó chết! -- y ra lệnh.

Dưới ánh lửa, cái đuôi lại giờ lắc, gập xuống, vừa
nhẹ nhàng vừa độc ác.

Và khi Mạc Tô-ri-gơ quay về phía đống lửa đang cháy
trên cát, bên cạnh đống chân y trời để ngồi thì bên ngoài
cái gậy to đã khác hẳn: nó bẻ gãy khúc và lỏng.

— Chắc chắn — Xan-đi nói một mình — là phương
pháp của ta dân dã sẽ bắt nó phải nằm yên. Ta sẽ
đạt mục đích... hoặc ta sẽ giết nó!

Trong đêm, nhiều lần Ca-dăng nghe tiếng Sói Xám
gọi. Để đáp lại, nó rên rất khẽ vì sợ cái đuôi gỗ. Nó
lên con sốt và nhức nhối kinh khủng trong lớp thịt
đẫm máu. Nó nhìn ngọn lửa cháy và cổ họng khô cháy
của nó thêm muốn một ít nước.

Vừa chớm bình minh con người kia đã ra khỏi chõn
và đưa thịt đưa nước đến cho Ca-dăng. Nó uống nước
nhưng vẫn không ăn thịt. Nó không gặm gù, không
nhe nanh ra nữa. Xan-đi thích thú nhận thấy sự tiến
triển đó.

Mặt trời mọc thì Xan-đi điếm tâm xong và sẵn sàng
đề lên đường. Không sợ hãi, không thêm cầm đuôi gỗ,
y đi đến chỗ Ca-dăng, cởi bỏ cho nó cái khúc cây và
kéo nó đi theo trên bãi cát, về phía chiếc thuyền. Ca-
dăng dễ mặc cho hẳn làm.

Đến bên bờ, Xan-đi Mạc Tô-ri-gơ buộc sợi dây da
vào phía sau thuyền. Y vô cùng thích thú khi nghĩ đến
cái trò sắp tới vẫn nằm trong phương pháp huấn luyện
quen dùng, trên lưu vực sông Y-u-côn.

Trong lúc Xan-di dùng bơi chèo đẩy gần một cái chèo thuyền đột ngột ra khỏi thì Ca-dăng bỗng rơi tùm xuống nước. Bơi dẫy dả càng thẳng, trong khi ấy Mắc Tơ-ri-gơ ra sức chèo, để tăng tốc độ chiếc thuyền.

Mặc dầu sức khỏe đã kiệt quệ, con vật bước lóng phai loai, để ngời đầu ra khỏi mặt nước và để khỏi chìm ngấm. Áp dụng trò chơi quỷ quái, mục đích để tăng thêm hành hạ, Xan-di tiếp tục chèo thật lực. B. lồi cuồn bởi sóng nước của chiếc thuyền, chốc chốc Ca-dăng lại cảm thấy cái đầu bù của mình chìm ngấm dưới nước. Có lúc thấy Ca-dăng cố bơi bán sống bán chết lấy được thẳng bằng, chính người kia lại chìm nó xuống nước bằng một cú bơi chèo giáng thẳng cánh vào Ca-dăng.

Bơi theo kiểu đó được độ một dặm, con chó sói kiệt sức, sắp chết đuối đến nơi. Mãi lúc ấy tên chủ mới quyết định lôi nó lên thuyền.

Mặc dầu tàn nhẫn, và chính bằng sự tàn nhẫn đó, phương pháp của Xan-di Mắc Tơ-ri-gơ đã đạt kết quả mong muốn. Ca-dăng trở thành ngoan ngoãn như một đứa bé: Nó không còn nghĩ đến tự do đã mất, và quên chuyện đấu tranh vì tự do nữa. Mong muốn duy nhất của nó là được chủ cho nằm dưới khoang thuyền, tránh khỏi cái cảnh sóng nước và gậy gộc. Cái đuôi gỗ nằm lẫn lộn giữa nó với người kia, cách mõm nó có hơn một gang tấc, và lớp máu đông cứng người thấy chính là máu của nó.

Trong năm ngày năm đêm, cuộc xuôi dòng vẫn tiếp tục và phương pháp của Mắc Tơ-ri-gơ, mục đích để nhồi nhét thật chu đáo nên vẫn minh vào đầu óc con chó sói, vẫn tiếp diễn bằng ba trận nữa, đánh trên mặt đất và phụ thêm bằng một trận hành hạ dưới nước.

Sáng ngày thứ sáu, người kia và con vật đến thành phố Vàng, Mắc Tô-ri-gơ đóng trại cạnh sông. Y kiếm mua một sợi xích thép, để buộc chác Ca-dăng vào một cái cọc to, rồi cắt bỏ sợi dây da và cái rọ mồm.

— Bây giờ thì — y nói với con vật bị tù của y — mày không còn vương vịu khi ăn nữa nhé. Tao muốn cho mày khỏe lên và dữ như quỉ... ý đồ của tao nghiên ngắm đáng giá cả một thuyền da thú kia! Đúng, đúng, đây là một via quặng giàu chẳng mấy lúc sẽ làm cho túi của tao đầy căng bụi vàng. Tao đã từng làm như thế rồi và chúng ta sẽ diễn lại ở đây Cầu chúa ban phúc lành! Cuối cùng đây là một con át chỏ trong ván bài của tao!

XXVI

GIAO SU UÂY-MAN NOI LÊN Ý ĐỊNH CỦA MÌNH

Từ nay mỗi ngày hai lần, Xan-đô Mắc Tô-ri-gơ đưa thịt tươi đến cho Ca-dăng. Y không cho nó ăn cá, ăn mỡ, ăn bột quấy, mà chỉ cho thịt sống. Một hôm y còn đưa từ năm dặm về bộ lông còn nóng của một con nai và y đã cố ý giết cho Ca-dăng.

Với chế độ tắm rửa ấy, chẳng bao lâu Ca-dăng đã hồi phục được sức khỏe, lấy lại da thịt và cơ bắp. Mắc Tô-ri-gơ không đả nã nó nữa, và chính Ca-dăng lại vừa đả y ở đầu sợi xích, vừa gặm gừ, vừa nhe nanh ra. Một buổi chiều, Xan-đô đến theo về một người khác. Ca-dăng bắt chột nhảy vào người ta một; anh chàng này đã đến quá gần, và vừa nhảy lại lại vừa vung ra một câu chửi tức nghẹn.

— Nó làm nên chuyện đấy — anh chàng lâu bầu. — Nó nhẹ hơn con Đạn Mịch của tôi độ bảy tám cân, nhưng nó ăn về mặt nhanh và nhanh nhẹn... Trước khi nó bị lùn lùn, sẽ là một cuộc vui đẹp mắt đấy?

— Lăm lăm à... Mắc Tô-ri-gơ đáp lại — Tao cuộc hai mươi lăm phần trăm tiền lãi về phần tao là con của tao không nằm dưới.

— Được rồi! — anh chàng kia nói — Còn bao lâu nữa thì nó lại sức?

Xan-đi suy nghĩ một lúc.

— Một tuần... Sớm hơn nữa thì nó chưa hồi cân.

Anh chàng kia gật đầu:

— Vậy tối này tuần sau nhé.

Và y nói thêm:

— Năm mươi phần trăm phần tao, rằng con Đạn Mịch của tao cắn chết con của mày...

Xan-đi Mắc Tô-ri-gơ nhìn Ca-dăng hồi lâu.

— Tao nhận lời mày — cuối cùng y nói.

Và lắc lắc tay người lạ:

— Tao nghĩ rằng, từ đây đến vùng Y-u-côn, không thể có một con chó nào thắng nổi con sói lai này.

Đã đến lúc hiến cho dân thành phố Vàng một ngày hội loại đó. Đề tiêu khiển, họ đánh bài, họ có các sòng bạc, thỉnh thoảng thêm vài ba cuộc cãi lộn và những thú rượu chè. Nhưng sự có mặt của cảnh sát Hoàng gia đã ngăn chặn bớt những trò giải trí ấy. So với cuộc sống ở cách đây mấy trăm dặm về phía Bắc, trong vùng Dao-xân¹ thì cuộc sống ở thành phố Vàng này thật là khắc khổ, phảng lảng.

Trận đấu do Xan-đi Mắc Tô-ri-gơ và viên chủ tiệm nhảy Gian Hác-cơ, loan báo được hoan nghênh nhiệt liệt.

1. Thành phố vùng Co-lôn-đai.

Tên đó được truyền đi ngấm ngấm trong vòng hai mươi dặm và làm cho mọi đầu óc quay cuồng não nức.

Sáu tuần lễ trước cuộc dạo sức, Ca-dăng và con chó Đan Mạch to được trưng bày ở một phòng phía trong tiệm nhẩy, mỗi con trong một cái chuồng gỗ đặc biệt.

Con chó của Hác-cơ thuộc loại lai Đan Mạch to và chó nhà. Sinh ra ở vùng Bắc Địa, nó đã từng mang đai cương và kéo xe trượt tuyết.

Máu đánh cá bắt đầu nổi lên trong đám người máu mê cờ bạc. Phần đông ngả về con Đan Mạch, theo tỉ lệ hai một.

Đôi khi họ lên đến ba chọi một. Những người dám bỏ tiền bạc và vốn liếng ra liều với Ca-dăng đều là những người thông thạo vùng Sơn Lâm. Họ hiểu cái ánh đỏ quạch trong mắt con chó sói có nghĩa là thế nào về mặt sức khỏe và dẻo dai.

Một tay bầy thú, nay trở thành thợ mổ, to nhỏ rỉ tai với anh bên cạnh :

— Tôi đặt cho con này. Nó sẽ quật chết tươi con Đan Mạch cho xem. Con Đan Mạch không hay bằng nó đâu.

— Nhưng nó nặng cân — Người kia nghi ngại đáp — Anh thử nhìn bộ hàm với đôi vai nó mà xem...

— Chính anh mới cần nhìn — tay bầy thú già cắt ngay — bộ chân non nớt, cái bụng nặng nề và cái cổ mềm mại quá lộ liễu của nó trước hàng nanh con chó sói. Lạy chúa, ông bạn ơi, ông hãy tin lời tôi ! Chó có đặt tiền cho con Đan Mạch ! ».

Các người khác tham gia cuộc tranh cãi, mỗi người ngả về một trong hai con thú.

Thoạt tiên, Ca-dăng gầm gừ với tất cả những bộ mặt vây quanh nó. Rồi cuối cùng nó nằm trong xó cũi, đầu giữa hai chân, và nhìn mọi người, âm thầm lặng lẽ.

Tối hôm diễn ra cuộc đấu, căn phòng lớn của tiệm nhẩy Gian Hác-cơ được thu dọn hết cả bàn ghế lại.

Trên một cái bục cao độ non thước ngay giữa phòng là một cái buồng rộng độ mười mét vuông, xung quanh kê ghế dài. Trên chuồng dể hở và trên cao, từ trần thông xuống hai ngọn đèn dầu to, có chao.

Ba trăm khán giả, mỗi người đã trả ba đô-la tiền vào cửa, chờ đợi hai đấu sĩ ra mắt.

Con Đan Mạch to được cho trước vào chuồng. Lúc ấy là tam giờ tối, khi Hác-cơ, Mắc Tô-ri-gơ và hai người khác không vào căn phòng rộng rãi cuối nhất Ca-dăng bằng nhưng thanh gỗ to buộc vào đáy cũi.

Dưới ánh sáng chói chang của chao đèn, con Đan Mạch nháy nháy mắt. Lúc con chó sói được thả vào cũi, nó vênh tai tự hỏi người ta muốn gì mình.

Nhưng Ca-dăng không nhẫn nại, chỉ hơi lên gân chân một lúc thôi. Con chó kia nó không quen biết, nên nó không cần quan tâm đến. Con Đan Mạch không nháy tới, cũng không gầm gừ. Nó cũng chẳng quan tâm gì hơn đến Ca-dăng.

Trong đám khán giả có tiếng xì xào chân nân. Con Đan Mạch to ngoảnh nhìn về phía ba trăm bộ mặt cục súc vây quanh, nó vừa có vẻ tò mò muốn quan sát họ, vừa cố giữ vững trên hai đôi chân. Ca-dăng cũng làm như thế.

Tiếng cười chế nhạo bắt đầu chạy trên môi đám đông bên chực trong phòng, tới đó để thưởng thức một tấn trò sinh tử. Những tiếng kêu như thú vật, những lời giễu cợt ném vào một Mắc Tô-ri-gơ và Hác-cơ, cùng tiếng hò reo mỗi lúc một to vang lên, đòi hỏi trận đấu hứa hẹn hoặc phải hoàn lại tiền chỗ ngồi.

Mặt Nan-di đỏ như gấc vì nhục nhã vì điên cuồng. Trên trần Hác-cơ gân xanh cuộn cuộn nổi lên như cuộn thông, to gấp đôi giây thông.

Tên chủ tiệm giờ này cầm về phía khán giả và gác lên:

—Thôi ngủ, các người với thôi! Để cho chàng tiếp xúc
với cha! Xin các người hãy kiên tâm!

Cả hai nhìn nhau cúi xuống, mấy trăm cặp mắt lại
quay về phía chàng gỗ. Quả thật Ca-dăng ca đến đang
tươi cười, con Đan Mạch to, và con này cũng đã bắt
đầu lừ lừ nhìn Ca-dăng.

Hồi con cho sỏi tiến tới lúc nào không biết. Rất khôn
chảo, nó chuẩn bị nhảy xổ vào đôi tay, hoặc tránh
sống bên nếu cần. Con Đan Mạch bắt chước nó. Bếp
thịt của cả hai đều cũng lên. Trong phòng, lúc này có
thể nghe rõ cả tiếng ruồi bay. Xan-di và Hắc-cơ, đứng
cạnh giường, gần như nín thở.

Hai con trâu, đều tuyệt đẹp, đã hàng trăm trận sinh
đi, vì ý muốn tàn bạo của con người, chắc còn sẽ
văng vào cuộc sống mới cuối cùng. Hai con vật đã mặt
đối mặt.

Một ông giữa lúc ấy, cái gì đã xảy ra trong chúng nó?
Phải chăng Ô-xơ-ki, vị Thần linh cao cả của hoàng vu
nhập vào óc chúng, khiến chúng hiểu rằng chúng là nạn
nhân của thói man rợ con người, nhất thiết chúng có
bản phận cấp thiết phải đối xử với nhau như anh em?

Chỉ biết là đến giây phút quyết định, khi cả phòng,
hồi hộp, chờ đợi một cuộc xâu xé tương tàn, quyết
liệt, độc ác, thì con Đan Mạch to ngẩng đầu về phía
mấy ngọn đèn dầu và ngáp dài.

Hắc-cơ trông thấy đầu trâu của mình phơi hàng ra
trước lăm rưng của Ca-dăng, bắt đầu run lẩy bẩy, văng
ra những câu chửi rủa rợn người. Tuy vậy, Ca-dăng
không lao tới. Hòa ước đã được hai địch thủ cùng đồng
tình ký kết. Chúng xích lại gần nhau, vai sát vai, như
muốn nhìn, với một niềm khinh bỉ vô hạn, qua hàng
song nhà tù của chúng, cái đám đông đông-dùng-nổi
giận lại.

Tôi lấy ra một chiếc đồng hồ đeo tay của ông
tên là ông... (tên không rõ) và đưa cho ông xem.
Ông nhìn vào chiếc đồng hồ và nói:

— Chiếc đồng hồ này rất đẹp, ông đeo nó đi.
Tôi sẽ mua nó cho ông.

— Tôi sẽ mua nó cho ông, nhưng ông phải
đưa tôi một chiếc đồng hồ khác.

— Ông đưa tôi một chiếc đồng hồ khác, tôi sẽ
đưa ông chiếc đồng hồ này.

Ông đưa tôi một chiếc đồng hồ khác, tôi sẽ
đưa ông chiếc đồng hồ này. Tôi sẽ mua nó cho ông.
Tôi sẽ mua nó cho ông, nhưng ông phải đưa tôi
một chiếc đồng hồ khác.

Tôi đưa ông chiếc đồng hồ khác, ông đưa tôi
chiếc đồng hồ này.

Thong... (tên không rõ) thấy tôi trả giá đắt.
Hác-cơ nhìn Zen-ti và nói:

— Người môn xuất hiện ở đây tiếp.

— « Chúng không chịu quên nhau và chúng sẽ là
những con chó xe tốt. Tôi đang ý trả cho chủ năm
trăm đô-la ».

Hác-cơ giờ tay tỏ ý muốn rời.

— Thôi trả sáu trăm đi! Phải, sáu trăm, là hai con
vật thuộc về ông! »

Giáo sư Pôn Uây-man có vẻ lưỡng lự. Rồi ông gật
đầu:

— Tôi sẽ trả sáu trăm — ông khẳng định.

Đám đông lại bắt đầu làm bầm. Hác-cơ trèo lên cái
bục đất chuồng, tuyên bố:

— Tôi không chịu trách nhiệm, người chủ con chó
đó cũng thế, nếu chúng không muốn đánh nhau. Tuy
nhiên nếu trong các ông, có ai kèm tế nhị muốn đòi lại

tiền, chúng tôi sẽ xin trả lại ở cửa ra! Nhưng về sự việc diễn biến thì chúng tôi vô tội. Lũ chó đã chơi khăm chúng tôi, có thể thôi.

Pôn Uây-man, cùng đi với người trung sĩ đã lách được một lối đi đến bên cái chuồng và vừa móc túi lấy ra một bó giấy bạc, đếm cho Gian Hác-cơ ba trăm, cho Xan-đi Mác Tơ-ri-gơ ba trăm, vừa nói nhỏ với hai con vật đang tò mò ngắm nghía ông qua chấn song.

—Tôi phải trả cho các bạn một món tiền to, rất to đấy các bạn nhỏ ạ... Nhưng các bạn sẽ giúp tôi tiếp tục cuộc hành trình và, chẳng bao lâu, tôi hy vọng, chúng ta sẽ là những người bạn tốt nhất trên đời.

XXVII

CỎ ĐƠN TRONG CẢNH MÙ LÒA

Sau khi Ca-dăng bị Xan-đi Mác Tơ-ri-gơ bắn gục xuống trên bờ sông. Sói Xám đứng hàng mấy giờ liền chờ người bạn trung thành đến tìm mình. Đã bao lần bạn đã quay về với nó nên nó vẫn tin tưởng bạn sẽ quay lại. Nằm dãn bụng xuống đất, nó hít hít không khí và rên rỉ sao không phát hiện được mùi người bạn vắng mặt. Nhưng suốt ngày hôm đó, Ca-dăng vẫn biệt tăm.

Từ lâu, đối với Sói Mù, ngày đêm đều như nhau. Tuy nhiên, nhờ một bản năng bí mật, nó vẫn cảm biết giờ nào bóng tối xuống dày, và trăng sao phải lấp lánh trên đầu nó. Nhưng với Ca-dăng bên cạnh, niềm hân hừng về cảnh mù lòa lại không như thế này. Trước đây cái vực thẳm đen tối đó không có vẻ gì muốn bao trùm lấy nó cả.

Nó cất tiếng hú gọi nhiều lần mà không kết quả. Chỉ có mùi mùi khói cay từ đống lửa Mác Tư-ri-gơ dốt trên cát phảng phất đến với nó. Sói Xám hiểu rằng lần khói đó, và con người dốt nên ngọn khói, là nguyên nhân sự vắng mặt của Ca-dăng. Nhưng nó không dám đưa những bàn chân êm nhẹ lặng lẽ của nó đến quá gần. Nó cũng biết kiên trì và nghĩ rằng hôm sau bạn sẽ về. Nó nằm trong bụi rậm và ngủ quên.

Cảm giác ấm áp của tia nắng mặt trời bảo cho nó biết là bình minh đã lên. Nó liền đứng dậy và, lo lắng át cả khôn ngoan, nó lặn về phía sông. Mùi khói đã mất cũng như mùi người, nhưng nó nhận được tiếng nước chảy, nhờ vậy mà nó lặn đi theo.

Tình cờ nó lại quay về con đường mà hôm qua nó với Ca-dăng đã vạch ra, lúc đến uống nước trên dải cát. Nó cứ theo đường đó và dễ dàng đến được chỗ Ca-dăng đã ngã xuống và chỗ Mác Tư-ri-gơ dựng lều.

Ở đây, mồm nó gặp đồng máu đông cứng của con chó sói, lẫn với mùi người để lại trên cát, ngay bên cạnh. Nó tìm thấy khúc cây bạn bị xích vào, đồng tro khô của bếp lửa và lặn theo đến tận bờ sông cái vật Ca-dăng để lại, lúc bị Mác Tư-ri-gơ kéo xuống thuyền sông dờ chết dờ. Rồi mọi dấu vết biến mất.

Thế là Sói Xám đành ngồi xuống, ngẩng cái mặt mù lên trời và gửi cho Ca-dăng đã khuất một tiếng kêu thất vọng như một tiếng hồn thức được gió cuốn đi. Rồi ngược bờ đi đến cái bụi rậm gần nhất, nó nằm xuống, mũi ngoảnh về phía con sông.

Sói Xám đã được biết cảnh mù lòa, giờ đây nó hiểu thế nào là cảnh cô đơn, lại thêm một nỗi buồn khổ hơn nữa. Từ nay, không có sự che chở của Ca-dăng, nó còn có thể làm gì được dưới trần này?

Cách đây vài thước, nó nghe tiếng tức tức của một con da da. Nó cảm giác như tiếng đó từ một thế giới

nào vắng đến. Một con chuột rừng chạy lọt qua chân trước. Nó cố tát thử một cái, nhưng răng lại bập vào một hòn cuội. Một nỗi hãi hùng thật sự xâm chiếm nó. Hai vai co rút lại, nó run run như khi trời rét buốt. Hoàng sợ trước cảnh thâm sâu của đêm tối đang siết chặt lấy mình, nó đưa móng lên vuốt vuốt đôi mắt nhắm nghiền, như muốn banh chúng ra để nhìn ánh sáng.

Chiều hôm đó, nó lang thang trong rừng. Nhưng nó sợ và lại vội trở về với bờ sông, nằm sát vào khúc cây mà cạnh đó Ca-dăng bị xích đã ngủ đêm cuối cùng. Mùi bạn ở chỗ ấy đậm đà hơn mọi chỗ khác và cũng ở chỗ ấy, mặt đất còn vấy máu bạn.

Lần thứ hai, bình minh lại lên trên cảnh mù lòa cô đơn của Sói Xám. Thấy khát, nó lần xuống tận bờ nước để uống. Tuy nhịn đói đã hai ngày, nó vẫn không màng đến chuyện ăn.

- Nó không thể thấy bầu trời tối đen và trong những đám mây hỗn độn, trên vòm trời, một cơn dông đang chấp chờn, lớn vồn. Nhưng nó cảm thấy không khí nặng nề và sự kích thích của dòng điện trong không trung đang phóng ra những tia chớp ngoằn ngoèo.

Rồi tấm vải liệm dày cứ mở rộng mãi ra từ phía nam và phía tây, đến tận cùng trời cuối đất, sấm rền vang và Sói Xám càng nép sát vào khúc cây.

Suốt mấy giờ liền dông tố lồng lộn trên người nó, cùng tiếng sét đánh kèm thêm một cơn mưa như thác. Cuối cùng khi bão tan, Sói Xám mới rung mình vẩy nước và, tâm tư vẫn hướng về Ca-dăng giờ đây đã ở rất xa, nó lại bắt đầu đánh hơi mặt cát. Nhưng bão đã rửa sạch hết mọi dấu vết, cả máu của Ca-dăng và mùi của nó. Không một dấu vết, một kỷ niệm gì của Ca-dăng còn được giữ lại.

Một con cá heo cũng có lại và, khốn khổ hơn hết, nó lại đến gần thấy đối cún cho. Nó quyết định đi tránh xa con cún và lại lung lunge trong rừng lần nữa.

Thế là lần thứ ba người thấy mũi của thú rừng nhưng lần này chúng cũng thoát được. Cả một con chuột lúi trong lá lại nằm đang nóng lúi được nó ra, mà nó cũng lún mất ngay dưới mồm.

Ngày hôm đó, nó hơi tưởng lại bữa ăn cuối cùng của nó và Ca-dăng. Bữa ăn hôm đó có một con thỏ to, nó như là chỉ ăn hết có một nửa, ở cách đây độ một hai dặm rường.

Nhưng nhờ có cái mũi rất thính và cái giác quan định hướng rất nhạy ở loài dã thú, nó lại tìm được đúng chỗ, lách qua cây cối, qua núi qua khe, qua bụi rậm, thẳng một mạch như bồ câu bay về tổ.

Một con cáo trắng đã đến trước nó. Ở chỗ nó và Ca-dăng giấu con thỏ, nó chỉ tìm ra có vài mẫu da và một ít lông. Những gì con cáo để lại, thì đến lượt chim-nai và cả cường lại tha đi hết.

Lòng không dạ trống, Sói Xám lại quay về phía con sông, như bị hút về phía thanh nam châm mà nó không sao tách hẳn ra được.

Đêm hôm sau, nó lại vẫn ngủ ở chỗ Ca-dăng đã ngủ và ba lần, nó cất tiếng gọi bạn mà không được đáp lại. Một lớp sương dày buông xuống và nếu bão có đến thì đôi ba dấu vết của bạn thì sương cũng xóa nốt mùi cuối cùng của kẻ đã khuất. Vậy mà Sói Xám cũng cứ nằm nguyên tại chỗ đó, ba ngày nữa.

Ngày thứ tư, đói quá, nó phải nhá vồ liễu non cho đỡ đói. Rồi trong khi nó ra sông uống nước, mũi nó chạm vào một con trai to trên rìa cát, thường gặp ở các

con sông miền Bắc Địa, mà vỏ trai, có hình dáng tựa như lược chải đầu của phụ nữ, do đó mà có cái tên của nó¹.

Nó dùng chân khều con trai lên bờ. Vỏ trai mím chặt, nó phải lấy răng cắn cho vỡ ra. Thấy thịt bên trong ngon ngọt, nó liền đi tìm tiếp và được khá nhiều trai đủ ăn no nê. Vì vậy nó ở lại đó suốt ba ngày.

Rồi một đêm, chợt có tiếng vắng vắng trong không trung, khiến nó bồi hồi cảm động một cách kỳ lạ. Nó đứng lên, cả bốn chân run bần bật và chạy thong thả trên cát hết ngoảnh mặt về phía bắc, lại hướng sang phía nam, rồi quay sang đông, và phía tây. Đầu ngửa lên không khí, nó hít hít, lắng nghe, như tìm cách xác định xem tiếng gọi bí mật kia từ phương nào dội tới.

Tiếng gọi vắng đến từ xa, từ rất xa, qua suốt vùng Sơn Lâm. Tiếng gọi đó đến từ Núi Mặt trời, nơi nó với Ca-dăng đã từng ăn náu rất lâu; từ Núi Mặt trời, nơi nó bị mù, nơi mà bóng tối, giờ đây đang bao trùm nó, lần đầu tiên đã đè nặng trên mí mắt. Trong khốn quẫn và tuyệt vọng, bất chợt ý nghĩ của Sói Xám lại hướng về chính nơi xa xăm đó, nơi mà nó không còn được nhìn thấy ánh sáng và cuộc sống, nơi mà mặt trời đã vĩnh viễn không xuất hiện trên bầu trời xanh, cũng như sao trắng trong những đêm thanh tịnh. Nó tưởng tượng rằng, chắc chắn Ca-dăng phải ở đó. Thế là bất chấp cả mù lòa, đói khát, cả mọi chướng ngại trên đường, và mọi hiểm nguy đe dọa, nó rời bỏ con sông, rào bước chạy đi. Núi Mặt trời cách đây hai trăm dặm. Nó đang hướng về chính phía đó.

1. Loại trai này tên trong nguyên văn là *peigne* (tiếng Pháp) nghĩa là cái lược.

TÊN XAN-ĐI MẠC TƠ-RI-GƠ ĐÃ CHẾT ĐÁNG ĐỢI NHƯ THẾ NÀO?

Trong thời gian đó, cách sáu mươi dặm về phía Bắc, Ca-dăng nằm đầu sợi xích thép và quan sát giáo sư Pôn Uây-man đang trộn mỡ với cám cho nó trong một cái xô. Con Đan Mạch to, được nửa bữa ăn, cũng nằm như thế, cách Ca-dăng độ non một thước, mồm mép cháy dãi, chờ đợi bữa tiệc đang được chuẩn bị.

Việc hai con vật tuyệt vời kia, từ chối không cắn giết nhau để mua vui cho ba trăm tên cục súc, chủ tâm tụ tập nhau, làm cho vị giáo sư tôn kính thích thú vô hạn. Ông đã phác sẵn dàn bài một bản thông báo về sự việc này.

Pôn Uây-man cho con Đan Mạch ăn trước. Ông đem đến cho nó độ một lít món ăn trộn ngon lành và trong khi con chó vẫy đuôi, tấp ăn với hai cái hàm lục lưỡng. Ông thân thiện vỗ vỗ vào lưng nó. Thôi độ ông khác hẳn khi đi về phía Ca-dăng. Ông tiến rất dễ dặt nhưng không muốn tỏ ra là mình sợ.

Ông đã hỏi Xan-đi Há Kàu, được y kể lại chuyện bắt Ca-dăng và chuyện Sói Xám chạy thoát. Pôn Uây-man không ngờ tình cờ ông được gặp lại con vật mà trước đây, ông đã mua được và trả lại tự do.

Trừ tính cố trả lại tự do cho nó cũng vô ích, vì cô bạn rừng của nó đã đi mất, chắc hẳn là mãi mãi. Giáo sư cố hết sức gây cảm tình với Ca-dăng. Những cố gắng của ông vẫn không có kết quả. Chúng chẳng đem lại chút ánh sáng biết ơn nào trong mắt con chó sói. Nó không găm gù với Uây-man, cũng không tìm cách cắn khi tay ông ở ngay gần mồm nó. Nhưng nó không tỏ vẻ gì là thân thiện. Con Đan Mạch xám, trái lại, rất chóng quen và tin tưởng.

Đôi khi, vì lý do này hoặc lý do khác, Mác Tô-ri-gơ đến thăm cái chòi gỗ nhỏ, nơi Pôn Uây-man cùng ở với một người giúp việc bên bờ Đại Hồ Nô Lê, cách thành phố Vàng độ một giờ đường.

Những lúc ấy Ca-dăng lại điên cuồng giết xích nhảy Bơ-lin cổ sông vào tên chủ cũ. Nhanh nó không ngừng nhô ra trống nhôn, và nó chỉ chịu nằm yên khi có một mình nó với giáo sư.

Một hôm, thấy vẫn cái cảnh ấy tái diễn, Xan-đi Mác Tô-ri-gơ nói với Pôn Uây-man:

— Thật là một việc ngớ ngẩn khi muốn tìm cách biến nó thành bạn!

Đôi y đột ngột nói thêm:

— Bao giờ thì ông rời khỏi đây?

Giáo sư trả lời:

— Khoảng tám hôm nữa. Cũng sắp tuyết đầu mùa rồi. Tôi phải gặp trung sĩ Côn-roa và nhân viên anh ta ở Đồn Hồ, ngày mồng một tháng Mười.

— Ông đi bằng cách nào?

— Sẽ có thuyền đến đón tôi với hành lý, ngược sông Hòa Bình, và đưa tôi từ đây đến hồ A-ta-ba-xe¹.

-- Thế ông đưa tất cả các thứ linh tinh trong chòi này đi à? Chắc thế nào ông cũng đem cả chó đi...

— Phải.

Xan-đi chăm tàu và tỏ vẻ rất thân nhiên, tuy rằng cuộc đối thoại này đang làm lóe sáng trong mắt y một sự quan tâm rõ rệt.

— Thưa giáo sư, những cuộc hành trình như thế này, phải tiêu tốn lắm nhỉ?

1. Hồ A-ta-ba-xe, trên đó có Đồn Đáy Hồ, nằm ở phía nam Đại Hồ Nô Lê. Sông Hòa Bình nối liền hai hồ. Quảng cách giữa hai hồ độ 350 cây số.

— Chuyến trước tôi mất độ bảy nghìn đô là. Chuyến này sẽ tốn quăng năm nghìn. Nhưng tôi có nhiều khoản phụ cấp.

— Chà vậy ông may thật! — Xan-di thở dài — Thế là tạm bém nữa ông đi?

— Khoảng đó.

Xan-di Mặc Tô-ri-gơ rút lui, với một nụ cười nhàm hiềm trên khóe môi.

Fen Uay-man nhìn y ra vẻ, nói với Ca-dăng:

— Ta có ý nghĩ là anh chàng này không ra gì. Có lẽ mày đã không nhầm, lúc nào mày cũng muốn nhảy vào yết hầu hắn. Bề ngoài hình như hắn muốn tao dùng hắn làm người dẫn đường.

Ông đặt tay vào túi và vào trong chồi. Ca-dăng nằm im, mắt mở to, để đầu vào giữa hai chân trước. Trời đã xế chiều. Sắp giữa tháng chín rồi, đêm nào cũng có gió thu lạnh lạnh. Con sói nhìn những tia nắng cuối cùng tắt dần trên nền trời phía Nam. Rồi bóng tối trải ra rất nhanh. Đây là giờ phút mà lòng khao khát tự do của Ca-dăng trở dậy hết sức mãnh liệt. Đêm đêm nó gặm sợi xích thép. Đêm đêm, nó nhìn trăng, nhìn sao và trong khi con Đan Mạch to lớn nằm dưới dài yên giấc thì nó cứ như dò hỏi không trung để đến bất tiếng gọi của Sói Xám.

Đêm hôm ấy, trời giá buốt hơn thường lệ, gió đông rét như cắt thịt khiến Ca-dăng day dứt một cách lạ lùng. Trong máu Ca-dăng bùng bùng cái mà người Da Đỏ gọi là « sự cuồng nhiệt của giá lạnh ». Nhưng đêm hè mê mệt không còn nữa và sắp đến thời gian những cuộc săn đuổi say sưa, bất tận. Ca-dăng mơ ước nhảy nhót tự do, chạy cho đến lúc mệt nhoài, vai sát vai cùng Sói Xám.

Suốt đêm, nó bồn chồn lồng lộn khác thường. Nó nghĩ bụng Sói Xám đang chờ đợi nó, vì vậy nó vừa

không ngọt giăng giết sợi xích, vừa rên rỉ tru lên thảm thiết. Một lần, nghe xa xa có tiếng lên, nó nghĩ là tiếng của bạn. Nó vội rống lên đáp lại, âm ỉ đến nỗi Pôn Uây-man đang ngủ mê phải giật mình tỉnh dậy.

Thấy trời cũng sắp sáng, giáo sư mặc quần áo ra ngoài chòi. Ông nhận thấy ngay không khí rất lạnh. Ông thấm nước bọt vào ngón tay giơ lên đầu. Qua phía ngón tay bị thối khế, ông biết gió đã chuyển lên phía bắc. Ông liền cười thầm và đến với Ca-dăng:

— Anh bạn ơi! Rét này thì những con ruồi cuối cùng cũng sẽ chết. Trong vài ba hôm nữa chúng ta sẽ rời khỏi đây. Chiếc thuyền sẽ đưa ta đi hẳn là đã lên đường...

Ngày hôm đó, ông Pôn Uây-man sai người giúp việc đi thành phố Vàng để mua sắm vài thứ, và cho phép anh ta sáng hôm sau mới trở về. Bản thân ông thì hục chuẩn bị, đóng gói hành lý và sắp xếp tài liệu.

Đêm tiếp đó yên tĩnh và sáng vàng vạc. Trong khi ông Pôn Uây-man ngủ trong chòi, bên ngoài con Đan Mạch to cũng ngủ ở đầu sợi xích. Một mình, Ca-dăng chỉ chập chờn, mồm chúm vào chân, đôi mắt lờ mờ.

Tuy có đỡ bồn chồn hơn đêm trước, nó vẫn thỉnh thoảng ngẩng đầu, đánh hơi không khí.

Thình lình, tiếng càn con răng rắc trên mặt đất làm nó giật mình. Nó mở hẳn mắt, đánh hơi. Một nguy cơ cấp bách đang lớn vồn trong không khí. Con Đan Mạch to vẫn ngủ.

Vài phút sau, một bóng đen xuất hiện trong đám bách phía sau chòi. Bóng đen rón rén đến gần, đầu cúi cúi vai thu lại. Tuy nhiên dưới ánh sáng sao, chẳng mấy lúc Ca-dăng cũng nhận ra được bộ mặt chết treo của Xan-đi Mác Tô-ri-gơ. Ca-dăng không nhúc nhích, giống như sói thường làm, và giả vờ như không thấy, không nghe được gì.

Mặc To-ri-gơ lún sâu, không cầm nổi, càng không cầm nổi nữa. Nhưng hắn lún lún một lát rồi cũng lặn, cái lưng hắn lún thụt, thụt xuống dưới. Hắn đi vòng quanh đài, trước cửa như cũ, và đến trước cửa lầu mà hắn đã bị đóng vai lịch một cú thật mạnh để phá bung ra.

Ca-dăng theo dõi từng động tác của hắn. Nó bò lên trên đất, quên mất sợi xích. Tất cả tiềm lực trong cái thân hình lực lưỡng của nó đều tập trung lại để nhảy.

Nó vọt lên tới, mạnh đến nỗi một mắt xích thép, yếu hơn cả, bật ra, với một tiếng đánh gọn. Trước khi Xin-ca Mặc To-ri-gơ kịp quay lại và giữ thế thủ, con chó đã ngọam vào yết hầu hắn.

Rất lên một tiếng kinh hoàng, tên này lao đảo và trong lúc hắn lún ra đất thì cái giọng ồn ã của con chó Đan Mạch to, đang giăng xích, cũng vang lên như tiếng sấm báo động.

Ông Pôn Uây-man, tỉnh giấc, mặc với quần áo. Trên mặt đất lạnh lạnh mướt, tên của chó bị cấn trúng chỗ phạm, đất mạch mướt cỏ, đang quẩn quai hớp bụi.

Ca-dăng nhìn ngọn sao lấp lánh trên đầu và những hàng bạch đàn sẫm màu quanh nó. Ông nghe tiếng gió lao xao trong cành lá. Ở đây có con người. Nhưng ở kia, ở một nơi nào đây, có Sai Kan và nó đang được tự do.

Hai tai cụp xuống, nó lún xuống rồi nhào vào bóng tối dày đặc.

XXIX

TIẾNG GỌI CỦA NÚI MẶT TRỜI

Tai cụp, đuôi quặp và lộ thê trên đất, thân sau gần quỳ xuống, như sợ sợ chạy trên trước hiểm nguy, Ca-dăng chạy, như bay, bên tai văng vẳng tiếng rên của

Nan-đi Mắc Tô-rí-ơ Chạy cuộc đến đến một đàn bò mới chịu dừng lại.

Lúc ấy, lần đầu tiên sau bao nhiêu lần, nó mới thấy nắng trong bát lửa trời một tiếng kêu dài và trong rừng, được nhiều âm vang tiếng lá xào xạc.

Không phải Sói Xám đáp lại mà là tiếng của con đàn Mắc Tô. Ông Pôn Hây-môn đang cúi xuống cái vại đất đồng của Nan-đi Mắc Tô-rí-ơ, chợt nghe thấy tiếng rống của con chó sói. Ông lúng tai xen tiếng gọi có được lặp lại không. Nhưng Ca-dáng đã nhanh chóng chạy tiếp.

Không khí lạnh buốt từ Bắc Cực đến với Ca-dáng qua những vùng Ba-ren bao la; ngàn vạn vì sao lóe lạnh trên đầu giữa bầu trời lộng, niềm hạnh phúc lấy lại được tự do, đã làm cho nó yên tâm trở lại và càng kích thích sức mạnh dẻo dai.

Nó cứ chạy thẳng trước mặt, như một con chó theo vết chân thú, không có gì làm chuyển hướng.

Đi vòng Thành phố Vàng, và quay lưng lại Đại Hồ Nô Lê nó băng qua rừng, qua bụi, qua đồng cỏ, đầm lầy và các mỏm đá lởm chởm, hướng về phía sông Mắc Phác-lan. Đến đó, nó lập tức cứ chạy ngược dòng sông đến bốn mươi dặm. Trước đây Sói Xám vẫn thường chờ nó nên nó cứ nghĩ rằng Sói Xám lúc này vẫn thường chờ nó, ở chỗ ấy, trên bờ sông nơi mà nó đã bị bắt.

Tới vĩa sông thì nó đến đích, đây hy vọng và tin tưởng. Nó nhìn quanh, tìm cô bạn, vừa rên rỉ vừa vỗ vẫy đuôi. Sói Xám không có ở đó.

Nó ngồi xuống, hát lên không trung một tiếng gọi. Không một tiếng nào đáp lại. Nó liền cố công đánh hơi và tìm kiếm khắp nơi.

Hàng nghìn đường mòn chằng chịt lên nhau. Suốt ngày, nó lần lượt lần theo hết đường này đến lối khác. Vẫn không kết quả. Vì thế nhiều lần nó lại cất tiếng gọi.

Một sự việc y hệt sự việc đã xảy đến với Sói xám, xảy ra trong đầu óc Ca-dăng. Người bạn nó đang tìm kiếm và nay đã biến mất, chắc chắn nó sẽ gặp lại tại một trong những nơi mà cả hai đã sống.

Thoạt tiên nó nghĩ đến cái cây rỗng, bên cạnh đầm lầy mền khách, nơi đã trôi qua mùa đông trước. Và khi đêm sương vừa tràn ngập đất trời, nó lại cảm đầu chạy. Ô-xơ-ki, vị Thần vĩ đại, đang cúi xuống với nó và hướng dẫn bước chân của nó¹.

Ngày đêm, dưới nắng thu cũng như dưới ánh trăng sao, nó chạy không nghỉ, vượt núi băng đồi. Thịnh thoảng kiệt sức và đói lả nó giết một con thỏ, ăn vài ba miếng, rồi ngủ một hai giờ, để rồi lại dậy chạy tiếp.

Đêm thứ tư, nó đến được chỗ thung lũng dẫn xuống đầm lầy.

Nó lần theo dòng nước và đi qua, không thêm đề ý, cạnh đoàn hải ly thứ nhất. Nhưng khi đến gần cái cu xá thứ hai, do Răng Sứt và quân của nó xây dựng thì nó hoàn toàn ngỡ ngàng thất vọng. Nó quên chẳng còn nhận ra tí gì.

Răng Sứt và thợ thuyền của nó đã làm xong và hoàn thiện công trình. Cái ao nhân tạo phủ ngập đầm lầy đã tăng thêm diện tích và cái cây rỗng, tổ êm ấm chống các trận sương muối, đã hoàn toàn biến mất. Đến quang cảnh nơi đó nó cũng không còn nhận ra được nữa.

Ca-dăng đứng bất động và ngẩn ngơ trước toàn cảnh trời nước mênh mông đó, lẳng lặng đánh hơi không khí, làn không khí duộm mùi tanh lợm của lũ chiếm đoạt.

1. Cũng như sói, chó có thể chạy rất xa mà không lạc, và theo một hướng cố định đến mục tiêu định trước. Trong các chiến dịch của Na-pô-lê-ông, có những con chó theo binh lính sang tận nước Nga, đến Mát-xcơ-va, rồi lại một mình quay lại, xuyên suốt châu Âu, vì chủ chúng đã chết và trở về nhà cũ ở nước Pháp hoặc I-ta-li-a.

Thế là, nó mất hết can đảm, sức dẻo dai tuyệt diệu của nó sụp đổ. Chân cũng thừe nhối ê ẩm vì chuyển đi dài ngày, vất vả. Xương sườn, gầy tóp vì thiếu ăn, hàn rồ. Suốt ngày, nó đi quanh hồ, tìm kiếm. Lông lưng rậm rạp, hai vai sô xuống, đôi mắt nháo nhác và lo lắng, khiến nó tựa như một con vật đang bị săn đuổi. Cả ở đây nữa, cũng không có Sói Xám.

Tuy vậy, Sói Xám cũng có đi qua đây. Khi đánh hơi dọc dòng nước, hơi ngược lên phía trên cái eo, Ca-dăng phát hiện thấy một mớ vỏ trai vỡ. Đây là những gì còn thừa của một bữa ăn của con sói mù.

Ca-dăng hít đi hít lại mãi cái mùi đã bay gần hết của Sói Xám, rồi chui xuống dưới một gốc cây mục vừa ngủ vừa khóc. Nỗi buồn của nó vấp tăng trong giấc mê. Ca-dăng vừa ngủ vừa rên rỉ như một đứa bé. Rồi nó lại đi, một hình ảnh khác chợt thoáng qua óc, và khi bình minh vừa xuất hiện nó lại cầm đầu chạy, thẳng phía trước mặt.

Cũng trong thời gian ấy, dưới ánh nắng vàng của mặt trời mùa thu, một người đàn ông và một người đàn bà, cùng với một đứa bé, ngồi trên một chiếc thuyền ngược về phía Núi Mặt trời. Chẳng bao lâu ở một khuỷu sông họ thấy hiện ra phía trên các ngọn bách, cái đỉnh râm rì của ngọn núi dốc đứng mà họ quá quen thuộc.

Người thiếu phụ có hơi xanh và gầy, đôi má nàng đã mất cái vẻ rạng rỡ xưa kia và mới hơi bắt đầu lấy lại vẻ hồng hào tươi mát, nhờ ảnh hưởng của không khí ngoài trời. Văn minh và cuộc sống sáu tháng ở thành phố đã làm cho nàng thiếu máu như vậy.

— Gian — người đàn ông nói — em Gian yêu quý, anh nghĩ rằng thầy thuốc đã nói đúng khi khuyên anh nên đưa em đi theo một mùa săn nữa. Em cần đến với cảnh thiên nhiên vừa đẹp đẽ vừa hoang dã này. Nơi đây em

đã trải qua thời tuổi trẻ với ba em. Thiếu nó em không thể nào sống nổi! Giờ đây em có sung sướng không?

Người thiếu phụ chúm chím cười.

Và, khi chiếc thuyền đi qua một bán đảo cát trắng nhô từ bờ ra và vươn dài ra sông, nàng nói:

— Anh nhớ không, chính tại đây, anh bạn chó sói đã bỏ chúng mình. Em còn nhớ rõ chỗ này. Cô bạn đường của nó, con sói mù, bị bỏ rơi, nằm kia, trên cát, gọi nó. Thế là nó chúi đầu nhảy xuống nước... Không rõ, từ ngày đó, chúng đã đi đâu... Còn chúng mình, chẳng mấy lúc nữa, chúng mình sẽ đến nơi.

Cái chòi cũ vẫn còn đó, y hệt lúc vợ chồng Gian ra đi. Chỉ có cây nho hoang dại và những cây leo khác phủ kín nó. Cửa ván và cửa ra vào vẫn đóng kín, với những thanh ngang vít đinh kỹ. Xung quanh cỏ dại um tùm.

Mở cửa bước vào chòi, vợ chồng Gian không khỏi xúc động. Trong khi chồng lo bốc dỡ hành lý và các thứ bầy từ thuyền lên, Gian đã bắt đầu sắp đặt quét dọn nhà cửa, và bé Gian đã trở thành một cô bé xinh xắn, tung tăng chạy nhảy, liến thoắng.

Thấy hoàng hôn đang xuống và bé Gian, đi đường nhọc, đã ngủ say, hai vợ chồng Gian liền ra ngồi ở ngưỡng cửa tranh thủ hưởng cảnh đẹp tuyệt vời của những ngày cuối thu mà mùa đông khắc nghiệt chẳng bao lâu sẽ tiếp tới.

Bỗng hai người giật mình.

— Em nghe thấy gì không? — người chồng vừa nói với thiếu phụ, vừa vuốt mớ tóc óng vàng của vợ.

— Có, em cũng nghe... — nàng đáp.

Và giọng nàng run run.

— Không phải giọng nó đâu. Đó là giọng của con kia, vẫn cái tiếng gọi của con sói mù thốt lên ngày ấy trên dải cát.

Người đàn ông gật đầu tán thành.

Gian run rẩy nắm lấy cánh tay chồng, nói tiếp:

— Chắc hẳn là chúng nó vẫn ở đây, hay là chúng cũng như ta đã quay trở lại?

— Anh nghe em, anh nhé! Anh có đồng ý hứa với em là mùa đông này, anh đừng săn bắn, cũng đừng bẫy sói không? Nếu tai họa rơi vào hai con vật đáng thương ấy, thì em ân hận suốt đời.

Người đàn ông đáp:

— Ý em cũng hợp ý anh đấy... Được, anh hứa với em điều đó!

Đêm dâng nhanh, tràn ngập bầu trời lúc này đang lấp lánh các vì sao.

Lần thứ hai, tiếng gọi thăm thiết lại vang lên. Không nghi ngờ gì nữa. Tiếng gọi từ Núi Mặt trời đến thẳng đây.

— Nhưng, còn nó — Gian nói khẽ, có phần lo lắng — nó ở đâu?

Giữa lúc ấy thì một hình dáng mờ mờ nháy trong bóng tối.

— Chính nó! — thiếu phụ reo lên. Chính nó! Nó kia kia!

Ca-dăng đã ở bên nàng, vừa sủa vừa nhảy căng lên, cái đuôi vung vẩy.

— Nó còn nhớ em, bảo đảm thế! — người chồng vừa nói vừa cười — và nó vẫn mến em như thế.

Gian mừng quá, vuốt ve con vật, lùa bàn tay vào lớp lông cứng, ôm ấp vỗ về cái đầu to bụ trong đôi cánh tay mình.

Thình lình tiếng gọi thăm thiết như từ Núi Mặt trời lại vọng đến. Lập tức, y hết bị một ngọn roi quất, Ca-dăng giật nảy mình và vùng ra, thình lình thoát khỏi vòng tay quấn quýt của Gian. Chỉ lát sau, nó đã biến mất.

Người thiếu phụ vô cùng xúc động. Gần như hôn hèn — nàng ngoảnh về phía chồng cũng đang đắm chiều suy nghĩ.

— Anh xem — nàng nói với chồng — có Chúa Sơn Lâm, một đấng đã ban cho cả loài dã thú một tâm hồn. Trong cảnh bao la hoang vắng của Vùng Tuyết Trắng mênh mông, muông thú là anh em của chúng ta. Và bởi thế mà Chúa bảo chúng ta: « Người không được giết »¹.

— Anh tin lời em nói, em Gian yêu quý ạ — người đàn ông nói khẽ. — Chúng ta phải biết quý trọng cuộc sống... Trừ những lúc, thật đáng tiếc, để bảo vệ và nuôi dưỡng cuộc sống của ta. Tại đây, đứng trước thiên nhiên và bầu trời lồng lộng, mọi vật đối với ta đều khác hẳn khi ta sống trong những thành phố lớn.

Đêm tối đã xuống hẳn. Ánh sao phản chiếu trong mắt Gian, nàng trù mẩn ngả đầu vào ngực chồng.

— Thế giới hoang dã này đẹp thật! — nàng nói — Anh bạn cũ không quên chúng mình, và vẫn luôn luôn chung thủy, với cô bạn. Em tin rằng thỉnh thoảng nó sẽ đến thăm chúng mình như trước đây.

Mi mắt nàng từ từ nhắm lại. Xa xa, chốc chốc, lại nghe tiếng rống, tiếp theo những phút im lặng dài.

Đấy là Ca-dăng đang săn mồi, vai kề với Sói Xám, dưới ánh trăng ngà vừa mọc, tỏa ánh sáng mát dịu xuống khắp đồng rộng rừng sâu.

Dịch theo bản tiếng Pháp
của Nhà xuất bản Ha-sét

1. Điều răn trong kinh Thánh.

Vốn là một con chó lai sói rất khỏe, Ca-dăng thông minh, tinh khôn. Trong cuộc sống tình cảm, Ca-dăng trung thành với chủ, có tình nghĩa vợ chồng, có khả năng kết bầy, có lòng nhân ái, biết căm thù kẻ xấu.

Vốn tha thiết, khát khao ánh sáng văn minh, nhưng cuối cùng Ca-dăng cũng đoạn tuyệt với cuộc đời nô lệ, nghe theo tiếng gọi của núi rừng bao la, về với đồng tuyết trắng, gió thông ngàn của tự do quý giá.